

THE BESTSELLING AUTHOR OF FRANCE

GUILLAUME MUSSO

hãy cứu em


nhà nam



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso

Đào Tiêu Vũ eBook - www.dtv-ebook.com

Giới Thiệu

Sau những ngày cuối tuần hạnh phúc bên Sam, anh bác sĩ nhi khoa người Mỹ tài năng và nhân hậu, *Juliette* phải quay về Pháp. Chiếc máy bay chở cô nổ tung khi cất cánh chưa được bao lâu... Đau khổ và tuyệt vọng, *Sam* quay về mà không ngờ rằng sự kiện đó chỉ là đoạn dạo đầu cho câu chuyện tình tưởng chừng sét đánh thoảng qua mà vô cùng bền bỉ, lãng mạn và không kém phần trắc trở của họ...

Hãy Cứu Em giống như bản tình ca êm ái, không những tôn vinh tình yêu đôi lứa sâu sắc và chung thủy mà còn ngợi ca mối quan hệ nhân ái, giàu lòng vị tha và vô cùng trong sáng giữa con người với con người. Văn phong cách nhẹ nhàng, từng câu chữ như từng lời tâm tình thủ thỉ mà lại rất lôi cuốn, hồi hộp, *Guillaume Musso* đưa độc giả đi từ bất ngờ này đến bất ngờ khác, từ xúc động này đến xúc động khác, hướng con người tìm về những giá trị nhân văn cao cả và không ngừng hy vọng, xây đắp một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Mời các bạn đón đọc *Hãy Cứu Em* của tác giả *Guillaume Musso*.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso

Mục Lục

Giới Thiệu

Mục Lục

Giới Thiệu

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Chương 19

Chương 20

Chương 21

Chương 22

Chương 23

Chương 24

Chương 25

Chương 26

Chương 27

Chương 28

Chương 29

Chương 30

Chương 31

Chương 32

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Giới Thiệu

"C ó thể xếp *Hãy cứu em* vào những tác phẩm mà người ta đã tình cờ mở ra rồi không dứt được nữa. Từng Chương truyện lướt qua với những nhân vật chân thực khiến độc giả vô cùng bất ngờ và cảm động."

"C

- www.evene.fr "Hãy cứu em một lần nữa khẳng định văn phong dịu dàng, chân thành và đầy cảm xúc của Guillaume Musso. Những nhân vật trong tác phẩm vì thế mà trở nên thật sâu sắc, làm sống động những tình cảm thật trong sáng và nhân văn nơi mỗi con người."

- *Le Figaro* "Guillaume Musso tiếp tục khiến độc giả hồi hộp với số phận của tình yêu và thế lực siêu nhiên, cái thực và cái phi thực trong *Hãy cứu em*. Những tình cảm quá đẹp và những nhân vật quá lý tưởng không làm mất đi sự lôi cuốn của tác phẩm."

- *Lire* "Khi nghĩ đến anh trái tim em đập nhanh hơn Và đó là điều duy nhất có ý nghĩa với em."

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 1

Hôm nay là ngày đầu tiên trong quãng đời còn lại của em.

H

Chữ khắc vô danh trên một ghế đá trong Công viên Trung tâm Đó là một buổi sáng tháng Giêng, trong vịnh New York, vào thời điểm ngày thế chỗ cho đêm...

Rất cao trên bầu trời, giữa những đám mây đang chậm chậm trôi về phía Bắc, chúng ta đang bay phía trên hòn đảo Ellis và tượng Nữ thần Tự Do. Trời rất lạnh. Toàn bộ thành phố bị tê liệt bởi tuyết và bão tuyết.

Đột nhiên, một con chim có bộ lông ánh bạc xuyên qua những đám mây và lao xuống như một mũi tên về phía dãy nhà chọc trời. Phớt lờ những bông tuyết, nó để mặc mình bị một sức mạnh bí hiểm dẫn dắt về phía Bắc Manhattan. Vừa kêu lên những tiếng phẫn khích khe khẽ, nó vừa lướt qua khu Greenwich Village, Quảng trường Thời đại và khu Upper West Side với tốc độ chóng mặt rồi cuối cùng đậu lên cánh cổng của một công viên.

Chúng ta đang ở cuối Công viên Morningside, rất gần trường Đại học Columbia.

Chỉ trong vòng chưa đầy một phút nữa, một ngọn đèn sẽ được bật lên ở tầng trên cùng của một toà nhà nhỏ trong khu phố.

Còn hiện giờ, một cô gái trẻ người Pháp, Juliette Beaumont, đang tận dụng nốt ba giây cuối cùng của giấc ngủ.

6: 59: 57

: 58

: 59

7: 00: 00

o O o Khi chuông đồng hồ reo, Juliette quờ tay về phía bàn ngủ, khiến chiếc đồng hồ báo thức bị hất lặn xuống đất và những tiếng rìng rìng khùng khiếp lập tức im bặt.

Cô chui ra khỏi chăn và dụi mắt, đặt một chân xuống lớp ván sàn sáng bóng và phải dò dẫm đi vài bước mới đặt được chân lên tấm thảm trải dài trên mặt sàn đánh xi. Phạt ý, cô vụt đứng thẳng dậy và vớ lấy cặp kính mà cô vô cùng căm ghét song vẫn buộc phải đeo vì mắt cô cận nặng và không chịu nổi kính áp tròng.

Đọc cầu thang, một bộ sưu tập hồ lớn các kiểu gương nhật nguyệt được tại các chợ đồ cũ phản chiếu hình ảnh một cô gái hai mươi tám tuổi với mái tóc ngang vai và ánh mắt tinh nghịch. Cô bữu môi hờn dỗi trước gương rồi cố thử chỉnh trang lại mái tóc một chút bằng cách vén vợi vài lọn tóc vàng loà xoà trên đầu. Chiếc áo phông khoét cổ rộng và cái quần lót đặng ten khiến cô trông thật gợi cảm và nghịch ngợm. Song cảnh tượng dễ chịu đó không kéo dài được lâu: Juliette quẩn quanh mình tấm chăn dày bằng vải Ê cốt và áp cái túi chườm còn ấm vào bụng. Hệ thống lò sưởi chưa bao giờ là điểm mạnh của căn hộ này, nơi cô trọ từ ba năm nay với cô bạn Colleen.

Vậy mà chúng ta phải trả những hai ngàn đô la tiền thuê nhà cơ đấy! cô thở dài.

Cứ vùi mình trong lớp chăn như vậy, cô chụm chân nhảy qua các bậc thang để đi xuống rồi dùng hông huých cho cánh cửa bếp bật mở. Một con mèo tròn vo lông vẫn đã đợi cô được mấy phút nhảy phóc lên tay rồi trèo lên vai cô, thiếu chút nữa thì cào nát cổ cô bằng bộ móng của nó.

- Thôi đi, Jean-Camille! - Cô hét lên và túm con mèo đặt lại xuống đất.

Con mèo bật kêu một tiếng cáu kỉnh rồi chạy ra nằm cuộn mình trong ổ.

Trong khi đó, Juliette đặt một nồi nước lên bếp và bật radio:

... cơn bão tuyết dữ dội làm tê liệt Washington và Philadelphia từ bốn mươi tám tiếng đồng hồ trở lại đây đang tiếp tục di chuyển theo hướng Đông Bắc, ảnh hưởng trực tiếp đến New York và Boston.

Vậy là sáng nay Manhattan bừng tỉnh dưới một làn tuyết dày đặc làm tê liệt giao thông và khiến mọi hoạt động của thành phố bị ngừng trệ.

Ngành hàng không sẽ bị ảnh hưởng nặng nề bởi tình trạng thời tiết thất thường này: tất cả các chuyến bay từ JFK và La Guardia đều bị hủy hoặc dời lại.

Giao thông đường bộ cũng rất khó khăn và các cơ quan chức năng đều khuyến cáo người dân nên hạn chế tối đa việc đi lại bằng ô tô. Cơn bão này hình thành do luồng khí ấm bắt nguồn từ vịnh Mexico gặp luồng khí lạnh từ Canada xuống, sẽ tiếp tục di chuyển trong ngày về phía vùng New England.

Chúng tôi khuyến cáo quý vị phải tuyệt đối thận trọng.

Quý vị đang nghe kênh phát thanh Manhattan 101. 4 trên radio của quý vị.

Manhattan 101. 4. Quý vị hãy cho chúng tôi mười phút, chúng tôi sẽ cho quý vị cả thế giới...

Juliette rùng mình khi nghe những tin tức này. Nhanh lên nào, phải có chút gì đó để sưởi ấm. Cô lục tìm trong tủ: không có cà phê hoà tan, cũng chẳng có trà. Hơi ngượng ngập, cô đành phải nhặt lại túi trà lọc mà Colleen đã dùng hôm qua.

Vẫn còn ngái ngủ, cô ngồi lên bậu cửa sổ và qua lớp kính ngắm nhìn thành phố được bao bọc trong một lớp áo măng tô trắng muốt.

Trong lòng cô gái trẻ người Pháp tràn ngập tình cảm lưu luyến, vì cô biết mình sẽ rời Manhattan trước kỳ nghỉ cuối tuần này.

Đưa ra quyết định ấy là việc không dễ dàng gì song cô phải thừa nhận một điều hiển nhiên: mặc dù Juliette yêu New York nhưng New York không yêu Juliette. Chẳng một hy vọng hay một ước mơ nào của cô trở thành hiện thực trong cái thành phố này.

Sau khi tốt nghiệp trung học, cô theo học một khoá dự bị đại học khoa văn rồi bằng cao học tại trường Sorbonne đồng thời tham gia diễn xuất trong các câu lạc bộ kịch của trường đại học. Rồi cô được nhận vào khoá đào tạo diễn viên Florent nơi cô được coi là một trong những học viên nhiều triển vọng nhất. Trong thời gian đó, cô liên tục dự các đợt thi tuyển diễn viên, đóng một vài đoạn phim quảng cáo và xuất hiện trong một vài phim truyền hình. Song mọi nỗ lực của cô đều không mang lại kết quả. Thế là dần dần, cô từ bỏ bớt tham vọng, chấp nhận trình diễn trong các siêu thị hoặc trong các buổi liên hoan doanh nghiệp, chấp nhận đóng những vở kịch nhỏ tại các bữa tiệc sinh nhật, chấp nhận cải trang thành gấu Winnie và làm hoạt náo viên ở công viên Euro Disney.

Chân trời của cô dường như bị lấp lại nhưng cô không hề nản chí. Thu hết can đảm, cô quyết định đến Mỹ. Trong lòng ấp ủ những giấc mơ

Broadway và tràn trề hy vọng, cô đặt chân tới Quả táo Khổng lồ trong vai trò một cô giữ trẻ. Chẳng phải người ta vẫn thường nói ai thành công ở New York cũng sẽ thành công ở bất cứ đâu sao?

Năm đầu tiên, công việc trông trẻ cho phép cô có được chút thời gian rảnh rỗi để trau dồi vốn tiếng Anh, làm mất giọng điệu lơ lớ và theo học các lớp kịch nói. Song chẳng một cuộc thi tuyển nào mà cô từng tham dự mang lại cho cô một vai diễn khá khẩm hơn những vai nhỏ trong các vở kịch thể nghiệm hoặc khai phá được diễn trong các nhà hát quy mô nhỏ, các nhà kho hoặc các sân khấu thuê tạm.

Sau đó, để trang trải cuộc sống, cô buộc phải nhận một loạt các việc lặt vặt: thu ngân bán thời gian trong một siêu thị nhỏ, giúp việc dọn dẹp trong một khách sạn tồi tàn ở đường Amsterdam, phục vụ bàn trong một coffee shop...

Một tháng trước, cô đã quyết định trở về Pháp. Colleen chuẩn bị rời căn hộ để dọn tới sống với bạn trai và cô chẳng có cả can đảm lẫn mong muốn tìm một người khác cùng thuê nhà. Đã đến lúc cô phải chấp nhận thất bại của mình. Cô đã tham dự một trò chơi rủi ro và đã thua cuộc. Suốt một thời gian dài, cô vẫn tưởng mình thông minh hơn người, thách thức mọi cạm bẫy của các lễ thói cũ và trách nhiệm. Song hiện giờ, cô cảm thấy hoàn toàn lạc lõng, không điểm tựa cũng chẳng phương hướng. Vả lại, toàn bộ tiền tiết kiệm của cô đã cạn kiệt và visa cho công việc trông trẻ của cô đã hết hạn từ lâu, điều này khiến cô trở thành một người nước ngoài cư trú bất hợp pháp.

Chuyến bay về Paris của cô được ấn định vào ngày kia, nếu thời tiết cho phép.

Thôi nào, cô bé. Đừng có than thân trách phận nữa!

Cô cố đứng dậy, rồi chui vào buồng tắm. Cô thả rơi tấm chăn, tụt bỏ quần áo lót rồi nhảy vào khoang tắm.

- A... a...! - cô hét lên khi tia nước lạnh buốt chạm vào da.

Colleen đã tắm trước và không còn lấy một giọt nước nóng.

Chẳng tử tế tẹo nào, Juliette nghĩ.

Tắm nước lạnh đúng là một thứ cực hình, song cô không phải người dễ bụng, cô nhanh chóng tìm ngay được một lời biện hộ cho cô bạn: Colleen đã kết thúc xuất sắc khoá đào tạo luật sư và hôm nay phải dự buổi phỏng vấn tuyển dụng vào một văn phòng luật sư tên tuổi trong thành phố.

Juliette chẳng phải là người đom đống cho dù sáng nay cô nán lại trước gương lâu hơn thường lệ. Càng ngày cô càng bị dẫn vật thường xuyên hơn bởi một câu hỏi:

Mình có còn trẻ không?

Cô vừa mới tròn hai mươi tám tuổi. Tất nhiên là cô vẫn còn trẻ, song cũng phải thừa nhận rằng cô chẳng còn được như lúc hai mươi tuổi nữa.

Vừa sấy khô tóc, cô vừa bước lại gần gương, ngắm soi khuôn mặt mình và nhận ra những nếp nhăn nhỏ xíu ở đuôi mắt.

Nghề diễn viên, đã rất khắc khe với nam giới, lại càng khắc nghiệt hơn với nữ giới: người ta không bao giờ chấp nhận một khiếm khuyết nào ở nữ giới cả trong khi ở nam giới, khiếm khuyết lại được coi như biểu hiện của duyên dáng và cá tính, đây là điều khiến cô luôn bực bội.

Cô lùi lại. Ngực cô vẫn rất đẹp, song có lẽ không được cao như trước đây hai năm.

Không, mình chỉ được cái tướng tướng thôi.

Juliette vẫn luôn từ chối thực hiện một vài "chỉnh sửa" trên cơ thể mình: đắp cho mình một nụ cười bằng collagen, tẩy bớt các nếp nhăn trên trán bằng độc tố khuẩn dòi, nâng cao gò má, tạo một lúm đồng tiền hay trả giá cho một bộ ngực mới... Kệ thôi nếu cô bị coi là ngây thơ, nhưng cô vẫn muốn tự khẳng định bằng chính bản chất thật của mình: tự nhiên, nhạy cảm và mơ mộng.

Vấn đề là cô đã đánh mất tất cả niềm tin vào bản thân. Dần dần, cô phải từ bỏ mọi hy vọng: trở thành nghệ sĩ kịch, có một tình yêu đích thực. Ba năm trước, cô có cảm giác như mọi thứ vẫn còn có thể. Cô có thể là một Julia Roberts hay Juliette Binoche. Rồi từng chút một, cuộc sống hàng ngày đã bào mòn cô. Toàn bộ tiền bạc của cô bị đổ vào tiền thuê nhà. Bao lâu nay cô chẳng hề mua cho mình một chiếc váy nào và cô buộc phải ăn toàn bộ đồ hộp cùng mì luộc.

Cô chẳng trở thành Julia Roberts hay Juliette Binoche. Cô phục vụ cappuccino trong một quán cà phê để lấy năm đô la mỗi giờ song vì như thế cũng chẳng đủ để trả tiền nhà nên cô buộc phải nhận thêm một công việc thứ hai vào cuối tuần.

Trong tâm trí cô vẫn tự chất vấn mình trước gương:

Mình còn khả năng hấp dẫn không? Còn khả năng khiêu gợi ham muốn không?

Chắc là vẫn còn, cô nghĩ, song liệu còn được bao lâu nữa?

Nhìn thẳng vào mắt mình, cô nói một mạch như tự cảnh báo:

- Rồi một ngày, không lâu nữa đâu, sẽ chẳng còn một người đàn ông nào buồn quay lại nhìn khi mà đi qua...

Trong lúc chờ đợi, nên thay quần áo cho nhanh nếu không muốn đến muộn.

Cô mặc một chiếc quần bó và đi hai đôi tất vào. Rồi trùm ra ngoài quần jean đen, áo sơ mi kẻ, áo len mũi thừa và áo săng đay cổ đứng viền len.

Cô đưa mắt nhìn đồng hồ treo tường và phát hoảng vì đã khá muộn. Tốt nhất là không nên lề mề nữa: chủ cô không phải người dễ tính và dù hôm nay có là ngày làm việc cuối cùng của cô đi chăng nữa thì cô cũng chẳng thể viện lý do thời tiết xấu được.

Cô chạy vội xuống cầu thang, vợ vội lấy cái mũ và chiếc khăn quàng sặc sỡ treo trên mắc áo rồi đóng sập cửa lại và cố gắng không làm con mèo bị "lãnh án tử hình máy chém", con Jean-Camille liều lĩnh đang thò mũi ra ngoài, háo hức nhìn lớp tuyết dày đã rơi trong đêm.

Vừa ló mặt ra khỏi nhà, Juliette dính ngay một đợt gió lạnh băng. Chưa bao giờ cô thấy New York yên tĩnh như thế.

Chỉ trong vài giờ, Manhattan đã biến thành một sân trượt tuyết khổng lồ. Lớp tuyết phủ khiến đường phố như trở nên hoang tàn và giao thông trở nên thật nguy hiểm. Từng đống tuyết dày xuất hiện trên vỉa hè và ở các ngã tư. Đường phố, bình thường vốn ồn ào và đông đúc, nay chỉ còn lác đác vài chiếc 4'4 (Four Wheel Drive, loại xe 2 cầu với bốn bánh cùng truyền động chứ không như loại xe một cầu chỉ có hai bánh nằm trên một trục cùng xoay), vài chiếc taxi màu vàng và một vài khách bộ hành hiếm hoi đi giày trượt tuyết.

Như tìm lại được chút hương vị tuổi thơ, Juliette ngẩng đầu lên và há miệng đón lấy một bông tuyết. Thiếu chút nữa thì cô ngã nhào và phải dang hai tay ra để giữ thăng bằng. Rất may, bến tàu điện ngầm cách đó không xa lắm. Chỉ cần thận trọng một chút và đừng có trượt...

Quá muộn. Chưa kịp nghĩ hết câu, cô chơi vơi và chúi mũi xuống lớp tuyết mịn.

Hai gã sinh viên đi ngang qua chỗ cô, chẳng buồn giúp cô đứng dậy mà còn ác độc cười nhạo, Juliette cảm thấy bị xúc phạm và chột muốn bật khóc.

Rõ là một ngày mới chẳng tốt lành chút nào.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 2

Chúng tôi vẫn còn rất vương vấn nhau.

C

Cô ấy dở sống còn tôi dở chết.

Victor Hugo Cách đó vài cây số về phía Nam, cái bóng khổng lồ của một chiếc ô tô hai cầu nhãn hiệu Land Rover đang băng qua bãi đậu xe vắng tanh của nghĩa trang Brooklyn Hill.

Ở góc phải kính chắn gió có một tấm thẻ bọc nhựa cho biết tên và nghề nghiệp của người điều khiển xe:

Bác sĩ Sam Gall way Bệnh viện St. Matthew Thành phố New York
Chiếc xe đậu lại gần lối vào. Người đàn ông từ trong xe bước ra chỉ mới ba mươi tuổi. Với thân hình vạm vỡ, chiếc áo măng tô vạt thẳng và bộ com lê cắt rất khéo, ở anh toát ra vẻ vững chãi và lịch lãm, song ánh mắt đặc biệt của anh - một mắt xanh lơ và một mắt xanh ve - lại vương vấn nỗi buồn man mác.

Không khí lạnh và buốt. Sam Galloway thắt lại khăn và thổi thổi lại hai bàn tay cho ấm. Anh bước trên lớp tuyết đi về phía cổng. Vào giờ này, cổng nghĩa trang vẫn còn đóng kín. Nhưng năm ngoái Sam đã tặng nghĩa trang một khoản tiền để tu bổ các ngôi mộ, nhờ vậy mà anh có một chiếc chìa khoá cổng riêng.

Từ một năm nay, anh đến đây mỗi tuần một lần, bao giờ cũng vào buổi sáng, trước khi đến bệnh viện làm việc. Một nghi lễ đã trở thành thói quen khó bỏ.

Cách duy nhất để được ở bên cô ấy đôi chút...

Sam mở thanh chắn bằng gang - thông thường chỉ bảo vệ mới được làm như vậy - và bật hệ thống đèn chiếu rồi máy móc bước qua các lối đi.

Đó là một nghĩa trang rộng lớn nhiều thung lũng, nom như một công viên. Mùa hè, rất nhiều người đến đây đi dạo và tận hưởng sự đa dạng của cây cối cùng những con đường rợp bóng mát. Nhưng sáng nay, không một tiếng chim hót hay một động tĩnh nào khuấy đảo bầu không khí yên ắng chốn này, ngoài những bông tuyết lặng lẽ đóng dần thành từng lớp.

Đi được khoảng ba trăm mét, Sam tới trước ngôi mộ của vợ anh.

Tuyết đã phủ kín hoàn toàn tấm bia mộ bằng đá granit màu hồng. Sam lấy tay áo măng tô phủi lớp tuyết bên trên đi làm hiện ra hàng chữ:

Federica Galloway (1974-2004)

Giờ yên nghỉ trong sự bình yên của Chúa và một bức ảnh đen trắng chụp một phụ nữ ba mươi tuổi, mái tóc đen búi tròn và ánh mắt không nhìn vào ống kính.

Không thể nắm bắt được.

- Chào em, - anh nói bằng giọng nhẹ nhàng, - sáng nay lạnh quá, phải không?

Một năm nay kể từ ngày Federica qua đời, Sam vẫn tiếp tục nói chuyện với cô như thể cô còn sống.

Thế nhưng Sam Galloway chẳng có vẻ gì là một người cuồng tưởng. Anh không tin vào sự tồn tại của Chúa cũng chẳng tin vào giả thiết về một cuộc sống ở thế giới bên kia. Nói đúng hơn, Sam chẳng tin điều gì khác ngoài y học. Anh là một bác sĩ nhi xuất sắc và tất cả mọi người đều công nhận rằng anh luôn tỏ ra hết sức đồng cảm với các bệnh nhân của mình. Dù còn khá trẻ, nhưng anh đã có nhiều bài viết được đăng trên các tạp chí y khoa và ngay khi vừa tốt nghiệp khoá đào tạo chủ nhiệm khoa, anh đã nhận được lời mời của khá nhiều bệnh viện tên tuổi. Song cho dù anh rất thành công trong việc giúp đỡ các bệnh nhân của mình vượt qua nỗi đau để tìm lại tự chủ trong cuộc sống, nhưng dường như Sam lại không thể áp dụng được những lời khuyên mà anh vẫn dùng với họ cho chính bản thân mình. Quả thực là anh đã suy sụp trước sự ra đi của vợ anh cách đây một năm.

Giữa Federica và anh là một câu chuyện phức tạp. Họ quen biết nhau từ lúc bắt đầu bước vào tuổi thiếu niên và cả hai cùng lớn lên tại Bedford-Stuyvesant, một khu phố tệ nạn của Brooklyn nổi tiếng với những tên bán ma tuý hạng nặng và số vụ giết người kỷ lục.

Xuất thân từ Colombia, cha mẹ của Federica đã bỏ trốn khỏi những con phố Medellin khi cô mới lên sáu mà không hề biết rằng họ đang chạy từ một địa ngục này sang một địa ngục khác. Họ đặt chân lên đất Mỹ chưa được một năm thì người cha qua đời vì một viên đạn lạc từ một trận đấu súng giữa hai băng đảng của khu phố. Federica còn lại một mình với người mẹ chìm dần trong rượu, bệnh tật và nghiện hút.

Cô đi học ở một trường tồi tàn, giữa những đồng rác rưởi và xác những chiếc xe bị thiêu cháy. Không khí gần như nghẹt thở, xung quanh như có lửa điện và những ta bán lẻ ma tuý luôn rình rập ở mọi góc đường.

Năm mười một tuổi, ăn mặc như một thằng con trai, chính bản thân cô cũng từng đi bán lẻ ma tuý trong các khu crack house[1] bản thiêu trên đại lộ Bushwick. Vì lúc đó cô đang sống ở Brooklyn giữa những năm 1980 và đây là cách duy nhất để có được lượng ma tuý mà mẹ cô cần. Chính mẹ cô

là người đã dạy cô quya tắc bán chác cơ bản: không bao giờ được rời tay khỏi hàng khi chưa cầm được những đồng đô là từ tay khách.

Ở trường, cô đã gặp hai cậu con trai nhỏ tuổi hơn cô một chút và có vẻ khác với những đứa trẻ khác: Sam Galloway và Shake Powell. Lúc nào cũng ôm một cuốn sách trong tay, Sam là cậu học trò thông minh trong lớp, một cậu bé cô đơn được và nuôi dưỡng. Cậu cũng là đứa "Trắng" duy nhất ở trường, điều mang lại cho cậu khá nhiều phiền phức trong cái môi trường mà đa số là người Mỹ gốc Phi này.

Shake là hiện thân của sức mạnh tự nhiên. Mới mười ba tuổi, trông cậu đã cao to và vạm vỡ chẳng kém gì đám thanh niên trong khu, song dưới lớp vỏ bọc của một tên nhóc càn quấy lại ẩn giấu một tâm hồn nhạy cảm thực sự.

Cả ba đứa trẻ đã cùng hợp sức để có thể tồn tại được trong môi trường điên loạn bao quanh chúng. Sự tương hỗ và tình bạn của chúng dần được xây dựng nhờ vào những tính cách bổ sung cho nhau và mỗi đứa đều tìm được cân bằng nhờ vào hai đứa còn lại. Con bé người Colombia, thằng bé da Trắng và thằng bé da Đen: Trái tim, Trí tuệ và Sức mạnh.

Cùng lớn lên, họ vẫn tiếp tục tránh xa tối đa vòng quay điên cuồng của khu phố. Họ đã chứng kiến quá đủ những tàn phá của ma túy đối với những người sống quanh họ để không bao giờ muốn đụng vào nó.

Sam và Federica chẳng bao giờ mơ tưởng có ngày học sẽ thoát ra khỏi vũng bùn của nhân loại ấy. Ở đó, mạng sống của con người chỉ treo trên đầu sợi chỉ. Tính mạng lúc nào cũng bị đe dọa khiến người ta chẳng bao giờ nghĩ đến những dự định dài hạn. Họ hầu như chẳng có tham vọng gì vì mọi người xung quanh cũng chẳng ai có cả.

Vậy mà trái với mọi mong đợi và nhờ vào những hoàn cảnh thuận lợi, cả hai đã cùng thoát ra khỏi nơi đó. Trở thành bác sĩ, Sam đã kéo luôn cô

bạn thời thơ ấu theo mình và kết hôn với cô như một lẽ tự nhiên.

Những bông tuyết nặng và dày vẫn tiếp tục rơi trên nghĩa trang. Sam không rời mắt khỏi tấm ảnh người vợ. Trong ảnh, Federica cuộn tóc thành một búi tròn quanh một cây bút lông dài. Cô đeo tấm tạp dề muôn thuở mà cô vẫn đeo mỗi khi vẽ tranh. Chính Sam đã chụp tấm ảnh này. Nó hơi mờ. Dễ hiểu thôi: Federica chẳng bao giờ để cho ai chụp mình.

Ở bệnh viện, không ai biết nguồn gốc xuất thân của Sam và anh cũng chẳng bao giờ nói với ai về điều đó. Ngay cả lúc còn sống với cả Federica, rất ít khi anh quay trở lại nơi mà họ đã rời bỏ. Phải nói thêm rằng giao tiếp không phải thế mạnh lớn nhất của vợ anh. Để tự bảo vệ mình chống lại tuổi thơ đen tối, ngay từ khi còn nhỏ, cô đã thông qua hội họa để xây cho mình một thế giới nơi chẳng có gì có thể xâm phạm được tới cô. Cái lớp vỏ ấy dày tới mức khi đã rời Bed-Stuy rất lâu, cô vẫn không rời bỏ nó. Cùng thời gian, Sam từng tự nhủ rằng rồi anh cũng "chữa lành" được cho cô, giống như anh đã chữa khỏi cho rất nhiều bệnh nhân. Song mọi thứ không diễn ra như vậy. Những tháng trước khi qua đời, càng ngày Federica càng thu mình vào thế giới của hội họa và yên lặng.

Rồi khoảng cách giữa cô và Sam càng ngày càng tăng lên.

Cho tới cái buổi tối tàng tóc ấy, khi mở cửa nhà, anh bác sĩ trẻ phát hiện ra rằng vợ mình đã quyết định rời xa cõi đời vì cuộc sống đối với cô đã trở nên không thể chịu đựng nổi.

Sam đột ngột bị rơi vào trạng thái thần thờ. Chưa bao giờ Federica gửi cho anh một tín hiệu thực sự nào chứng tỏ cô muốn tự tử. Thậm chí anh còn nhớ những ngày gần đây cô có vẻ rất thanh thản. Giờ thì anh hiểu, đó chỉ là vì cô đã quyết định từ trước và bằng cách nào đó, cô đã buông mình theo giải pháp tuyệt mệnh này như một sự giải thoát bản thân.

Sam đã trải qua đủ mọi tâm trạng: tuyệt vọng, xấu hổ, bất mãn... Và đến tận hôm nay, không một ngày nào trôi qua mà anh không tự hỏi:

Có điều gì lẽ ra mình phải làm mà mình lại bỏ qua chẳng?

Cảm giác ân hận giày vò anh khiến anh không thể nào chôn vùi quá khứ. Nhất định không thể có chuyện anh "làm lại cuộc đời". Anh vẫn đeo nhẫn cưới ở ngón tay, làm việc bảy mươi tiếng đồng hồ mỗi tuần và thường xuyên ở lại nhiều đêm liên tục trong bệnh viện.

Có những lúc, anh nuôi dưỡng trong tâm trí một cảm giác giận giữ đối với Federica, trách móc cô đã bỏ đi mà không để lại bất cứ một thứ gì cho anh bầu vú: không một lời từ biệt, không một lời giải thích. Chẳng bao giờ anh biết được chính xác điều gì đã đưa cô tới hành động bí ẩn và riêng tư ấy. Nhưng cuộc sống là như vậy. Có những câu hỏi chẳng bao giờ tìm được câu trả lời và anh buộc phải chấp nhận điều đó.

Tất nhiên, tự đáy lòng, anh vẫn biết vợ mình chưa bao giờ chữa khỏi vết thương thời thơ ấu. Trong tâm trí, cô vẫn sống giữa những chung cư tồi tàn tại Bed-Stuy, bị bao vây bởi bạo lực, sợ hãi và những mảnh vỡ của lọ đựng ma túy.

Có những vết thương không bao giờ vãn hồi hay chữa lành được. Anh phải thừa nhận điều này dù hàng ngày anh vẫn khẳng định với các bệnh nhân của mình điều ngược lại.

Ở cuối nghĩa trang, một thân cây già oằn mình dưới sức nặng của tuyết.

Sam châm một liều thuốc và như mỗi tuần, anh kể cho vợ nghe những sự kiện quan trọng xảy ra trong những ngày vừa qua.

Một lúc sau, anh thôi không nói nữa. Anh chỉ đứng đó, ở bên cô, để cho mình bị xâm chiếm bởi những kỷ niệm đang trào dâng. Cái lạnh giá buốt

khiến mặt anh cứng đờ lại. Được những bông tuyết xoáy tròn bao bọc, bám đầy trên tóc và trên bộ râu mới mọc, anh cảm thấy rất dễ chịu. Ở bên cô.

Đôi khi, giữa đêm, sau những phiên trực mệt nhoài, anh thấy mình có một khả năng cảm nhận rất lạ, gần như một thứ ảo giác: dường như anh nghe thấy tiếng của Federica và thoáng thấy bóng cô trong một góc phòng hoặc trên hành lang bệnh viện. Anh biết rất rõ tất cả những điều đó đều không có thực, nhưng anh vẫn chấp nhận chúng như thể đó là một cách giúp anh còn được ở bên cô đôi chút.

Khi cái lạnh trở nên khó chịu, Sam quyết định trở ra chỗ đậu xe. Nhưng đang đi nửa chừng thì đột nhiên anh quay lại.

- Em biết không, đã từ lâu anh muốn nói với em một điều, Federica...

Giọng anh lạc hẳn đi.

- Một điều mà anh chưa bao giờ thú thực với em... một điều anh chưa bao giờ nói với bất kỳ ai...

Anh dừng lại trong giây lát, như thể chính anh cũng không tin chắc mình muốn tiếp tục lời xưng tội.

- Anh chưa bao giờ nói với em điều đó bởi vì... nếu thực sự em đang ở trên kia, có lẽ em đã biết cả rồi.

Chưa bao giờ anh cảm nhận rõ rệt sự hiện diện của vợ mình như buổi sáng hôm nay. Có thể là do khung cảnh không thực, do màu trắng toát bao trùm quanh anh và mang lại cho anh cảm giác như anh đang ở giữa lưng chừng trời.

Rồi anh nói rất lâu, không hề dừng lại, và anh thú nhận với cô điều đã xé nát trái tim anh từ bao năm nay.

Đó không phải một lời tự thú về chuyện ngoại tình, không phải vấn đề tình cảm vợ chồng, không phải chuyện tiền bạc. Đó là một chuyện khác.

Nghiêm trọng hơn nhiều.

Nói xong, anh cảm thấy trống rỗng và mệt mỏi.

Trước khi quay bước, anh dồn hết sức lực thì thầm:

- Anh chỉ hy vọng em vẫn yêu anh...

Chú thích [1] Thuật ngữ được sử dụng ở Mỹ để chỉ những khu nhà cũ kỹ, tồi tàn và thường là bị bỏ hoang, được những kẻ mua bán ma túy bất hợp pháp mua lại để làm nơi sản xuất, tiêu thụ ma túy.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 3

Cứu sống một con người cũng giống như khi yêu:

C

không có thứ ma túy nào hảo hạng hơn thế.

Sau đó, trong suốt nhiều ngày, khi đi trên phố tất cả những gì anh nhìn thấy đều biến đổi hoàn toàn.

Anh tưởng như anh bất tử, như anh đã cứu sống bản thân mình.

Trích từ phim Tốc độ tử thần, đạo diễn Martin Scorsese Bệnh viện St. Matthew 17h15

Như mỗi buổi tối, Sam kết thúc một vòng thăm bệnh nhân vẫn tại hai phòng ấy. Bao giờ anh cũng đến thăm hai bệnh nhân này cuối cùng, có lẽ vì anh đã theo dõi họ từ rất lâu và, mặc dù không nói ra, anh đã dần dần coi họ như chính gia đình của mình.

Anh nhẹ nhàng đẩy cánh cửa phòng 403 của khoa ung thư nhi.

- Chào cháu Angela.

- Chào chú, bác sĩ Sam Galloway.

Một cô bé mười bốn tuổi, gầy gò và nhợt nhạt, đang ngồi xếp bằng trên chiếc giường duy nhất trong phòng. Một chiếc máy tính xách tay màu vàng

chanh đặt trên đùi cô bé.

- Hôm nay có gì mới không?

Angela kể kể cho anh nghe về ngày hôm nay câu cô bằng giọng chầm chọc. Luôn ở thế tự vệ, cô căm ghét sự thương cảm dưới mọi hình thức và từ chối người ta thương hại cho bệnh tình của cô. Cô bé không có gia đình thực sự. Ngay khi mới ra đời cô đã bị bỏ rơi trong nhà hộ sinh của một thành phố nhỏ ở New Jersey. Là một đứa trẻ ngỗ nghịch, không mấy cởi mở, cô đã bị đẩy từ nhà tình thương này sang trại mồ côi khác và Sam phải mất nhiều thời gian mới chiếm được lòng tin của cô. Vì cô bé đã từng phải vào viện rất nhiều lần nên đôi khi anh khuyến khích cô bé an ủi những đứa trẻ bé hơn phải vào viện điều trị hay phẫu thuật.

Mỗi lần thấy cô bé cười, anh nghĩ thật khó có thể tưởng tượng được những tế bào ung thư lại đang sinh sôi nảy nở trong máu của cô.

Cô bé bị mắc một trong những dạng ung thư máu hiếm nghèo. Cô đã trải qua hai lần ghép tủy nhưng đều không tương thích.

- Cháu suy nghĩ gì về lười đề nghị của chú chưa?

- Về chuyện phẫu thuật thêm một lần nữa ạ?

- Phải.

Căn bệnh đã tiến triển đến giai đoạn mà nếu không thử thêm một lần ghép tủy nữa thì các di căn sẽ tấn công buồng gan, lá lách của cô bé và Angela sẽ chết.

- Cháu chẳng biết mình có đủ sức hay không, bác sĩ ạ. Liệu có phải dùng hóa trị nữa hay không?

- Rất không may là có. Và còn phải đưa cháu vào phòng tiệt trùng thêm một lần nữa.

Một vài đồng nghiệp của Sam cho rằng anh đã sai lầm khi cứ khăng khăng làm chuyện này và theo họ, điều tốt nhất bây giờ là để cho Angela sống thanh thản quãng thời gian cuối đời cô bé. Cơ thể cô bé đã mệt mỏi tới mức tỉ lệ phần trăm thành công của một ca mổ mới không thể vượt quá năm phần trăm. Nhưng Sam gắn bó với cô bé tới mức anh không định để mất cô.

Dù chỉ còn một phần triệu cơ may, mình cũng sẽ thử, anh nghĩ.

- Cháu sẽ suy nghĩ tiếp việc đó, bác sĩ ạ.

- Tất nhiên rồi. Cháu cứ từ từ suy nghĩ. Quyền quyết định thuộc về cháu mà.

Cần phải tiến từng bước một. Angela là một cô bé dũng cảm song không phải sắt đá.

Sam kiểm tra tờ phiếu thoi dôi bệnh án hàng ngày và đặt bút kí lên. Anh chuẩn bị đi ra thì cô bé gọi anh.

- Khoan đã, bác sĩ ơi.

- Gì vậy cháu?

Cô bé nhấp chuột lên màn hình máy tính rồi bật máy in để in ra một hình vẽ kì quặc. Để làm cô bé lãng quên căn bệnh, Sam đã động viên cô theo đuổi một vài hoạt động nghệ thuật và thời gian gần đây, hội họa cùng cùng tranh vẽ đã giúp Angela chịu đựng được sự buồn tẻ trong cuộc sống hàng ngày của cô.

Cô chăm chú nhìn thành quả của mình rồi với vẻ hài lòng, chìa nó cho Sam.

- Đây, cháu vẽ cho chú đấy.

Anh cầm lấy tờ giấy và ngạc nhiên xem xét. Những vòng xoáy to, đỏ tía và đỏ chót lan khắp bề mặt gợi anh nhớ tới một vài bức tranh của Federica. Theo anh biết, thì đây là lần đầu tiên Angela vẽ một cái gì đó mang tính trừu tượng. Anh định hỏi bức tranh này có ý nghĩa gì, nhưng rồi đổi ý vì sợ nhớ ra vợ anh rất ghét bị hỏi như vậy.

- Cảm ơn cháu, chú sẽ treo nó trong phòng làm việc.

Anh gấp bức tranh lại, nhét nó vào túi áo blouse. Anh biết cô bé không thích người ta khen ngợi mình và anh tránh làm việc đó.

- Chúc cháu ngủ ngon, - anh nói đơn giản rồi đi về phía cửa.

- Cháu sẽ chết, phải không ạ?

Anh đứng sững lại ở phía cửa và quay lại nhìn cô bé. Một lần nữa, Angela hỏi:

- Nếu chúng ta không tiến hành cái ca ghép chết tiết ấy, cháu sẽ chết đúng không?

Anh chậm rãi bước lại gần cô bé và ngồi xuống cạnh giường. Cô bé nhìn anh với vẻ vừa ngỡ ngợc vừa mòng manh, và anh bết rõ đằng sau cái vẻ thách thức ấy ẩn chứa một nỗi lo âu.

- Phải, đúng thế, cháu có thể chết. - anh thừa nhận.

Anh để vài giây trôi qua, rồi nói thêm:

- Nhưng điều đó sẽ không xảy ra.

Rồi:

- Chú hứa với cháu.

o O o Quán cà phê Starbucks - Đại lộ số Năm - Làm ơn cho một cốc Cappuccino to và một bánh nướng nhân dâu đen.

- Có ngay đây.

Vừa thực hiện yêu cầu của khách hàng, Juliette vừa nhìn qua lớp kính: dù tuyết đã ngừng rơi từ giữa buổi sáng nhưng cả thành phố vẫn như tê liệt trong gió lạnh.

- Đây rồi.

- Cảm ơn cô.

Cô đưa mắt liếc về phía chiếc đồng hồ treo tường: chỉ còn một phút nữa thôi là cô hết ca làm việc.

- Một espresso macchiato và một chai Evian.

- Có ngay.

Khách hàng cuối cùng, ngày làm việc cuối cùng và, hai ngày nữa thôi, bye-bye New York.

Cô đưa nước cho một working girl hoàn hảo vừa quay gót đi không một lời cảm ơn.

Mỗi lần gặp những cô gái New York ở quán cà phê hoặc trên phố, Juliette lại nhìn họ với vẻ tò mò và ghen tị. Làm sao có thể đấu lại được với những người phụ nữ có thân hình cao ráo và tinh mảnh, ăn mặc đúng như trong các tạp chí thời trang và biết rành rẽ mọi quy tắc và luật lệ này?

Họ có tất cả những gì mà mình không có, cô nghĩ, thông minh đáng dấp thể thao, tự tin... Họ biết cách nói chuyện mạnh dạn, biết cách tự tôn giá trị bản thân và biết cách làm chủ cuộc chơi...

Và nhất là, họ luôn trong trạng thái financially secure, hay nói cách khác, họ có việc làm tốt và các khoản thu nhập tương xứng.

Cô bước vào phòng thay đồ, cởi bỏ bộ đồng phục bồi bàn rồi quay lại gian phòng lớn của quán, dù sao cô cũng hơi thất vọng vì chẳng ai trong số các nhân viên ở đây tặng cô một lời good luck trước khi cô ra đi.

Cô đưa tay vẫy chào về phía quầy song họ cũng chỉ đáp lại một cách nhạt nhẽo. Vẫn luôn là cái cảm giác như người vô hình ấy.

Cô đi qua căn phòng dài rộng ấy lần cuối. Lúc cô chuẩn bị bước ra, một giọng nói ở ngay gần cửa gọi cô lại bằng tiếng Pháp:

- Cô ơi!

Juliette ngược mắt nhìn về phía người đàn ông có mái tóc muối tiêu và bộ râu được tỉa rất chín chu đang ngồi bên bàn cạnh cửa sổ. Dù ông ta đã có tuổi, song toàn bộ vẻ bề ngoài của ông ta vẫn toát lên sức mạnh. Đôi vai rộng và thân hình cao lớn khiến bàn ghế trong quán dường như trở nên nhỏ xíu. Cô gái người Pháp biết vị khách này. Thịnh thoảng ông vẫn đến đây, chủ yếu vào lúc trời đã tối muộn. Nhiều lần, khi người quản lý không có mặt, Juliette còn để ông dẫn theo chú chó của ông vào, một chú chó dogue có bộ lông đen tuyền với cái tên rất lạ là Cujo.

- Tôi tới để tạm biệt cô, Juliette ạ. Tôi được biết cô sắp về Pháp.

- Sao ông biết?

- Tôi nghe nói, - ông đáp vồn vện.

Người đàn ông này khiến cô thấy yên tâm song cũng làm cô sờ sợ. Một cảm giác kì lạ.

- Tôi đã tự cho phép mình gọi cho cô một cốc rượu táo nóng, - ông vừa nói vừa chỉ tay vào chiếc cốc đặt trước mặt.

Juliette đứng sững ngạc nhiên vì người đàn ông tỏ ra biết rõ cô, trong khi trước kia cô chưa bao giờ thực sự trò chuyện với ông. Trước mặt ông, cô cảm thấy mình như một cuốn sách mở toang.

- Cô ngồi xuống một lát đi, - ông đề nghị.

Cô ngần ngừ, thử nhìn thẳng vào mắt ông và hoàn toàn không thấy chút đe dọa nào trong ánh mắt ấy. Chỉ có một sự nhân hậu sâu thẳm và một sự mệt mỏi vô cùng. Giống như một ngọn lửa cháy bỏng mà cô không thể nào hiểu nổi.

Cuối cùng, cô quyết định ngồi xuống đối diện với ông và nhấp một ngụm rượu táo.

Người đàn ông biết rằng dưới vẻ bề ngoài vu vơ và năng động, cô gái người Pháp che dấu một cá tính mỏng manh và thiếu quyết đoán.

Ông không muốn làm cô bị bất ngờ. Nhưng ông chỉ có ít thời gian. Cuộc sống của ông đầy phức tạp. Những ngày tháng của ông dài đằng đẵng và công việc của ông không phải lúc nào cũng dễ chịu. Vì vậy ông đi thẳng vào vấn đề chính:

- Ngược lại với những gì cô nghĩ, cuộc sống của cô không phải là một thất bại...

- Sao ông lại nói với tôi điều đó?

- Bởi vì đó là điều sáng nào cô cũng cảm thấy khi đứng trước gương.

Rất ngạc nhiên, Juliette hơi lùi về phía sau một chút.

- Làm thế nào mà ông biết...?

Nhưng người đàn ông không để cô nói hết câu.

- Thành phố này rất khắc nghiệt, - ông tiếp tục.

- Đúng vậy, - Juliette thừa nhận. - Ai cũng cũng chạy trong góc riêng của mình mà chẳng quan tâm tới người bên cạnh. Mọi người bị đông chồng chất lên nhau song lại vô cùng đơn độc.

- Thế đây, - ông vừa phụ họa vừa dang rộng hai tay.

- Thế giới là như vậy chứ không được như chúng ta mong muốn: một thế giới công bằng chỉ có toàn điều tốt đẹp xảy đến với những con người tốt đẹp...

Người đàn ông ngừng lại một vài giây rồi nói tiếp:

- Nhưng cô, cô là một người tốt, Juliette ạ: có hôm tôi thấy cô phục vụ cả một khách hàng không đủ tiền trả, mặc dù biết số tiền đó sẽ bị trừ vào lương của cô...

- Đáng bao nhiêu đâu, - Cô gái người Pháp phản bác và nhún vai.

- Không đáng bao nhiêu song lại là rất nhiều. Chẳng có gì là không đáng kể nhưng không phải lúc nào con người ta cũng đánh giá đúng kết quả hành động của mình.

- Tại sao ông lại nói với tôi những điều này?

- Bởi vì cô cần phải biết trước khi cô ra đi.

- Trước khi về Pháp ư?

- Hãy chăm sóc bản thân mình, Juliette ạ, - ông vừa nói vừa đứng lên mà không thực sự trả lời câu hỏi.

- Khoan đã! - cô thốt lên.

Cô không biết vì sao, song nhất định cô phải giữ ông lại. Cô chạy theo ông, nhưng thật không may là ông đã rời khỏi quán cà phê.

Một chút tuyết đã tan nhưng vẫn chưa được quét sạch khỏi ngưỡng cửa xoay. Lần thứ ba trong ngày, Juliette trượt chân. Cô mất thăng bằng, ngã người về phía sau, chỉ vừa kịp túm lấy cánh tay một người đàn ông cầm một cái khay và đang tìm một chỗ để ngồi xuống. Thật không may, cô kéo anh ta chúi xuống theo mình và cả hai ngã sóng soài ra đất, áo quần bị tưới đầy cappuccino nóng rẫy.

Thế đấy, đúng là mình rồi! Con bé muôn đời hậu đậu lại muốn duyên dáng như Audrey Hepburn và cuối cùng luôn chúi mũi xuống vũng nước.

Đỏ bừng mặt vì xấu hổ, cô cuống quýt đứng lên, lịch sự xin lỗi người khách - anh này đang cáu điên và bắt đầu đe dọa sẽ kiện cô trước tòa - rồi vội vàng chạy ra ngoài.

Trên phố, Mahattan đã lại trở nên sôi động như thường lệ. Thành phố tiếp tục đông đúc, hối hả. Ngay trước quán cà phê, âm thanh phát ra từ động cơ của chiếc xe quét tuyết hòa lẫn trong tiếng ồn ào của xe cộ. Juliette vớ lấy kính và dõi theo đại lộ về hướng Bắc rồi về phía downtown.

Song người đàn ông đã biết mất.

o O o Cùng lúc đó, Sam bước vào thang máy bệnh viện, lên bốn tầng gác và dừng lại trước cửa phòng số 808.

- Chào bác Leonard.

- Mời bác sĩ vào.

Người cuối cùng mà Sam tới thăm trong ngày không hoàn toàn là bệnh nhân của anh. Leonard McQueen là một trong những người cư trú lâu năm nhất ở bệnh viện St. Matthew. Sam gặp ông hè năm ngoái trong một ca trực đêm. Lúc đó, ông già McQueen không thể nào chớp mắt nổi và nằm dài trên mái của sân hiên bệnh viện để hút thuốc. Tất nhiên điều này tuyệt đối không được phép. Chưa kể ông già McQueen còn bị ung thư phổi giai đoạn cuối. Khi Sam gặp ông trên tầng mái, anh đã phải cố kìm mình để không mắng mỏ ông già như mắng một đứa trẻ không vâng lời. Anh chỉ ngồi xuống bên cạnh ông, và trong bầu không khí mát mẻ của buổi đêm, họ tán gẫu với nhau một lát. Từ đó Sam thường xuyên thăm hỏi ông và hai người luôn dành cho nhau những tình cảm quý mến.

- Thế nào, hôm nay bác sĩ thấy trong người ra sao?

Ông già McQueen hơi nhồm người dậy trên giường và nói bằng giọng bông lơn:

- Anh biết không, bác sĩ? Người ta không cảm thấy mình sống động hơn lúc nằm trên cửa tử.

- bác đã đến giai đoạn đó đâu, Leonard.

- Anh đừng nhọc công nữa, bác sĩ ạ, tôi biết rõ mình đang đến gần đoạn kết rồi.

và như để chứng minh lời nói của mình, ông bật lên một tràng ho dài cho thấy tình trạng sức khỏe của ông ngày càng trở nên tồi tệ.

Sam giúp ông ngồi vào xe lăn và đẩy ông tới gần cửa sổ.

Cơ ho của ông già McQueen đã dịu đi. Ông nhìn như bị thôi miên cảnh thành phố trải dài phía dưới. Bệnh viện nằm dọc bên bờ East River và từ

đây, người ta có thể thấy rất gần trụ sở của Liên Hiệp quốc mọc lên thẳng đứng, toàn bằng đá hoa cương, kính và thép.

- Thế nào, bác sĩ, vẫn độc thân ư?

- Vẫn góa bụa, bác Leonard ạ, hai điều đó không giống nhau đâu nhé.

- Anh có biết anh cần gì bây giờ không, một ván chổng vó lên trời. Tôi nghĩ như thế anh sẽ bớt bi quan hơn. Ở tuổi anh, để súng ống quá lâu không dùng đến là không tốt đâu, nếu anh hiểu tôi nói gì...

Sam không thể nhịn được cười.

- Quả thực, cháu nghĩ không đến mức phải vẽ hình ra đâu.

- Nghiêm túc đấy, bác sĩ ạ, anh cần có một ai đó trong cuộc sống của anh.

Sam thở dài:

- Vẫn còn quá sớm. Kỉ niệm với Federica...

Nhưng ông già MacQueen không để anh nói hết câu.

- Dù rất tôn trọng anh, bác sĩ ạ, tôi vẫn thấy mệt mỏi với Federica của anh. Tôi đã ba lần kết hôn và tôi có thể đảm bảo với anh rằng nếu anh đã yêu ai đó chân thành một lần trong đời thì anh vẫn còn mọi cơ may để có thể yêu thêm lần nữa.

- Cháu không biết nữa...

Ông già đưa tay chỉ xuống thành phố đang nhộn nhịp bên dưới.

- Đừng nói với tôi rằng, trong số hàng triệu người ở Manhattan, anh không thể yêu nổi một ai như từng yêu vợ anh.

- Cháu nghĩ mọi chuyện không đơn giản thế, bác Leonard.

- Còn tôi, tôi nghĩ chính anh mới làm mọi chuyện trở nên phức tạp, bác sĩ ạ. Nếu tôi còn ở tuổi anh và có sức khoẻ như anh, tôi sẽ không lãng phí những buổi tối của mình để tiếp chuyện một lão già như tôi.

- Chính vì thế mà cháu sẽ tạm biệt bác đây, bác Leonard.

- Trước khi anh đi, tôi có cái này cho anh đây, bác sĩ. - Ông lục tìm trong túi áo và chìa ra cho anh một chùm chìa khóa nhỏ.

- Nếu trong lòng anh muốn, hãy đến nhà tôi bất cứ ngày nào. Hầm rượu nhà tôi chứa đầy những chai rượu vang hảo hạng trứ danh mà thay vì uống chúng, tôi lại ngu ngốc cất giữ cho những dịp đặc biệt.

Ông ngangf lại vài giây rồi thì thầm như nói với chính mình.

- Đôi khi con người cũng ngu thật.

- Bác biết không, cháu không phải là người sành sỏi lắm...

- Khoan nhé, không phải đồ vớ vẩn đâu, - ông già McQueen đáp, vẻ tự ái. - oài đang nói với anh về những chai rượu ngàn năm của Pháp đáng giá cả một gia tài đấy. Ngon hơn hết thầy rượu của California hay Nam Mỹ. hãy cụng ly vì sức khỏe của tôi, như thế tôi sẽ thích hơn, thật lòng đấy. Hãy hứa với tôi là anh sẽ làm thế.

- Cháu hứa, - Sam vừa đáp vừa mỉm cười.

Ông già McQueen tung chìa khóa lên trung và Sam bắt lấy nó khi nó cong đang bay.

- Tạm biệt, bác Leonard.

- Tạm biệt anh, bác sĩ.

Lúc rời khỏi phòng, Sam nghĩ lại điều mà ông Leonard đã nói với anh:
"Người ta không bao giờ cảm thấy sống động hơn khi nằm bên cửa tử."

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 4

Con người thường thích được là những gì không phải mình C

Albert Cohen - Colleen? Cậu có nhà không?

Juliette mở cửa căn hộ và cố không đánh đổ mấy món ăn cũng như chai rượu vang mà cô vừa mua bằng số tiền boa cả tuần.

- Colleen? Tớ đây. Cậu về chưa?

Vào cuối buổi sáng, cô bạn cùng nhà gọi điện tới quán cà phê cho cô để thông báo buổi phỏng vấn đã diễn ra tốt đẹp và cô ấy đã được tuyển. Vì vậy hai cô gái định tổ chức một buổi tối chỉ có các cô với nhau để ăn mừng sự kiện này.

- Cậu có đó không?

Cô chỉ nhận được câu trả lời duy nhất là tiếng kêu meo meo của con mèo Jean-Camille đang lao từ trong phòng ra và vừa cọ mình vào chân cô vừa gừ gừ khoan khoái.

Juliette đặt mấy cái gói lên sàn bếp, ôm con mèo lên tay rồi vội vàng vào phòng khách, căn phòng duy nhất trong căn hộ nơi hệ thống sưởi vẫn còn hoạt động.

Cô nhắm mắt, đứng áp mình một lúc lâu vào lò sưởi vừa được vặn nấc mạnh nhất. Một làn hơi ấm áp chạy dọc đùi và lan tỏa khắp người cô.

Hừm... Hơn đứt bất cứ người đàn ông nào!

Hai mắt vẫn nhắm nghiền, trong giây lát, cô ước mình đang sống trong một thế giới hoàn hảo: một thế giới nơi có đủ nước nóng trong bình để có thể ngâm mình sau giờ làm việc.

Song không nên đòi hỏi quá nhiều.

Khi mở mắt ra, cô nhận thấy đèn báo trên máy trả lời tự động đang nhấp nháy. Cô luyến tiếc rời khỏi lò sưởi để xem xét các cuộc gọi tới.

Bạn có một tin nhắn mới:

Chào cậu, Juliette, tớ đây. Xin lỗi cậu nhưng tớ không về nhà tối nay. Và cậu sẽ chẳng bao giờ đoán được vì sao đâu. Jimmy mời tớ đi nghỉ hai ngày ở Barbade! Cậu có hiểu không: BAR-BADE! Nếu từ nay tới lúc cậu đi tớ không gặp lại cậu, thì chúc cậu trở về Pháp bình an nhé.

Một cảm giác thất vọng tràn trề xấm chiếm Juliette.

Vậy đấy, tình bạn kiểu Mỹ: bạn có thể sống cùng căn hộ với một người trong vòng ba năm và tới khi chia tay, tất cả những gì người đó để lại cho bạn chỉ là hai câu trong máy trả lời tự động!

Song cô không nên mơ mộng. Tất nhiên Colleen thích đi nghỉ cuối tuần với người yêu của mình hơn là ở lại với cô!

Juliette đi đi lại lại trong căn hộ, tiếp tục kêu ca phàn nàn và cuối cùng cô dừng lại trước vô số những tấm ảnh ghi lại các chặng đường quan trọng trong cuộc đời của hai cô.

Khi đặt chân tới Manhattan, mỗi cô gái đều có một mục tiêu rõ ràng: Colleen muốn trở thành luật sư còn Juliette muốn trở thành nghệ sĩ. Họ giao ước với nhau sẽ thành công trong ba năm. Kết quả cuộc đua: một cô

vừa được nhận vào làm trong một văn phòng luật sư danh tiếng còn một cô vẫn phục vụ bàn trong một quán cà phê!

Với sự bền bỉ và cố gắng trong công việc của mình, thế nào Colleen cũng trở thành luật sư kiêm cố đồng. Cô ấy sẽ kiếm được rất nhiều tiền, sẽ mặc trang phục hiệu DKNY và xử lí hồ sơ trong bầu không khí êm dịu của một văn phòng tiện nghi nằm trong một tòa tháp bằng kính. Cô ấy sẽ trở thành người mà cô ấy luôn mong ước: một trong những executive women bận rộn và khó tiếp cận mà hàng ssáng cô vẫn gặp trên Đại lộ Công viên.

Juliette tự trách mình đã ghen tị với thành công của cô bạn cùng nhà. Song cái cảnh tượng đối lập với thất bại của cuộc đời cô lại rõ ràng tới mức cô cảm thấy bụng đau quặn.

Cuộc sống của cô sẽ ra sao khi cô trở về Pháp? Cô sẽ làm gì với mảnh bằng văn học cổ điển của mình? Chưa kể thời gian đầu, cô sẽ phải quay về sống nhờ bố mẹ nữa chứ! Cô cũng nghĩ tới Aurélie, em gái cô, trẻ hơn cô song đã có cuộc sống ổn định. Là giáo viên dạy học, con bé đã theo chồng, một cảnh sát vừa chuyển công tác đến Limoges. Aurélie và chồng con bé kịch liệt phản đối lối sống "du mục" của cô, học cho rằng sống như thế là thiếu trách nhiệm.

Ở Paris, rất nhiều bạn bè cũ của cô cũng đã thành đạt. Đa số đều làm những nghề sáng giá. Những công việc đầy tính sáng tạo trong đó người ta có thể "phát triển": kỹ sư, kiến trúc sư, nhà báo, chuyên viên máy tính... Họ sống có đôi có cặp, có nhà trả góp và đã có một hoặc hai đứa con ngồi chơi ở ghế sau của chiếc xe Renault Mégane.

Về phần mình, Juliette chẳng có bất cứ thứ gì trong tất cả những điều kể trên: không nghề nghiệp ổn định, không tình yêu, không con cái. Đến New York để thử vận may của nghề diễn kịch đã là một ván cược điên rồ, cô vẫn biết vậy. Hơn nữa tất cả mọi người xung quanh cô đều nhắc đi nhắc lại chán ra rằng: điều đó thật thiếu cân nhắc. Và quả thực, bây giờ không còn

là thời đương đầu với những thử thách rủi ro nữa. Mà là thời của sự cân nhắc, của nguyên tắc cần trọng, của những ám ảnh với "rủi ro bằng không". Cả xã hội tôn thờ tính thận trọng, những kế hoạch hữu trí từ lúc mới hai mươi lăm tuổi, những ra đa dò đường tự động, những chế độ ăn kiêng bắt buộc, việc lên án những người hút thuốc...

Song Juliette chẳng chịu nghe ai. Tóm chặt lấy ngôi sao may mắn của mình, cô vẫn luôn tự nhủ rằng một ngày nào đó cô sẽ làm cho tất cả bọn họ phải sững sốt và bốt lên mặt hơn khi thấy cô xuất hiện trên trang bìa tạp chí Paris Match: MỘT CÔ GÁI TRẺ NGƯỜI PHÁP NHẬN VAI CHÍNH Ở HOLLYWOOD! Cô chưa bao giờ buông xuôi và luôn đấu tranh đến cùng. Song cô đã quá hiền lành, quá "tử tế" để có thể thành công. Tất nhiên, mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu như cô là "con gái của ai đó". Nhưng cha của cô chẳng tên là Gérard Depardie. Mà yên ông là Gérard Beaumont và ông là ông chủ một cửa hàng kính mắt ở Aulnay-Bois.

Suy cho cùng, có thể cô chẳng có chút tài năng nào chẳng? Nhưng nếu cô không tin vào chính mình thì còn ai tin nữa? Rất nhiều nghệ sĩ cũng từng lận đận mãi mới đạt tới đỉnh cao danh vọng: Tom Hanks từng diễn kịch hàng năm liền trong các rạp hát tồi tàn, Michelle Pfeiffer từng là thu ngân trong siêu thị, Pacino từng bị loại trong cuộc thi tuyển vào Actors Studio, Sharon Stone nhận được vai diễn lớn đầu tiên khá muộn và Brad Pitt thì từng cải trang thành một con gà đứng bán sandwich trong một trung tâm thương mại.

Thế nhưng, điều quan trọng nhất - mà điều này thì chẳng ai thực sự hiểu - là Juliette chỉ cảm thấy mình được sống mỗi khi được diễn. Dù là diễn trong một vở kịch ở trường học, dù là diễn trong khán phòng chỉ có hai người xem: cô chỉ tồn tại mỗi khi cô có được một vai diễn. Cô chỉ là chính mình khi cô hoá thân thành ai đó. Như thế trong cô có một khoảng trống cần được lấp đầy; như thế cuộc sống thực với cô vẫn chưa đủ. Và mỗi lần tự nhủ mình điều đó, Juliette lại nghĩ rằng có lẽ nhu cầu này cũng giống

như một kiểu thứ bệnh muốn tìm kiếm một cuộc sống khác song hành với hiện thực.

Cô cố xua đuổi những ý nghĩ đen tối bằng cách hát nhảm theo lời một bài hát của Aznavour: " Tôi đã tưởng tượng ra mình trong tà áo phích treo cao..." Vừa khe khẽ hát, cô vừa bước vào phòng của Colleen. Trên ghế là bộ vest đắt giá được gấp lại cẩn thận mà cô bạn cùng phòng đã mua để dùng trong buổi phỏng vấn xin việc. Một khoản đầu tư rủi ro nhưng sắp được đền bù xứng đáng. Juliette không cưỡng lại được cảm dỗ muốn thử bộ váy đó. Thật may: Colleen và cô gần như mặc vừa quần áo của nhau.

Cô gái cởi bỏ quần jean và chiếc áo phông cũ rồi mặc thử chiếc váy màu ghi mác Ralph Lauren của cô bạn. Cô nháy mắt với mình trong gương:

Không tệ lắm.

Cô chui vào chiếc áo cao cổ lịch lãm bằng vải ca sơ mia đen, khoác cái áo choàng vải tuyết và xỏ chân vào đôi giày bệt hiệu Ferragamo.

Cảm thấy trong lòng phấn khích, cô trang điểm nhẹ nhàng: một chút phấn lên khuôn mặt, một chút mascara, một đường kẻ mắt.

- Thế nào, chiếc gương xinh đẹp, hãy nói cho ta ai là người đẹp nhất?

Cô ngạc nhiên vì sự lột xác của mình. Trong bộ trang phục này, cô hoàn toàn giống một nữ doanh nhân. Quả đúng là người đẹp vì lụa.

Ngây ngất, cô nghĩ tới bộ phim trong đó Dustin Hoffman trao đổi quần áo với một người phụ nữ và tạo nên vai diễn để đời của mình.

Dạn dĩ hẳn lên, cô dõng dả với tấm gương:

- Juliette Beaumont, rất hân hạnh. Tôi là luật sư.

Trong trang phục như vậy, cô đi xuống thang, tiếng kêu meo meo đòi ăn của Jean-Camille lôi cô trở về với sự thật.

Cô đồ một trong mấy món ăn tàu vào bát của nó.

- Đây là một món ngon tuyệt đấy: gà ngũ vị hương và cơm Thái Lan.

Cô vuốt đầu con mèo đang gừ gừ sung sướng và dón lên nó:

- Juliette Beaumont, rất hân hạnh. Tôi là luật sư.

Đột nhiên cô quyết định sẽ không ở nhà cả buổi tối một mình như một cô gái già. Hay cô tự thưởng cho mình một buổi đi xem nhí? Một vở nhạc kịch ở Broadway chẳng hạn. Một tiếng trước giờ diễn, ở các rạp hát trên Quảng trường Thời đại, đôi khi những tấm vé chưa bán hết được chào bán với giá rất phải chăng. Với tuyết rơi kiểu này, chắc chắn sẽ có nhiều người huỷ chỗ đã đặt. Giờ là cơ hội duy nhất để thử vận may. Tại sao không xem vở Bóng ma trong nhà hát hay Những con mèo chứ?

Một lần nữa, cô ngắm mình trước gương phòng tắm, rồi lần đầu tiên kể từ rất lâu nay, cô thấy mình xinh đẹp - Xin lỗi mà, Jean-Camille, nhưng New York đang chờ tao! - cô tuyên bố bằng vẻ rất kịch.

Cô lại chạy lên phòng Colleen, vớ lấy chiếc khăn quang hiệu Burberry và lao ra ngoài giữa màn đêm trong suốt như pha lê, quyết tâm tận hưởng những giờ cuối cùng của mình ở Manhattan.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 5

Ở New York, ai cũng tìm kiếm một điều gì đó. Đàn Ông

Ông tìm đàn bà, đàn bà tìm đàn ông. Ở New York, ai Cũng tìm kiếm một điều gì đó. Và thỉnh thoảng... cũng Có người tìm thấy.

Donald Westlake Sam đang tập trung vào một tập hồ sơ thì Beckie, y tá trưởng, vỗ nhẹ vào vai anh.

-Ca trực của anh đã kết thúc được nửa giờ rồi, bác sĩ ạ, - bà vừa nói vừa đưa tay chỉ vào bảng phân ca trực.

-Chỉ còn một ca cuối cùng cần xem xét lại thôi, - Sam nói như xin xỏ.

-Chính anh mới là người cần được chăm sóc, - bà vừa nói vừa kéo tập hồ sơ ra khỏi tay anh. - Anh hãy về nhà đi, bác sĩ ạ.

Sam nhượng bộ bằng cách nở một nụ cười gượng gạo.

Trong khi Beckie đứng nhìn anh đi xa dần, một nữ bác sĩ thực tập trẻ nói nhỏ vào tai bà.

-Anh chàng này trông ngon lành ghê...

-Đừng có mà mơ tưởng, cô bé yêu quý ạ, cô không có hy vọng đâu.

-Kết hôn rồi sao?

-Còn tệ hơn thế...

Sam mở cánh cửa phòng nghỉ dành cho nhân viên bệnh viện. Anh treo chiếc áo blouse nhàu nát vào mắc và nhét nó xuống đáy hộp đựng đồ bằng kim loại của anh. Anh sửa lại cà vạt, khoác áo vest cùng một chiếc áo măng tô nặng trĩch vào người mà chẳng buồn liếc mắt nhìn bóng mình trong gương: đã từ lâu rồi anh từ bỏ mọi mong muốn chinh phục và không hề để tâm rằng trong con mắt của rất nhiều phụ nữ, chính điều đó lại khiến anh trở nên quyến rũ.

Anh chui vào thang máy cùng một nam y tá người Á đánh đẩy một chiếc băng ca. Tấm khăn trải phủ kín cơ thể người nằm trên băng ca khiến người ta chẳng còn mấy nghi ngờ về tình trạng của "người bệnh". Anh chàng y tá định buông một câu nói đùa nhưng ánh mắt u tối của Sam khiến anh bỏ ý định. Đến tầng trệt, cánh cửa mở ra đại sảnh náo nhiệt y như ở phòng chờ của một sân bay. Sam không thể ngăn mình đưa mắt nhìn về phòng đợi của khu cấp cứu: gian phòng đầy kín người.

Và mấy tiếng nữa sẽ còn tệ hơn.

Trong một góc phòng, một cụ già ngồi co quắp trên ghế. Khoác trên mình chiếc áo mưa cũ rách, cụ run rẩy nhìn lũ cá nhiệt đới lượn vòng vòng không một mối trong bể cá. Anh mắt Sam đụng phải ánh mắt của một cô gái trẻ. Rất gầy gò, cô ngồi thu cả hai đầu gối dưới cằm. Đôi mắt cô đỏ quạch vì ma túy hoặc cũng có thể vì mất ngủ. Bên cạnh, một đứa bé đang bám vào chân cô khóc thút thít.

Hay là mình ở lại đây tối nay nhỉ?

o O o -Hết sáu đô la, cô gái ạ.

Juliette trả tiền xe cho người tài xế gốc đảo Haiti và đưa thêm một chút tiền boa để cảm ơn ông đã nói chuyện với cô bằng tiếng Pháp.

Chiếc yellow cab thả cô xuống góc đường giao giữa Broadway và Đại lộ số Bảy: Quảng trường Thời đại, góc phố nhiều người qua lại nhất của Manhattan, bất kể ban ngày hay ban đêm.

Juliette cảm thấy mình bị cuốn hút bởi nơi này y như một mồi sắt bị nam châm hút. Đa số các rạp hát lớn nhất thành phố đều tập trung trong cái khu tam giác nhỏ với những toà nhà chọc trời vây quanh này.

Dù trời mưa, gió hay tuyết, Quảng trường Thời đại lúc nào cũng sôi động với những màn ảnh khổng lồ và những tấm biển điện tử lấp lánh bởi hàng ngàn ngọn đèn gắn trên mặt tiền các toà nhà. Quang cảnh thật choáng ngợp. Khắp nơi, các rạp hát, rạp chiếu phim và nhà hàng liên tục hút vào và nhả ra từng đoàn người rất sôi động.

Juliette mua một chiếc bánh mì kẹp của một người bán rong và nhăm nháp cẩn thận để khỏi làm dây xốt cà chua ra chiếc áo khoác đẹp đẽ của mình. Cô nhìn tấm bảng điện tử tinh thể lỏng khổng lồ đang thông báo Chương trình các buổi trình diễn, rồi tiến về phía toà nhà bằng đá hoa trắng nơi dân tình vẫn tập trung vào ngày 31 tháng Mười hai hàng năm để xem Quả táo Khổng lồ nổi tiếng, biểu tượng của thành phố New York, được thả rơi xuống báo hiệu sự khởi đầu của một năm mới.

Cô gái trẻ người Pháp muốn tận hưởng lần cuối cùng cái hỗn hợp vừa tràn đầy sinh lực khiến người ta ngây ngất vừa hào nhoáng ấy. Dù có cật lực nguyện rửa Manhattan, từ đáy lòng, cô vẫn say mê thành phố này. Thuộc loại chuột thành phố nhiều hơn là chuột nông thôn, cô chẳng hề mơ mộng tới đồng quê, sự yên tĩnh hay chim chóc. Cô cần sự sôi động, những cửa hàng mở cửa hai mươi tư trên hai mươi tư giờ, dù chỉ để biết rằng có điều đó tồn tại.

Tất nhiên, hết thấy những thứ đó đều là quá đà và phù phiếm, giống như một hộp đêm khổng lồ nằm chính giữa Manhattan! Tất nhiên người ta có

thể thấy nơi này thật kinh khủng với đủ thứ quảng cáo khiêu khích, thứ âm nhạc chói tai và khói mù mịt bay ra từ mọi góc ngách.

Song ở đây cô mới cảm thấy mình được sống. Người chen chúc khắp nơi nhưng ít ra người ta không thấy mình một mình.

Khi thật, thế mới là New York, là Broadway, là con phố dài nhất thế giới đúng như các cuốn sách hướng dẫn du lịch vẫn tôn xưng, con phố chạy xuyên Manhattan và kéo dài tới tận Bronx...

o O o Tiếng còi cấp cứu rú lên xé tan bầu không khí lạnh lẽo của buổi đêm.

Những cánh cửa tự động của bệnh viện St. Matthew nặng nề đóng lại sau lưng Sam, đúng lúc chiếc xe cấp cứu lao xộc vào bãi đậu xe. Động thái đầu tiên của anh là chạy tới hỗ trợ các nhân viên cứu thương, song anh khựng lại: bác sĩ Freeman - trưởng khoa cấp cứu - vừa từ chối nguyện vọng trực đêm của anh với lý do các đêm trước anh ngủ không đủ giấc.

Từ sáng nay đến giờ anh mới thò mũi ra ngoài nên anh đã gần như quên hẳn cơn bão đêm hôm trước. Nhiệt độ thấp đến khó hình dung khiến anh gần như bị chóng mặt.

Trước khi bước hẳn ra khỏi khuôn viên bệnh viện, anh nhìn thấy các nhân viên y tế đang hồi hả quanh cáng cứu thương. Những câu nói đứt quãng văng tới tai anh: Bỏng cấp độ hai... huyết áp 8/5... mạch 65... Glasgow 6... Rồi những tiếng nói nhỏ dần khi anh đi về chỗ đậu xe.

Hai tay đặt trên vô lăng, anh nổ máy xe tại chỗ trong giây lát. Anh luôn cần một khoảng thời gian khá dài để đẩy mọi thứ ra khỏi đầu và cố quên đi những bệnh nhân anh đã gặp trong ngày. Mà thường thì anh chẳng làm được điều đó.

Tối nay, anh cảm thấy mệt mỏi khác thường. Anh cho xe chạy lên Đại lộ số Một và cứ thế lái theo hướng Bắc. Được một hôm vắng xe cộ.

Anh xoay núm bật radio:

... thị trường thành phố New York cho rằng trận bão sẽ gây thiệt hại ít nhất là mười triệu đô la, trong khi thành phố đã phải chịu thâm hụt ngân sách khoảng mười bốn triệu đô la để chi cho việc dọn dẹp đường phố từ đầu mùa tới nay.

Cho đến giờ, công tác dọn dẹp vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc giải toả triệt để các trục đường chính và đường phố vẫn còn rất trơn, vì vậy chúng tôi khuyến cáo quý vị nên thận trọng tối đa...

o O o Juliette cảm thấy mình như một giọt nước nhỏ xíu bị cuốn đi trong dòng thác lũ đám đông hỗn tạp đang đi lại trong luồng ánh sáng chói chang phát ra từ những tấm biển khổng lồ có gắn đèn. Tiếng còi hú, tiếng nhạc rong trên đường phố, tiếng đám đông, màu vàng loang loáng từ những chiếc taxi hối hả lao đi... tất cả những thứ đó giờ lại khiến cô cảm thấy đau đầu. Như bị thôi miên, cô ngược mắt nhìn lên những màn hình gắn trên mọi vách tường và cảm thấy choáng váng. Có nhiều thứ để nhìn đến mức cô chẳng biết đặt mắt vào đâu nữa: tỷ giá Chứng khoán, quảng cáo, hình ảnh truyền hình, dự báo thời tiết...

Tâm trí để ở tận đâu đâu, cô bị đoàn người xô đẩy và quyết định băng sang vỉa hè bên kia để được yên tĩnh hơn.

Những chiếc xe từ các hướng lao tới song đường như cô chẳng hề nhìn thấy.

o O o Giờ thì Sam đang chạy ngược lên đường Broadway. Anh đã bật một đĩa nhạc jazz cổ điển và đang thả mình theo điệu kèn saxo giữa bầu không khí sôi động và những toà nhà bằng kính. Anh bụm miệng ngáp và đưa tay móc lấy bao thuốc lá để trong túi áo sơ mi. Một thói quen xấu từ

thời trai trẻ. Hồi đó, hầu hết đám choai choai ở Bed-Stuy đều bắt đầu hút thuốc từ khoảng bảy hoặc tám tuổi trước khi chuyển sang những chất gây nghiện độc hại hơn. Chiếc ô tô chạy trước anh có dán một miếng nhãn sặc sỡ trên kính chắn gió phía sau. Một cách máy móc, Sam nheo mắt để giải mã và đọc: If you can read this, you're too near. Một hồi còi dài kéo anh ra khỏi luồng suy nghĩ. Anh buột miệng buông một câu chửi về phía chiếc xe vừa vượt qua bên cạnh. Đúng lúc đó, ánh mắt anh đụng phải tấm pa nô quảng cáo cho một sản phẩm cai nghiện thuốc lá choán hết cả mặt tiền một toà nhà. Một cô siêu mẫu ăn vận mát mẻ, quần soóc và áo chên, đang tán tụng những ích lợi của thể thao và những tác hại của thuốc lá với khẩu ngữ: Vẫn còn kịp để thay đổi cuộc sống!

- Cứ nói cho mình cô nghe thôi! - anh cao giọng nói.

Dù thế nào đi nữa thì cũng để làm gì cơ chứ? Anh đã thay đổi cuộc sống một lần rồi và như thế là quá đủ. Anh kéo một hơi thuốc với vẻ thách thức và rít thật sâu làn khói thuốc, như một cách tự nhủ với mình rằng anh chẳng quan tâm tới cái chết và cũng chẳng sợ Chúa lẫn Tử thần: anh không tin vào Chúa và chẳng thể làm gì để chống lại Tử thần.

Nhét lại bật lửa vào túi, anh đụng phải bức hoạ mà Angela đưa anh lúc nãy. Anh mở nó ra và ở mặt sau tờ giấy, anh nhận thấy một loạt ký hiệu bí hiểm mà trước đó anh không hề để ý tới: những vòng tròn, những hình tam giác, những ngôi sao đan vào nhau một cách bí ẩn. Những ký hiệu kỳ quặc này có ý nghĩa gì nhỉ?

Bị cuốn hút bởi luồng suy nghĩ, Sam chỉ vừa kịp nhận ra người phụ nữ đang băng qua đường ngay trước mặt anh.

Mẹ kiếp! Quá muộn để có thể phanh lại rồi. Anh đánh vội tay lái sang bên phải, thầm cầu Chúa dù không hề có đức tin rồi hét lên cật lực:

- Coi chừng đấy!

o O o - Coi chừng đấy!

Juliette dừng sững lại. Chiếc xe sượt qua người cô, và lần đầu tiên trong đời cô gái người Pháp cảm nhận được hơi thở của tử thần phảng phất xung quanh.

Vẫn trên đà lăn bánh, chiếc 4'4 lao lên vỉa hè và dừng lại trong tiếng bánh nghiền xuống lòng đường. Thật kỳ diệu vì nó không đâm phải ai.

- Đồ điên! Đồ sát nhân! - Juliette hét lên với người lái xe cầu thả mặc dù biết rõ cô cũng có một phần trách nhiệm trong sự việc vừa xảy ra.

Trong vòng hai giây, tim mạnh cô muốn nổ tung.

Cô vẫn như người trên cung trăng. Như thường lệ. Quả đúng là thành phố này chẳng có chỗ cho những người mơ mộng. Hiểm họa rình rập khắp nơi, ở mọi góc đường...

- Khí gió! - Sam buột miệng.

Lần này thì anh sợ thật sự. Sự tồn tại có thể xoay chiều như vậy đấy, chỉ trong vòng hai giây thôi. Con người luôn sống bên bờ vực thẳm, anh biết rõ điều đó hơn ai hết. Dù biết thế nhưng anh vẫn sợ.

Rồi anh nhảy bổ ra khỏi xe, vớ lấy cái túi cứu thương lúc nào cũng nằm trong tầm tay trên ghế bên cạnh.

- Cô thế nào? Cô không sao cả chứ? Tôi là bác sĩ, tôi có thể kiểm tra cho cô hoặc đưa cô tới bệnh viện.

- Không sao, tôi không hề gì, - Juliette trấn an.

Anh túm lấy cánh tay cô và đỡ cô đứng dậy, rồi lần đầu tiên, cô ngược lên nhìn anh.

Một giây trước đó, cô không hề tồn tại và giờ thì bỗng nhiên cô ở đây, ngay trước mặt anh.

-Cô có chắc không, mọi chuyện ổn cả chứ? - Anh vụng về nhắc lại.

-Ok rồi.

-Tôi mời cô một ly để trấn tĩnh lại nhé?

-Thôi, cảm ơn anh, - Juliette từ chối, - không cần thiết đâu.

Sam nghe tiếng mình nài nỉ:

- Tôi xin cô, hãy cho tôi cơ hội chuộc lỗi.

Anh đưa tay chỉ vào mặt tiền rộng mênh mông của khách sạn Marriott, khách sạn với dáng vẻ hướng tới tương lai lừng lững tọa lạc ở phía Đông Quảng trường Thời đại.

- Tôi đi đậu xe vào bãi của khách sạn. Chỉ mất một phút thôi. Cô chờ tôi trong sảnh nhé?

- Được thôi.

Anh đi vài bước về phía chiếc 4'4, nhưng được nửa đường, anh đột ngột quay lại và lùi bước để tự giới thiệu mình.

- Tôi là Sam Galloway, - anh nói, - tôi là bác sĩ.

Cô nhìn anh và bị cảm giác muốn tạo ấn tượng tốt xâm chiếm. Đúng vào lúc cất lời, cô đã biết ngay mình sẽ làm một điều ngu ngốc, xong quá muộn rồi:

- Rất hân hạnh, Juliette Beaumont, tôi là luật sư.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 6

Trong nháy mắt, cô ấy lơ đãng nhìn tôi, và đó là vinh T

quang cùng mùa xuân cùng mặt trời cùng biển ấm...

Albert Cohen Bất chấp gió và cái lạnh không ngừng bao trùm thành phố, trước khách sạn vẫn nhộn nhịp người. Juliette đứng sững trong sảnh đến vài phút để nhìn vũ điệu của những chiếc taxi và limousine đưa đón các khách giả đến xem trình diễn trong những bộ trang phục smoking và áo đầm dạ hội. Rồi Sam tới theo lối thang máy từ bãi đậu xe.

Với năm mươi tầng bằng kính và bê tông, Marriott là khách sạn lớn thứ hai ở Manhattan. Juliette, chưa từng bước chân qua ngưỡng cửa khách sạn, mở mắt tròn xoe khi bước vào trong gian sảnh chính có mái vòm rộng mênh mông bao trùm tới gần bốn mươi tầng gác. Ánh sáng chói chang toả ra từ đó khiến trong giây lát người ta thoáng quên rằng giờ vẫn đang giữa mùa đông.

Cô theo Sam tới cầu thang cuốn để lên tầng hai. Ở đó, họ vào một trong những chiếc thang máy trong suốt nom giống như những khoang buồng lái trên tàu vũ trụ bay lượn khắp toà nhà. Sam nhấn nút tầng bốn mươi chín và họ bắt đầu một chuyến đi chóng mặt lên tận đỉnh toà nhà.

Họ vẫn chưa nói với nhau một lời nào.

Sao mình lại ngỏ lời mời cô gái này nhỉ? Anh nghĩ và cảm thấy bị hoàn cảnh trấn ngự.

-Cô tới New York làm việc ư?

-Vâng, - cô nói bằng giọng cố ra vẻ thân nhiên, - dự một hội thảo về pháp lý.

Khi thật, sao mình lại nói mình là luật sư chứ? Thế là mình học được cách nói dối rồi đấy.

-Cô ở lại Manhattan có lâu không?

-Tối mai tôi sẽ quay về Pháp.

Đấy, ít ra đó cũng không phải là một lời dối trá.

Khi đi ngang qua tầng ba, cô hơi nghiêng người về phía bức vách kính, nhìn xuống bên dưới và cảm thấy váng vất, giống như bị treo trong không trung.

Úi... Giờ không phải lúc ói ra đây đâu.

Thang máy mở ra dẫn tới khu gửi áo khoác, một cô tiếp tân giúp họ cởi áo măng tô và treo lên.

Quầy bar rộng hình cánh cung choán phần lớn tầng cuối cùng. May mắn thay, cũng chưa đến nỗi hết chỗ và họ tìm được một bàn ngay trước cửa sổ cho họ một tầm nhìn tuyệt đẹp xuống New York.

Cả gian phòng chìm trong một làn ánh sáng mờ ảo. Trên một bục lớn, một phụ nữ đang chơi dương cầm với những bản ba lát sang trọng mang âm hưởng nhạc jazz theo phong cách của Diana Krall.

Juliette nhìn giá đồ uống: bất cứ thứ gì cũng đều đắt cắt cổ. Sam chọn một ly rượu martini dry còn cô lấy một ly cốc tai hỗn hợp gồm vodka, nước quả và chanh leo.

Bầu không khí thật nhẹ nhàng nhưng cô không thể nào thư giãn nổi vì quá bối rối. Đột nhiên, cô nhận ra dường như cả toà nhà đang chuyển động!

Anh nhận thấy sự bàng hoàng của cô.

-Quầy bar đang quay, - anh cười giải thích.

-Sao lại thế?

-Quầy bar được đặt trên một chiếc bệ quay tự động.

-Rất ấn tượng, - cô vừa nói vừa mỉm cười lại với anh.

Đã 19h03

o O o 19h08

Dưới ánh nến, cô nhận thấy vẻ mệt mỏi và đôi mắt hai màu của anh, một bên xanh lá và một bên xanh lơ: dấu hiệu của quý sứ theo quan niệm của Nhà thờ.

Dù vậy, trông anh thực sự không đến nỗi nào. Gorgeous, như người Mỹ vẫn nói.

Và đặc biệt là giọng nói của anh, quyến rũ và đáng tin cậy.

Cô hít một hơi thật sâu: tim cô đập rộn ràng dù cô không hề muốn.

19h11

Cô: Anh đã tới Pháp bao giờ chưa?

Anh: Chưa. Cô thấy đấy, tôi chỉ là một người Mỹ kém văn hoá, chưa từng rời khỏi đất nước của mình, trừ một vài kỳ nghỉ ở Hawaii.

Cô: Anh có biết ở nước chúng tôi tất cả các hộ gia đình đều được dùng nước máy không?

Anh: Thật ư? Thế còn điện?

Cô: Cũng sắp rồi...

19h12

Anh thích sự giản dị của cô. Dù ăn mặc theo kiểu working girl, song cô lại rất đơn giản và tự nhiên. Cô nói tiếng Anh rất giỏi và với một âm điệu quyến rũ. Khuôn mặt cô sáng ngời mỗi khi cô cười.

Và mỗi lần nhìn cô, anh đều cảm thấy như có một luồng điện chạy qua mình.

19h15

Liệu anh ấy có mời mình uống nước không nếu như lúc đó mình nói mình chỉ là phục vụ bàn?

19h20

Anh thấy cô run rẩy trong chiếc áo len mỏng. Anh liền đứng lên và khoác chiếc áo vest của mình lên vai cô.

-Không, tôi ổn mà, tôi thề với anh đấy, - cô nói xã giao.

Song anh có cảm giác khuôn mặt cô lại đang nói lên điều ngược lại.

-Lát nữa cô trả tôi cũng được, - anh nhẹ nhàng đề nghị.

Và tôi thấy cô đẹp đến mê hồn.

19h22

Tranh luận về đàn ông và đàn bà.

Cô: Anh nói đúng, làm đàn ông thích chẳng có gì khó. Chỉ cần có đôi chân dài, cặp mông rắn chắc, bụng phẳng, eo thon, nụ cười gợi cảm, đôi mắt long lanh và bộ ngực săn đờ sộ...

Anh bật cười.

19h25

Im lặng.

Cô uống một ngụm cốc tai.

Anh nhìn qua cửa sổ, hình dung ra sự nhộn nhịp và náo nhiệt của thành phố ở năm mươi tầng phía dưới. Xa lắm; nhưng cũng thật gần.

Khi anh liếc nhìn mấy đầu móng tay bị gặm của cô, cô giấu biến chúng bằng cách nắm chặt tay lại. Anh ném cho cô một nụ cười tinh nghịch.

Ngay cả khi họ không nói gì, đó cũng là một cuộc hội thoại không lời.

19h26

Nói với anh ta đi.

Thú thật với anh ta đi. Ngay bây giờ.

Nói với anh ta rằng mình không phải là luật sư.

19h34

Cô: Phim anh thích nhất?

Anh: Bố già. Còn cô?

Cô: Người phụ nữ nhà bên, của Francois Truffaut.

Anh cố nhắc lại tên đạo diễn và đọc thành: "Fwansoi Twoufo", khiến cô cười ngặt nghẽo.

Anh: Xin cô đừng cười nhạo tôi.

19h35

Cô: Nhà văn yêu thích nhất? Tôi thích Paul Auster.

Anh (không tự tin lắm): Để tôi nghĩ đã.

19h40

Anh: Bức tranh yêu thích nhất?

Cô: Giấc ngủ trưa của Van Gogh. Còn anh?

Thay vì trả lời, anh chìa cho cô xem bức hoạ của Angela và giải thích với cô rằng nếu không có mảnh giấy đó thì họ chẳng bao giờ gặp được nhau.

19h41

Cô: Món ăn thích nhất?

Anh: Một chiếc hamburger kẹp phô mát thật ngon.

Cô (nhún vai): Xì...

Anh: Thế cô thấy món gì ngon hơn?

Cô: Bánh mì kèm ốc và gan ngỗng béo.

19h45

Vì sao người ta có thể gặp hàng nghìn người mà lại chỉ để ý có một người?

19h46

Anh: Tôi biết có một nhà hàng sẽ làm cô hài lòng ở đó có món hamburger với gan ngỗng béo ngon tuyệt.

Cô: Anh đùa tối đấy à?

Anh: Tuyệt đối không, thậm chí đó còn là món đặc sản của nhà hàng: bánh mì nhỏ nhồi pho mát Parma bỏ lò và sườn lợn hầm, gan ngỗng béo và nấm củ đen, tất cả ăn cùng với món french fries nổi tiếng của nước cô.

Cô: Làm ơn, dừng lại đi, anh làm tôi đói ngấu rồi.

Anh: Tôi sẽ cho cô địa chỉ.

Tôi sẽ đưa cô đến đó.

19h51

Có lẽ đúng người nhưng lại không đúng lúc rồi.

19h52

Anh: Nơi thích nhất ở New York?

Cô: Chợ rau quả tươi ở Union Square vào mùa thu, khi cả công viên phủ đầy lá đủ màu. Còn anh?

Anh: Ở đây, tối nay, với cô bên cạnh, ngay giữa rừng nhà chọc trời lấp lánh trong bóng đêm.

Cô (sung sướng nhưng không ảo tưởng): Anh lại ba hoa rồi...

19h55

Cô: Bệnh nhân tuột khỏi tay anh gần đây nhất?

Anh: Cách đây vài tuần, một bà cụ người Bồ Đào Nha bị nhồi máu cơ tim. Bà cụ không hẳn là bệnh nhân của tôi, tôi chỉ giúp một tay khi bà cụ nhập viện thôi. Các đồng nghiệp của tôi đã thử phẫu thuật để nong mạch máu bị tắc, nhưng tim bà cụ yếu quá.

Anh dừng lại một lát như đang xem trực tiếp một ca phẫu thuật vẫn chưa biết rõ kết quả.

Cô: Bà cụ không qua khỏi ca phẫu thuật?

Anh: Đúng vậy, chúng tôi không cứu được bà cụ. Cụ ông đã thức hàng giờ để trông nom cụ bà, trong khi bệnh viện xáo xác cả đêm. Trông ông cụ như bị bao trùm bởi nỗi buồn vô tận. Rất nhiều lần tôi nghe thấy ông cụ thì thào: *Estou com saudades de tu*.

Cô: Có nghĩa là "anh nhớ em", phải không? Cô: Thế giờ ông cụ ra sao rồi?

Anh: Vài ngày sau đó ông cụ cũng qua đời. Tất nhiên, ông cụ già lắm rồi, song chẳng ai biết được chính xác vì sao ông cụ chết. (Anh ngừng lại vài giây trước khi nói tiếp) Tôi biết con người có thể để mặc mình chết đi khi trên cõi đời chẳng còn gì có thể níu kéo họ lại nữa.

20h01

Anh: Vụ thăng kiện gần đây nhất của cô?

Cô (sau một thoáng ngần ngừ): Chúng ta không nên mất thời gian để nói chuyện công việc.

20h02

Phải mất một lúc, họ yên lặng lắng nghe giọng hát lả lơi của cô ca sĩ đang uốn từng nốt nhạc, lúc lạnh lót lúc khàn khàn. Những bài cô hát đều kể về tình yêu chớm nở và những vết thương còn lại khi ảo mộng đã tan, nỗi buồn và tiếc thương.

20h05

Anh ngắm nhìn cô máy móc quăn lộn tóc quanh ngón tay.

20h06

Cô: Đôi lúc tôi có cảm giác anh nghe tôi không được chăm chú lắm. Có phải cổ áo rộng của cô phục vụ bàn khiến anh phân tâm không?

Anh (mỉm cười): Cô đang ghen vì tôi đấy à?

Cô: Anh đừng có mơ!

Rồi cô đứng dậy đi về phía phòng vệ sinh.

o O o Còn lại một mình, anh nhận ra mình vô cùng bối rối.

Chuồn thôi, Sam. Biến ngay khỏi đây trước khi quá muộn.

Cô gái này thật nguy hiểm. Trong ánh mắt cô ta có lửa. Một vẻ dịu dàng và chân thật hiện lên trên khuôn mặt cô khiến anh vô cùng rung động.

Vì anh vẫn chưa sẵn sàng. Tất nhiên, trong vài phút, anh cảm thấy mình nhẹ bẫng, phấn khởi, mạnh mẽ và hạnh phúc. Song cái ảo giác ấy cũng tan biến nhanh như khi nó xuất hiện.

Anh nhìn đồng hồ và hít thở thật sâu. Để trấn tĩnh lại, anh đặt bao thuốc lá lên bàn nhưng việc đó càng khiến anh hồi hộp hơn. Luật pháp đã cấm ngặt việc hút thuốc tại tất cả các quán bar và nhà hàng trong thành phố.

"Thành phố không bao giờ nghỉ" đã uốn mình trước sự thống trị của chế độ triệt tiêu rủi ro.

Rồi anh nghĩ tới điều ông già McQueen đã nói với anh. Tại sao không thử "một ván chông vó lên trời chứ"? Phải đấy, làm tình cho đã một lần, nếu nói một cách sống sượng. Điều đó có gì là tội lỗi đâu. Nhưng anh xua ngay ý nghĩ ấy ra khỏi đầu: cảm tình của anh đối với cô nàng Juliette này không chỉ thuộc phạm trù ham muốn tình dục.

Và vấn đề đúng là ở đó...

Juliette đóng cửa phòng vệ sinh lại sau lưng, hoảng hốt thực sự.

Mình gặp phải chuyện gì thế này? Không thể có chuyện mình lại phải lòng một người chỉ trong vòng ba phần tư giờ đồng hồ!

Giờ không phải lúc: ngày kia cô sẽ quay về Pháp. Và cô cũng chẳng ngây thơ đến mức có thể tin vào cái người ta gọi là love at first sight).

Trái với điều người ta thường nghĩ, Manhattan không phải là thành phố của sự lãng mạn. Người ta không đến đây để tìm kiếm tình yêu. Người ta tới New York để làm ăn, để thực hiện những tham vọng nghề nghiệp hoặc nghệ thuật, rất hiếm khi để tìm kiếm người tri kỷ.

Và, về phương diện tình cảm, Juliette buộc phải thừa nhận rằng ba năm vừa qua sẽ không là những thiên niên kỷ vô tận. Dẫu sao lúc đầu, cô cũng từng cố gắng. Cô cũng từng chơi trò hò hẹn nhưng chưa bao giờ cảm thấy thoải mái với những cuộc gặp gỡ kiểu Mỹ.

Ở đây, những buổi hẹn yêu đương thường diễn ra ở Palm Pilot và giống y như những buổi phỏng vấn tìm việc làm. Nội dung trò chuyện thường xoay quanh chủ đề công việc và tiền bạc. Mọi thứ đều quá sáo mòn và sòng phẳng. Trong cái thành phố nơi bốn trên năm đám cưới kết thúc bởi một cuộc ly hôn này, buổi hẹn hò tình duyên đầu tiên luôn là lúc người ta soi

mới lý lịch của nhau và hỏi nhau câu hỏi trừ danh: anh kiếm được bao nhiêu tiền? - một cách để biết chắc sẽ khỏi phải phí thời gian vào việc đàm thoại.

Rất nhanh chóng, cô gái người Pháp bỏ qua những cuộc hẹn đó vì chúng mang lại cho cô cảm giác như đang trải qua một kỳ thi vấn đáp quan trọng vào trường ENA (École Nationale de l'Administration: Trường Hành chính Quốc gia Pháp, nơi chuyên đào tạo các nhà lãnh đạo cấp cao cùng các chính khách Pháp) hơn là phép màu nhiệm của tình yêu.

Nhưng lần này thì khác. Người đàn ông này, Sam Galloway không giống những người khác. Họ vừa bắt chuyện với nhau cô đã cảm thấy như trong mình có một ngọn lửa đang rực cháy.

Thôi, đừng có mà mơ tưởng như trong phim, cô bé con ạ, mà có còn ở tuổi mười sáu nữa đâu!

Juliette cố gắng để khỏi mất tự chủ. Rồi còn cả cái lời dối trá kinh khủng đó nữa chứ. Mà mỗi quan hệ bắt đầu bằng một sự lừa dối thì không thể kết thúc tốt đẹp được. người đàn ông này chắc chắn sẽ làm cô đau khổ, cô biết chắc như vậy. Tốt nhất là có lẽ không nên quay vào trong đó...

Cô ngược mắt nhìn trời và nguyện rửa thân phận mình: đúng vào lúc cô quyết định sống đúng đắn hơn thì một cuộc gặp gỡ tình cờ lại reo rắc xáo trộn vào tâm hồn cô.

-Tôi có cần đàn ông trong đời tôi vào lúc này đâu! - cô nói to như để tự thuyết phục mình.

-Như vậy tốt cho cô thôi, cô em thân mến ạ, - tiếng một phụ nữ vọng ra từ toilet bên cạnh, - càng có thêm một người đàn ông nữa cho những cô gái khác!

Ngơ ngác, Juliette ân hận vì đã buột miệng và rời khỏi phòng.

Sam vẫn ngồi đó. Một sức mạnh, mãnh liệt và vô hình, cứ ấn chặt anh xuống ghế.

Vậy là với một nỗ lực sau cùng, anh thử phân tích tình cảm của mình.

Tình yêu sét đánh chắc chắn không tồn tại, hoặc đó chỉ là một hiện tượng sinh học.

Bộ não của anh đã nhận được những thông tin tương đối về Juliette: cách cô cười, cách cô cẩn nhẹ làn môi dưới, khuôn mặt của cô, đường cong eo lưng, giọng nói pha nhẹ âm sắc Pháp... Gần như một cái máy tính, anh xử lý các thông tin này rồi giải phóng các hoóc môn cùng các tế bào thần kinh dẫn truyền trong cơ thể mình. Đó là lý do khiến anh cảm thấy lâng lâng.

Thấy chưa, chẳng việc gì phải cuống quýt lên vì một phản ứng hoá học đơn giản như thế. Giờ thì đứng lên và bỏ đi ngay trước khi cô ấy quay lại.

Không để anh nhìn thấy, Juliette đề nghị một cô tiếp tân lấy giúp áo măng tô rồi đi về phía hành lang thang máy. Cô đã quyết định đúng. Quyết định đúng đắn nhất. Cánh cửa thang máy mở ra trong tiếng chuông kính coong.

Cô ngần ngừ...

Hình như có những người biết nhận ra khoảnh khắc chính xác mà ở đó số phận của họ hoàn toàn thay đổi.

Nếu như giờ chính là khoảnh khắc ấy của cô thì sao?

-Mọi chuyện ổn cả chứ?

-Vâng, còn anh thì sao?

Cô vừa ngồi lại trước mặt anh.

Anh nhận thấy cô đã lấy áo măng tô. Cô cũng nhận thấy anh đã mặc lại áo khoác.

Anh dốc cạn ly martini dry của mình; cô cũng uống nốt ngụm cốc tai cuối cùng.

Cô chiêm ngưỡng lần cuối những ánh đèn thành phố lấp lánh như hàng ngàn ngôi sao. Cô có cảm giác đang sống trong một bộ phim lãng mạn của Meg Ryan mà kết cục luôn luôn tốt đẹp. Cô biết cảm giác đó sẽ không kéo dài.

Khi Sam thấy một bông tuyết bay tới đập vào lớp kính, anh đặt bàn tay lên cánh tay Juliette.

-Cô có bạn trai chứ?

-Có thể, - cô nói để không nhượng bộ quá dễ dàng. - Còn anh?

-Tôi không có bạn!

-Anh hiểu rõ tôi muốn nói gì mà!

Sam định trả lời thì một ý nghĩ loé lên trong tâm trí anh và khuôn mặt Federica đột nhiên hiện ra. Mái tóc bay bay trước gió, cô lội chân trong làn nước bên lối đi dạo dài men theo rừng Key West. Đó là một tuần nghỉ mát ba năm về trước, một kỳ nghỉ ngắn ngủi mà họ đã thực sự hạnh phúc.

Sam chớp mắt vài lần để xua tan hình ảnh đó. Cuối cùng, anh nhìn Juliette và lắp bắp:

- Thật ra... thật ra, tôi đã có vợ.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 7

Tình yêu giống như một cơn sốt, nó sinh ra và tắt ngấm mà không đếm xỉa đến dự can thiệp dù là nhỏ nhất của ý chí T

Stendhal Họ không hề trao đổi với nhau dù chỉ là một lời nói hay một ánh mắt trong suốt đoạn đường đi xuống. Họ đã trải qua một khoảnh khắc tuyệt vời nhưng phép màu đã tan biến và giờ là lúc phải quay trở lại mặt đất, trở lại cuộc sống thực tại đằng sau lớp màu tô vẽ.

- Tôi đưa cô về nhà? - anh đề nghị khi họ bước ra phố trong bầu không khí giá lạnh.

- Không, cảm ơn anh, - cô nói lí nhí.

- Cô ở khách sạn nào?

- Điều đó có can hệ gì tới anh.

- Có lẽ cô nên cho tôi xin số điện thoại, biết đâu...

- Biết đâu thế nào? - cô cắt ngang và chống tay lên hông.

- Không có gì, cô nói đúng.

Anh nhìn cô lưu luyến. Hơi nước phả ra từ miệng cô và anh thấy cô lúc cúi kính trông lại càng đẹp hơn.

Anh bắt đầu thấy oán trách bản thân vì đã nói dối. Nhưng đó lại là vũ khí duy nhất mà anh tìm được để khỏi liều mình mạo hiểm mà lại không phải lừa dối cô.

- Thôi, chào anh! - cô vừa nói vừa chuẩn bị quay gót. - Xin gửi lời chào thân thiện tới vợ của anh!

- Khoan đã... - anh bắt đầu tìm cách níu kéo cô.

- Anh đừng cố công: tôi không bao giờ ngã vào vòng tay những người đàn ông đã có gia đình.

- Tôi rất hiểu.

- Anh chẳng hiểu gì cả. Anh là người... thật quá lắm.!

- Cô không có quyền phán xét tôi, - anh tự về. - Cô chẳng biết gì về cuộc sống của tôi, cô còn chưa biết tôi...

-... và tôi không muốn biết anh thêm nữa.

- Tốt lắm, dù sao cũng cảm ơn vì buổi hôm nay.

- Cảm ơn anh đã đâm phải tôi, - cô đáp lại với giọng châm biếm. - Tôi mong sau này anh sẽ lái xe cẩn trọng hơn một chút...

Thôi nhé!

- Cảm ơn cô vì lời khuyên.

- Chào anh.

- Vâng.

Juliette quay lưng và vội vàng đi về phía cửa xuống tàu điện ngầm gần đó nhất. Sam bừng tỉnh. Anh chạy theo cô vài mét và túm lấy cánh tay cô.

Khi cô gái quay lại, Sam thấy những giọt nước mắt nóng hổi lặng lẽ rơi trên đôi má lạnh toát của cô.

- Cô nghe tôi đi, tôi thành thật xin lỗi vì buổi tối hôm nay lại kết thúc tồi tệ như vậy. Tôi thấy cô thực sự... rất đáng yêu và, nói thật lòng, từ cả thế kỉ nay tôi không hề cảm thấy dễ chịu như vậy khi ở bên cạnh bất kì ai.

- Tôi tin chắc vợ anh sẽ hài lòng lắm nếu biết được!

Cô đang cố chống đỡ, nhưng cùng lúc, cô lại cảm thấy bối rối trước vẻ chân thật mà cô cảm nhận được trong giọng nói của anh.

- Từ biệt nhau như vậy không hay chút nào, - Sam khẳng định.

- Buông tôi ra! cô vừa hét vừa vùng vẫy.

Những người qua đường quay lại nhìn họ và ném cho Sam những ánh mắt phản đối. Một viên cảnh sát mặc đồng phục bước lại gần, quyết tâm giải quyết cuộc tranh cãi đang diễn ra.

- Được rồi! Được rồi! Đi mà lo chuyện của các người ấy! Sam vừa nói vừa lùi lại vài bước.

Anh chàng trông xe đưa cho anh chùm chìa khóa chiếc 4x4 mà anh ta vừa lái tới. Viên cảnh sát yêu cầu anh khởi động xe để khỏi làm tắc nghẽn giao thông. Sam nhìn cô gái người Pháp đang đi xuống phố.

- Juliette! - anh hét lên, nhưng cô không quay lại.

Đừng để cô ấy bỏ đi! Hãy tìm ra cách gì đó, giống như trong các bộ phim ấy... Cary Grant sẽ làm gì để giữ Grace Kelly lại nhỉ? George Clonney sẽ làm gì để giữ Julia Roberts?

Anh chịu chết không thể biết được.

Thế là anh đưa hai mươi đôla tiền boa cho cậu công xe rồi lượn một đường liêu lĩnh để xe chạy đúng chiều. Anh lái hơi ngoằn ngoèo một chút cuối cùng cũng đuổi kịp Juliette. Anh hạ kính xe và nói:

- Hãy nghe tôi, sự thật duy nhất trên trái đất này là chẳng bao giờ có thể biết được ngày mai sẽ ra sao...

Cô làm như không nghe thấy nhưng anh vẫn cứ tiếp tục:

- Chỉ có hiện tại là đáng giá. Tại đây và lúc này.

Những lời nói của anh bị gió và tuyết cuốn đi.

Cô bước chậm lại và nhìn anh bằng vẻ tò mò pha lẫn giận dữ.

- Anh có gì để đề nghị tôi, tại đây và lúc này?

- Chỉ một ngày và một đêm thôi. Và tuân theo hai điều kiện: không gần bố và không một câu hỏi nào về vợ tôi. Cuối tuần này cô ấy không ở Manhattan.

-Anh xéo đi.

Bị những lời nói này làm tổn thương, anh không năn nỉ nữa và buồn bã bỏ đi trong bóng tối.

Cô nhìn anh đi xa dần và đột nhiên nhớ ra cô thậm chí còn chưa biết anh sống ở đâu.

o O o Sam đã làm hỏng tất cả và anh cảm thấy mình thật tội nghiệp. Dù tuyết vẫn tiếp tục rơi, anh cứ để cửa sổ mở, hy vọng không mấy tin tưởng rằng gió quất vào mặt sẽ khiến anh quên được Juliette.

Suốt chặng đường về nhà, anh chẳng nghĩ tới điều gì khác ngoài việc lái xe thận trọng đúng như cô đã khuyên anh...

Juliette vẫy tay thật mạnh để chặn một chiếc taxi ở góc giao nhau giữa số 45 và All Star Café.

- Cho tôi tới bệnh viện St. Matthew, - cô vừa nói vừa ngồi vào chiếc ghế đã bị lún.

- Ở đâu vậy? - anh chàng tài xế trẻ tuổi có lớp da màu hồng và đầu chút khăn hỏi.

- Cứ cho xe chạy đi, tôi sẽ chỉ đường cho anh, - cô ra lệnh và không để mình bị bối rối bởi một anh chàng vừa đặt chân lên đất này và biết thành phố chẳng hơn gì một vị khách du lịch vừa tới hôm qua.

Sam về đến Greenwich Village và may mắn tìm được một chỗ đậu xe chỉ cách nhà chưa đầy trăm mét, trong một khu phố với những tòa nhà nhỏ có mặt tiền màu nâu và bậc thềm bằng đá.

Anh sống trong một căn nhà xinh xắn hai tầng gác xây bằng gạch, ngay phía sau quảng trường Washington, trong một con phố nhỏ lát đá hoa dọc theo những chuồng ngựa cũ nay đã thành những căn hộ đẹp đẽ mà rất nhiều người dân thành phố New York mơ ước.

Căn nhà với vẻ đẹp kín đáo này trước thuộc về chủ một phòng tranh nổi tiếng ở phố Mercer. Ba năm trước đây, Sam đã chữa khỏi bệnh cho con trai ông ta và để cảm ơn anh, ông cho anh thuê với giá phải chăng. Sam thấy căn hộ này sang trọng quá mức song hồi đó, anh chấp nhận thuê để Federica có thể đặt xưởng vẽ của cô trên tầng.

Khi anh mở cửa căn nhà vừa lạnh lẽo vừa buồn tẻ của mình, một ý nghĩ thoáng lóe lên và đột nhiên, trong khoảnh khắc, khuôn mặt rạng rỡ của cô gái người Pháp rọi sáng cả mê cung đầy những suy tư tối tăm của anh.

- Hãy chờ tôi ở đây, tôi không vào lâu đâu.

Chiếc taxi đã đưa Juliette đến tận cổng chính bệnh viện. Cô gái tiến về phía những cánh cửa tự động bằng bước chân quả quyết. Cô có phải là một nghệ sĩ tài năng đích thực không? Cô sẽ biết ngay bây giờ. Nếu đúng, cô sẽ moi được địa chỉ của Sam Galloway. Vào thời kì hoàng kim của mình, hẳn ai đó như Meryl Streep, nhưng cô đang hơi phải lòng và trong trường hợp này, điều đó chắc chắn sẽ có ích.

Juliette nhìn đồng hồ, hít một hơi rồi như nín thở tiến vào bệnh viện.

Vừa bước lại gần bàn tiếp tân, cô ngẩng đầu lên, cô ý đứng thật thẳng và hất tóc ra phía sau. Trong giây lát, cô đã tạo cho mình dáng vẻ rất kiểu cách và quý tộc. Một trong những kiểu dáng mà người ta chỉ có thể có được hoặc do bẩm sinh hoặc do là một diễn viên giỏi.

- Tôi muốn gặp Sam Galloway, xin vui lòng, - cô yêu cầu bằng giọng vừa lịch sự vừa kênh kiệu.

Nhân viên tiếp tân kiểm tra lịch trực dù đã biết trước câu trả lời:

- Xin lỗi, thưa bà, bác sĩ Galloway kết thúc ca trực cách đây ba tiếng.

- Thật phiền phức, - Juliette đáp bằng giọng bực bội, - chúng tôi đã hẹn nhau ở đây cơ mà.

Juliette rút điện thoại di động ra và làm ra vẻ bấm số.

- Điện thoại anh ta tắt mất rồi, - cô giải thích với người nhân viên như muốn cô ta làm chứng cho mình.

Rồi cô lục túi, rút ra một tập giấy và phe phẩy chúng để không có ai có thể nhìn thấy nội dung bên trong.

- Các hợp đồng này sẽ chẳng bao giờ ký kịp được, - cô làm ra vẻ tuyệt vọng.

- Bà không thể chờ sao?
- Không, việc này gấp lắm. Sáng sớm mai tôi phải gửi đi rồi!
- Quan trọng đến vậy sao?
- Giá mà cô hình dung được...

Cô nhân viên nhú mày về quan tâm.

Lúc đó, Juliette hiểu cô và gần như chiếm phần thắng. Cô xích lại gần hơn một chút rồi nói bằng giọng đầy tự tin:

- Xin phép cho tôi tự giới thiệu trước đã: Juliette Beaumont, tôi là luật sư...

Sam đã nhóm lò sưởi. Tuyết rơi ở New York là chuyện thường tình song chính cơn bão mới khiến cảm giác tăng gấp bội. Trong khi căn hộ ấm dần lên, anh bác sĩ cởi áo măng tô, áo vest và giũ tóc.

Phòng khách là căn phòng dễ chịu nhất trong nhà, một phần nhờ vào khung cửa kính tròn nhìn xuống phố. Đồ đạc chắc vá khiến căn phòng có vẻ nhẹ nhàng. Trong một góc phòng, cái máy hát chạy bằng điện cũ kỹ được đặt cạnh cây dương cầm từ những năm 1930 lấy ở nhà thờ, đối diện với chúng là chiếc tràng kỉ bằng da cũ. Tuy nhiên, có thể một thứ sẽ khiến một vị khách bất ngờ ghé thăm cảm thấy ngỡ ngàng: trên tường tất cả các khung ảnh đều trống. Bởi lẽ Sam đã gỡ bỏ toàn bộ các bức tranh và ảnh của Federica. Chỉ còn trơ lại các bộ khung trau chuốt toát lên vẻ bí ẩn và ma quái. Sam đưa mắt nhìn một lượt những đĩa hát cũ mua thanh lý tại Grey Market: Bill Evans, Duke Ellington, Oscar Peterson... Giọng Juliette vẫn vang vất trong đầu anh và hướng anh về một thứ gì đó thật nhẹ nhàng: You are so beautiful to me do Joe Cocker hát vào thời kì khởi nghiệp.

Anh đặt đĩa hát lên máy và nặng nề buông mình xuống tràng kỉ.

Anh nhắm mắt, mệt mỏi đến mức anh biết mình sẽ không chợp mắt nổi. Và lại thời gian vừa rồi, anh hiếm khi ngủ được đến mức chẳng muốn chui mình vào tấm ga mát rượi. Anh nằm dài vài giờ trên tràng kỷ - hoặc trên một chiếc giường bệnh viện trong những đêm trực ca - và cứ thế, bồng bềnh nửa tỉnh nửa mê cho tới khi trời sáng, rồi lại bắt đầu một ngày mới, gần như không hề nghỉ ngơi.

Những dư âm của buổi tối, được tiếng nhạc đưa đẩy, trôi nổi trong tâm trí anh. Song sự mệt mỏi khiến anh không thể tỉnh táo suy nghĩ. Liệu anh nên lấy làm mừng vì đã nghe theo lí trí hay nguyên rủa mình vì đã phá hỏng tất cả? Vừa tự đặt cho mình câu hỏi đó, anh vừa nghĩ tới cha Hathaway, một vị linh mục đặc biệt từng đồng hành cùng anh thời niên thiếu và ngăn không cho một vài đứa trẻ ở Bed-Stuy - trong đó có anh - bước qua ranh giới xã hội đen. Hiểu rất rõ bản chất con người ông, ông vẫn thường nhắc đi nhắc lại: "con người không thể chống lại cám dỗ, vì thế mà con người phải tránh xa nó."

Đột nhiên, giọng hát của Joe Cocker rè rè đứt quãng như thể căn nhà vừa trải qua một cơn địa chấn nhẹ. Sam bừng mở mắt: cả căn phòng chìm trong bóng tối.

Anh định tiến về phía hộp cầu chì nhưng lại tự nhủ có thể điện gặp sự cố toàn hệ thống. Anh kéo toang rèm cửa ra và nhìn ra ngoài cửa sổ. Ngập trong bóng tối, Manhattan chỉ còn được rọi sáng nhờ những ngọn đèn pha ô tô và màu trắng loang loáng trong đêm của tuyết.

Sam thả một vài cây nến lên và ném thêm một khúc củi vào lò sưởi. Rồi anh cẩn thận gỡ tấm mái kính đang oằn mình dưới lớp tuyết trắng và lạnh băng.

Đột nhiên, một làn ánh sáng quét qua trần nhà. Sam nghiêng mình ra cửa sổ. Tuyết rực sáng hơn nữa: một chiếc taxi vừa thả ai đó xuống đầu phố Washington Mews.

Một phụ nữ.

Dường như hơi mất phương hướng, cô bước đi trên phố, để lại sau mỗi bước chân những dấu nhỏ mà những bông tuyết rơi dày đặc vội vã lấp đầy.

Juliette run lên vì lạnh và hồi hộp. Tim cô đập mạnh hơn bao giờ hết. Lạc trong bóng tối, cô hầu như không xác định nổi các số nhà. Thành thử cô cứ để bản năng dẫn đường.

Cách cô vài mét, một cánh cửa nặng nề màu xanh thẫm vừa nhẹ nhàng mở ra. Sam bước về phía cô.

Trong ánh mắt anh, cô lại thấy ngọn lửa cháy bỏng mà cô từng nhận thấy. Đôi mắt hai màu, một xanh lơ, một xanh lá, hơi pha sắc vàng rơm, rạng rỡ trong bóng đêm như hai viên ngọc bích.

Ngất ngây trước cơn phấn khích của người đàn ông không quen biết, cô hoàn toàn buông mình cho giây phút hiện tại. Vì cô biết rõ ràng rằng trong mối quan hệ, vài phút sắp tới đây sẽ là những giây phút tuyệt vời nhất, những giây phút mà người ta không bao giờ quên: thời khắc kỳ diệu ngay trước nụ hôn đầu.

o O o Thốt đầu, hai đôi môi khẽ lướt qua kiểm tìm nhau. Rồi hai hơi thở hòa vào nhau trong giá lạnh. Đó là một nụ hôn mơn trớn rồi trở thành gần như cắn xé. Một nụ hôn giúp người ta xâm nhập được vào chốn riêng tư nhất của bạn tình.

Không chút e ngại, tấm thân Juliette gắn cahặt vào cơ thể Sam.

Ngay lập tức, cô cảm nhận được ở anh sự bạo liệt và tàn phá. Một sự cuốn hút chất chứa cả đam mê và sợ hãi. Một ngọn lửa cháy bỏng, một nỗi đau tuyệt vời...

Sam kéo cô vào trong và đóng cửa lại vừa không ngừng hôn cô.

Anh giải thoát cô khỏi chiếc áo choàng, nó rơi tuột xuống đất.

Cô cởi nút áo sơ mi của anh cà quăng nó lên một trong những chiếc đèn ngủ. Đôi tay cô hơi run rẩy.

Anh cởi chiếc áo vest cho cô. Trong lúc cuống quýt, một chiếc cúc đứt tung và lăn xuống đất.

Kệ xác bộ váy của Colleen.

Cô nhận thấy một vết sẹo hình ngôi sao ngay dưới vai anh.

Anh hôn vào cổ cô trong lúc cô ngửa đầu ra phía sau.

Cô cắn đôi môi anh, rồi thuận đà, biến nó thành một nụ hôn nhẹ nhàng như để xoa dịu vết thương.

Cô gơ hai tay lên trong lúc anh cởi áo len cho cô.

Anh cởi váy của cô, để nó rơi tuột xuống theo dọc đôi chân. Cô quấn mình vào người anh.

Căn phòng chìm trong bóng tối dịu êm. Đứng dựa lưng vào tường, Juliette thoáng thấy một chiếc bàn làm việc rộng chất đầy sách. Không khách sáo, Sam khua tay và chỉ trong hai giây đã hất tung cả đồng hồ trên đó.

Cô ngồi vào chỗ trống vừa được chọn. Anh lột tung đôi giày cao gót và đôi tất da chân của cô.

Anh chậm rãi đưa ngón tay trở mơn trớn làn môi cô trong khi cô cởi cúc quần jean của anh.

Hai má cô nóng bỏng, như có một làn máu mới đang tưới khắp thể cô. Cô cúi xuống người anh nếm vị mướt mà của làn da anh. Người anh có mùi

quế.

Mắt dán chặt vào khuôn mặt anh, cầm hai tay anh và đưa chúng về phía ngực mình. Đôi tay rời lười của anh dạo một vòng quanh ngực cô rồi trượt xuống tận bụng. Anh hít làn da có mùi oải hương của cô. Cô gắn chặt ánh mắt của mình vào ánh mắt anh. Anh vòng tay ôm gọn lấy cô. Cô quấn chặt chân quanh eo lưng anh. Anh kéo mặt cô lại gần mặt mình rồi tiếp tục hôn, Cô ngạc nhiên thấy anh vô cùng mềm mại, gần như thể anh sợ những ve vuốt của anh sẽ làm xương cô bị vỡ.

Với anh, chưa bao giờ anh có được những điều này. Trong suốt khoảng thời gian họ vẫn vít nhau. xác thịt anh như nở bung. Anh nghe thấy tiếng trái tim mình đập trong lồng ngực và tiếng thở dồn dập của bản thân. Anh cảm thấy lạc lõng, chơi vơi, hoang mang, như thể một người đàn ông khác đã chiếm quyền kiểm soát cơ thể anh. Đồng thời, anh lại cảm thấy được là chính mình hơn bao giờ hết.

Rồi chẳng còn anh lẫn cô, chẳng còn trước đó lẫn sau đó, chẳng còn phương Bắc lẫn phương Nam. Chỉ còn sự hòa trộn giữa hai con người bị đày lên một lục địa xa lạ. Sự sôi sục trong hai tâm hồn cô đơn bầu vú vào nhau. Trên một hành tinh khác, dưới một bầu trời khác, trong một ngôi nhà nhỏ phủ đầy tuyết, ở đó, Manhattan.

o O o Năm dài ngang giường, Sam gối đầu lên bụng Juliette. Cô gái luồn tay vào mái tóc người tình. Cô cảm thấy dễ chịu. Thân thể cô như được thay mới, như được hồi sinh.

Hơi lúng túng, họ chẳng biết nói gì với nhau. Không may mắn nhắc tới việc mạo nhận danh tính, cô kể ngắn gọn cho anh nghe làm thế nào cô "lần ra được dấu vết của anh". Anh đáp lại rằng anh thật hạnh phúc vì cô đã đến. Rồi khi chẳng biết nói gì tiếp với nhau, những nụ hôn lại thế chỗ cho lời nói và cứ như vậy cũng rất tuyệt vời.

Sau đó, về tò mò, cô xem lướt qua các đầu mục sách của anh, thoáng nhận thấy những khung ảnh trống, song như đã cam kết, cô chẳng hề đặt bất cứ câu hỏi nào về vợ anh.

Đến hai giờ sáng, họ cùng cảm thấy đói bụng. Trong tủ lạnh nhà anh chẳng còn gì,, Juliette liền khoác chiếc áo măng tô bất chấp trời lạnh đi đến một cửa hàng tạp hóa nhỏ mở cửa thâu đêm ngay ở sau Quảng trường Washington. Chỉ vài phút sau cô đã quay lại, mang theo về một gói đầy nào bánh bagel, cream cheese, một hộp nước bưởi ép và một gói kẹo.

Cô cuộn mình trong chăn và lăn tới rúc vào người anh. Như những đứa trẻ, họ thích thú nướng những miếng kẹo dẻo được dọc một thanh kim loại dài. Rồi cô mở hộp nước quả, uống một ngụm rồi cúi người phía Sam, cho anh uống một hớp từ miệng mình.

Cuối cùng, họ thiếp đi bên nhau, lắng nghe tiếng gió bên ngoài rít lên trong bóng đêm. Họ thoáng nghe thấy, từ rất xa nhưng rõ mồn một, tiếng còi bấm và tiếng hú rất đặc trưng khiến đôi lúc người ta cứ có cảm giác như đang sống trong một thành phố bị phong tỏa.

Đến bốn giờ sáng, Sam đột ngột tỉnh giấc. Điện đã sáng trở lại và chiếc tivi vẫn bật trong bếp lặng lẽ phát ra những hình ảnh.

Anh đứng dậy ra tắt nó. Một cách máy móc anh chuyển vài kênh và việc đó khiến anh như bị tiêm một liều thuốc thức tỉnh: bên ngoài cuộc sống thật sự vẫn đang tiếp diễn và hiện thực hàng ngày vẫn không ngừng mang tới những lo toan, những nạn nhân và sự điên cuồng của loài người.

Một chiếc xe buýt vừa nổ tung ở đâu đó tại Trung Đông làm thiệt mạng khoảng gần hai chục người. Một đám cháy khổng lồ đã bùng lên tại một nhà tù ở Nam Mỹ. Hậu quả: một trăm ba mươi cái xác bị thiêu thành tro, vì ban quản giáo đã "quên" không mở cửa một số phòng giam. Trong lúc đó, ở Nhật Bản, một nhà mẫu nổi tiếng đang trình diễn bộ sưu tập trang phục mới

nhất dành cho các chú chó mà nổi bật nhất là một chiếc áo choàng lông thú gắn với những viên kim cương trị giá bốn mươi lăm ngàn đô la. Trên kênh khoa học, trong khi các vi giác sử dụng danh vẫn tiếp tục bàn cãi về nguyên nhân của hiệu ứng nhà kính thì các tảng băng vẫn tiếp tục tan. Một tảng băng khổng lồ, có kích thước bằng New Jersey, lại vừa tách ra khỏi Nam Cực và trôi đi đơn độc rồi đổ vào một biển nước mắt.

Vừa bị thôi miên lại vừa hoảng hốt trước những tin tức khủng khiếp đang diễn ra trên hành tinh, Sam đứng sững hồi lâu trước tivi, như bị cuốn đi bởi một sự cảm thông được truyền qua truyền hình.

Cũng may, một đợt cắt điện mới đã giải thoát anh khỏi nỗi dẫn vật ghê gớm ấy và anh quay lại nằm xuống bên thiên thần đang ngủ say trong gian phòng bên cạnh.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 8

Bầu không khí chỉ còn là những tia sáng vì xung quanh tràn ngập những thiên thần.

B

Agrippa d'Aubigné Những tấm rèm bằng vải mousseline che cửa sổ để lọt vào rất nhiều ánh sáng khiến người ta khó lòng mà ngủ nướng được.

Từ vài phút rồi, Juliette cảm thấy một tia nắng mặt trời đang bướng bỉnh tìm cách xuyên qua mi mắt cô giống như một người câu cá tìm cách mở vỏ một con hào bằng dao. Cô cố gắng chống chế lại kẻ thù này cho tới khi Dan Authur, người dẫn Chương trình đáng ghét trên đài Manhattan 101. 4 hét vào tai cô thông qua " sự mầu nhiệm của tần sóng"

Chào mừng quý vị trên sóng của đài Manhattan 101. 4

Bây giờ là 9 giờ, đã 9 giờ rồi! Liệu bây giờ còn có những người lười biếng nằm trên giường nữa không nhỉ? Tôi không muốn tin là có! Nhất là khi mặt trời đã xuất hiện trở lại trên thành phố. Chương trình của ngày hôm nay: trượt xe trong công viên trung tâm, trượt tuyết và đấu bóng tuyết...

Một tin tốt lành: các sân băng đã mở cửa trở lại và tất cả các chuyến bay cuối tuần đều được đảm bảo. Tuy nhiên vẫn cần thận trọng đối với tuyết đóng băng cũng như các mái nhà bị sập dưới sức nặng của tuyết. Các cơ quan chức năng cũng thông báo với tôi rằng có hai người đã qua đời vì

bệnh nhồi máu cơ tim trong khi đang dùng xèng dọn vệ sinh quanh ngôi nhà của họ.

Vì vậy, hãy cẩn thận...

Còn bây giờ, hãy trở lại trên sóng 101. 4, đài của những người dậy s...

Khúc trường thoại của Dan Arthur bị cắt ngang gọn gàng. Sam vừa đưa lòng bàn tay ra đập một cú rất chính xác, đủ để tắt tiếng anh chàng dẫn Chương trình mà không đến nỗi làm nát chiếc đài báo thức.

Juliette bật dậy. Dù ngủ say như một em bé, nỗi lo lắng mỗi sáng vẫn xâm chiếm lòng cô. Tối qua, mọi thứ còn vội vã trong ham muốn cuống quýt nhưng sáng nay, cô nghĩ có lẽ trông mình khủng khiếp lắm, chắc chắn mascara của cô đã bị trôi sạch, nhất định cô phải chạy ngay vào buồng tắm để chỉnh trang lại đầu tóc và làm cho mình tươi tắn lên một chút.

Liệu sau một đêm như vừa rồi thì người ta phải cư xử ra sao nhỉ? Thu dọn đồ đạc, xin chào, cảm ơn, rồi quay trở về căn hộ của mình?

Nhưng Sam kéo cô lại gần anh và bằng một nụ hôn nóng bỏng, anh gần như đã trả lời câu hỏi đó của cô.

o O o Trước hết, cô đưa anh tới một quán cà phê nhỏ nằm khuất sau một cánh cửa không có biển hiệu. Cái quán này, gần như là bí mật, là của một phụ nữ người Pháp xuất thân từ một ngôi làng nhỏ làm nghề thủy tinh thuộc vùng Alpes-Maritimes. Từ những tấm lót bàn lễ vuông bằng vải vichy tới những chiếc hộp cổ của Chicorée Leroux và Banania trên giá, tất cả đều được thiết kế nhằm tái hiện một bầu không khí của một quán cà phê cổ ở làng quê. Bức tranh màu vàng rơm khiến tường quán như bừng sáng, các tấm áp phích quảng cáo cũ và những viên gạch lát bằng đất nung khiến người ta cảm giác như ở nhà mình hơn là trong một quán cà phê truyền thống.

Chỗ này chỉ có một số khách quen lui tới và vì muốn độc chiếm nó nên họ luôn giữ bí mật để khỏi biến nơi này thành một địa chỉ du lịch... anh cũng giống những người đàn ông đau khổ khác, nhưng nỗi đau khổ của những người đàn ông khác hoàn toàn không khiến em bận tâm, vì đôi mắt họ không xanh thắm như đôi mắt anh...

Rồi họ cùng đi dạo một lát trên những con hẻm nhỏ uốn lượn và bình yên trong khu Greenwich Village. Bầu trời sáng rực ánh kim loại và cả thành phố như bị bao phủ bởi một lớp vỏ màu bạc, giòn và bóng. Ở quảng trường Washington, họ hòa mình vào dòng sinh viên đại học New York, đại học lớn nhất thành phố và chiếm nhiều dãy nhà trong khu phố.

Cho tới giờ, mọi chuyện đều rất tốt đẹp.

Quán quýt như một cặp uyên ương trẻ tuổi, họ đan tay vào nhau và dừng lại hôn nhau ở mỗi góc đường.

Đã 11 giờ. Vì trời tuyết nên một vài máy bán hàng tự động vẫn bán những tờ báo cũ của ngày hôm trước và đây là lần đầu tiên Juliette thấy điều này xảy ra ở New York, thành phố nơi thời gian không bao giờ dừng lại.

Song thời gian không dừng lại lâu.

Giữa trưa. Họ dừng chân tại quán Balducci's, một quán bán đồ ăn Ý rất nổi tiếng trong khu Greenwich Village. Trên giá và trong tủ kính đầy chật các loại rau mùa đông, đồ biển và các món ăn chế biến sẵn.

Mùi cà phê và mùi bánh quy thơm lừng tỏa ra từ bên trong. Như thường lệ, trong quán ăn đông nghẹt người và hình như chính điều đó khiến quán càng trở nên hấp dẫn.

Juliette chủ động và thản nhiên chạy từ giá bên này sang giá bên kia để chọn một số thứ cho chuyến đi dã ngoại không định trước: bánh mì vừng,

pastrami, cheesecake, pancake, nước quả thích của vùng Vermont...

Rồi họ họ dùng bữa trưa trên ghế băng trong Công viên trung tâm, trước một cái đầm vịt đã đóng băng hoàn toàn.

Đến món tráng miệng, cô lấy nước bọt thấm ướt một chiếc khăn giấy, cúi mình về phía Sam và lau một giọt nước quả rớt trên môi anh.

Bầu không khí bị bao phủ bởi cái lạnh buốt giá. Không khí nóng bỏng và bầu trời không một gợn mây. . Sam biến mất trong giây lát. Để làm ấm người, Juliette nhảy lò cò từ chân này sang chân kia và xoa tay vào nhau.

- Để khỏi bị hạ thân nhiệt! - anh giải thích khi quay lại với một cốc cà phê to tướng mua của một người bán dạo. Hai người áp bốn bàn tay vào thành chiếc cốc đang bốc khói. Khuôn mặt họ gần như chạm vào nhau, Juliette cup mắt xuống và mỉm cười. Chưa từng một người đàn ông nào từng nhìn cô đắm đuối đến thế.

Sau đó, cô bôi một lớp son dưỡng Dermophil Ấn Độ lên đôi môi nứt nẻ của anh rồi hôn lên đó, rồi lại bôi một lớp, rồi lại hôn, hôn nữa, hôn mãi, ...

Khi họ đi qua cầu Gapstow, một cụ già trông giống người Tây Ban Nha nhập cư nhã nhặn hỏi xin họ một đô la. Không nhiều lời, Sam đưa cho bà cụ năm đô la. Bà cụ liền bảo họ hãy ước một điều ước trước khi đi hết cây cầu.

Quá ít phải không?

Chiều đã xuống. Anh ghi hình cô bằng chiếc máy quay kỹ thuật số nhỏ xíu mà anh vẫn thường dùng để giữ lại hình ảnh một số ca phẫu thuật. Anh đi theo cô qua khắp các con phố: Madison, Đường số 5, Lexington... Trước máy quay của anh, cô nhảy múa, chạy tung tăng, cười, hát. Cô có cảm giác như đang ở tuổi mười bảy. Đôi mắt cô lấp lánh và nụ cười cô rạng rỡ. Trong mắt Sam, cô thấy mình thật xinh đẹp và mới mẻ, như là " người

khác" những lại vẫn "là mình". Trong phút chốc, cô quên hết mọi ức chế vào lảng. Cô ngạc nhiên khi nhận ra tình yêu đối với bản thân mong manh đến mức nào và phụ thuộc chặt chẽ vào ánh mắt của người mình yêu ra sao. Và làm thế nào mà chỉ cần vài tiếng đồng hồ màu nhiệm là đủ tô đẹp cho nhiều năm tủi hổ và kém cỏi.

Về phần mình, Sam ngây ngất trước sức sống và sự hồn nhiên của Juliette. Cô là người hướng về cuộc sống. Anh thì không. Mọi chi tiết trong cuộc sống riêng của anh đều khiến anh phải ngờ vực những giây phút đó đều trái tự nhiên. Từ trước tới giờ anh luôn buộc mình phải học cách chấp nhận điều tồi tệ nhất và anh khó lòng mà trút bỏ được lớp vỏ bọc tự vệ của mình. Hạnh phúc không hề có trong hành trang của anh. Anh không hề chờ đợi nó. Dù sao đi nữa, thì cũng không phải dưới hình thức này.

Và hạnh phúc mới mong manh làm sao...

Mặt trời đã bắt đầu lặn trên Hudson và nhuộm bầu trời thành màu cam và màu hồng.

Lúc này trời sâm sẫm tối. Trong căn hộ của Sam, họ cùng nhau nằm dài trong bồn tắm. Juliette với tay lấy một chai tinh dầu để trên một ngăn tủ đựng đồ, bên cạnh chiếc lọ màu xanh cô ban, và biến phòng tắm thành một một đài phun nước gợi tình. Chỉ trong vài giây đồng hồ, không khí đã tràn ngập hơi nước ấm mùi nước hoa oải hương.

Anh bảo cô là mùa xuân, là lễ giáng sinh của anh. Cô nói với anh những lời yêu nồng thắm, đọc cho anh nghe những câu thơ toàn abường tiếng Pháp để anh không thể nào hiểu nổi, để đỡ cảm thấy ngượng và để khỏi bị anh cười nhạo vì sự ngây thơ của cô.

Cô thiệp đi trong giây lát, hoặc cũng có thể cô chỉ giả vờ. Trong lúc đó, anh cố gắng đoán xem cô đang nghĩ gì dựa theo hơi thở của cô. Anh hình dung cô đang lo lắng, mơ mộng, đắm say, khoáng đạt...

Cô thoáng nghĩ tới em gái mình, nghĩ tới đồn cảnh sát Limoges, nghĩ tới chiếc Mégane Renault. Nhưng lúc này mọi thứ đối với cô đều vô nghĩa, xa vời và tầm thường. Cô coi thường tất cả vì cô đang có anh.

Cả hai người họ đều không tin vào số phận. Họ chỉ tin vào sự tình cờ, chỉ cần một lần là đủ làm nên những điều tốt đẹp.

Thậm chí họ còn thất thích thú khi nhận ra rằng chỉ một chút xíu nữa thôi là họ đã đi lướt qua mà chẳng bao giờ trông thấy nhau. Họ ôn lại cả trăm lần cái cảnh ngộ khiến họ gặp gỡ nhau. Sam giải thích với cô rằng thông thường anh chẳng bao giờ về nhà qua lối quảng trường Thời đại. Juliette kể rằng cô cũng chẳng định đi chơi, rằng mọi thứ chỉ được quyết định vội vàng trước đó một tẹo, hoàn toàn do một hoàn cảnh tình cờ xô đẩy.

Quả thực, cuộc sống thật tuyệt vời, họ vừa nghĩ vừa thầm ca ngợi những biến đổi đột ngột của sự tình cờ. Bởi suy cho cùng, nếu chẳng phải do sự tình cờ thì điều gì đã làm nên diễn biến của các sự kiện? Trong sự xoay vần của cuộc sống hàng ngày, chỉ một hạt cát thôi cũng có thể làm biến đổi nhiều cuộc sống. Một chiếc đinh rơi trên mặt đường. Cha của anh có thể lái đè lên nó trong khi lái xe ra ga. Khoảng thời gian thay lốp đủ để ông nhớ chuyển tàu. Cũng may là ông bắt kịp chuyến sau và ngồi yên vị trong một khoang. " Các ông bà vui lòng cho xem vé." Chết tiệt, ông đã quên không đóng dấu vé của mình. Cũng may, người soát vé đang có một ngày vui vẻ. Thậm chí anh ta còn khuyên ông nên tới ngồi trên khoang hạng nhất vì còn còn nhiều chỗ trống. Và thế là cha anh gặp được mẹ anh. Vài nụ cười, một cuộc nói chuyện, những câu nói và mặt khẩu chính xác. Vậy là chín tháng sau, anh xuất hiện. Từ đó có thể thấy, tất cả những gì anh trải nghiệm trong thời gian lưu trú trên mặt đất sẽ chẳng bao giờ tồn tại nếu sáng hôm đó chiếc đinh gỉ dài ba phân không nằm chính xác ở chỗ đó. Tình cờ. Thế đấy, toàn bộ sự tồn tại vinh quang của chúng ta phụ thuộc vào những thứ như vậy: một cái đinh ốc, một cái vít vặn không chặt, một chiếc đồng hồ chạy nhanh, một con tàu khởi hành muộn...

Cả Sam và Juliette đều không tin vào số phận. Vậy mà chỉ trong vài giờ đồng hồ nữa, một trong hai người họ, vì hoàn cảnh trở trêu, sẽ buộc phải thay đổi ý kiến. Có thể suy cho cùng chẳng có điều gì hoàn toàn ngẫu nhiên. Có thể một vài sự kiện bằng giá nào đó rồi cũng phải xảy ra.

Như thế chúng đã được ghi sẵn trong một cuốn sách mang tên định mệnh.

Cũng gần giống như một mũi tên được bắn ra từ cửa hồng hoang mà vẫn luôn biết rõ nó sẽ phải nhắm vào đâu và khi nào thì trúng đích...

Song tới lúc này mọi chuyện vẫn ổn cả. Đã 22h30. Họ ngồi ăn trong một nhà hàng nổi neo vào bến cảng nhìn ra hướng Hudson. Quang cảnh trên cầu Brooklyn thật tuyệt vời.

Một luồng khí lạnh quét qua phòng.

Cô vừa nói vừa nhoẻn miệng cười với anh:

" Em không giữ áo khoác ngoài, vì em biết ở bên anh em sẽ không cần đến nó"

Lần thứ hai kể từ khi chuyện của họ bắt đầu, anh khoác áo vest của mình lên vai cô.

Trong đêm thứ Bảy rạng sáng Chủ nhật, họ không hề ngủ. Họ có biết bao điều cần nói với nhau, biết bao yêu đương cần trao cho nhau. Và mỗi lần đều là một sự thăng hoa, một cơn lốc bên trong, một chuyến bay vô tận.

Họ luôn cảm thấy khát khao được mang lại sự thỏa nguyện cho nhau, một cú sốc ái tình mà nhờ nó, người này bù đắp được những thiếu sót của người kia. Cô cảm thấy ở anh sức mạnh và sự tự tin mà cô luôn muốn có. Anh cảm thấy ở cô sự phóng khoáng và dịu dàng mà anh vẫn luôn cần.

Mồ hôi nhỏ giọt trên trán cô. Giống như đêm trước, cô rời khỏi căn hộ vài phút để đi mua đồ ăn trong một quán nhỏ phía sau Quảng trường Washington. Gió lạnh và bóng đêm khiến đường phố vắng tanh, và trong lúc băng qua quảng trường, cô tự huyễn hoặc bản thân rằng trong giây lát cả thành phố này đang thuộc về cô.

lần này, cô mang về vài cây nến màu và một cái chai dài và nhỏ bên trong có ice wine: một loại rượu ướp lạnh của Ontario. Juliette lôi chai rượu ra khỏi lớp giấy bản bọc ngoài và bước lại gần Sam với một nụ cười hút hồn.

Emm nghĩ đằng nào thì chúng ta cũng đã tòi tẹt lắm rồi...

Anh rót thứ nước màu vàng rơm vào một cái ly to rồi họ lần lượt nhấp môi. Anh chưa bao giờ được uống thứ gì giống như vậy. Cô giải thích với anh rằng thứ rượu đặc biệt này được làm ở nhiệt độ âm mườì, từ những quả nho đông lạnh được ép thẳng như vậy để các vụn đá cũng được nghiền trong máy ép.

Thứ rượu dịu ngọt có vị anh đào pha mơ này khiến cho nụ hôn của họ như có vị mật ong.

Họ rót thêm một ly và lại một ly nữa. Rồi thân thể họ quấn vào với nhau và bóng đêm trở nên quay cuồng.

Kim đồng hồ cứ quay và ngày chủ nhật đã đến. Ánh mặt trời tràn ngập phòng khách. Juliette mặc chiếc áo xơ mi màu xanh lơ thắm và một trong những chiếc quần cộc của Sam. Nằm co ro dưới đồng gối trên tràng kỷ, cô đọc lướt qua tờ New York Times cuối tuần dày tận hơn 300 trang. Sam pha một tách cà phê và chơi dương cầm. Nhưng anh đánh sai rất nhiều nốt: dĩ nhiên, vì anh cứ liên tục liếc nhìn cô gái đang nằm trên ghế tràng kỷ của anh như thể cô là một tác phẩm nghệ thuật.

Một lúc sau, vẫn trong buổi sáng, họ đi dạo một vòng quanh Sutton Place theo lối dạo bên bờ East River. Giống như trong quảng cáo của một bộ phim của Woody Allen, họ ngồi xuống một chiếc ghế băng, sau lưng họ sừng sừng hiện lên cây cầu Queensboro bắc sang tận đảo Roosevelt. Trong tiếng gió và tiếng sóng, họ đắm chìm trong hơi ấm của nhau. Juliette nhắm nghiền mắt như để thả mình thoe giờ phút hiện tại.

Bị nhấn chìm bởi một nỗi buồn man mác trào dâng, cô hiểu ra rằng cô đang tự tạo cho mình những kỉ niệm mà cô sẽ mang bên trong một thời gian rất dài. Cô biết cô sẽ không quên bất cứ điều gì về anh, từ hình dáng đôi tay anh cho tới mùi vị trên da thịt hay ánh mắt nồng nàn của anh.

Cô cũng biết rằng giây phút hạnh phúc này không thực sự thuộc về cô bởi cô chẳng phải là " Juliette Beaumont, một nữ luật sư".

Song cô mặc kệ, cô cất giấu thật kĩ những hình ảnh đã đánh trộm được này để rồi sẽ ôn lại vào những buổi tối cô đơn giống như một bộ phim cổ điển không bao giờ làm người xem thấy chán.

Bởi đôi khi, ánh sáng của vài giờ hạnh phúc như thế này cũng đủ để giúp con người có thể chịu đựng được những ảo mộng tan tành và những điều tồi tệ mà cuộc sống vẫn không ngừng mang tới.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 9

Nhưng cuộc sống lại chia rẽ những cặp tình nhân...

N

Jacques Prévert Chủ nhật, 16 giờ Sao mình lại đồng ý để anh ấy tới nhỉ? Juliette tự hỏi khi ngồi trong chiếc taxi chở cô ra sân bay.

Cô đã chia tay với Sam vào cuối buổi sáng để về lấy hành lý và thay đồ chuẩn bị cho chuyến bay.

Sam hẹn gặp cô tại quầy làm thủ tục của hãng JFK. Lẽ ra cô nên từ chối dứt khoát vì cô cảm thấy không đủ can đảm để đối đầu với một màn chia ly đau xé lòng. Nhưng vì cô vẫn còn đắm chìm trong tâm trạng yêu đương, và vì yếu đuối, cô đã nhận lời.

Ánh mặt trời rực rỡ chói loà ngoài cửa kính taxi, xe thả cô trước sảnh khởi hành. Người lái xe giúp cô đỡ hai chiếc va li nặng trĩch xuống. Juliette ngược mắt nhìn những dòng chữ KHỎI HÀNH khổng lồ choán ngợp cả khu vực sân bay. Chúa mới biết vì sao cô lại nghĩ tới điều mà người đàn ông kỳ lạ cô gặp trong quán cà phê hôm trước đã nói với cô: "Chẳng có gì là khờ đáng kể nhưng không phải lúc nào con người ta cũng đánh giá đúng kết quả hành động của mình. Cô cần phải biết điều đó trước khi cô ra đi." Nhất là những lời cuối luôn vang lên một cách rất lạ kỳ: "Trước khi cô ra đi"

Cô đặt va li lên một chiếc xe đẩy và bước qua cửa tự động. Trong thâm tâm, cô ước gì Sam đừng tới.

Sam đậu xe vào một bãi xe ngầm rồi đi theo hành lang dài dẫn tới sảnh khởi hành.

Lẽ ra anh không nên đến, anh biết vậy. Để tự thuyết phục mình, anh đã cố tua lại trong đầu đoạn băng lý lẽ. Đúng là họ vừa trải qua hai ngày xuân như thế chỉ có họ trên đời, không còn đâu là điểm mốc. Song tất cả chỉ là ảo giác nguy hiểm, anh ý thức được điều đó. Cần phải có nhiều thời gian nữa thì mối tình chớm nở của họ mới định hình trên những nền móng vững chắc.

Thực sự mà nói anh đã hoàn toàn bị chấn động, bị choáng váng bởi một điều mà bản thân anh còn chẳng ngờ nó tồn tại. Một đấng, anh vẫn ngỡ bồng bênh như trên mây song đấng khác, anh vẫn cảm thấy áy náy vì đã nói dối về chuyện của Federica. Nếu bây giờ anh nói sự thật cho Juliette nghe, cô sẽ nghĩ anh là người như thế nào? Là một gã đàn ông mất cân bằng tâm lý, chắc chắn rồi. Mà hơn nữa, chẳng phải anh đúng là như thế hay sao?

Anh băng qua sảnh để đến gần tấm bảng chỉ dẫn thông tin. Anh liếc mắt tìm khu vực check in rồi vội vã đi về hướng đó.

Khu vực này của sân bay rất nhộn nhịp. Anh tìm Juliette và không mất nhiều thời giờ để thấy cô. Cô đang xếp hàng chờ đăng ký hành lý. Anh đứng một lúc ngắm cô mà không để cho cô nhìn thấy. Bộ vest đắt tiền của cô đã được thay thế bằng một bộ trang phục thoải mái hơn. Cô mặc quần bò bạc màu với thắt lưng có khoá, áo pull sặc sỡ, áo khoác da đánh và khăn len dài nhiều màu sắc. Trên vai cô là một cái xách da sáng màu và dưới chân là một đôi giày hiệu Converse.

Cô chẳng còn chút dáng vẻ gì của một nữ luật sư mà trông giống một nữ sinh viên phóng túng của những năm bảy mươi. Anh thấy cô trẻ hơn, giản dị hơn, đẹp hơn.

- Chào em, - anh vừa nói vừa bước lại gần cô với ánh mắt nghiêm nghị của một ông bố quá tải vì lũ trẻ của mình.

- Chào anh, - cô nói với vẻ thoải mái giả tạo.

Anh đặt tay lên vai cô và đứng chờ bên cạnh. Đã xa cách nhau lắm rồi, nhưng vẫn còn ở rất gần nhau, cả hai người họ đều có vẻ ngượng nghịu và lúng túng, gần như chẳng dám nhìn nhau hay nói chuyện. Chỉ cần vài giờ không gặp nhau là sự đồng điệu của họ đã chuyển thành bối rối.

Đến lượt Juliette, Sam giúp cô đặt những chiếc va li lên băng chuyền rồi rủ cô đi uống cà phê. Vẻ lơ đãng, cô đi theo anh như một cái máy, như thể cô đã ở bên kia bờ biển Đại Tây Dương, ở đó, ở Pháp.

Quán cà phê nằm trải dài trông ra đường băng. Juliette ngồi vào một trong những chiếc bàn cạnh cửa kính trong khi Sam gọi nước uống. Anh lấy cho mình một tách caffelatte và cho cô một tách caramel macchiato.

Anh đặt khay nước của họ lên bàn rồi ngồi vào chỗ đối diện với cô. Đầu óc vẫn để tận nơi nào khác, cô lẩn tránh ánh mắt anh. Anh nhìn cô chăm chú hơn. Trên chiếc áo vest bằng da đánh của cô, anh nhận thấy một phù hiệu nhỏ mang dòng chữ I survived NY và một phù hiệu khác khuyên rằng: No war - Make love instead.

Anh thu hết can đảm phá vỡ sự yên lặng bằng cách thử nói chuyện bằng lý trí:

- Anh nghĩ chúng ta đã lao vào vòng tay của nhau mà không hề suy nghĩ...

Cô làm ra vẻ không nghe thấy gì và vừa nhấp một ngụm cà phê vừa nhìn một chiếc máy bay hạ cánh phía xa trên một đường băng rải nhựa.

- Chúng ta đã đốt cháy giai đoạn... Anh chưa thực sự biết về em và em cũng vậy. Chúng ta đến từ hai thế giới khác nhau, hai đất nước khác nhau...

- Được rồi, em đã hiểu được thông điệp của anh, - cô ngắt lời.

Một lọn tóc vương trên khuôn mặt cô. Anh đưa tay lại gần định vén lên tai cô nhưng cô đẩy ra.

Anh muốn thử thêm lần nữa, cố tỏ vẻ dịu dàng khi cất lời:

- Nhưng nếu lần sau em đến New York...

- Phải rồi, nếu em lại đến New York, nếu vợ anh lại không có ở đây và nếu anh lại muốn hành lạc, thì việc mình gặp lại nhau là rất hay ho.

- Anh không định nói như vậy.

- Bỏ đi, - cô đáp và hất tay như xua đuổi anh.

Anh năn nỉ:

- Anh tưởng lúc đầu mọi quy tắc đều đã rõ ràng...

- Fous-moi la paix avec tes règles! - cô hét lên bằng tiếng Pháp.

Rồi cô đứng bật dậy khiến cốc cà phê của cô văng ra và rơi xuống đất. Chỉ tới lúc đó Sam mới hiểu anh đã làm cô tổn thương đến mức nào.

Vừa lăm bẫm như trách móc, Juliette vừa băng qua gian phòng và rời khỏi quán cà phê nhưng vẫn cố giữ dáng vẻ kiêu hãnh.

Trong tiếng đối thoại vọng ra từ các bàn xung quang, từ French girl lặp lại nhiều lần như thể chuyện một cô gái Pháp phản ứng như vậy là điều hiển nhiên...

Cầm tấm vé trong tay, cô chạy về phía sảnh khởi hành, cắn chặt môi để khỏi bật khóc.

Tự đáy lòng, Juliette biết điều Sam nói không hoàn toàn sai.

Tất nhiên hai ngày say đắm chẳng thể đủ để làm nên một cặp tình nhân. Tất nhiên phép màu nhiệm của tiếng sét ái tình không đồng nghĩa với sự hoà hợp lâu dài của một đôi uyên ương. Hơn nữa Sam đã có gia đình, anh sống cách Paris sáu ngàn cây số và nhất là - đối với cô đây là điều quan trọng nhất - cô đã lừa dối anh về địa vị xã hội của mình.

Đầu cúi gằm, cô cầm cổ chạy, chìm sâu trong những luồng suy tưởng và nỗi đau đớn. Đột nhiên, cô nhận ra mình để quên cặp kính cận trong va li và phải khó khăn lắm cô mới đọc nổi những dòng chữ trên biển chỉ dẫn. Lên tới tầng hai, cô đi nhằm hướng, quay trở lại rồi lại bước nhằm vào thang cuốn chiều đi lên. Đương nhiên, cô xô phải một vài hành khách, việc này khiến cô bị một viên cảnh sát trách móc khá nặng nề.

Chỉ bấy nhiêu thôi đã khiến cô cảm thấy đây đúng là ngày tồi tệ nhất trong đời.

Song cô vẫn chưa thấy hết mọi thứ...

Thưa các quý bà và quý ông, chuyến bay 714 tới Paris/Charles-de-Gaulle chuẩn bị khởi hành tại cửa số 18. Kính mời quý khách chuẩn bị sẵn thẻ lên máy bay và hộ chiếu. Trước hết, chúng tôi mời lên máy bay các hành khách có số ghế ngồi từ...

o O o Vé thất thần, cô bước tới cửa kiểm tra an ninh của sân bay, tháo giày, cởi thắt lưng, máy móc chìa vé và giấy tờ ra rồi bước vào máy bay.

Các chỗ trên máy bay đã gần như kín và bầu không khí ngột ngạt khó chịu. Juliette tìm ra chỗ ngồi của mình. Thường thì cô thích ngồi cạnh cửa sổ nhưng lần này, người ta đã xếp cô ngồi giữa một cậu bé lăm lờ và một

người đàn ông trông rõ ràng là quá trọng lượng. Bị kẹt giữa hai người ngồi bên, cô hít thật sâu để kìm nén nhịp tim dồn dập.

Lúc này, cô chỉ có một mong muốn duy nhất: xuống khỏi máy bay để đến gặp Sam. Nhưng cô biết như vậy là không hợp lý. Chỉ là một cơn khủng hoảng tình ái, cơn khủng hoảng chắc chắn đánh dấu bước chuyển thực sự sang tuổi trưởng thành của cô.

Hai mươi tám tuổi, cũng đến lúc rồi, cô bé ạ, cô vừa nghĩ vừa vùi mình sâu xuống ghế.

Cô phải mạnh mẽ lên thôi. Cô đã qua cái tuổi chỉ hành động theo cảm tính. Hơn nữa chẳng phải cô đã quyết định đầu hàng rồi hay sao? Quyết tâm hành động đúng đắn, giống như em gái cô...

Thế đấy, cô sẽ kìm nén lòng tự tôn của mình, quay trở về Pháp và cuối cùng cũng bắt đầu một cuộc sống lý trí. Cô cần phải thôi tự cho mình là thông minh hơn những người khác. Từ giờ trở đi, cô sẽ phải giống như mọi người: sống điều độ, bớt nhiệt huyết, tính toán lượng calorie của mình, uống cà phê không chứa cafein, ăn thực phẩm sạch và tập thể dục mỗi ngày nửa tiếng.

Đừng có cư xử như một đứa trẻ nữa, cô tự nhủ. Đừng chạy theo một anh chàng không hề quan tâm đến mình. Anh ta có yêu mình đâu. Anh ta chẳng làm gì để giữ mình lại cả.

Tất nhiên, giữa hai người đã có một sự hoà hợp tuyệt vời suốt hai ngày vừa qua, song huyền thoại về tình yêu sét đánh được văn Chương và phim ảnh kể lại rất hay thật ra cũng chỉ là mồi giả.

Rã rời, cô cố nén một cái ngáp trong khi những giọt nước mắt mệt mỏi lăn trên má. Cô không hề chớp mắt suốt đêm qua và đêm trước cũng ngủ rất ít. Toàn thân cô đau ê ẩm. Lần đầu tiên trong đời, cô tự nhủ rằng có lẽ tốt hơn cả là cô nên tránh xa tình yêu.

Trong khi những hành khách cuối cùng ngồi vào chỗ, Juliette cài dây bảo hiểm và nhắm mắt lại.

Chỉ hơn sáu tiếng nữa thôi, cô sẽ về đến Paris.

Hay ít ra đó cũng là điều cô tưởng.

Gần như thở phào sau cuộc chia tay, Sam bước ra khỏi sân bay khi mặt trời bắt đầu lặn. Lúc này, bóng tối sẽ phủ xuống rất nhanh. Anh phải chờ một lát mới có thể băng qua ba làn đường để tới bãi đậu nơi anh để xe. Tối nay mọi người quay trở về sau kỳ nghỉ cuối tuần, những chiếc taxi bắt đầu lao vào cuộc chạy đua quen thuộc với thời gian.

Sam châm một điếu thuốc bằng chiếc bật lửa có lớp vỏ bọc kim loại đã cũ. Anh hít một hơi thật sâu rồi phả khói thuốc vào bóng đêm lạnh lẽo. Sao anh lại cảm thấy chán chường như vậy nhỉ? Dù gì thì câu chuyện này cũng sẽ chẳng dẫn đến đâu. Cuộc sống của anh sẽ chẳng có chỗ dành cho Juliette. Rồi lại còn lời nói dối và gánh nặng quá khứ mà anh vẫn chưa nguôi ngoai còn Juliette thì chẳng hề biết gì nữa chứ.

Thế nhưng, anh vẫn phải thừa nhận rằng từ hai ngày nay, anh đã trút bỏ được một thứ gì đó. Rồi cuộc anh cũng được giải thoát khỏi nỗi lo âm thầm vẫn ám ảnh anh từ thời thơ ấu.

Anh đang chuẩn bị bước chân xuống đường thì có một sức mạnh vô hình chôn chặt chân anh tại chỗ.

Không, anh không thể bỏ qua vận may này được. Nếu Juliette ra đi bây giờ thì anh sẽ ân hận suốt cuộc đời. Đột nhiên anh tin là cô không hề lên máy bay và vẫn đứng đợi anh ở chính giữa sân bay rộng lớn.

Anh quay gót chạy như bay. Từ lâu, anh vẫn tưởng mình đã quên hết những cảm giác đam mê cháy bỏng và nỗi đau đớn khi bị bỏ rơi, nhưng hoá ra chẳng phải. Tình yêu khiến anh vừa sợ hãi vừa thèm muốn, và hơn bao

giờ hết, anh khát khao được sống và quên hết những nỗi lo sợ trong quá khứ. Lần đầu tiên trong đời, anh tin điều này có thể thực hiện được, nhờ vào một người phụ nữ mà cách đây bốn mươi tám tiếng anh còn chưa quen biết: niềm hy vọng cuối cùng của một người đàn ông tuyệt vọng.

Anh chạy đến sảnh chờ: không hề có Juliette. Anh tìm đi tìm lại. Không hề.

Anh lại gần cửa kính và thấy chiếc máy bay của chuyến 714 đang chạy tới đầu đường băng. Thôi, thế là quá muộn rồi. Anh đã có được vận may nhưng lại đánh rơi mất. Có thể chỉ cần một lời nói thôi: Hãy ở lại! Nhưng anh đã không nói ra.

Chiếc máy bay dừng lại một lát để lấy đà và bay lên.

Sam đứng nhìn theo nó rất lâu.

Rồi nó biến khỏi tầm mắt anh.

o O o Anh quay lại Manhattan trong sự che chở của chiếc 4'4. Bóng tối đã đổ ập lên thành phố mà anh không hề nhận ra. Anh chưa bao giờ cảm thấy như bây giờ: cảm giác nhớ một người da diết như cơn thèm chất gây nghiện. Anh đậu xe vào một trong những ngõ nhỏ trên Quảng trường Sheridan và thả bước trong gió lạnh, không thực sự muốn về nhà. Cô đơn và yếu đuối, anh sợ phải ở một mình trong căn hộ trống vắng nơi họ đã từng hạnh phúc bên nhau, hòn đảo nhỏ hạnh phúc nằm giữa sự hỗn mang của họ.

Vừa đi, anh vừa nhớ lại khuôn mặt, mùi hương của cô, cách cô cười và những tia sáng sinh lực mà cô luôn mang theo bên mình. Rồi để xua tan những kỷ niệm đang trào lên, anh bước vào quán bar đầu tiên anh gặp trên đường.

Quán Silk bar không phải là một nơi yên tĩnh để người ta có thể chơi cờ backgammon hay cờ vua, mà là một quán bar kiểu mới, sành điệu và vui vẻ, ngập tiếng nhạc nhộn nhịp.

Khó khăn lắm Sam mới lách được tới quầy rượu dài nơi có những cô phục vụ cao và xinh đẹp mặc quần soóc ngắn cũn cỡn đang làm xiếc với những cái chai theo kiểu Coyote Girl.

Ở cuối phòng, rất nhiều khách đang xúm quanh một màn hình lớn tường thuật một trận bóng đá. Mùa bóng mới bắt đầu và giải vô địch xem ra khá cam go. Đối với họ, tối nay cũng chỉ là một tối Chủ nhật như thường lệ.

Sam lơ đãng nhìn họ. Ngỡ ngàng vì buồn, anh gọi một thứ đồ uống thật mạnh và tiếc là không được châm một điếu thuốc.

Đột nhiên, trận bóng bị cắt ngang giữa chừng bởi một Chương trình khác thoát đầu được đón nhận bằng một bầu không khí yên lặng, rồi một vài tiếng chửi rủa - God! God! Damned - dần dần dậy lên như sóng cồn.

Từ quầy rượu, Sam không thấy rõ màn hình nữa vì một đám đông đã đứng vây xung quanh. Anh ngập ngừng tự hỏi liệu có nên bước lại xem tin xấu nào đã khiến mọi người phản ứng như vậy không. Thật ra mà nói, có gì quan trọng với anh đâu: từ đáy vực thăm tuyệt vọng của anh, dù có là tin báo Trái đất bị người ngoài hành tinh xâm lược thì anh cũng thấy vô cảm.

Mặc dù vậy, anh vẫn với lấy ly rượu vodka trước khi băng qua gian phòng.

Và điều anh nhìn thấy trên màn hình lập tức làm dậy lên trong lòng anh một nỗi lo lắng khôn cùng. Anh phải xô đẩy vài người để tiến lại gần. Nhất định anh phải xác minh cho được một điều!

Mong rằng đó không phải là...

Song bất hạnh thay, đó lại là...

Anh đứng sững như trời trồng. Trái tim anh đông cứng lại vì khiếp hãi, rồi anh cảm thấy đôi chân mình run rẩy và một cơn rùng mình khủng khiếp chạy khắp người anh.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 10

Gió muốn thổi ở nơi nào cũng được...

G

Sách Phúc âm Aulnay - sous - Bois, trong một khu ngoại ô

Marie Beaumont đã đặt đồng hồ lúc 5 giờ sáng. Máy bay của Juliette, con gái bà, sẽ hạ cánh xuống sân bay Roissy lúc 6h35 và bà không muốn đến muộn.

- Em có muốn anh đưa đi không? - chồng bà vừa ú ớ nói từ đầu kia giường vừa kéo ba phần tư tấm chăn quấn lên người.

- Không, anh ngủ thêm chút nữa đi, - Marie vừa thì thầm vừa đặt một tay lên vai ông.

Bà choàng chiếc áo khoác ngủ vào rồi xuống thang vào bếp. Một con chó sủa ăng ăng khi thấy bà.

- Yên nào, Jasper, - bà quát nó, - vẫn còn sớm lắm.

Bên ngoài, đêm vẫn lạnh lẽo và âm u. Để xua hẵn cơn ngái ngủ, bà tự pha cho mình một tách cà phê tan rồi lại thêm một tách nữa. Vừa nhấm nháp một mẫu bánh mì kiểu Thụy Điển bà vừa phân vân muốn nghe tin tức trên radio nhưng rồi lại thôi vì không muốn gây quá nhiều tiếng động. Bà cố nén một cái ngáp dài. Bà ngủ không hề ngon giấc. Đêm qua, lúc gần nửa

đêm, bà giật mình choàng dậy, toàn thân ướt đẫm mồ hôi như vừa trải qua một cơn ác mộng. Điều lạ nhất là bà không thể nào nhớ chính xác mình đã mơ thấy gì. Dù sao đi nữa, điều đó cũng khiến bà hoảng hốt đến nỗi không thể ngủ lại và trong lòng mang một mối lo nặng trĩu.

Bà tắm vội vàng, mặc quần áo ấm rồi kiểm tra lại không biết lần thứ bao nhiêu những thông tin mà Juliette đã báo với bà:

Chuyến bay 714

Khởi hành: JFK - 17h00 - sảnh 3

Điểm đến: CDG - 6h35 - sảnh 2F

Bà ấn chìa khoá mở cửa xe. Sân bay cách đây không xa, vào giờ này cũng chẳng có mấy xe cộ trên đường. Chỉ hai mươi phút nữa bà sẽ tới Roissy. Jasper chạy theo xe một quãng năm chục mét song Marie cố tình không cho nó đi cùng.

Suốt dọc đường, bà nghĩ tới Juliette với rất nhiều cảm xúc. Marie có hai cô con gái và bà yêu cả hai cô với cùng một tình yêu mãnh liệt. Với đứa nào bà cũng đều sẵn lòng hy sinh cả cuộc đời mình. Thế nhưng bà phải công nhận rằng bà dành cho Juliette tình cảm triu mến hơn hẳn. Cô con gái kia của bà, Aurélia, đã kiên quyết chọn cho mình con đường của một người hợp thời mang vẻ "nêu gương sáng" khiến bà ngần ngại trong khi chồng bà lại vô cùng hân hoan.

Juliette và cha không hợp nhau lắm. Ông chưa bao giờ chấp nhận được chuyện cô con gái cả theo học ngành văn học cổ điển mà không xác định đầu ra thực sự là gì. Vì vậy ông đã kịch liệt phản đối ý tưởng thiếu thực tế đó và lại càng phản đối chuyến phiêu du đến Mỹ của cô. Ông muốn cô có một "địa vị thực sự": chẳng hạn như trở thành kỹ sư hay chuyên viên kế toán, giống như cô con gái nhà hàng xóm vừa về vang nhận được tấm bằng.

Marie thì luôn bảo vệ con. Bà hiểu rất rõ rằng khát khao của Juliette không gói gọn trong hai chữ "an phận". Một điều chắc chắn: Juliette là người có cá tính và rất dũng cảm. Trong các lựa chọn của mình, cô luôn loại bỏ những gì tầm thường và Marie ngưỡng mộ con bởi điều đó, mặc dù bà cũng ý thức được rằng dưới vẻ bên ngoài cứng cỏi, con gái bà rất yếu đuối. Đã nhiều lần bà bắt gặp giọng nói tuyệt vọng của cô qua điện thoại. Tuy Juliette chưa một lần than vãn song Marie hiểu, những năm tháng sống trên nước Mỹ không phải lúc nào cũng màu hồng. Để giúp đỡ cô, bà vẫn thường giấu chồng gửi cho cô chút tiền. Nhưng điều khiến bà thấy buồn nhất là con gái bà vẫn chưa tìm được một ý trung nhân, nói theo cách người ta vẫn nói cái thời bà còn trẻ. Mặc dù có rất nhiều bài báo nói về những người độc thân thế hệ mới hay sự thoải mái của cuộc sống độc thân, song người ta vẫn luôn cần một người để yêu thương. Và dù đôi khi luôn khẳng định điều ngược lại nhưng con gái bà cũng không phải trường hợp ngoại lệ.

Marie đi vào đường dẫn ra sảnh 2F. Tại sao bà vẫn cảm thấy cái khối lo lắng ấy lớn dần lên trong lòng? Bà tăng nhiệt độ máy sưởi lên một chút rồi kiểm tra lại đồng hồ điện tử trên bảng điều khiển. Tuyệt vời, bà sẽ đến đúng giờ, hy vọng máy bay cũng thế.

Giờ bà đã vào đến một trong các con đường dẫn ra bãi đậu xe của sân bay. Mặc dù mới sáng sớm nhưng chỗ này đã nhộn nhịp khác thường. Bà chạy ngang qua một chiếc xe của hãng truyền hình TF1 rồi lại một chiếc nữa của hãng truyền hình France Télévisions. Xa xa, một người quay phim đang quay cảnh sân bay trong khi một phóng viên đang phỏng vấn các thành viên của phi hành đoàn. Đến lúc này Marie chợt có dự cảm không hay và bà quyết định làm cái việc mà từ lúc thức dậy đến giờ bà vẫn từ chối không muốn làm một cách vô thức: bật đài lên nghe.

Europe 1 xin chào, bây giờ là 6h30, sau đây là các tin chính của Chương trình: một tai nạn máy bay thảm khốc đã xảy ra trên biển Đại Tây Dương...

o O o Chuyến bay 714 rời đường bay Kennedy vào lúc 17h06 giờ địa phương, với một trăm năm mươi hai hành khách và mười hai thành viên phi hành đoàn, một chuyến bay thông thường tới Paris.

Cơ trưởng Michel Blanchard đã có mười tám năm kinh nghiệm bay. Blanchard biết rất rõ trong trường hợp nào phải làm gì. Ông không giống những chàng trai trẻ cần phải thử vài lần mới lấy được độ cao và hướng đi thích hợp. Đường bay New York - Paris này, ông đã bay nhiều đến mức không nhớ nổi số lần. Luôn luôn suôn sẻ. Ông rất thích thông báo với hành khách về các điều kiện của chuyến bay và báo cho họ những nơi cần lưu ý mỗi khi họ bay qua.

Danh khách hàng giống như hình ảnh của một xã hội thu nhỏ: ở đó có những doanh nhân, những gia đình, những đôi trẻ tuổi và những đôi có tuổi đang dành tặng nhau một kỳ nghỉ cuối tuần trong vị ngọt tình yêu, những nhóm các cụ đã nghỉ hưu... Trong tiếng trò chuyện có cả tiếng Pháp xen lẫn tiếng Anh.

Trong số các hành khách có Carly Fiorentino, ba mươi tám tuổi, phụ trách quan hệ báo chí của một ban nhạc rock nổi tiếng ngày mai sẽ bắt đầu chuyến lưu diễn vòng quanh châu Âu. Carly có bộ tóc đẹp và suôn thẳng, dáng vẻ lịch lãm và đôi kính mát hàng hiệu mà cô ít khi rời xa. Song điều đặc biệt là Carly rất kính sợ máy bay. Để chế ngự nỗi sợ đó, cô đã thử mọi cách: uống thuốc, tập thở... nhưng chẳng ích gì. Hôm nay, cô thử nghiệm một phương pháp mới: ngay trước khi rời khách sạn, cô uống hết nửa số đồ uống trong tủ lạnh để khi vào máy bay thì đã ngà ngà say. Và cô hy vọng hơi men sẽ giúp cô phủ lấp đi nỗi lo sợ.

Máy bay chạy tới đầu đường băng, dừng lại rồi tăng tốc.

Maude Golddard, bảy mươi tuổi, một tiểu thương đã nghỉ hưu, túm lấy bàn tay ông chồng. Đây là lần đầu tiên họ tới New York. Họ tới thăm cậu cháu trai đã kết hôn với một cô gái Mỹ và dựng lên một trang trại nuôi vịt

và cừ non trong thung lũng Hudson. Một nỗi khiếp sợ dâng lên trong dạ dày Maude. Chồng bà nhìn bà và bà gượng nở một nụ cười để không khiến ông lo lắng. Như đoán ra nỗi sợ hãi đó, ông đặt một nụ hôn lên đôi mắt bà. Maude tự nhủ rằng nếu như hôm nay bà phải chết, thì ít ra bà cũng được ở trong vòng tay ông, và ý nghĩ hơi điên rồ này khiến bà bình tâm trở lại.

Máy bay cất cánh hoàn toàn êm xuôi. Lúc máy bay rời khỏi mặt đất, Antoine Rambert ngạc nhiên khi cảm thấy nhói nhói phía dưới bụng. Người phóng viên từng trải này đã đi khắp nơi trên trái đất, có mặt ở mọi cuộc chiến lớn trong thời gian gần đây: Kosovo, Tchétchénie, Afghanistan, Irak... Đã nhiều lần anh lọt giữa những làn đạn với nỗi nguy hiểm cận kề song cái chết chưa từng khiến anh sợ hãi. Chắc chắn một chuyến đi ngắn trên chiếc máy bay dân sự này không thể khiến anh bối rối. Thế nhưng từ khi con trai anh chào đời cách đây vài tháng, anh bỗng phát hiện ra mình cũng có những yếu điểm và anh buộc phải thừa nhận mình không còn vô cảm với nỗi sợ nữa.

Lạ thật, anh nghĩ, có con khiến người ta vừa mạnh mẽ hơn lại vừa yếu đuối đi.

Anh chưa từng nghĩ ra điều này trước đây.

Sau khi rời không phận New York, máy bay được trạm điều hành bay Boston tiếp nhận. Theo lời mời của cơ trưởng, hành khách được ngắm nhìn hàng ngàn sắc độ của bầu trời màu cam đang rực lên như một ngọn lửa trong bếp lò.

Vừa chuẩn bị các khay thức ăn, Marine, một trong số các tiếp viên, vừa nghĩ tới vị hôn phu của cô sẽ tới đón cô ở sân bay Orly lúc 6 giờ sáng. Jean- Christophe luôn lấy ngày nghỉ giảm giờ làm vào thứ Hai và thường thì anh chuẩn bị cho cô một bữa sáng ngon tuyệt với nước cam, dứa và kiwi. Rồi họ sẽ làm tình và ngủ tới tận trưa. Cô nóng lòng muốn đến nơi và khe khẽ hát bài Ngày thứ Hai trời nắng của Claude Francois.

Lúc 17h34, tức là chưa đầy nửa tiếng sau khi cất cánh, máy bay đang bay ở độ cao ba mươi bộ thì viên phụ lái là người đầu tiên người thấy một mùi hơi lạ: một làn khói hăng hắc và ngai ngái vừa tràn vào buồng lái...

Hai phút sau, một luồng khói nhỏ len lỏi vào buồng lái.

Khi thật, cả đội bay cùng chung một ý nghĩ.

Rồi luồng khói tan biến nhanh như khi xuất hiện khiến sự căng thẳng giảm hẳn đi.

- Có sự cố trong hệ thống điều hoà không khí, - cơ trưởng nói bằng giọng bình tĩnh, Blanchard phát đi thông điệp "pan pan" mà ngôn ngữ ngầm định của ngành hàng không thường dùng để ám chỉ một tình huống nghiêm trọng nhưng không tuyệt vọng.

Carly tìm hai viên thuốc trong vách túi. Đồng rượu ấy khiến cô đau đầu, khuếch đại tiếng ồn xung quanh khiến mỗi tiếng động đều làm cô thấy đáng ngờ. Thêm vào đó, dạ dày cô đau thắt từng cơn còn thằng bé ngồi ghế bên cạnh bắt đầu làm cô cảm thấy bực bội với nụ cười ngốc nghếch của nó. Cô kiểm tra xem đèn hiệu fasten seat belts đã tắt chưa để đi ra toilet trước khi phải xếp hàng đứng chờ.

Máy ipod gắn trên tai, Mile, mười bốn tuổi đứng lên nhường lối cho người ngồi bên cạnh, một phụ nữ già ít nhất là ba mươi lăm tuổi và thằng bé tranh thủ lúc cô ta vắng mặt để dán mắt vào ô cửa sổ tròn. Nó mê tít máy bay và mỗi lần bay đều cảm thấy như mình đang ngự trị cả thế giới. Ái chà, thật hạnh phúc làm sao! Nó còn thầm hy vọng sẽ có vài vòng chao đảo trên chạng bay. Nó vịn to tiếng nhạc và nóng ruột mong được nhào lộn giữa khoảng không trong tiếng nhạc rap của Snoop Doggy Dog.

Thưa các quý bà và quý ông, đây là cơ trưởng của chuyến bay, Michel Blanchard. Vì một trục trặc kỹ thuật không nghiêm trọng, chúng tôi sẽ buộc phải hạ cánh xuống Boston để tiến hành kiểm tra. Để đảm bảo an toàn và

sự thoải mái cho quý vị, xin vui lòng đóng bàn phía trước lại, cài dây an toàn và ngồi yên tại chỗ cho tới khi đèn tín hiệu tắt.

Máy bay bắt đầu giảm độ cao để chuẩn bị hạ cánh. Sau khi trao đổi với các đơn vị lưu không, cơ trưởng được phép chuyển hướng máy bay tới sân bay Boston Logan. Thật không may, trong buồng lái, làn khói xuất hiện trở lại.

Đến lúc đó tổ lái mới nhận ra rằng một đám cháy đang lan dần phía trên trần...

Theo đúng quy định, máy bay đã được những nhân viên lành nghề kiểm tra kỹ càng trước khi cất cánh. Chiếc máy bay này hoạt động chưa được tám năm. Nó đặc phải trải qua đủ các cuộc kiểm tra gắt gao và khám xét định kỳ bắt buộc đối với một chiếc máy bay: quy trình kiểm tra A được tiến hành ba trăm giờ bay một lần, quy trình kiểm tra C sau mỗi hai mươi tư ngàn giờ bay, tức là khoảng sáu năm một lần. Tại đợt kiểm tra này, máy bay sẽ dừng hoạt động hoàn toàn trong vòng sáu tuần. Các thợ máy và kỹ sư sẽ tháo dỡ toàn bộ máy bay ra để kiểm tra.

Đây là một hãng hàng không phương Tây khá lớn - một trong những hãng an toàn nhất thế giới - chứ không phải một chiếc máy bay được thuê bởi một hãng hàng không giá rẻ. Tất cả các thành viên đều đã thực hiện rất chín chu phần việc của mình. Không hề có một sơ suất nào và cũng không ai tìm cách tiết kiệm chi phí trong việc bảo dưỡng.

Thế nhưng, Chúa mới biết được vì sao một đám cháy lại bùng lên ngay phía trên trần, sau buồng lái. Vì một lý do nào đó, vi mạch báo cháy không hoạt động và đây là nguyên nhân giải thích tại sao khi phi hành đoàn nhận thức được chuyện gì đang diễn ra thì đám cháy đã lan rộng và không thể kiểm soát được nữa.

Carly đóng cửa buồng vệ sinh lại và đứng nhìn khoảng không gian chật chội.

Thế này mà có những người cứ kêu là đã từng làm tình ở đây, cô mơ màng nghĩ. Mình rất muốn biết họ làm thế nào...

Rồi cô vĩa một ít nước lạnh lên mặt. Cô quyết định rồi: cô sẽ không bao giờ đặt chân lên máy bay nữa. Thật là khủng khiếp khi không thể làm chủ được số phận của chính mình. Nếu cần, cô sẵn sàng đổi nghề. Ôi dào, lần nào cô chẳng nói thế.

Trên một mặt tường toilet, ai đó đã để lại mấy chữ nhỏ xíu khiến cô tò mò. Cô ghé sát lại đọc: Men plan, God laughs. Cô còn đang suy nghĩ về những lời này thì đột nhiên, đèn báo hiệu return to seat bắt đầu nhấp nháy phía trên đầu cô.

Cùng lúc đó, trong một khu ngoại ô vùng Queens, mẹ của Billy đặt một bát xúp lên trên chiếc giá chất đầy đĩa CD mà cũng là bàn ngủ đầu giường của cậu.

- Nghỉ ngơi đi nhé, con yêu.

Bà đặt một nụ hôn lên trán cậu bé.

- Con không quá buồn vì để lỡ chuyến thăm quan nước Pháp cùng cả lớp chứ?

Nằm bẹp trên giường với một chiếc khăn ướt phủ trán, Billy lắc đầu.

Mẹ cậu vừa ra khỏi phòng, cậu bé đã bật dậy và hất tung bát xúp qua cửa sổ. Cậu ghét đặc cái món này. Sáng nay bác sĩ đến nhà và Billy đã lừa ông một cú ngoạn mục bằng cách giả vờ cảm nặng.

Cậu buộc phải làm như vậy. Hôm qua cậu lại mơ thấy cơn ác mộng kinh khủng và rất thật ấy, trong cơn ác mộng đó cậu thấy một ngọn lửa nuốt chửng chiếc máy bay và rất nhiều người kêu khóc.

Cậu rất muốn báo cho những người khác nhưng thời gian gần đây cậu đã quyết định thôi không nói về những dự cảm của mình nữa. Dù thế nào cũng chẳng bao giờ có ai tin cậu.

Cậu vui mình trong đồng chắn và lén bật màn hình trò chơi điện tử mà cậu vẫn dùng thay ti vi. Lúc này, một trận bóng đá vẫn đang thu hút mọi người song cậu biết điều đó không kéo dài lâu.

Dù sao thì cậu cũng cầu mong mình nhầm lẫn.

Lúc 17h32, cơ trưởng Blanchard bắn ra những tín hiệu tuyệt vọng Mayday! Mayday! Mayday! để báo rằng máy bay của ông đang gặp nguy hiểm trầm trọng và khẩn cấp. Ông thông báo ý định hạ cánh khẩn cấp xuống Boston.

Cũng vào giờ đó, trong một căn phòng của Waldorf Astoria, Bruce Booker, hai mươi lăm tuổi, mở choàng mắt, cố nén một cái ngáp dài và nhận ra mình đã lỡ chuyến bay. Nốc quá nhiều rượu, cocain, đó là chưa kể hai cô gái gọi mãi đến gần sáng mới rời khỏi phòng cậu. Cậu đã đặt chỗ trên chuyến bay 714 này từ nhiều tuần trước. Cậu phải đến Paris, ở lại đó vài ngày rồi gặp bạn bè ở một sân trượt tuyết tại Thụy Sĩ.

Thế là lỡ mất rồi!

Cậu nhìn vào gương và thấy mình thật bệ rạc. Cậu phải trưởng thành đi thôi, phải thay đổi đám bạn bè, thay đổi các giá trị, mọi thứ. Nhưng cậu không đủ dũng cảm. Đôi khi, cậu nghĩ rồi cũng đến một ngày, một sự kiện gì đó sẽ xảy ra khiến cậu có đủ dũng cảm bước sang một chặng đường khác. Một điều gì đó khiến cậu trở thành người tốt hơn. Nhưng cậu không biết điều đó sẽ xảy ra như thế nào.

Cậu cởi quần áo, đứng vào dưới vòi sen và rên râm.

Chỉ vài phút nữa thôi, cậu sẽ bật ti vi lên và cuộc sống của cậu sẽ biến đổi.

Trong buồng lái mọi chuyện đang trở nên tồi tệ. Khói dày đặc và hơi nóng khiến các phi công gặp rất nhiều khó khăn trong việc kiểm soát màn hình điều khiển bay, thật ra mà nói thì chẳng ai còn nhìn thấy điều gì đang diễn ra bên ngoài nữa.

Lúc 17h37, bóng chiếc máy bay vẫn được nhìn thấy qua radar kiểm soát.

Rồi tiếp đó là những giây đồng hồ khủng khiếp khi chiếc máy bay chìm trong tiếng gào rú và bắt đầu rung lên bần bật. Mặt nạ dưỡng khí rơi lả tả từ trên trần xuống và các nữ tiếp viên hướng dẫn cách làm phòng áo phao mặc dù biết rất rõ điều đó chẳng giúp ích được gì.

Sẽ là bịa đặt nếu nói rằng mọi thứ diễn ra rất nhanh và chẳng ai kịp nhận thấy những ngọn lửa đang ngoạm dần thân máy bay và sự hoảng loạn ngự trị trong máy bay kéo dài đủ để khiến cho ai nấy đều hiểu kết cuộc sẽ như thế nào.

Chỉ trong vài phút, Mike hoàn toàn biến sắc.

Hoá ra, điều này không phải chỉ xảy đến với người khác, nó hoảng sợ nghĩ.

Carly nghĩ cô đã thất bại trong cuộc sống và ân hận vì đã không ghé thăm bố thường xuyên hơn. Từ một năm nay, lần nào cô cũng trì hoãn những buổi đến thăm ông, thường chẳng có lý do gì chính đáng cả.

Cô nhìn sang bên và nhận ra cô sẽ chết cạnh một thằng bé mười bốn tuổi mà trước đó nửa giờ cô còn chưa quen biết. Thế nhưng cô vẫn đưa tay

ra và Mike vừa túm chặt lấy vừa khóc.

Vùi mình vào ngực chồng, Maude nghĩ rằng họ đã sống tốt song họ vẫn muốn sống lâu hơn nữa. Đúng là người ta rất dễ quen với hạnh phúc.

Trong chiếc túi phía trước ghế ngồi của bà có một cuốn sách dạy cách giảm bớt lo lắng đối với những hiểm họa khi du lịch bằng máy bay. Theo thống kê thì mỗi ngày trên thế giới có đến sáu ngàn chuyến bay và cứ một triệu chuyến mới có một chuyến gặp sự cố nghiêm trọng, điều đó khiến cho máy bay trở thành phương tiện đi lại an toàn nhất. Mà tất cả những điều đó đều rất chính xác.

Lúc 17h38, một trạm thu tự chế đã tình cờ thu được những lời cuối cùng của cơ trưởng Blanchard: "Chúng tôi đang rơi! Chúng tôi đang rơi!".

Vài giây sau, máy bay hoàn toàn biến mất khỏi màn hình kiểm soát đúng vào lúc những người dân Charly Cross, Một thị trấn thuộc vùng New England, nghe thấy một tiếng nổ khủng khiếp.

Những phút cuối đời, Antoine Rambert, người phóng viên chiến tranh, chợt nghĩ về con trai. Rồi cho dù vẫn nghĩ mình không phải người đa cảm, anh vẫn nhớ tới nụ hôn đích thực đầu đời của mình trên sân trường trung học tại Milan cách đây hai mươi năm. Cô gái ấy tên là Clémence Laberge, cô mới mười sáu tuổi và có đôi môi thật mềm mại. Một giây trước khi máy bay rơi xuống đại dương, Antoine tự nhủ rằng suy cho cùng, Brassens đã không nhầm: Suốt đời người ta không quên được người con gái đầu tiên mình ôm trong vòng tay...

o O o Người nóng bừng và run lẩy bẩy, Marie Beaumont tiến vào sân bay giống như bước vào lò mổ. Tại sao bà không chịu để chồng đưa đi nhỉ? Có một mình, bà cảm thấy sẽ không đứng vững nổi. Trong thoáng chốc, lòng bà tràn ngập một niềm hy vọng điên rồ. Biết đâu Juliette lại bay chuyển sau...

Biết đâu vẫn còn một chút may mắn. Một trên một ngàn? Một trăm ngàn? Một triệu? Không. Marie biết điều đó là không thể: chỉ trước chuyến bay vài tiếng đồng hồ con gái bà còn gọi điện để khẳng định lại số hiệu chuyến bay.

Bà tiến về phía cửa ra dành cho hành khách từ New York tới. Nơi này đã đầy rẫy máy quay và cảnh sát. Bộ trưởng Bộ Giao thông đã có mặt và đang thông báo với các nhà báo rằng trong lúc này họ không loại bỏ một giả thuyết nào có thể là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn.

Marie thầm cầu xin Chúa, cầu xin định mệnh và may mắn bất ngờ...

Hãy cứu lấy nó! Cứu lấy nó và tôi sẽ làm bất cứ điều gì theo ý Người! Bất cứ điều gì! Hãy trả lại con gái cho tôi! Con gái bé bỏng của tôi! Người ta không thể chết khi mới hai mươi tám tuổi! Không phải hôm nay! Không phải như thế!

Lòng đầy ân hận, bà tự trách đã để con đi một mình tới cái đất nước điên rồ ấy. Sao bà không giữ con ở bên mình lâu hơn nữa chứ? Giữ ở nhà thôi?

Hai nhân viên sân bay Paris nhận ra tâm trạng hoảng loạn của bà liền bước lại gần. Họ nhẹ nhàng dìu bà đi về phía phòng khủng hoảng và hỗ trợ tâm lý vừa được thiết lập để đón tiếp người nhà các nạn nhân.

Từ vài tiếng đồng hồ nay, bác sĩ Nathalie Delerm, bác sĩ trưởng của sân bay Paris, phải trải qua một ngày khủng khiếp nhất trong sự nghiệp. Bà đã đón tiếp khoảng mười gia đình và đó mới chỉ là khởi đầu. Nhóm nhân viên y tế do bà phụ trách gồm có hai bác sĩ tâm lý, ba bác sĩ tâm thần và năm y tá. Họ làm việc tại một phòng khách trong sân bay, cách xa sự ồn ào và họ có trách nhiệm thông báo và giải toả nỗi đau đớn cho các gia đình nạn nhân. Nathalie nắm chặt trong tay tờ danh sách hành khách mà người ta đã đưa cho bà. Mọi thứ luôn diễn ra theo cùng trình tự: thoạt tiên là một giọng

nói, gần như đứt quãng, đầy lo lắng: "Xin cho biết em trai/ em gái/ cha mẹ/ các con/ người yêu/ bạn trai/ chồng/ vợ/ gia đình/ bạn bè tôi... có trên chuyến bay 714 không? Nathalie sẽ hỏi tên rồi tra trong danh sách. Việc đó chỉ mất vài giây nhưng như kéo dài ra trong một khổ hình đáng sợ... Nathalie trả lời "không" và điều đó đồng nghĩa với sự giải thoát, với tấm lòng biết ơn trời đất, với ngày đẹp nhất trong đời... Bà trả lời "có" và thế là mọi thứ sụp đổ.

Thật khó có thể đoán trước được phản ứng của mọi người. Một số người, suy sụp bởi nỗi đau, đột nhiên trở nên câm lặng hoàn toàn. Những người khác, ngược lại đổ sụp xuống trong tiếng gào hét thảm thiết vang vọng khắp sân bay.

Nathalie biết ngày hôm nay sẽ để lại ấn tượng mãi mãi trong đời bà. Bà đã từng tham gia vào đội cứu hộ trong thảm họa Charm el - Cheikh và bà chưa bao giờ thực sự quên đi những ngày đó. Song dù thế nào thì bà cũng không muốn là người đứng ngoài. Bà sẽ giúp những người kia nói lên nỗi đau của họ, giúp họ vượt qua những khó khăn ban đầu, khiến cho thảm họa này trở nên bớt đau khổ hơn đối với những người đang phải nếm trải nó.

Khi Marie bước vào, Nathalie liền tiến tới trước mặt bà.

- Tôi là bác sĩ Delerm.

- Tôi muốn hỏi tin tức con gái tôi, Juliette Beaumont, - Marie lắp bắp, - nó đã có mặt trên chuyến bay...

Bà gần như đã lấy lại được vẻ bề ngoài bình tĩnh, dù cơn lốc trong lòng bà vẫn đang cuộn lên như đe dọa phá tung tất cả.

Nathalie liếc mắt nhìn danh sách, nhưng rồi chợt khựng lại.

Juliette Beaumont... ? Bà đã nhận được những chỉ thị đặc biệt đối với trường hợp này. Ngay khi bà nhận ca trực, các nhân viên an ninh đã yêu cầu

bà phải ngay lập tức báo cho họ biết bất cứ người nào đến hỏi thông tin về hành khách này.

- À... xin và chờ một lát, - Nathalie vụng về đề nghị, và ngay sau đó lại tự trách mình.

Quá muộn rồi. Quá xúc động và tin chắc vào số phận bất hạnh, Marie đang lặng lẽ khóc.

Nathalie bước lại gần hai người trong trang phục cảnh sát đang trực và giải thích tình hình cho họ.

Ngay lập tức, Marie thấy hai bóng người cao lớn mặc áo màu xanh lính thuỷ vây lấy bà như một bức tường thành vững chắc.

- Bà Beaumont phải không?

Hai mắt ầng ậng nước, không hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra, bà gật đầu.

- Xin bà vui lòng theo chúng tôi.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 11

Con người hễ còn sống là còn hy vọng; và ngay cả một con chó sống cũng còn đáng giá hơn một con sư tử chết.

Kim Do Thái cổ Sáng thứ Hai, tại đồn cảnh sát quận 21

-Ông có thể hỏi được rồi, họ đã đưa cô ấy vào phòng.

-Tôi tới ngay, - thanh tra Franck Di Novi trả lời và đứng lên.

Trước khi rời khỏi phòng làm việc, ông nán lại một lát trước màn hình tivi. Một kênh truyền hình thời sự đang phát lại những hình ảnh cuối cùng của chiếc máy bay tử nạn.

Một khu vực an ninh đã được thiết lập ngay sau tai nạn, bình luận viên nói. Các hoạt động tìm kiếm vẫn tiếp tục, xong những va chạm khi rơi mạnh đến mức khó có thể tìm được người sống sót. Hiện mới chỉ có khoảng ba chục thi thể được vớt lên.

Những con tàu quân sự vây kín khu vực và những chiếc trực thăng bay lượn phía trên biển. ghé sát vào màn hình Di Novi còn phân biệt được cả những mẫu vỏ máy bay, những túi hành lý bật tung và những chiếc áo phao cứu nạn nổi lềnh phềnh trên mặt nước.

-Cho đến giờ chúng ta vẫn chưa biết chính xác đây là một vụ tai nạn hay một vụ khủng bố. Trong một cú điện thoại nặc danh gọi đến Al-Jazira, một

người đàn ông tự xưng thuộc một nhóm Hồi giáo vô danh khẳng định mình đã đặt bom trên chuyến bay 714. Tuy vậy, việc thừa nhận này cần phải được xem xét kỹ lưỡng, vả lại, các cơ quan chức năng cũng thừa nhận cú điện thoại không hề đáng tin cậy. Franck Di Novi cúi kính nhấn nút tắt trên chiếc điều khiển. Các đồng nghiệp của ông ở sân bay có lẽ đã tán phét gì đó với cánh nhà báo! Chỉ vài giờ nữa thôi, cả thế giới sẽ biết chuyện ông bắt giữ cái cô người Pháp ấy.

Cáu tiết, ông bước vào căn phòng nằm cạnh phòng hỏi cung rồi bật nút khởi động tấm gương một chiều. Hình ảnh một cô gái trẻ ngồi trên một chiếc ghế đẩu hiện ra trên nửa bức tường. Tay đeo còng, mặt nhợt nhạt, đôi mắt thất thần, cô nhìn vào khoảng không phía trước mà không hiểu nổi điều gì đang xảy ra. Di Novi nhìn cô chăm chăm, rồi xem lại những điều đã ghi chép. Cô gái tên là Juliette Beaumont. Cảnh sát JFK đã bắt giữ cô đêm hôm trước, sau khi xảy ra tai nạn một chút. Báo cáo của họ nêu rõ cô đã đòi xuống khỏi máy bay chỉ vài phút trước giờ cất cánh. Thắc mắc trước phản ứng kỳ lạ ấy, các nhân viên hải quan và xuất nhập cảnh đã giữ cô lại để kiểm tra như thường lệ. Một thủ tục kiểm tra đơn giản - sử dụng một máy kiểm tra an ninh tối tân hơn kể từ khi xảy ra các vụ khủng bố - nhưng lại dần biến thành một vụ bắt giữ thực sự. Trước hết là do cô gái người Pháp này không hợp tác. Cô tuyên bố đang vội đi gặp một người bạn nên phản kháng kịch liệt trong lúc bị hỏi cung và cuối cùng còn chống cự lại đội thi hành công vụ. Thái độ này, nếu xuất phát từ một công dân Mỹ cũng đã là nghiêm trọng rồi, còn xuất phát từ một cô gái người Pháp thì càng không thể chấp nhận được.

Xong chưa hết. Kiểm tra kỹ hơn hộ chiếu của cô, người ta phát hiện ra ngày trên dấu thị thực đã bị làm giả, cô đã tự tẩy đi rồi sửa lại. Một loạt yếu tố này quá đủ để đưa cô tới đồn cảnh sát nơi người ta quyết định tạm giam cô.

- Tôi mở còng cho cô ấy chứ, thanh tra? - một nhân viên cảnh sát hỏi.

- Không cần đâu, - Di Novi đáp.

- Ông có chắc không...?

- Có!

Ngay sau khi máy bay rơi, người ta đã đề cập tới khả năng đóng cửa tàu điện ngầm, các cây cầu và các đường hầm vì sợ sẽ lại có một cuộc tấn công khủng bố khác. Song cuối cùng, các cơ quan chức năng đã không nhượng bộ trước cơn hoảng loạn và sáng nay, chẳng còn ai tin vào giả thiết khủng bố nữa.

Nói cho cùng, Di Novi cũng chẳng tin mấy, nhưng ông ghét cay ghét đắng cái dân Pháp phản phúc và ông không muốn bỏ qua cơ hội dạy cho cô gái trẻ này một bài học. Vì theo kinh nghiệm, ông biết con người có thể thú nhận bất cứ điều gì trong thời gian tạm giam nếu biết cách khiến người ta thú nhận. Và Franck thì là người biết cách. Chưa kể ông còn được tự do hành động vì trung úy Rodriguez phụ trách quận 21 hiện đang nghỉ phép vài ngày do vợ ông ta vừa mất sau thời gian dài lâm bệnh nặng.

Ông nuốt chửng hai viên thuốc đau đầu để dập đi tiếng mạch máu đập bên tai, trước khi bước vào phòng hỏi cung.

- Xin chào cô Beaumont. Tôi mong rằng cô và tôi sẽ hiểu nhau...

Một cái nhếch mép làm biến dạng các nét trên khuôn mặt viên cảnh sát, khiến nụ cười của ông trở nên gượng gạo.

Việc tạm giam có thể kéo dài bảy mươi hai giờ. Như vậy là ông có thoải mái thời gian để đùa giỡn. Trong vài giờ tới, cô ta là của ông.

- Chúng ta sẽ bắt đầu lại từ đầu, - ông vừa nói vừa đặt tay lên mặt bàn. - Vì sao cô lại rời khỏi chiếc máy bay đó vài phút trước khi cất cánh?

Juliette mở miệng nhưng không một âm thanh nào thoát ra. Cô chỉ lờ mờ nhận thấy viên cảnh sát đang lặp đi lặp lại câu hỏi trước mặt cô. Vẫn trong trạng thái sốc, cô như bị thôi miên bởi một câu nói cứ vang lên trong tâm trí cô theo nhịp đập của trái tim:

Mình còn sống, Mình còn sống, Mình còn sống...

Song một giọng nói khác lại đang gào lên với cô rằng lẽ ra cô không được quyền đó...

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 12

G giữa chúng ta và (...) bầu trời, chỉ có cuộc sống là G

(...) điều mong manh nhất thế giới.

Pascal Chiều thứ Hai, phía Bắc Công viên Trung tâm Sam Galloway vội vã rảo bước trên đoạn đường rải nhựa cắt ngang qua công viên.

Sáng nay, lần đầu tiên kể từ khi vợ anh qua đời, anh đã gọi điện đến bệnh viện để báo anh sẽ không tới làm việc. Giống như một năm trước đó, anh đã ở nhà, tan nát vì nỗi buồn và sự ân hận. Cả hai người phụ nữ mà anh yêu đều đã chết và đều do lỗi của anh. Não anh sôi sục như chảo dầu. Một mớ những kỷ niệm và những ý nghĩ hỗn độn chồng chéo lên nhau rối như bòng bong. Dù nghề của anh khiến anh phải đối mặt hàng ngày với cái chết, nhưng lần này anh vẫn hoàn toàn mất phương hướng.

Sam đội mũ choàng của áo khoác lên để tự bảo vệ mình trước sự tấn công của những đợt gió lạnh băng. Một giờ trước, anh đã quyết định ra ngoài hóng gió để khởi phát điên vì gặm nhấm nỗi buồn đau. Anh ngây thơ nghĩ rằng chạy một vòng có thể sẽ khiến anh thấy thoải mái hơn.

Thế nhưng mọi sự không diễn ra như vậy.

Anh dừng lại trước sân bóng chuyên để hít thở. Vẫn bị một lớp băng mỏng che phủ, sân bóng chuyên vắng tanh. Xem ra, trời lạnh đã làm nản lòng những người chơi cùng môn thể thao với Jordan.

Sam đẩy cánh cửa lưới sắt của sân chơi và thả mình xuống một chiếc ghế băng. Một cơn chuột rút khiến đùi anh đau như xé. Vừa ngồi xuống, anh đã vùi đầu vào giữa hai bàn tay. Toàn thân anh bị giằng xé bởi sự đau đớn và mệt mỏi. Anh gần như không chớp mắt từ ba hôm nay và đầu anh quay cuồng. Trong khi một cơn đau nhói xuyên suốt lồng ngực, anh nhận ra mình chưa hề ăn chút gì từ hai mươi tư tiếng đồng hồ nay và dạ dày anh đang trống rỗng. Anh cố lấy lại hơi nhưng hơi thở của anh như bị chặn cứng.

Mình không thở được!

Trong giây lát, mắt anh mờ đi và anh nghe tiếng cánh cửa lưới sắt rít lên ở xa xa. Không khí lạnh giá như thiêu cháy phổi anh. Anh cúi mình về phía trước, giống như anh sắp oẹ ra trái tim mình.

Anh cần phải uống thứ gì đó, khẩn trương lên!

- Một chút cà phê chứ?

Sam ngược mắt nhìn lên: một người phụ nữ tóc nâu dáng thể thao, mặc quần bò và áo khoác da đang đứng ngay trước mặt anh. Ánh mắt cô ta, thẳng thắn và quyết đoán, làm khuôn mặt thuôn thuôn trở nên rạng rỡ, gần như không có tuổi, với đôi mắt to và hơi xếch, trông giống một vài hình mẫu trong các bức họa của Modigliani.

Làm thế nào cô ta đến được đây mà anh không thấy nhỉ? Và vì sao cô ta lại đưa cho anh một trong hai chiếc cốc nhựa của Starbucks mà cô ta cầm trên tay?

-Sẽ ổn thôi, cảm ơn, - anh nói giữa một tràng ho.

-Cầm đi, - cô nhắc lại, -tôi mua cho hai người mà.

Gần như vô thức, Sam nhận lấy cốc cà phê từ bàn tay đầy thương cảm và ma lực ấy. Thức uống khiến anh thấy dễ chịu, làm dịu cơn ho và mang lại chút hơi ấm cho anh.

Nhưng, trong khi người phụ nữ cúi về phía anh, vạt áo khoác của cô hơi hé ra và Sam thoáng trông thấy cái bao súng mắc ngang vai cô.

Cảnh sát!

Phải, bản năng luôn giúp anh nhận ra họ, gần như tự nhiên. Người ta không thể sống dễ chịu với cả một tuổi thơ lang thang hè phố. Trong khu phố của anh, nếu chỉ nói mọi người không thích cảnh sát là vẫn còn quá nhẹ. Sự xuất hiện của cảnh sát, thường vào những thời điểm không thích hợp, luôn kết thúc bằng những trận ẩu đả hỗn loạn hơn là bằng sự bình yên. Khi thay đổi môi trường xã hội, Sam vẫn giữ lại thái độ cảnh giác ấy và anh luôn tự hứa với mình rằng một ngày nào đó nếu gặp vấn đề quan trọng, cảnh sát sẽ là những người cuối cùng anh cầu cứu.

-Tôi có thể ngồi được không? - cô hỏi.

-Xin mời, - anh nói bằng giọng đề phòng.

Cô nhận thấy thái độ e ngại của anh và hiểu ra anh hẳn đã nhìn thấy cái bao súng lục, cô đành phải tự giới thiệu cho dù hơi sớm so với dự định ban đầu của cô:

-Tôi tên là Grace Costello. Tôi là cảnh sát điều tra thuộc quận 36, - cô vừa nói vừa cho anh xem phù hiệu bằng kim loại và bốn chữ cái NYPD hiện lên lấp lánh.

-Cô đang đi tuần quanh khu vực này? - anh hỏi, vẻ hững hờ giả tạo.

-Nói đúng hơn, tôi đang chờ một người.

Grace để vài giây đồng hồ trôi qua rồi mới nói rõ hơn:

-Một người đàn ông.

-Xin lỗi vì đã uống mất cốc cà phê của anh ta, - anh vừa nói vừa huơ cốc cà phê đã uống một nửa.

-Tôi nghĩ anh ta sẽ chẳng giận anh đâu.

Một tia sáng kỳ lạ loé lên trong mắt Grace Costello. Sam đọc được trong ánh mắt ấy điều gì đó đáng ngại, như thể một hiểm họa sắp sửa xảy ra và anh không nên nán lại đây quá lâu. Anh đứng bật dậy.

-Vậy thì xin tạm biệt. Tôi hy vọng bạn cô sẽ không đến quá muộn...

-Đúng ra, anh ta đang ở đây rồi và anh ta cũng không hẳn là một người bạn.

Sau này, khi nghĩ lại, Sam cứ tự nhủ mọi chuyện có lẽ sẽ khác hoàn toàn nếu chiều hôm đó anh không ngồi trên chiếc ghế băng ấy. Song từ sâu thẳm, anh biết Grace Costello chắc chắn sẽ tiếp cận anh ở một nơi khác và sau đó mọi chuyện hẳn vẫn diễn ra như vậy.

-Cô muốn nói gì đây?

-Chính anh là người tôi đang tìm gặp, bác sĩ ạ.

Sam nhú mào. Sao cô ta có thể biết được...?

Thay cho câu trả lời, Grace đưa tay chỉ vào nắp túi áo khoác của anh, tên đội bóng chày của bệnh viện St. Matthew được kín đáo thêu trên đó.

-Tôi là Sam Galloway, - anh tự giới thiệu, vẻ bực mình vì buộc phải xưng danh tính. - Tôi là bác sĩ nhi.

Thay vì đáp lại một câu nào đó như kiểu " rất hân hạnh được làm quen với anh", Grace Costello lại nói rất chậm rãi:

-Trông anh có vẻ phiền muộn, bác sĩ Galloway...

-Tôi đang mệt, có thể thôi. Giờ thì tôi phải đi thật đây.

Sam bước đi vài bước. Anh đi gần đến cánh cổng lưới sắt thì một mũi tên nữa của Grace khiến anh khựng lại:

- Mất một người quả thật nặng nề, đúng không?

- Tôi không hiểu, - anh vừa nói vừa quay người lại.

Giờ thì anh nhìn cô với nỗi lo lắng ngày càng tăng lên. Đến lượt Grace đứng dậy trước mặt anh với sự tự tin và quyết đoán mà vẫn không hề mất đi dáng vẻ nữ tính. Bầu trời đã chuyển thành màu hồng khi mặt trời bắt đầu lặn dần xuống phía Hudson.

- Nghe này, bác sĩ, tôi biết anh đang trải qua giờ phút khó khăn, nhưng tôi không có thời gian để nói vòng vo. Vì thế, tôi có hai tin muốn báo với anh: một tốt và một x...

- Tôi hoàn toàn không có tâm trạng chơi trò đánh đố, - anh xẵng giọng cắt ngang.

Grace vẫn tiếp tục:

- Tin tốt là cô bạn của anh vẫn còn sống...

Sững sờ, Sam dụi mắt.

- Cô bạn nào?

- Juliette không ở trên máy bay, - Grace giải thích. - Cô ấy còn sống!

- Cô nói bậy!

Thay cho câu trả lời, Grace rút từ trong túi áo ra một mẫu báo mà Sam giật vội khỏi tay cô. Một dòng tí chạy dài trên trang nhất:

Một cô gái người Pháp bị giam giữ sau vụ tai nạn máy bay 714.

Điều kỳ lạ là tờ báo lại đánh số của ngày hôm sau.

- Cô lấy tờ báo này ở đâu ra thế? - anh bác sĩ hỏi, vẻ hoài nghi.

Grace yên lặng và Sam tiếp tục đọc phần sau của bài báo với vẻ căng thẳng tột độ.

- Nếu như đây là một trò đùa thì..., - anh dọa dẫm.

- Đây không phải trò đùa: Juliette vẫn còn sống!

- Vậy thì tại sao tờ báo này lại đánh số của ngày mai?

Grace thở dài. Anh chàng này sẽ chẳng khiến công việc của cô được dễ dàng.

- Bình tĩnh nào, anh Galloway.

Sam nóng nảy lùi ra xa. Người phụ nữ này làm anh chấn động. Cô ta nói huyền thuyên, đó là điều chắc chắn. Song anh vẫn cần phải biết cho tường tận. Mặc dù tiếp tục đi, anh không thể nào ngăn nổi niềm hy vọng điên cuồng đang dâng lên trong anh.

Thế nếu bài báo đó nói đúng thì sao? Thế nếu Juliette còn sống thì sao?

Qua đến bên kia cánh cổng, anh quay lại lần cuối về hướng Grace. Ánh mắt kỳ lạ của cô nhuộm màu thông cảm và thách thức. Gần như không kiềm chế nổi bản thân, Sam thấy mình đang hỏi cô ta:

- Vậy còn tin xấu là gì?

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 13

Định mệnh dẫn dắt những ai biết chấp nhận và xô đẩy những người chống lại nó.

Đ

Tối thứ Hai, đồn cảnh sát quận 21

- Cô có chắc cô ấy đang ở đây không?

- Tôi đã giải thích với anh rồi, anh Galloway: Juliette Beaumont hiện đang bị tạm giữ và anh sẽ không có được bất kì thông tin nào khác vào lúc này.

Sam không thể tin nổi điều đó: Juliette vẫn còn sống! Có thể nằm trong tay cảnh sát thật, nhưng còn sống.

Quá phấn khích, anh không thể ngồi yên một chỗ. Một lần nữa, anh năn nỉ cô cảnh sát mặc đồng phục, một cô gái trẻ người Mỹ gốc Phi với đôi mắt màu xanh lá và mái tóc được tết chải chìn chu:

Có thể chỉ là một sự hiểu nhầm: tôi biết rõ cô Beaumont. Chúng tôi đã ở với nhau suốt hai ngày cuối tuần và tôi cam đoan rằng cô ấy chẳng dính dáng gì tới vụ tai nạn máy bay này cả!

Cô cảnh sát trông có vẻ sốt ruột:

- Trong khi chờ lấy lời khai của anh, tôi yêu cầu anh vui lòng ngồi xuống và giữ bình tĩnh.

Sam vừa bước ra ngoài sảnh vừa lau bầu. Vẫn trong bộ đồ thể thao, anh vội vàng chạy tới đây mà không kịp thay quần áo. Anh không mang điện thoại di động cũng chẳng mang đồng hồ la nào trong túi. Vậy mà anh lại phải liên lạc khẩn cấp với một luật sư nếu anh muốn đưa Juliette ra khỏi vụ rắc rối này.

Anh quay lại chỗ cô cảnh sát và nhờ vào chiếc thẻ dính trên đồng phục mà biết được cô có cái tên rất đẹp là Calista.

- Có lẽ cô sẽ cười tôi, nhưng tôi để quên ví ở nhà.

- Quả là đáng buồn cười - Cô có thể cho tôi mượn một đồng hồ la không?

- Rồi sao nữa?

- Để gọi điện ấy mà.

Cô thở dài:

- Nếu tôi phải đưa một đồng hồ la cho bất kì ai ghé qua đây thì...

- Tôi sẽ trả lại cho cô.

- Anh không cần mất công.

Về bậc bội, cô lấy ra bốn đồng hai mươi lăm xu và đẩy chúng về phía anh. Sam cảm ơn cô rồi quay lại sảnh để gọi điện từ một trong các bội điện thoại công cộng.

Trái với đa số đồng hương của mình, anh không có luật sư riêng. Phản xạ đầu tiên của anh là gọi một trong những người khá thân với anh trong số các cố vấn pháp lý của bệnh viện. Sau khi nghe xong câu chuyện của anh

cô giới thiệu anh với một đồng nghiệp và anh lập tức gọi cho người này. Vị luật sư đó, chắc chắn bị hấp dẫn bởi khả năng thu hút sự chú ý công luận của vụ này, đã đồng ý đến ngay lập tức.

Sam gác máy, nhẹ người.

Được rồi, mọi thứ sẽ đâu vào đấy. Đám cảnh sát ở thành phố này có thể không được thông minh lắm, nhưng họ sẽ nhanh chóng hiểu ra rằng Juliette chẳng có liên quan gì đến vụ máy bay rơi, dù nổi ám ảnh su vụ 11 tháng 9 vẫn chưa lặn hẳn.

Anh thử ngồi xuống một lát, nhưng không thể ngồi yên được. Điều khiến anh lo lắng chính là Grace Costello, nữ cảnh sát anh gặp ở công viên trung tâm, người đã nói với anh những điều kì lạ qua trò chơi về tin tốt và tin xấu. Tin tốt, là cô ta đã nói cho anh biết, đó là Juliette vẫn còn sống. Còn khi anh hỏi cô ta tin xấu là gì, cô ta đã trả lời với vẻ bí hiểm: " Tin xấu là cô ấy chỉ còn sống được vài ngày nữa thôi." Tin chắc rằng người phụ nữ này đang luyện thuyên, Sam đã bỏ đi mà không cần biết thêm và giờ thì anh đang rất ân hận về điều đó.

Không, thật vô lý, đáng lý anh phải vui mừng vì đã tìm lại được Juliette chứ. Như vậy là cô đã không lên máy bay. Đúng như anh linh cảm, cô đã quay lại chờ anh. Trong giây lát, anh nghĩ về tầm quan trọng của sự kiện này và lấy lại niềm tin vào cuộc sống. Anh quyết định rằng ngay khi có điều kiện, anh sẽ nói sự thật với cô. Anh sẽ thú thật rằng anh không có vợ và có lẽ cô sẽ chẳng giận anh vì lời nói dối ngu ngốc ấy.

- Anh Galloway, tôi là thanh tra Di Novi.

Bị cắt ngang luồng suy nghĩ, Sam ngừng đầu lên nhìn người cảnh sát vừa yêu cầu anh theo ông ta vào phòng làm việc. Di Novi trông giống một ngôi sao nổi tiếng hơn một viên cảnh sát bình thường. Bộ cảnh phục của ông ta trông hoàn hảo và chiếc áo sơ mi thể thao đen ông ta mặc có đính

một nhãn hiệu nổi tiếng của Ý. Dáng người thể thao, ông luôn luôn mỉm cười với hàm răng trắng hoàn hảo và làn da rám nắng như tổ cáo ông vừa trải qua một kì nghỉ dưới ánh mặt trời hoặc nhiều buổi tắm UV

Sam cảnh giác với ông ngay từ cái nhìn đầu tiên. Chỉ vậy thôi, chẳng có lý do nào rõ ràng. Bất chấp tất cả những gì người ta vẫn nói, đàn ông thực ra cũng không phức tạp đến thế và cảm giác đầu tiên mà người ta có được về một con người thường là cảm giác đúng.

- Anh Galloway, tôi nghe anh nói đây.

Bằng vài câu ngắn gọn, Sam kể cho ông ta nghe anh đã gặp Juliette như thế nào. Anh trang trọng thể rằng anh không rời khỏi cô phút nào trong suốt bốn mươi tám tiếng đồng hồ vừa qua. Di Novi nhắc tới tấm hộ chiếu bị tẩy xóa, song Sam đáp lại rằng điều đó không đủ để nghi ngờ Juliette là kẻ khủng bố.

- Nếu tôi hiểu đúng ý anh thì cô Beaumont vội vã ra khỏi máy bay là để gặp anh...

- Đúng vậy.

- Bởi vì cô ấy đã quyết định ở lại New York với anh?

- Tôi nghĩ thế.

Người cảnh sát thở dài:

- Anh Galloway, tôi phải thú thật rằng tôi không hiểu lắm cái logic của trò chơi giữa anh và cô Beaumont: yêu, chia tay, yêu, chia tay...

Sam nổi cáu:

- Trong cuộc sống vẫn thường như thế đấy. Những mối quan hệ giữa đàn ông với phụ nữ còn lâu mới đơn giản. Xem ra thì ông chẳng biết gì cả.

Di Novi bỏ qua lời nhận xét ấy và tiếp tục xét hỏi:

- Anh có giúp cô Beaumont chuẩn bị hành lý không?

- Không - Theo anh biết thì cô ấy có mang theo đồ đạc hay gói hàng nào giúp người khác không?

- Không.

- Ở sân bay, cô ấy có để hành lý mà không trông coi không?

- Tôi nghĩ là không.

- Cô ấy có dùng chất kích thích không?

- Không!

- Phải, nhưng anh biết thế nào được.

- Tôi là bác sĩ, tôi biết cách nhận ra những người nghiện.

Di Novi bĩu môi về không tin. Sam phản công:

- Chúng ta đang ở trên đất Mỹ, chẳng ai có thể tống một người vào tù chỉ vì họ đang yêu!

- Nếu anh cho phép, tôi nghĩ rằng hoàn cảnh hiện giờ hơi phức tạp hơn thế một chút.

- Ít nhất cũng phải để tôi nói chuyện với cô ấy.

- Tuyệt đối không được. Khi nào hết thời hạn tạm giữ cô ấy anh có thể được thông báo ngay. Nhưng nếu anh muốn biết ý kiến của tôi, thì chắc chắn bây giờ chưa phải lúc, - ông ta nói thêm về đặc thẳng.

Viên cảnh sát nhìn vào cuốn sổ ghi chép rồi đóng nắp chiếc bút Montblanc với vẻ phô trương.

- Câu hỏi cuối cùng, anh Galloway ạ: làm thế nào mà anh biết được cô Beaumont không chết trong vụ tai nạn máy bay?

Sam ngập ngừng một lát, song bản năng đã thúc đẩy anh không được tiết lộ về sự can thiệp bí ẩn của Grace Costello. Thay vào đó, anh cảnh cáo viên cảnh sát:

- Ông đang phạm một sai lầm nghiêm trọng...

- Tôi đang làm công việc của tôi.

- Tôi khuyên ông không nên đi trật đường, thanh tra ạ. Juliette là luật sư, cô ấy biết cách tự bào chữa cho mình...

Di Novi nhú mày.

- Ai là luật sư?

- Juliette Beaumont.

- Cô ấy nói với anh như vậy à?

- Phải - Sam khẳng định, không biết rằng anh đã phạm phải một sai lầm.

Có chút gì đó như lóe lên trong mắt Di Novi. Ông ta đứng bất dậy. Nhất định là cô gái người Pháp này không trong sạch: sửa hộ chiếu, nổi loạn, bày đặt về bản thân...

- Mẹ kiếp, ông có chịu giải thích cho tôi không? - Sam hét lên.

- Juliette Beaumont không phải là luật sư, - Di Novi trả lời với vẻ đắc thắng, - cô ta chỉ là phục vụ bàn trong một quán bar thôi...

Sam lo lắng đi lại lại trong sảnh đồn cảnh sát. Anh vừa nói chuyện với luật sư sẽ bảo vệ Juliette. Luật sư khuyên anh nên về nhà: thời hạn tạ giữ có thể còn kéo dài thêm hai ngày và anh có mất thời gian ở đây cả ngày cũng chẳng để làm gì cả. Trước khi nghe theo lời khuyên đó, Sam muốn xác minh một điều cuối cùng.

Anh đứng trước bàn làm việc của Calista.

- Một cử chỉ đẹp cuối cùng trước khi kết thúc ngày được không cô?

Cô gái da đen lắc đầu:

- Xin lỗi, tôi đã hết ca, - cô vừa trả lời vừa bắt đầu thu dọn đồ đạc.

Nghe tôi nói đã, tôi cần hỏi tin về một nhân viên thuộc một đồn cảnh sát khác. Đó là một nữ cảnh sát: Grace Costello, cô ấy là cảnh sát điều tra tại quận 36

- Tôi không thể giúp gì cho anh trong việc này.

- Việc này rất quan trọng.

- Có thể là quan trọng với anh nhưng không phải với tôi, - cô vừa nói vừa nhún vai.

- Cô làm ơn đi, hãy giúp đỡ tôi thêm một lần nữa! - Sam đề nghị bằng tất cả sức thuyết phục mà anh có thể có được - Tôi chỉ thắc mắc một điều: sao anh cứ đến tìm tôi trong khi còn tới hai bàn khác ở cửa ra vào của cái đồn cảnh sát chết tiệt này?

- Có lẽ là vì cái này, - anh bác sĩ vừa thú nhận vừa chỉ vào một tấm ảnh nhỏ được dính trên bức tường phía sau cô cảnh sát.

Tấm ảnh chụp hai bé gái đang chơi lò cò trên vỉa hè đại lộ Bedford.

Calista nhú mày.

- Tôi cũng đã lớn lên trong khu phố ấy, - Sam giải thích.

- Anh nói dối!

- Đó là sự thật.

- Tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu đó là sự thật.

- Vì sao?

- Có lẽ là vì cái này, - Cô vừa nói vừa chỉ tay vào mặt mình rồi vào mặt anh bác sĩ, ám chỉ màu da trắng của anh trong khi tất cả mọi người sống ở Bedford đều da đen.

- Trường tiểu học Martin Luther King và trường trung học Charles Drew, - anh khẳng định để tăng thêm độ tin cậy cho lời nói của mình.

- Biết tên các trường chẳng thể chứng tỏ rằng anh đã từng là học sinh ở đó, - cô ngờ vực nhận xét.

Sam thở dài.

- Cô muốn có bằng chứng hả? Được thôi.

Anh bắt đầu kéo khóa áo khoác, rồi cởi bỏ áo len và áo phông.

- Bác sĩ Galloway, tôi nhắc để anh nhớ đây là đồn cảnh sát! - Calista thốt lên, hoảng hốt trước cảnh thoát y bất ngờ. - Tôi không muốn gặp rắc rối...

Sam ghé khuôn ngực trần lại khá gần để cô gái có thể nhìn thấy dòng chữ màu xanh Do or die được xăm bên dưới vai anh. Làm gì đó hay là chết, khẩu hiệu của Bedford, khu phố cũ của anh.

Calista nhìn anh không chớp mắt, rồi cô chụp lấy điện thoại, nhưng một cảnh sát khác đã bước vào đối ca cho cô và đang chuẩn bị ngồi xuống.

- Hãy nhắc lại cho tôi tên người cảnh sát của anh.

- Grace Costello.

- Chờ tôi một chút, cô ra lệnh.

Sam nhìn cô bỏ đi và băng qua gian sảnh rộng nơi có nhiều nhân viên hành chính bận rộn đi lại. Calista tìm thấy một bàn làm việc trong hành lang lừng bắt ngang qua căn phòng. Qua lớp cửa kính, anh vẫn thấy rõ mọi hành động của cô. Anh thấy cô gọi vài cuộc điện thoại và nhận một tờ fax. Qua vẻ lo lắng mỗi khi cô nhìn ra xung quanh, anh đoán điều anh nhờ cô làm không hẳn là nằm trong phạm vi công việc của cô và cô đang phải liều mình để giúp anh. Rất nhiều lần, cô nhíu mày vẻ khó hiểu.

Cuối cùng, cô quay lại chỗ anh với một tờ fax trong tay Anh có đùa với tôi không thế? - Cô hỏi anh, bực bội.

- Tất nhiên là không, anh bào chữa, - tại sao cô lại nói vậy?

Cô chìa cho anh tờ fax mà cô vừa mới nhận được.

- Bởi vì Grace Costello đã chết cách đây mười năm năm rồi.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 14

Khi tấn công, chúng luôn tấn công vào những người mà anh yêu quý.

K

Lời thoại trong phim Bố Già, đạo diễn Francis Ford Coppola.

Sam bước ra khỏi đồn cảnh sát trong tâm trạng hoang mang và bối rối.

Không khí lạnh bên ngoài khiến anh thấy dễ chịu. Anh rảo bước đi lên đầu phố để làm ấm người, đồng thời tìm một chiếc taxi còn trống. Đêm đã xuống và một lớp tuyết đóng băng kêu răng rắc dưới chân anh. Khi đi qua dưới một cột đèn, anh không thể ngăn mình rút từ trong túi áo ra tờ fax mà Calista đã đưa cho anh - một bài báo trên tờ New York Post được đăng cách đây mười năm - để đọc lại thêm một lần nữa.

Woman Police Officer shot dead in Brooklyn (Một nữ cảnh sát bị bắn chết tại Brooklyn)

Grace Costello, một thanh tra của quận 36, đã chết đêm hôm qua trên ô tô của mình, cô bị sát hại bởi một viên đạn bắn giữa đầu. Hoàn cảnh dẫn tới cái chết của cô hiện vẫn còn là một bí ẩn, hơn nữa tại thời điểm bị sát hại dường như không phải cô đang làm nhiệm vụ.

Ba mươi tám tuổi, Grace Costello làm việc cho NYPD từ mười lăm năm nay. Cô bắt đầu sự nghiệp của mình trong vai trò sĩ quan tuần tra rồi dần dần được thăng cấp. Trở thành thanh tra lúc hai mươi sáu tuổi, nữ cảnh sát

luôn bám sát trận địa này đã đóng góp rất nhiều vào việc phá những chuyên án lớn.

Tốt nghiệp trường đại học New York và viện quốc gia FPT tại Quantico, cô là mẹ của một bé gái năm tuổi và có một tương lai rực rỡ trong ngành cảnh sát, khi quyết định mới nhất là thăng cô lên hàm trung úy bắt đầu có hiệu lực vào tháng tới.

Bài báo được minh họa bằng hai tấm hình của Grace: một kiểu thông thường chụp cô trong cảnh phục vào ngày cô gia nhập NYPD và một bức khác riêng tư hơn chụp cô cùng con gái bên bờ biển khi con bé còn rất nhỏ.

Các bức ảnh trông khá nét và Sam có thể nhận thấy đây chính là người phụ nữ mà anh đã gặp trước đó vài giờ trong Công viên Trung tâm Một phụ nữ đã chết được mười năm...

Cuối cùng anh nhìn thấy một chiếc taxi đang rẽ ở góc đường. Đền trên nóc taxi báo hiệu nó chưa có khách. Sam tiến lên một bước và vẫy nó lại. Trong lúc chiếc taxi tìm cách tấp vào hè, một xe cảnh sát đi vòng bên phải nó và dừng lại ngang chỗ người bác sĩ. Cửa kính hạ xuống để lộ ra một viên cảnh sát tuần tra khoảng chừng năm mươi tuổi với vẻ mặt cau có.

- Anh là Galloway?

- Vâng?

- Nếu anh không phiền, tôi muốn đi dạo với anh một đoạn.

- Vâng à, ngược lại, tôi cảm thấy rất phiền vì tôi đang cần một chiếc taxi hơn là một chiếc xe áp tải.

- Tôi buộc phải yêu cầu anh thôi.

- Còn tôi thì buộc phải từ chối: tôi đã nhìn thấy quá nhiều cảnh phục trong ngày hôm nay và tôi không thích cái kiểu của ông.

- Đừng bắt tôi phải áp dụng biện pháp khác.

- Biện pháp gì đây?

- Tôi hoàn toàn có thể xuống xe và đâm vỡ mặt anh, - viên cảnh sát đe dọa.

- Thật sao? - Tôi cũng muốn thử - Tôi sẽ cho anh thấy.

Chiếc xe tăng tốc lao lên vỉa hè, chặn ngang đường Sam, trong khi anh chẳng buồn lùi bước. Nhanh như chớp, viên cảnh sát nhảy xuống khỏi xe và bước lại gần anh. Đó là một người đàn ông vạm vỡ, tầm thước, hơi thừa cân mặc dù cũng có vóc dáng.

- Tôi là cảnh sát Mark Rutelli, - ông ta tuyên bố và đặt tay lên khẩu súng công vụ để trong bao gắn ngang thắt lưng.

Ông ta nhìn chăm chăm vào mắt bác sĩ và anh thấy trong đó vẻ quyết đoán kiên cường. Người đàn ông này có vẻ sẵn sàng làm mọi thứ để Sam phải theo ông ta.

- Tôi nghĩ tôi nên đọc lại dòng chữ được viết trên xe của ông, Sam vừa nói vừa chỉ vào ba chữ Courtoisie, Professionnalisme và Respect[1] - tóm lược khẩu hiệu của thành phố.

- Vì vậy, tôi lịch sự đề nghị anh lần cuối, - Rutelli nói: - tôi thực sự muốn chúng ta có một cuộc trao đổi ngắn với nhau.

Nhận thấy mình không thể lựa chọn và không thể làm điều gì khác ngoài việc tiếp chuyện với người đàn ông quá khích này, Sam đáp lại bằng giọng cam chịu:

- Ông muốn nói về chuyện gì?

- Về người đồng đội cũ của tôi: Grace Costello.

Sam lên xe và Rutelli bắt đầu chạy về phía Nam.

- Anh là bác sĩ phải không?

- Phải, tôi là bác sĩ nhi, nhưng tôi đang rất muốn biết tất cả câu chuyện này có ý nghĩa gì?

Rutelli giơ tay lên ngăn anh lại.

- Cách đây nửa giờ, khi tôi quay về thu dọn đồ đạc sau ca trực, một nhân viên ở trung tâm đã nói với tôi rằng có một cảnh sát ở quận 21 hỏi thông tin về Grace Costello...

- Tôi đã nhờ người cảnh sát đó hỏi giúp, - Sam xác nhận.

-... và người đó tin chắc cô ấy vẫn còn sống.

- Cô ấy vẫn còn sống, - Sam khẳng định.

- Điều gì khiến anh nói như vậy?

- Tôi vừa nói chuyện với cô ấy chiều nay.

Rutelli buông một tiếng thở dài. Sam nhận ra hai bàn tay viên cảnh sát bắt đầu run lên và ông bấu chặt các ngón tay vào vô lăng để khỏi nổi tung. Rutelli mở cửa sổ, hít một hơi không khí trong lành rồi không nói năng gì hồi lâu, chỉ lái xe đi và vượt vài lần đèn đỏ.

Rồi chiếc xe tiến lên cầu Brooklyn, Sam hỏi:

- Chúng ta đang đi đâu thế này?

- Chỉ cho anh hiểu rằng những bóng ma không hề tồn tại.

Họ tới Bensonhurst, khu phố Ý thực thụ cuối cùng còn sót lại ở New York kể từ khi Little Italy bị biến thành một điểm du lịch.

Viên cảnh sát đi vòng quang nhiều lần một khu nhà mà không tìm thấy chỗ đậu xe. Suốt năm sáu mét vỉa hè, ai đó đã trưng một tấm biển đầy đe dọa"

YOU TAKE MY PLACE

I BREAK YOUR FACE

(Mày chiếm chỗ của tao- tao đập nát mặt mày)

Nhưng Rutelli chẳng phải là người dễ bị dọa. Ông bước xuống xe, cho tấm biển một cái đập đầy khinh khinh và đậu xe vào chỗ đó.

Rồi ông kéo Sam vào một quán cà phê nhỏ nơi có vẻ như ông thường lui tới. Một tấm biển hộp đèn cũ kỹ cho biết quán này đã được mở từ cách đây khoảng bốn mươi năm, điều khá đặc biệt trong một thành phố luôn luôn biến động như New York.

- Đi theo tôi, - ông ra lệnh.

Sam đi theo ông vào một phòng nhỏ tràn ngập mùi bột bánh mì, dầu ô liu và bánh nướng thơm phức. Trên tường dính đầy ảnh của những nhân vật nổi tiếng người gốc Ý: Sinatra, Pavarotti, De Niro, Travolta, Madonna, Stallone...

Hai người đàn ông chọn chỗ ngồi đối diện nhau trên một chiếc ghế bọc vải da.

- Giao Marko, - ông chủ quán vừa nói vừa đặt trước mặt Rutelli một chai rượu đã khai sẵn.

- Ciao Carmine Rutelli tự rót cho mình một ly và dốc một hơi cạn sạch, điều này gần như phát huy tác dụng, hai tay ông khởi run hần.

Tạm thời trấn tĩnh lại, ông đề nghị Sam kể cho ông nghe chi tiết những gì anh biết về Grace.

Sam kể toàn bộ câu chuyện, từ lúc anh gặp Juliette đến vụ rơi máy bay 714 cho tới sự xuất hiện của Grace trong công viên trung tâm. Sau khi anh kể xong, Rutelli lại rót thêm cho mình ly nữa, rồi đưa ray lên dụi mắt mà không thể xua đi nỗi bức rảm u buồn cứ bám mãi lấy ông.

- Nghe tôi đây, Galloway, tôi là đồng đội của Grace suốt hơn mười năm trời. Chúng tôi tham gia công tác hình sự gần như cùng một lúc và chúng tôi đã cùng điều tra nhiều vụ. Chúng tôi không chỉ là đồng đội tốt mà còn là bạn thân, rất thân...

Vừa nói, ông vừa nói vừa rút trong túi một tấm ảnh và đưa cho Sam. Bác sĩ xem rất kỹ tấm ảnh: trên đó có một cảnh sát đứng cùng Grace ở đâu đó bên bờ hồ trước một dãy núi. Họ vẫn còn trẻ và đẹp. Grace rạng rỡ và Rutelli ảnh dễ, tươi cười, đầy tự tin vào tương lai. Khác hoàn toàn với người đàn ông cúi kính đang ngồi trước mặt Sam.

- Ông có thể cho tôi hỏi một câu... - Sam nói.

Rutelli ra hiệu cho anh nói tiếp.

- Nếu ông đã cùng làm việc với Grace, thì ông phải được thăng chức thanh tra...

- Chính xác, cũng như cô ấy, tôi chuẩn bị được thăng hàm trung úy.

- Vậy tại sao mười năm sau ông lại trở thành một viên tuần tra bình thường?

Rutelli rút từ trong túi áo ra một bao thuốc và châm một điếu. Trông mặt ông, chẳng ai dám liều lĩnh nhắc nhở ông về việc ở đây không được hút thuốc.

- Từ khi Grace qua đời, đối với tôi mọi thứ không còn như trước nữa.
- Ông có vấn đề với rượu phải không?
- Có vấn đề với rượu?
- Ông nghiện rượu phải không, Rutelli?
- Điều ấy thì can hệ quái gì đến anh?
- Tôi là bác sĩ, tôi không đánh giá ông, nhưng cỡ lẽ ông cần được giúp đỡ.

Viên cảnh sát khoát tay cắt ngang lời đề nghị đó.

- Những người nghiện rượu không bị tiết lộ tên tuổi vân vân và vân vân! Thôi, xin cảm ơn, những thứ đó không phải dành cho tôi.

Ông định nói thêm gì đó, nhưng câu nói như nghẹn lại trong cổ họng. Ông nuốt nước bọt rồi nói tiếp:

- Grace hiểu tôi rất rõ, cả những ưu điểm và nhược điểm của tôi. Cô ấy có khả năng làm cho những gì tốt đẹp nhất trong tôi có thể được phát huy.

Ông rít một hơi thuốc dài trước khi tiếp tục:

- Với cô ấy, mọi thứ luôn luôn tích cực, cô ấy tin vào mấy thứ đó... - ông vừa biểu lộ một cử chỉ không rõ ràng.
- Thứ gì?

Ánh mắt Rutelli bỗng nhìn vào đâu đó xa xăm bên kia lớp cửa kính.
Ông nói rõ hơn ý nghĩ của mình:

- Cô ấy tin vào hạnh phúc, tương lai, vào những mặt tốt đẹp của sự vật và con người... Cô ấy có niềm tin vào nhân loại.

Ông để lặng vài giây rồi thú nhận:

- Tôi lại không phải người như vậy.

Tôi cũng không, Sam nghĩ thầm.

- Không có cô ấy, công việc này nhanh chóng trở nên kinh khủng đối với tôi. Cô ấy chẳng còn ở đây để động viên giám sát tôi...

- Và người ta giáng cấp ông? - Sam hỏi.

Rutelli gật đầu thừa nhận:

- Đúng là những năm gần đây tôi thường lấn phải vạch vàng.

- Vậy ông giải thích thế nào về cuộc gặp gỡ giữa tôi và Grace vào đúng chiều hôm nay?

Hai bàn tay viên cảnh sát lại bắt đầu run lên.

- Không phải cô ấy đâu, anh Galloway ạ, - ông vừa nói vừa tự rót cho mình thêm ly nữa.

- Nếu thế thì đó đúng là bản sao của cô ấy, chỉ có điều trông cô ấy như chưa từng già đi. Như cô ấy vẫn đang ở độ tuổi trong bức ảnh trên báo.

- Cô ấy đã bị trúng một viên đạn, anh Galloway ạ. Một viên đạn khốn kiếp đã xuyên thủng đầu cô ấy! Anh có hiểu điều đó không? - anh gào lên.

- Cô ấy có thể chưa chết, - Sam liếc nhìn nói thêm.

Rutelli nổi sùng:

- Khi Grace bị hạ gục, đích thân tôi đã tới nhận dạng thi thể cô ấy ở phòng pháp y! Tôi đã thấy khuôn mặt cô ấy, tôi đã khóc khi ôm thi hài cô ấy trong vòng tay! Tin tôi đi, đó chính là cô ấy.

Sam nhìn thẳng vào mắt Rutelli và hiểu ổng ra không nói dối.

Vài phút sau viên cảnh sát đưa anh về nhà. Khi đến trước ngôi nhà nhỏ nhắn nằm trong khu Greenwich Village, Rutelli đã lấy lại được vẻ ngoài bình tĩnh.

- Khu phố anh ở có vẻ sang trọng lắm, bác sĩ nhỉ.

- Đó là cả một câu chuyện dài, - Sam đáp.

Vì trời lạnh nên hai người đàn ông ngồi lại trong xe và cùng hút chung điếu thuốc cuối cùng trong bóng đêm yên tĩnh. Một làn gió lạnh buốt khiến snhuwngx càn bạch quả và đậu tía rung mình. Suốt hồi lâu chẳng có ai nói năng gì. Sam nghĩ tới Juliette đang cô độc trong một buồng giam, Rutelli nghĩ tới Grace, người phụ nữ duy nhất ông từng yêu thương, và thêm một lần nữa ông ân hận vì chưa từng thú nhận với cô tình cảm của mình khi cô còn sống. Sam là người đầu tiên phá tan im lặng:

- Ai đã sát hại Grace? Ông có biết không?

Viên cảnh sát lắc đầu.

- Suốt một năm trời tôi không ngừng điều tra, bất kể ngày nghỉ cuối tuần và những kì nghỉ phép. Nhưng tôi chưa bao giờ tìm được một manh mối đáng kể nào.

Nói tới đây, ông di điếu thuốc lá và khởi động xe.

- Tạm biệt, anh Galloway.

- Chào ông, Rutelli, - Sam đáp lại và mở cửa xe. - Hãy nhớ đến tôi nếu một ngày nào đó ông muốn cai rượu. Một cô bạn của tôi từng nói rằng không hề có các vấn đề mà chỉ có các giải pháp.

- Grace cũng hay nói như vậy.

Đột nhiên, viên cảnh sát chìa tay cho anh, vô cùng ngạc nhiên về sự đồng cảm khác lạ như vừa này sinh giữa ông và người bác sĩ trẻ này.

- Chắc anh phải là một bác sĩ đặc biệt, đúng không - Đôi khi người ta cũng bảo tôi như vậy, - Sam thừa nhận và nắm lấy bàn tay đang chìa ra.

Thật là lạ, Rutelli như tìm lại được chút phấn khích. Đôi mắt ông ánh lên như kim cương.

- Ông định làm gì bây giờ? - Sam lo lắng.

- Có ai đó đang đóng vai Grace Costello trong thành phố, - Rutelli nhận xét. - Tôi cần phải tìm hiểu đó là ai và để làm gì.

- Ông hãy thận trọng.

- Anh cũng vậy, bác sĩ ạ, ai mà biết được.

Sam bước xuống xe và Rutelli lái đi trong bóng đêm.

Bác sĩ gần như không đứng vững trên đôi chân của mình nữa. Đầu anh choáng váng và bụng đau nhói. Rã rời vì buồn ngủ, anh mở cửa căn hộ với ý định chắc chắn là sẽ lăn ngay ra giường.

Quá tập trung nói chuyện với nhau, không ai trong hai người đàn ông nhận thấy có một bóng đen đứng khuất bên kia đường không bỏ sót một lời nào trong cuộc trò chuyện của họ.

Chú thích [1] Lịch sử, chuyện nghiệp và tôn trọng.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 15

Khi anh sang bên kia cầu, những bóng ma liền hiện ra đón anh.

K

Lời tựa trong phim Nosferatu Sam kiểm tra tin nhắn: cả di động lẫn máy nhắn tin của anh đều đầy ứ những cuộc gọi từ bệnh viện. Xem ra người ta đã tìm cách liên lạc với anh suốt cả buổi chiều.

Chuyện gì đã xảy ra?

Anh đang định gọi đến khoa thì chợt nghe có tiếng động ở tầng trên.

Tò mò, anh vội vã leo bốn bậc một lên cầu thang và mở phòng ngủ. Một làn hơi lạnh băng ủa vào phòng như một cơn gió. Cửa sổ mở toang và một bóng người hiện ra trong màn đêm xanh thẫm. Một người phụ nữ, thon thả và cao ráo, đang ngồi trên bậu cửa sổ: Grace Costello.

- Làm thế nào cô vào được nhà tôi?

- Có gì phức tạp lắm đâu, - cô vừa nói vừa nhảy từ cửa sổ xuống sàn nhà.

- Cô đang ở trong nhà riêng! Cô có giấy phép hay tờ lệnh nào không?

Grace nhún vai.

- Anh tưởng mình đang ở đâu? Trong một bộ phim chắc?

- Tôi sẽ gọi cảnh sát, - anh vừa đe dọa vừa rảo bước về phía chiếc điện thoại.

Cô kiên quyết chặn anh lại.

- Tôi chính là cảnh sát đây.

Sam nổi cáu, anh túm lấy cổ áo khoác da của cô.

- Cô có một khẩu súng nhưng cũng chẳng có tác dụng gì đâu, cô đâu khiến tôi sợ.

Cô ngược lên nhìn anh. Nhìn gần, vẻ đẹp của cô khiến cho người ta không khỏi lúng túng: những đường nét thanh tú và đôi mắt to sâu thẳm ánh lên trong bóng tối. Cô đứng gần anh tới mức anh có thể nghe thấy hơi thở của cô sát bên tai anh.

- Tôi không tìm cách làm anh sợ, bác sĩ ạ, - cô dịu giọng đáp. - Tôi chỉ muốn nói chuyện với anh thôi.

- Về việc gì? - anh hỏi và buông cô ra.

- Về Juliette.

- Làm sao cô biết được cô ấy đã ra khỏi máy bay?

Grace rời bước khỏi chỗ anh. Không trả lời vào câu hỏi, cô chậm rãi đi một vòng quanh phòng, đưa mắt nhìn một lượt những chiếc giá chất đầy sách.

- Anh có tin vào thế giới bên kia không, bác sĩ Galloway?

- Không, - anh đáp không chần chừ.

- Vậy ít ra anh cũng tin một chút vào tâm linh chứ?

- Xin lỗi vì khiến cô thất vọng, nhưng sự quan tâm của tôi đối với lĩnh vực này cũng chẳng hơn gì lũ tôm.

- Nói thế, mỗi lần mất đi một bệnh nhân ở bệnh viện, chẳng bao giờ anh tự hỏi sau đó sẽ là gì ư? - Grace gạn hỏi.

- Cũng có lần, - Sam thừa nhận.

Thóang trong giây lát, khuôn mặt Federicia lướt qua tâm trí anh.

Giờ này cô ấy ở đâu? Liệu có thể giới bên kia không? Một nơi nào đó mà tất cả chúng ta đều phải tới?

Anh cố xua đi những ý nghĩ ấy - Theo anh, - Grace nói tiếp, - ai là người quyết định giờ tận số?

Anh bác sĩ nhú mày. - Bla-bla-bla...

- Đó là sự thật, - Sam bảo vệ ý kiến của mình, - các mạch máu trong cơ thể con người cũng có tuổi. Tình trạng sức khỏe của mỗi người phụ thuộc vào thể chất, dinh dưỡng và sự điều độ trong cuộc sống.

- Thế còn đối với các trường hợp tai nạn?

Anh nhún vai.

- Người ta gọi cái đó là " rủi ro sống ", đúng không?

Một chuỗi những tình cờ không may mắn khiến con người ta có mặt ở một nơi không nên có mặt và vào một thời điểm không thích hợp.

- Tất cả những thứ đó khiến anh cảm thấy quá tầm thường ư?

- Không, tôi chẳng hề thấy tầm thường và tôi cũng không hiểu cô đang định lôi tôi đến vùng đất nào...

- Hãy thử tưởng tượng thời gian và bối cảnh cái chết của chúng ta được lập trình sẵn, - Grace thăm dò.

- Tôi đã xem phim ma trận trên truyền hình, nhưng tôi chẳng hiểu gì mấy.

- Tôi nói nghiêm túc đấy. Hãy tưởng tượng một cô gái trẻ đã được định sẵn sẽ phải chết trong một tai nạn máy bay...

- Tôi chẳng tin vào mấy cái thứ định mệnh vớ vẩn ấy.

- Hãy hình dung, vì lý do tình cảm, cô ấy đã rời khỏi máy bay vào phút cuối và đột ngột làm xoay chuyển kế hoạch của thần chết.

- Vậy tôi sẽ nói rằng cô gái đó vô cùng may mắn và như vậy thật tốt cho cô ấy.

- Người ta không thể thoát khỏi Thần Chết dễ dàng như vậy được.

- Phải tin là có chứ Grace nhìn thẳng vào mắt Sam.

- Tôi đang cố tìm cách để anh hiểu mọi thứ đều có nghĩa của nó, Galloway ạ. Chẳng có gì xảy đến nếu nó không phải đến, cho dù những đam mê của con người đôi khi có thể làm thay đổi cỗ máy thiên định...

- Liên quan gì tới Juliette?

- Juliette phải biến mất trong tai nạn ấy, đó là một phần của trật tự các sự vật, và tôi được cử tới đây để sửa chữa lại sai sót này.

- Sửa chữa sai sót này?

- Tôi là một sứ giả, Galloway...

- Và sứ mệnh của cô là gì?

- Tôi tưởng anh hiểu ra rồi chứ bác sĩ: sứ mệnh của tôi là mang Juliette đi.

- Đi đâu?

- Lên trên đó, - Cô trả lời và chỏ ngón tay lên trời.

Trong gần một phút, Sam yên lặng, giống như một nhà trị liệu đang tập trung kê đơn thuốc.

- Nếu tôi hiểu đúng thì cô là một kiểu công thức chịu trách nhiệm quản lý những người chết trên đó phải không?

- Đó là một cách nhìn nhận vấn đề.

- Điều khiến tôi kinh hãi nhất... - Sam nói tiếp.

- Là gì?

- Điều khiến tôi kinh hãi nhất là cô thực sự tin vào tất cả những điều cô nói đúng không?

- Tôi hiểu điều này rất khó chấp nhận, - Grace thừa nhận.

- Vì một lý do mà tôi chưa được biết, có điều gì đó đã khiến cô bị khủng hoảng nghiêm trọng, nhưng tôi là bác sĩ và tôi sẽ giúp được cho cô...

- Anh hãy thôi đòi giúp đỡ người ta một cách vô tội vạ đi!

- Tôi nói vậy là muốn tốt cho cô

- Tôi cóc cần sự cảm thông của anh: tôi đã chết và được chôn cách đây mười năm rồi.

- Thế là quá đủ rồi! Sam cắt ngang. - Hãy bước ra khỏi nhà tôi!

- Hợp tác với anh chắc sẽ không phải là một công việc dễ chịu, - Grace thờ dãi Cô tiến về phía cửa sổ cũng là lối vào trước đó của cô.

- Một điều cuối cùng bác sĩ ạ: anh hãy đừng hỏi han mọi người về tôi. Hãy để Mark Rutelli được yên. Đừng nói những chuyện này cho bất kì ai.

- Xem nào, chỉ có cô mới được quyền xâm phạm cuộc sống của người khác.

- Hãy làm theo lời khuyên của tôi: khi người ta bắt đầu đào bới quá khứ lên thì những phiền phức không hề ở xa đâu.

- Bal-bla-bla...

- Tôi đã báo trước với anh rồi nhé.

Đột nhiên lương tâm của người bác sĩ bỗng vượt lên trên sự tức giận và Sam có phần cảm thấy ân hận khi để một người phụ nữ bỏ đi trong khi rõ ràng cô ta đang cần được điều trị tâm thần.

- Nếu cần sự giúp đỡ, lúc nào cô cũng có thể qua gặp tôi vào giờ khám bệnh, - anh đề nghị thêm lần nữa.

- Đúng vậy, chúng ta sẽ cong gặp lại, anh Galloway ạ, chúng ta sẽ còn gặp lại.

Grace đặt chân lên bậu tường để trèo lên cửa sổ. Đang chuẩn bị nhảy xuống thì cô bỗng dừng lại và ném thêm một mũi tên lửa nữa về phía bác sĩ:

- Ồ, suýt nữa tôi quên: anh đừng băn khoăn gì cả: vợ anh vẫn yêu anh, ngay cả sau chuyện anh thú nhận với cô ấy ở nghĩa trang sáng hôm trước.

Bàng hoàng và tức giận, Sam lạng mắt vài giây trước khi lao về phía cửa sổ:

- Cô theo dõi tôi từ khi nào vậy? - an gào xuống đường Nhưng Grace Costello đã biến mất.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 16

Ở trường Y, người ta dạy chúng tôi rằng hình ảnh cuối cùng mà đa số bệnh nhân mang theo chính là khuôn mặt của bác sĩ cấp cứu.

Ở

Tôi cố gắng không bao giờ quên điều đó khi tôi nhìn những đôi mắt hoảng loạn cứ bầu vịu vào ánh mắt mình.

Lời thoại trong phim Drangonfly, đạo diễn Tom Shadyac.

Sáng thứ Ba - bệnh viện St. Matthew - Anh đến muộn đấy, bác sĩ Galloway.

- Được rồi, được rồi, phải cho tôi có thời gian mới đến được chứ, - Sam trả lời và gài nốt những chiếc cúc còn lại trên áo blouse.

Janice Freeman, phụ trách khoa cấp cứu, đang sắp đặt các công việc buổi sáng. Người phụ nữ Mỹ gốc Phi với thân hình đồ sộ này rất quý mến Sam, và Sam cũng có tình cảm tương tự với bà.

- Một khối thuốc nổ đã nổ tung ngay sát đầu anh hay sao, bác sĩ? - bà vừa hỏi vừa ám chỉ mái tóc bù xù của anh.

- Tôi đã trải qua một đêm nhiều biến động.

- Tôi mừng cho anh.

- Không phải như chị nghĩ đâu, - Sam chống chế.

- Ôi! Anh không cần phải bào chữa.

- Nào, chị để dành gì cho tôi đây?

- Tôi cần nói chuyện với anh, Sam.

Trong lúc Janice đang định nói gì đó với anh thì một người phụ nữ bế một đứa trẻ trên tay lao vào trong bệnh viện.

- Tôi cần một bác sĩ, nhanh lên!

- Để tôi lo, - Sam đáp.

- Tôi đi cùng anh, - Janice đề nghị.

- Chuyện gì xảy ra vậy, thưa bà? - Sam hỏi và đặt đứa bé lên cáng.

- Nó là con trai tôi, Miles.

- Cháu mấy tuổi?

- Bốn tuổi. Trên đường tôi đưa cháu đến trường, cháu bị một con ong đốt vào cổ.

Ong à? Giữa mùa đông ư?

- Bà có chắc là ong không, thưa bà?

- Tôi... tôi nghĩ vậy.

Khi thật, loạn hết rồi.

Sam cắt phăng áo sợi đan chui đầu của Miles ra để khám chỗ được coi là vết đốt. Đúng vậy, cả một vùng sưng húp đã làm phần dưới cổ của cậu bé

biến dạng hẳn.

Chết tiệt.

- Vết thương bị phù rồi phải không? - Janice lo lắng.

- Phải.

- Phải khẩn trương lên, Sam, cậu bé ngừng thở rồi!

- Tôi đặt nội khí quản.

Hành động đi trước cả lời nói, anh bác sĩ cúi sát xuống cậu bé và luồn một ống xông vào khí quản, ngay phía dưới cuống họng. Sau đó anh gắn vào cơ thể cậu bé một ống xi lanh để cậu bé có thể thở được.

- Tôi bóp bóng, - Janice nói.

- Cho 300 Adré và 400 Solu-Médrol, - anh yêu cầu một y tá.

Rồi anh quay người về phía mẹ của Miles.

- Ổn cả rồi, thưa bà, con trai bà đã thoát hiểm.

Đứng trước máy bán cà phê, Sam nhắm nháp thức uống đầu tiên trong ngày.

Một nụ cười mãn nguyện nở trên khuôn mặt anh. Vậy là bắt đầu một ngày mới theo đúng cách anh yêu thích: chẩn đoán đúng, can thiệp chính xác và hấp, một mạng sống được cứu thoát!

- Anh thích cảm giác được tự coi mình là Thượng đế, đúng không? - Janice vừa nói vừa bước tới cạnh anh.

- Chị thích hỏi tôi những câu ngu ngốc, đúng không? - anh đập lại.

- Nói gì thì nói, anh giỏi lắm.
- Cảm ơn. Tôi mời chị cà phê nhé?
- Thôi nào, điên rồ một chút đi: một cappuccino!
- Chính chị đã để tới ba mươi sáu tin nhắn trên hộp thư thoại của tôi hôm qua phải không?
- Ba mươi sáu ngàn thì đúng hơn.
- Có chuyện gì mà khẩn cấp thế? - anh vừa hỏi vừa nhét vài đồng xu vào trong máy.
- Anh không cần tôi phải dạy anh chứ, Sam: nghề của chúng ta là một chuỗi những niềm vui bất tận và những nỗi lo buồn mênh mông...
- Chị đi thẳng vào vấn đề đi, - anh nói, đột nhiên lo lắng.
- Can hệ tới Angela. Cô bé mất rồi, Sam. Chuyện xảy ra sáng hôm qua.
- Không... không thể nào. Tình trạng cô bé đang ổn định mà.
- Chẳng ai hiểu thực sự chuyện gì đã xảy ra. Có thể là nhiễm trùng đột ngột. Dù sao thì cũng phải là điều gì đó vô cùng bất thường.

Bị đánh gục hoàn toàn, Sam rời khỏi phòng nghỉ đi ra hành lang. Anh nhấc như điên lên nút gọi thang máy. Nhất định anh phải tự mình kiểm tra lại.

- Bác sĩ Galloway, chờ đã!

Vì thang máy chưa đến nên anh lao vội xuống thang bộ, coi như không nghe thấy tiếng gọi của Janice.

Anh đẩy bật cánh cửa phòng bệnh. Giường đã được dọn và trải lại ga, trong phòng trống trơn không có dấu người. Sam suy sụp. Anh đã tin chắc mình có thể cứu được cô bé.

Janice đuổi kịp anh.

- Cô bé để lại thứ này cho anh, - bà vừa nói vừa đưa cho anh một cặp đũa tài liệu.

Sam xúc động mở ra. Chẳng có một chữ nào. Chỉ một tập tranh vẽ: màu nước, màu sáp, những hình dán được làm từ giấy bìa và cát. Vẫn là những hình vẽ bí ẩn, nặng nề, gợi anh nhớ tới những bức tranh của vợ anh. Vẫn là những hình khối trừu tượng, nhuộm màu của máu và đất nung, chẳng chịt quẩn quýt vào nhau. Nhưng làm thế nào để hiểu được những bức vẽ của Angela?

Trong khi Janice bảo anh rời khỏi phòng bệnh và quay lại với công việc, Sam đột nhiên nhớ lại những gì đã nói với Grace Costello hôm trước.

- Thỉnh thoảng chị có tự hỏi mình câu hỏi đó không?

- Câu hỏi nào?

- Chị không bao giờ tự hỏi họ đi đâu ư?

- Ý anh là những bệnh nhân đã rời bỏ chúng ta ấy à?

- Phải.

Janice Freeman buông một tiếng thở dài.

- Họ chẳng đi đâu cả, Sam ạ, họ chết rồi.

o O o Một tay cầm bánh mì kẹp, một tay cầm điện thoại di động, Sam đi đi trên sân thượng hạ cánh mỗi khi chuyên bệnh nhân cấp cứu hay mang tới

các nội tạng. Đường lên sân thượng tuyệt đối bị cấm và bất kỳ trường hợp nào bác sĩ cũng không được quyền lên đây dùng bữa trưa. Song Sam thích mê chỗ này, nơi duy nhất anh có thể hút thuốc yên ổn. Anh quá yêu cái cảm giác tự do này nên không thể chấp nhận được việc đứng chen chúc phía dưới tòa nhà cùng những người nghiện thuốc khác, phó mặc cho quan niệm phổ biến rằng họ là những đệ tử của Sa tăng. Nước Mỹ có lẽ là nơi dễ mua thuốc lá nhất trên thế giới. Vấn đề duy nhất là không thể hút thuốc được nữa thôi.

Sam tận dụng giờ nghỉ để gọi điện cho luật sư đang theo vũ của Juliette. Cô gái vẫn bị tạm giam và luật sư cũng không được lặc quan mấy đối với việc cô sẽ được thả trong vòng vài giờ tới. Sam nói rằng dù thế nào đi nữa, anh cũng chấp nhận trả tiền bảo lãnh ngay khi được phép. Để có thêm một vài thông tin, anh lập tức gọi điện tới lãnh sự quán Pháp và tự giới thiệu mình là hôn phu của Juliette. Người ta chuyển anh từ bộ phận này sang bộ phận khác và sau một hồi chờ lâu vô tận, cuối cùng anh cũng được nối máy tới một công chức cứ trấn an anh rằng lãnh sự đã "huy động hết mọi phương tiện để đảm bảo an toàn cho cô Beaumont".

Khi Sam hỏi các phương tiện đó là gì thì anh được nghe những lời đầy ước lệ. Anh nổi cáu vì cách người ta đối xử với Juliette và anh tuyên bố không thể chấp nhận được việc nước Pháp - vốn luôn hăng hái đưa ra những bài giảng về dân chủ - lại có thể bỏ rơi công dân của mình dễ dàng như vậy. Người ta bảo nhỏ với anh là đừng có làm ầm lên. Ai cũng biết câu chuyện về khủng bố chẳng có cơ sở gì, nhưng sau sự hiểu lầm giữa hai quốc gia về vấn đề Irak, Paris luôn tìm cách xích lại gần Washington và không muốn ồn ào trong vụ tai nạn này.

Sam nổi nóng:

- Phải, các anh chẳng áy náy gì khi bỏ mặc tính mạng của một công dân chỉ vì những lý do chính trị đen tối!

Trong lúc anh tiếp tục đổ những lời trách móc xuống nhà chức trách Pháp thì cánh cửa bật mở và Grace Costello xuất hiện. Cô chăm chú nghe bác sĩ nói một lúc rồi bước về phía anh, nhắc chiếc điện thoại di động ra khỏi tay anh và chấm dứt cuộc hội thoại.

- Trả nó cho tôi!

- Bình tĩnh lại đi, bác sĩ Galloway, cô bạn gái của anh rồi sẽ được trả tự do thôi.

- Đúng là chỉ còn thiếu có cô nữa thôi! Nếu cô cứ tiếp tục đi theo tôi thì tôi sẽ buộc phải...

- Chính anh đã đề nghị tôi đến mà!

Sam cố kìm ước muốn châm thêm một điếu thuốc và thở thật sâu.

- Đã vậy, cô Grace, hay cô có tên là gì cũng được, hôm nay cô sẽ thông báo gì với tôi đây: có phải chính cô đã ám sát Kennedy không?

- Anh đã nghĩ đến những gì chúng ta trao đổi hôm qua chưa?

- Tôi còn nhiều việc khác phải lo, nếu cô muốn biết.

- Anh không tin chút nào vào câu chuyện sứ giả của tôi phải không?

Một lần nữa Sam thở dài. Grace bước lại sát mái nhà hơn chút nữa và bắt đầu đùa giỡn bằng cách làm ra vẻ sợ hãi khi nhìn xuống dưới.

Từ chỗ này nhìn xuống, khung cảnh thành phố trông thật ấn tượng: nước trên dòng East River phản chiếu ánh mặt trời lấp lánh như hàng ngàn đốm lửa và quang cảnh thật tương phản giữa một bên là những tòa nhà chọc trời lộng lẫy và bên kia là những khu công nghiệp bỏ hoang phía Tây khu Queens.

- Không tệ lắm, phải không? - anh vừa nói vừa bước lại gần Grace. - Mà này, ở trên trời, chắc cô phải quen với những khung cảnh thế này rồi chứ...

- Ái chà, câu nói đùa hay đấy! Anh chưa bao giờ tính chuyện viết các mẫu tấu hài ư?

Cô khéo léo trèo lên một chiếc thang sắt để bước ra một lan can nhỏ nơi người ta đặt một thứ ăng ten. Đây là một nơi nguy hiểm và bị cấm vào, song Sam vẫn đến bên cạnh cô, vừa để thử thách vừa để bảo vệ cô nếu chẳng may cô đột nhiên có ý định nhảy xuống khoảng không. Từ sau cái chết của Federica, ở đâu anh cũng thấy có người muốn tự sát.

- Tâm trạng anh có vẻ tồi tệ đấy, bác sĩ ạ. Anh không ổn ư?

- Không, chẳng ổn chút nào: cô gái mà tôi yêu đng bị bắt giam và tôi vừa mất một bệnh nhân trẻ tuổi mà tôi vô cùng yêu quý.

Grace gật nhẹ đầu.

- Cô bé Angela phải không?

- Sao cô biết...?

- Tôi rất thông cảm với nỗi đau của anh. Tôi biết anh là một bác sĩ trẻ có tài và tâm huyết, song có một điều người ta đã quên không dạy anh ở trường.

- Điều gì vậy?

- Không nên uống công chống lại trật tự các sự vật, - cô nói sau một hồi cân nhắc tìm lời.

Anh nhìn cô căng thẳng.

- Chẳng có trật tự các sự vật nào cả! Chẳng có gì được định sẵn hết.

- Tôi không bảo anh phải tin vào định mệnh, - cô thở dài, - song có những lúc cũng phải biết từ bỏ...

- Đừng mong điều đó ở tôi: từ bỏ là khuất phục.

Cô xẵng giọng cắt ngang.

- Mọi người đều phải chết một ngày nào đó. Có thể thôi!

- Cô thì biết gì về chuyện đó cơ chứ?

Anh lại nhìn khuôn mặt cô lúc này đã trở nên nghiệt ngã hơn.

- Bởi vì tôi đã chết!

- Cô điên rồi!

Ngay lập tức, anh ân hận vì đã quá lời. Người phụ nữ này hoàn toàn mất trí rồi. Anh phải coi cô ta như một bệnh nhân.

- Cô nghe đây, cô đang ở trong một bệnh viện. Tại sao không tận dụng dịp này để nghỉ ngơi một thời gian?

- Tôi không thấy mệt.

- Tôi có thể thu xếp cho cô một phòng trong khoa tâm thần. Chúng tôi có những chuyên gia rất giỏi...

- Phải, hãy coi tôi như một mụ điên đi! Không phải vì tôi chết rồi mà tôi để anh lãng mạ tôi đâu!

- Phải, một lát nữa, cô sẽ bảo tôi rằng những người ngoài hành tinh đã kiểm soát não bộ của cô...

- Được, anh cứ chế giễu tôi đi!

- Đừng làm như không phải lỗi tại cô!

Một lần nữa, Grace thở một hơi thật dài.

- Thôi, đành chịu vậy, - cô vừa nhận xét vừa đứng dậy. - Anh nói quá nhiều mà chẳng chịu nghe mấy.

Nói tới đây, cô rút khẩu súng giấu dưới áo ra và chĩa thẳng vào người bác sĩ.

- Đành vậy, tại anh muốn thế thôi.

Phòng làm việc của Sam là một gian phòng giản dị nhìn ra bờ sông. Trên bàn làm việc, có một máy tính xách tay bọc kim loại đặt cạnh một khung ảnh rỗng, một chiếc mũ của đội bóng chày Yankee và một quả bóng chày vintage được điểm tô bằng một chữ ký. Vài bức vẽ của trẻ con được dính lên một tấm bảng gắn trên tường đối diện cửa ra vào.

Grace đã ngồi xuống ghế chính trong khi Sam, vẫn bị khẩu súng đe dọa, ngồi trên một chiếc ghế tựa đối diện với cô.

- Giờ thì anh sẽ nghiêm chỉnh nghe tôi nói, không được nhận xét hay mỉa mai gì hết, anh hiểu chưa?

- OK, - Sam đáp, nửa tò mò nửa sợ hãi.

- Trước hết, tất cả những gì tôi nói với anh hôm qua đều là sự thật: đúng là tôi đã bị giết hại cách đây mười năm và vì một lý do mà tôi không thể nói ra, tôi được gửi tới đây để hoàn thành một nhiệm vụ.

Sam phải cắn lưỡi để khỏi cãi lại.

- Anh vẫn không tin tôi?

- Sao tôi có thể tin được?

- Thế anh nghĩ gì?

- Tôi nghĩ cô không bị giết. Tôi nghĩ cô đã dựng lên cái chết của mình. Tôi nghĩ cảnh sát cho cô một cái tên mới để bảo vệ cô.

- Bảo vệ tôi chống lại ai?

- Tôi không biết: chống lại mafia, một nhóm tội phạm đang đe dọa cô... Tôi đã từng nghe những chuyện tương tự trên ti vi.

Grace ngược mắt lên trời.

- Nếu anh nghĩ mọi chuyện như vậy thì...

Cô rời khỏi ghế và đi đi lại lại trong phòng để tìm một ý tưởng có thể thuyết phục được bác sĩ. Đột nhiên, cô chỉ vào bài báo nói về cái chết của cô đang nằm trên bàn.

- Theo bài báo này, tôi chết vào năm bao nhiêu tuổi?

- Ba mươi tám, - Sam trả lời sau khi xem lại bài báo.

- Anh có nghĩ người trong tấm ảnh này là tôi không?

- Cô hoặc người nào đó trông giống cô. Có thể là em gái cô.

- Tôi không có em gái, anh có thể thấy điều đó trong hồ sơ của tôi.

Cô bước lại gần anh. Mọi động thái của cô đều toát lên vẻ duyên dáng bẩm sinh.

- Anh có chút hiểu biết gì không?

- Về lĩnh vực gì?

- Về phụ nữ.

Tay vẫn cầm khẩu súng, cô hồ hững tỳ tay xuống mặt bàn và cúi người về phía anh. Lúc này, anh cảm thấy ở cô toát ra sự gợi cảm ghê gớm. Sam hiểu cô đang cố tình và cố gắng để không bị mất bình tĩnh.

- Anh đoán tôi bao nhiêu tuổi?

- Tôi không biết.

- Thử xem nào!

- Trong khoảng từ ba mươi đến bốn mươi.

- Cảm ơn anh đã nói từ ba mươi. Thật ra tôi vẫn giữ nguyên thân hình như lúc tôi chết. Giống như kiểu đối với tôi thời gian đã dừng lại từ mười năm nay. Anh không thấy điều đó rất lạ ư?

Sam không trả lời, Grace lại tiếp tục:

- Nhưng lẽ ra tôi phải bao nhiêu tuổi rồi?

- Gần năm mươi.

- Theo anh thì trông tôi có giống năm mươi tuổi không?

- Ngày nay, nhờ vào phẫu thuật thẩm mỹ, tôi biết có những người phụ nữ đã năm mươi tuổi vẫn có thể chụp hình cho Playboy.

Cô bước lại gần hơn và vén tóc để lộ phần dưới cổ.

- Anh có nhìn thấy vết phẫu thuật không?

- Không, - Sam thừa nhận.

- Cám ơn sự thẳng thắn của anh, - cô đáp, rõ ràng hài lòng vì đã thẳng được một điểm.

- Dù sao thì cũng chẳng có gì chứng minh được những điều cô nói tối qua: rằng diễn biến cuộc sống của mỗi người đều đã được viết trước trong một thứ kiểu...

Sam dùng ngón tay vạch ra hai ngoặc kép trong không khí.

-... "quyển sách định mệnh".

- Anh nói hơi quá lời, nhưng đúng là cũng có như vậy thật, - Grace thừa nhận.

- Vô lý và thật đáng tuyệt vọng: thời buổi này ai mà còn tin vào định mệnh nữa cơ chứ?

- Tôi tôn trọng ý kiến của anh, nhưng đã gần hai chục thế kỷ nay các tôn giáo vẫn còn tranh cãi về vấn đề này, tôi không nghĩ anh có thể giải quyết được nó trong một buổi chiều.

Cô quay lại ngồi vào ghế bành.

- Thử nghiêm túc hai phút xem nào, bác sĩ. Tôi hiểu rất rõ rằng nếu nghĩ mình hoàn toàn làm chủ được mọi sự kiện trong cuộc sống thì sẽ thoải mái hơn. Và lại, nhìn chung là chúng ta đều có thể tự đánh lừa mình như vậy. Nhưng có những chuyện chúng ta chẳng thể thay đổi được gì. Như Juliette, cô ấy sẽ phải chết trong một tai nạn. Tôi rất lấy làm tiếc, nhưng mỗi người đều phải đi theo con đường duy nhất đã được định sẵn cho mình.

- Lại còn mấy cái thuyết Phật giáo vớ vẩn đấy nữa!

- Điều này chẳng liên quan gì tới Phật giáo cả, dù anh muốn hay không thì tôi cũng sẽ đưa Juliette đi cùng với tôi.

- Và nếu như không có gì bí ẩn lắm, thì cô có thể cho tôi biết cô định quay trở lại "trên đó" của cô bằng phương tiện gì? Bằng đĩa bay chắc?

- Thật tình mà nói thì chẳng thiếu gì phương tiện. Hai chúng tôi sẽ cùng dùng một cách.

Cô mở máy tính xách tay, kết nối Internet, gõ cái gì đó lên bàn phím, rồi quay màn hình của chiếc Powerbook về phía bác sĩ.

Xem ra họ đang vào trang web của một tờ báo đưa tin hàng ngày: tờ New York Post. Một hàng tí thu hút chạy ngang bên trên màn hình:

Tai nạn cáp treo khủng khiếp Vào lúc 12h30 sáng nay, một trong các ca bin cáp treo ở Đảo Roosevelt đã rơi xuống sông mang theo ít nhất hai người đang ngồi bên trong.

Sam không hiểu. Anh đã nghe điểm tin nhanh tại quán cà phê trước đó một giờ và theo anh biết thì chẳng có chuyện gì xảy ra với cáp treo New York cả. Đúng là người phụ nữ này phát điên rồi: đến mức cô ta tự vẽ một "trang nhất" giả mạo để tăng độ tin cậy cho những lý thuyết mơ hồ của cô ta.

- Tai nạn này sẽ xảy ra vào thứ Bảy tới, - Grace giải thích. - Juliette và tôi sẽ cùng ngồi trong ca bin vào lúc nó rơi.

Ngạc nhiên vì kịch bản kỳ quặc đó, thiếu chút nữa thì Sam bật lại: "Tôi sẽ không để cô làm như vậy" nhưng anh kìm lại được và đặt ra một câu hỏi khác.

- Chính xác thì vì sao cô lại kể cho tôi nghe những thứ này?

Grace nhìn anh chăm chăm và Sam hiểu rằng điều cô chuẩn bị yêu cầu anh mới thực sự là mục đích khiến cô tới gặp anh.

- Tôi kể cho anh nghe tất cả vì tôi muốn anh giúp tôi.

o O o Sam nhìn đắm đắm vào màn hình máy tính. Grace trịnh trọng tuyên bố:

- Tai nạn sẽ xảy ra trong bốn ngày nữa, vào đúng 12h30. Juliette tin cậy anh. Hãy xoay xử để đưa cô ấy lên ca bin song anh không được đi cùng.

- Nếu cô tưởng tôi sẽ hợp tác thì...

- Tôi sợ rằng anh không có quyền lựa chọn.

- Cô đe dọa tôi ư?

- Đó cũng là một cách nhìn nhận vấn đề.

Sam đấm cả hai tay xuống mặt bàn.

- Cô không chỉ điên mà còn nguy hiểm nữa!

Grace lắc đầu.

- Xem ra anh vẫn chưa hiểu. Chẳng có gì ngăn cản tôi giết Juliette trước đó hết. Chính vì thông cảm với anh nên tôi mới quyết định cho anh thời hạn, bởi vì tôi biết rõ điều đó rất khó khăn với anh...

Cô cho anh xem khẩu súng.

-... nhưng nếu anh không giúp tôi, thì cứ tin chắc rằng tôi không chờ đến thứ Bảy để hạ gục cô nàng yêu dấu của anh và anh sẽ chẳng có cơ hội gặp lại cô ấy còn sống nữa đâu.

- Cứ để xem.

Anh đứng phắt dậy và nhảy bổ vào cô như người lên cơn dại. Cô nhảy phắt một bước về phía sau và thoát khỏi anh không chút khó khăn. Trong nghề của cô, cô đã từng chế ngự những đối thủ còn hăng máu hơn nhiều,

song đột nhiên cảm thấy chán nản, cô để mặc anh túm lấy cánh tay và cướp mất khẩu súng.

- Hình như các vai đã được hoán đổi, - anh vừa nói vừa vung vẩy khẩu súng.

Vừa giữa khoảng cách, anh vừa nhắc điện thoại lên.

- Alô, bảo vệ phải không? Bác sĩ Galloway đây, tôi đang ở trong phòng làm việc, các anh hãy đến nhanh lên! Một phụ nữ đã lén vào tòa nhà với một khẩu súng và tôi đã chế ngự được cô ta.

Anh gác máy và tỏ vẻ đắc thắng.

- Giờ thì cô hết vở rồi chứ?

- Chắc anh tưởng khẩu súng đã lên đạn, - cô vừa nói vừa nhún vai.

Bằng kinh nghiệm của thời thơ ấu đen tối trong khu phố hắc ám, Sam cũng hiểu biết chút ít về vũ khí. Anh xoay ngược khẩu súng lại và nhận ra đúng là súng không hề có đạn.

Grace đã kịp mở cửa phòng làm việc. Cô bước ra đến ngưỡng cửa rồi quay lại phía Sam và nói với anh như cảnh cáo:

- Tôi yêu cầu anh một lần cuối, bác sĩ Galloway: hãy tin tôi và giúp đỡ tôi. Điều đó có lợi cho cả hai chúng ta.

Nói tới đây, cô bỏ đi nhanh như một tia chớp.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 17

Khi hoàn cảnh bắt buộc, cần phải biết tỏ ra yếu đuối và đó chính là thế mạnh K

Kim Wozencraft.

- Xin lỗi anh, bác sĩ Galloway, cô ấy thoát mất rồi.

Ở đầu dây bên kia, Skinner, đội trưởng đội bảo vệ, tìm cách thanh minh:\ - Ờ... cô ta đã cắt đuôi chúng tôi, - anh thừa nhận với vẻ bị xúc phạm. - Cô ta vào thang máy tầng mười, nhưng khi cửa thang mở ra tầng một thì trong đó chẳng còn ai nữa. Chúng tôi đang xem lại băng ghi hình nhưng tôi nghĩ chắc cô ta đi xa rồi.

- Thôi kệ, không sao đâu, - Sam trả lời, không quá ngạc nhiên về điều đó.

Khi thật, anh vừa nghĩ vừa gác máy, cái đám người vô dụng này thậm chí chẳng làm nổi công việc của mình.

Quả thật cô ả Grace Costello này rất đáng gờm. Anh đứng lặng hồi lâu không thể quyết định nổi mình nên làm gì. Anh có nên báo cảnh sát về việc này không? Chà, hơi mạo hiểm. Nếu anh cứ khẳng khẳng mình đang bị quấy rầy bởi một bóng ma của một phụ nữ đã chết cách đây mười năm, chắc chắn người ta sẽ cười vào mũi anh. Costello thực sự đã chết và được mai táng. Rutelli thậm chí đã nhận diện thi thể cô. Hơn nữa Sam không có

ai để làm nhân chứng. Lần nào Grace cũng thận trọng xuất hiện khi anh chỉ có một mình.

Phải, nhưng mình có một bằng chứng! Anh đột nhiên nghĩ ra khi nhớ tới trang web.

Anh lao về phía máy tính để kiểm tra danh sách những trang web vừa được mở. Anh chuyển trang cả về trước lẫn sau: không thể nào tìm lại được cái trang nói đến vụ tai nạn trong tương lai.

Tất nhiên, anh vẫn còn khẩu súng mà anh đã tịch thu được, nhưng khai thác nó thế nào đây? Viên cảnh sát nào sẽ chịu tìm kiếm dấu vân tay trên đó và nếu có tìm ra dấu tay của Costello thì cũng chứng tỏ được điều gì?

Vẫn trong trạng thái sốc, Sam quyết định điền vào một tờ khai để báo cáo sự việc xảy ra. Anh không muốn bị cáo buộc vì bất cẩn. Rồi anh nhớ tới bài diễn thuyết khó tin mà Costello đã trình bày với anh. Đương nhiên anh chẳng hề tin một lời nào- ai mà tin được cơ chứ? Mặc dù vậy, vẫn có một vài câu hỏi khiến anh băn khoăn.

Anh mở phần ghi chép trên máy tính ra và bắt đầu điểm lại một vài tình tiết lạ:

- Grace Costello có thực sự chết cách đây mười năm không? Nếu có, thì ai đang mạo danh cô ta? Nếu không, thì tại sao cô ta lại tới Manhattan?

- Làm thế nào cô ta có thể biết được trước tất cả mọi người rằng Juliette vẫn chưa chết trong tai nạn máy bay? Và làm thế nào cô ta có thể biết được những gì mình nói với Federica ở nghĩa trang?

- Cô ta có ẩn ý gì khi tự cho mình là một sứ giả?

Và anh kết thúc:

- Người phụ nữ này có nguy hiểm không?

Thêm một lần nữa, anh tìm cách tự trấn an: tất cả những chuyện này chỉ là một chuỗi những sự tình cờ. Nếu xem xét tổng thể thì có vẻ đáng lo nghĩ, nhưng nếu phân tích từng việc thì chúng đều có thể giải thích được.

Tuy nhiên một câu hỏi khác vẫn luẩn quẩn trong đầu anh: tại sao người phụ nữ này lại quấy nhiễu mình và tại sao mình lại có cảm giác như cô ta không hề nói dối? Điều này thì anh không viết ra. Không, anh cần phải tỉnh táo hơn, anh cần phải đứng vững trên mặt bằng lý trí. Anh cần phải nghiên cứu vấn đề này dưới góc độ y khoa. Anh liền với lấy chiếc máy ghi âm băng cát xet và nhấn một nút để ghi:

Bác sĩ Galloway - Chuẩn đoán bệnh nhân Grace Costello được nhận vào khám tại bệnh viện trước khi bệnh nhân bỏ trốn ngày hôm nay, 24 tháng giêng.

Bệnh nhân có nhiều triệu chứng của bệnh tâm thần: những ý nghĩ điên rồ và có vẻ bí ẩn, không có khả năng nắm bắt một vài phương diện thực tế, suy nghĩ bị rối loạn nghiêm trọng.

Bệnh nhân liên tục bị ám ảnh và có những dấu hiệu khủng hoảng nghiêm trọng khi tự cho rằng mình đã bị chi phối bởi những thế lực bên ngoài, trong trường hợp này là một âm mưu của một tổ chức trên trời nắm trong tay những quyền năng gần như vô hạn.

Theo tôi đánh giá, cô Costello không hề sử dụng chất gây nghiện hay chất kích thích. Cô tỏ ra rất thuyết phục và những ý nghĩ trên xem ra không hề ảnh hưởng gì tới trí thông minh của cô. Tôi cũng không nhận thấy bất cứ biểu hiện nào của chứng lãnh đạm hay chứng căng trương lực.

Phủ nhận hoàn toàn trạng thái bệnh lý của mình, có vẻ như bệnh nhân hiện không được hưởng chế độ điều trị phù hợp với tình trạng bệnh lý và

xem ra chứng tâm thần phân lập ở cơ thể cuồng ám của cô đang diễn biến xấu đi.

Việc mất kiểm soát về tinh thần có thể dẫn tới khả năng mất kiểm soát hành vi, điều này có thể khiến bệnh nhân trở thành một đối tượng nguy hiểm.

Grace Costello đã rời khỏi bệnh viện bằng một trong các cửa dành cho nhân viên. Lúc này cô đang tiến về phía Bắc theo Đại lộ số Năm. Cô cảm thấy được an toàn, không ai biết tới, chìm trong đám du khách, giữa những cửa hàng đắt tiền và những tòa nhà rực rỡ. Tất nhiên, vẫn còn một mối lo: những đồng nghiệp cũ có thể thấy cô bất cứ lúc nào. Nhưng nếu chuyện đó xảy ra, có thể họ sẽ chỉ nghĩ họ đã nhìn thấy một ai đó rất giống cô.

Không, cô chẳng việc gì phải lo cả. Lần đầu tiên kể từ khi cô quay lại, cô đã bắt đầu tận hưởng khung cảnh xung quanh.

Lạ thật, cô từng thích sống và làm việc trong thành phố này biết bao. New York là nơi náo nhiệt nhất hành tinh. Cô từng yêu quý mọi khu phố, mọi cảnh sắc. Ở đây mọi thứ không bao giờ diễn ra như ở những nơi khác. Trên Đại lộ số Năm, quang cảnh không hề thay đổi: vẫn dòng người xếp hàng chờ vào tham quan Tòa nhà Empire State; vẫn hai con sư tử đá đứng gác với vẻ cảnh giác cao độ trước cửa thư viện thành phố; vẫn những tủ kính trong cửa hàng Tiffany lấp lánh như từ thời Audrey Hepburn; vẫn những du khách Nhật Bản tràn ngập trên các khu phố và vẫn những chiếc túi Vuitton đắt đỏ như trước kia!

Mặc dù vậy, cô vẫn thấy có điều gì đó khác lạ, nhưng cô không thể nói được đó là điều gì. Có lẽ Manhattan sạch sẽ hơn và văn minh hơn trước, song một bầu không khí xa lạ vẫn cứ lơ lửng trên không trung. Như thể thành phố bị tước mất điều thứ gì đó.

Lên đến phố 49, cô rẽ vào Trung tâm Rockefeller và băng qua khu vườn có sáu cái đài phun nước để tiến vào khoảng sân nằm phía dưới khu phố. Cả cái tổ hợp Nghệ thuật trang trí này bao gồm toàn bộ những tòa nhà chọc trời lớn nhất thế giới. Cùng những khu vườn, nhà hàng, trung tâm thương mại và hàng trăm tác phẩm nghệ thuật trưng bày khắp nơi, riêng tổ hợp này tự nó đã tạo thành một thành phố thu nhỏ thực thụ nằm trong lòng Manhattan.

Grace đi một vòng quanh Tower Plaza và bước vào một trong những quán cà phê. Cô chọn một chiếc bàn nhỏ nằm cuối dãy tường kính dài. Ngồi đây, cô có một tầm nhìn tuyệt đẹp trông xuống sân trượt patin và nhìn ra bức tượng Prométhée bằng đồng nổi tiếng, đang cời ngọn lửa cháy rực giữa các tia nước phun lên và những lá cờ đủ màu sắc.

Khi người phục vụ mang thực đơn tới, Grace mới nhận ra cô đói ngẫu như thể cô không ăn uống gì từ mười năm nay, mà cũng đúng thế thật. Cô chậm rãi lật từng trang thực đơn, thèm thuồng trước vô số lựa chọn giữa các loại bánh ga tô và bánh ngọt. Cái gì cô cũng muốn ăn: bánh ngọt kem trứng, bánh xốp, bánh sô cô la, bánh kẹp, cinnamon roll...

Cuối cùng cô chọn một tách cà phê sữa kiểu Ý và một miếng bánh nhân ba loại sô cô la, và giật nảy mình khi nhìn thấy giá. Bảy đô la rưỡi một miếng bánh ngọt! Trong thời gian cô đi vắng thế giới đã thực sự phát điên mất rồi.

Hôm nay là một buổi chiều mùa đông đẹp trời, lạnh nhưng có nắng. Những tia sáng phản chiếu trong gương, ngập tràn trên sân và lấp lánh trên những tòa nhà. Grace ngắm nhìn những đứa trẻ đi lại trên sân trượt patin một hồi lâu và chợt thấy tim mình thắt lại. Cô nhớ tới con gái mình.

Mỗi thứ Ba đầu tiên của tháng Mười hai, cô thường đưa Jodie đi ngắm những ngọn đèn lấp lánh trên cây thông Noel khổng lồ đứng sừng sững trong sân. Khi đó, ngôi sao nổi tiếng nhất trong năm thường búng ngón tay

một cái và hơn hai chục ngàn bóng đèn cùng sáng lên một lượt trông thật màu nhiệm. Jodie mê mẩn khung cảnh ấy đến nỗi Grace coi đó là truyền thống tuyệt vời nhất của New York.

Cô lục tìm trong túi áo vest. Cái ví của cô vẫn còn nguyên và bên trong vẫn đựng những thứ y như cách đó mười năm. Lần đầu tiên kể từ khi cô trở lại, cô dám nhìn tấm ảnh đứa con gái nhỏ và toàn thân cô đột nhiên nổi da gà. Không gì có thể lừa dối giỏi hơn một bức ảnh: người ta cứ tưởng đã lưu lại mãi mãi một khoảng khắc hạnh phúc trong khi thực chất người ta chỉ đang ảo não tiếc thương. Chỉ cần bấm máy một cái thôi, và hấp, một giây sau, khoảnh khắc đó biến mất.

Grace cảm thấy những giọt nước mắt ứa ra khóe mắt và cô nhanh chóng gạt chúng đi bằng một chiếc khăn giấy.

Trời ạ, đây không phải lúc yếu lòng.

Cô không có quyền buông xuôi. Họ đã chọn cô để hoàn thành một sứ mạng. Họ đã chọn cô vì cô là người mạnh mẽ, cẩn trọng và có tổ chức. Họ đã chọn cô vì cô là cảnh sát và cảnh sát luôn biết tuân thủ.

Ở cách đó chưa đầy hai cây số, Mark Rutelli đang đi tuần trong Công viên Trung tâm. Ông đậu xe dọc vỉa hè phố 97, đúng nơi con phố này cắt ngang công viên, không xa bãi bóng chày và sân tennis là mấy. Từ sáng tới giờ, ông đã tra hỏi hơn hai trăm người, nhưng ông vẫn không tìm nổi một chút dấu vết nào của người phụ nữ đã giả danh Grace. Buổi nói chuyện hôm qua của ông với Sam Galloway đã khiến ông chấn động tới mức nhiều lần thức dậy giữa đêm, kinh hoàng bởi những cơn ác mộng trong đó Grace vẫn còn sống và đang cầu cứu ông.

Tất nhiên, ông ý thức được rằng tất cả những chuyện này chẳng có ý nghĩa gì: Grace đã chết và ông biết rõ điều đó hơn ai hết. Tuy vậy, chỉ cần

một vài câu trao đổi là đủ để khơi dậy mọi thứ: những tình cảm vô cùng mãnh liệt, những tiệc nuối, và cả sự oán hận nữa...

Giữa Grace và ông là cả một câu chuyện phức tạp. Từ mười năm nay, ông thường tự nhủ rằng có thể mọi chuyện đã khác đi nếu như ngày ấy ông dám thú nhận tình cảm của mình với cô.

Nhưng chẳng lẽ cô ấy không đoán ra sao?

Chẳng phải ông là người không biết cách cư xử với phụ nữ. Hồi đó, thậm chí ông còn lập được khá nhiều chiến tích. Người ta nhìn ông như một người đàn ông đầy quyến rũ và tự tin, mỗi lần đi chơi cùng những đồng nghiệp cảnh sát hoặc cứu hỏa vào các tối thứ Bảy rất ít khi ông phải qua đêm một mình.

Với Grace thì khác. Chưa bao giờ ông đủ can đảm để tỏ tình với cô. Có những lúc ông nghĩ cô cũng yêu ông, nhưng làm thế nào để biết chắc điều đó? Nhất là khi ông cảm thấy mình không thể nào chịu nổi một lời cự tuyệt. Ông quá yêu cô để có thể chấp nhận điều đó. Ông vô cùng sợ cô nhìn ra kẽ hở ấy của ông. Sự thiếu tự tin đó luôn được ông che dấu bằng những cử chỉ hoặc lời nói mạnh mẽ. Và thế là dần dần, ông tự đẩy mình vào vai trò một người bạn tốt đáng tin cậy.

Một ngày đẹp trời, chắc là Grace đã quá mệt mỏi vì phải chờ đợi. Trong một thời gian cô qua lại với một viên trung úy ở quận 4. Rutelli đã nghĩ đó chỉ là để khơi dậy sự ghen tuông và ép ông phải thú nhận, nhưng rồi ông vẫn không quyết định được. Cuối cùng, ông chọn cách lánh mặt và suốt một quãng thời gian, sự thân thiết giữa hai người lụi dần.

Sự thật là Grace chẳng có gì gắn bó với viên trung úy ấy, nhưng cô mang thai. Cô muốn có con và cô chẳng hề ngại nuôi dạy nó một mình. Từ đó, Rutelli - không chấp nhận trở thành kẻ thay thế trong con mắt của những người khác - chẳng còn nuôi ý định gì nữa. Mặc dù vậy, ông không

bao giờ có tình cảm với thêm một người phụ nữ nào khác, nói đúng ra, ông không mong muốn gì hơn là được chết thay cô vào cái buổi cô bị sát hại. Bởi lẽ cái chết của Grace đã hạ gục ông. Kẽ hở trong ông đã nứt toác ra thành vụn thắm và từ một người đàn ông ôn hòa, ông trở thành một người đàn ông hung hãn.

Những buổi tối buồn, ông vẫn tự trấn an mình rằng Grace chưa bao giờ thấy mình trong tình trạng ấy và giờ đây điều đó trở thành niềm an ủi và tự hào duy nhất của ông.

Grace nhấp một ngụm cà phê và vừa cất tấm ảnh con gái vào ví vừa tự hứa với mình sẽ không lấy nó ra xem nữa. Nhất là cô không được tìm cách tiếp xúc với Jodie. Cô có mặt ở nơi này để sửa chữa một sai lầm chứ không phải để làm mọi thứ trở nên náo loạn.

Hơn thế nữa, cô biết rõ rằng dù ở trong cơ thể cũ, nhưng cô không còn là cô trước khi chết nữa. Tuy vậy, từ khi quay lại, những kỉ niệm về cuộc sống cũ cứ liên tục hiện về như thể cô vừa ra khỏi một cơn hôn mê dài. Cô vẫn giữ mọi thứ trong tâm trí. Chỉ trừ một vài ngày trước hôm khi cô ra đi. Cô đã đọc rất kĩ bài báo mà Sam Galloway tìm được trong đó miêu tả ngắn gọn những tình tiết liên quan đến cái chết của cô, vì cô không nhớ nổi ai đã giết cô và mọi chuyện xảy ra như thế nào. Song cô không ở đây để khám phá điều đó. Cô ở đây vì một nhiệm vụ cụ thể và không điều gì có thể khiến cô xao nhãng được.

Qua lớp cửa kính cô thoáng thấy một thiếu nữ khoảng mười lăm tuổi, gập người trên đôi patin đang nghịch ngợm thổi những bong bóng xà phòng. Một vài bong bóng nhẹ và trong suốt bay về hướng cô và vỡ tung khi chạm vào mặt kính. Grace máy mớ đưa tay vẫy cô bé rất thân thiện. Cô bé nhoẻn miệng cười với cô để lộ hàm răng bó trong bộ chỉnh hàm.

Dù Grace có nói gì hay giả bộ thế nào đi nữa, một câu hỏi vẫn luẩn quẩn trong đầu cô: giờ này Jodie đang ở đâu và đã trở thành người thế nào?

Rutelli quay về xe và đóng sập cánh cửa lại. Ông đang trong ca trực và giờ vẫn còn sớm nhưng lạy Trời, sao mà ông muốn nốc một ly đến thế! Đây là lần thứ hai trong ngày hôm nay, ông nghĩ tới buổi nói chuyện ngày hôm qua với anh chàng bác sĩ trẻ. Cai rượu ư? Làm như dễ lắm! Ông đã thử một lần, và ông bị ảo giác: ông nhìn thấy nào là tắc kè, kì đà, kì nhông cứ bâu vào cắn xé ruột gan và rĩa rứt tứ chi ông. Một cơn ác mộng thực thụ.

Ông lái xe về phía Nam, dọc theo phía Tây Công viên Trung tâm tới tận khu Columbus Circle. Vừa lái, ông vừa chỉnh lại kính chiếu hậu và trong gương phản chiếu hình ảnh của ông, hơi nhạt nhòa và có vẻ như bóng ma. Ông đang ở đâu trong quãng đời của mình? Liệu ông có tiếp tục rơi, mỗi ngày một sâu hơn, cho tới khi tự hủy hoại mình vĩnh viễn? Ông sợ rồi sẽ như thế, vì ông vẫn chưa thấy đâu là phép màu có thể khiến mọi chuyện tốt lên.

Thôi không uống nữa... Nhưng mà vì ai? Để làm gì?

Mặc dù vậy ông biết mình vẫn có thể mạnh mẽ trở lại. Ngọn lửa giận giữ đang cháy trong ông không phải chỉ là lửa hủy diệt. Giữa giận dữ và quyết đoán, đôi khi chỉ cách nhau một bước chân, ông quyết định sẽ không uống rượu trong vài giờ tới. Lúc này ông sẽ tạm hài lòng với một tách cà phê.

Gần tới Quảng trường Thời đại, ông đột ngột rẽ vào trung tâm Rockefeller. Ông dừng lại trước đầu vỉa hè, mua cho mình một cốc cà phê rồi mang tới uống trên sân Tower Plaza. Đã lâu lắm rồi ông không tới chỗ này. Vậy mà trước kia ông rất thích tới đây cùng Grace và con gái cô để ngắm những ngọn đèn trang trí. Ông đứng bên rìa sân patin và ngây ngất ngắm nhìn hồi lâu những con người hạnh phúc đang lượn quanh ông. Những cặp vợ chồng đang cổ vũ, quay phim, chụp ảnh con cái họ. Những tiếng hét sung sướng, những tiếng cười đùa, bầu không khí vui nhộn. Và niềm hạnh phúc ấy lại càng khiến ông cảm thấy rõ rệt hơn sự cô đơn của mình.

Nếu quay đầu sang bên phải, về hướng Harper Café, hẳn ông đã nhìn thấy người phụ nữ vẫn ám ảnh tâm trí ông. Vì lúc đó, Grace Costello chỉ ngồi cách chỗ ông có mười mét.

Nhưng ông lại chẳng biết gì.

Chìm sâu trong suy nghĩ, Grace cũng chẳng nhận ra người đồng đội cũ của mình. Dùng xong bữa ăn nhẹ, cô ra khỏi quán cà phê bằng lối cửa đối diện. Cô cài áo vest lại và đi vào bước trên phố. Trời bắt đầu lạnh thật sự. Thêm một lần nữa, cô chợt có cảm giác kì lạ rằng có thứ gì đó " thiếu vắng " trong thành phố - cô vẫn chưa biết đó là thứ gì. Cô tập trung tư tưởng, nhìn về phía Bắc rồi lại sang phía Nam. Trong đầu cô, những hình ảnh về hai ngày gần đây nhất đang diễn ra rất nhanh.

Rồi đột nhiên cô hiểu ra. Không thể nào, thế nhưng... chúng không thể biến mất như thế được!

Nhất định lần sau gặp lại Galloway cô sẽ phải hỏi anh ta.

Sam quay về phòng làm việc ngay khi kết thúc ca trực. Đêm đã xuống và suốt một hồi lâu, anh thấy thích ngồi trong bóng tối cạnh cửa sổ, ánh mắt lơ đãng nhìn về phía cầu Manhattan. Anh nghĩ lại buổi nói chuyện kì lạ của anh với Grace. Suy cho cùng, tư tưởng con người, một khi đã đánh mất mối liên hệ với thực tại, thì thường lạc vào những con đường đáng ngạc nhiên.

Đột nhiên, anh như nghe thấy một tiếng thở đứt quãng. Có ai đó ở trong phòng!

Anh bật ngọn đèn bàn nhỏ làm tỏa ra một thứ ánh sáng nhẹ và dịu.

Chẳng có ai.

Vậy mà anh cứ có cảm giác như một bóng đang luẩn quất quanh anh. Ở một góc bàn vẫn là những bức vẽ của Angela. Thêm một lần nữa, Sam xem lại từng bức vẽ mà vẫn không biết mình tìm gì trong đó.

Liệu những bức vẽ này có ẩn giấu điều gì không?

Trong quãng thời gian theo học ngành y, anh có ấn tượng sâu sắc với một kỳ thực tập trong nhà tù dành cho trẻ vị thành niên.. Ở đó những bức vẽ của tù nhân chỉ toàn gợi lên những cảnh tàn sát và bạo lực. Anh tiếp tục quan tâm tới đề tài này và trở thành một trong những bác sĩ nhi tài giỏi nhất có khả năng giải mã và phân tích những bức vẽ của trẻ em. Thậm chí anh đã viết một bài báo về đề tài này cho một tạp chí y khoa và đã đọc hầu hết các cuốn sách nói về vấn đề này. Có rất nhiều trường hợp gây kinh ngạc. Đôi khi, những bức vẽ ấy khiến người ta nghĩ có những đứa trẻ biết trước khi nào chúng sẽ chết. Qua những bức vẽ, chúng dự báo trước sự ra đi của mình và dùng phương tiện đó để chuyển tới gia đình thông điệp cuối cùng. Thật lạ vì những thông điệp ấy thường toát lên sự bình thản như thể trước khi cập bến ở bên kia, những đứa trẻ này đã được giải thoát khỏi lo âu và đau đớn. Nhưng điều kì lạ nhất có lẽ là những bức vẽ đàn bướm mà những tù nhân trẻ đã khắc lên tường trong các trại tập trung.

Sam nghĩ lại tất cả những điều này khi lật lại tập tranh, anh phát hiện những dấu hiệu bé xíu nằm ở bốn góc của mỗi tờ giấy: những hình tròn, hình tam giác những ngôi sao...

Anh từng nhìn thấy những dấu hiệu giống như thế trên bức tranh đầu tiên Angela tặng anh! Càng lúc càng hoang mang, anh lục trong túi áo khoác của mình để xem lại: trên mặt sau của tờ giấy, những dấu hiệu như vậy nằm chồng chéo lên nhau một cách bí ẩn.

Nhờ đây là một loại mật mã thì sao? Và nếu...

Cánh cửa phòng làm việc chợt sập lại khiến bác sĩ giật nảy mình.. Lúc này Sam mới nhận ra cả căn phòng chìm trong bầu không khí lạnh như băng và hơi thở của anh đã biến thành hơi nước đọng. Anh bắt đầu dính các bức tranh lên tấm bảng ni theo trình tự được gợi ý trong bức tranh đầu tiên. Sau khi đã treo xong toàn bộ hai mươi bức vẽ, anh xoay đèn để có thể chiếu sáng rõ hơn bức tranh lớn mới được hình thành. Trông tác phẩm đáng sợ sốt, trừu tượng nhưng ở giới hạn tượng hình, bởi có thể nhìn thấy vài hình khối ẩn hiện, trông như những con thú nhỏ đang giấu mình trong một khu rừng nhiệt đới.

Bị thôi miên bởi bức tranh, Sam không thể rời mắt khỏi nó và di chuyển khắp phòng để có quan sát rõ hơn từ mọi góc độ. Lần này, anh nhận thấy rõ ràng rằng có một cái gì đó cần phát hiện ra: một sự cảnh báo, một lời kêu gọi, một thông điệp...

Khi bước đến cửa sổ, một câu chữ thề chợt bật ra trong tâm trí anh.

Quý tha ma bắt, lạy Chúa tôi!

Anh dụi mắt, lại di chuyển để rồi quay trở về chỗ đứng cũ. Không, giờ thì đến tâm trí anh cũng bắt đầu bị rối loạn rồi.

Hơi hoảng hốt, anh bước ra hành lang và vào ngay khu vệ sinh dành cho nhân viên để vã nước lên mặt. Nhìn thẳng vào tấm gương lớn gắn phía trên bồn rửa, anh nhận thấy mặt mình trắng bệch và đôi tay đang run rẩy. Rồi anh trở lại phòng. tâm trạng nặng nề nửa nghi hoặc nửa háo hức. Anh quay lại đúng chỗ ban nãy, tựa hẳn người vào thành cửa sổ và lại nhìn về phía tấm bảng. Từ một góc độ nhất định, hai mươi bức vẽ được ghép lại truyền tải một thông điệp bằng những hình thù méo mó.

Một vài chữ trong số đó tạo thành một câu rất đơn giản nhưng lại mang ý nghĩa đáng lo ngại:

GRACE NÓI THẬT

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 18

Một khi dính vào, người ta sẽ không thể sống được nữa nếu thiếu ma túy mà chỉ tồn tại một cách thảm hại và lệ thuộc. Thế nhưng tôi thấy sung sướng khi quay lại tình trạng đó! Hạnh phúc thay! Hạnh phúc thay! Mọi chuyện chưa bao giờ tuyệt vời hơn tối qua. Mỗi một lần mới là một lần tốt đẹp hơn.

M

Cô xanh lơ, nhật ký vô danh của một con nghiện trẻ Phía Nam khu Bronx - khu phố Hyde Pierce Khi Jodie Costello, mười lăm tuổi, mở mắt ra, ga trải giường nơi nó nằm đã ướt sũng. Nó đang sốt và cả người nổi da gà; toàn thân rét run lên. Lẫy bẫy, nó khó nhọc đứng dậy và đến bên cửa sổ.

Mình tới cái hũ nút này làm gì cơ chứ?

Tất cả các cuốn sách hướng dẫn du lịch về New York đều khuyến cáo nên tránh xa khu này. Hyde Pierce chỉ nằm cách khu Manhattan lộng lẫy vài cây số nhưng điều đó không ngăn cản nó trở thành một khu nguy hiểm. Khu phố bao gồm một hệ thống những dãy nhà chung cư tồi tàn, không hề có hoạt động buôn bán nào diễn ra xung quanh. Chỉ có những bãi đất trống với những xác xe hơi cháy đen thui nằm rải rác và chẳng bao giờ có ma nào buồn tới mang đi.

Jodie đang đói thuốc. Nó đau đớn khắp người. Nhưng cơn co rút chạy dọc hai chân nó. Các khớp xương kêu răng rắc. Các ống xương như gãy

vụn trong người thành hàng chục mẩu nhỏ.

Mẹ kiếp, nhất định mình phải kiếm cho được!

Tim nó đập dồn dập và trống ngực đánh thành thịch. Mồ hôi túa ra, thoát đầu nó thấy nóng, rồi lại lạnh. Bụng nó có co thắt từng đợt kinh khủng và nhói lên đau đớn như thể có một thanh sắt đang xuyên qua phần thắt lưng.

Chết tiệt!

Nó lột vội áo ngủ ra và cuống quýt ngồi lên bồn vệ sinh. Tắm gương sứt mẻ gắn trên cửa phòng tắm phản chiếu một hình ảnh mà nó chẳng muốn thấy.

Khi nó còn nhỏ, mọi người thường bảo nó rất xinh xắn với mái tóc vàng và đôi mắt màu ngọc bích, nhưng hôm nay nó biết trông nó chẳng còn ra hồn gì nữa.

Mày chỉ còn là một kẻ thân tàn ma dại bị ma túy giày vò.

Thân hình tiều tụy của nó trông mà phát khiếp. Mặt nó xõa xượi những mớ tóc xơ xác vì thuốc nhuộm chỗ xanh chỗ đỏ. Những quầng đen sậm quanh mắt nó nom như dòng mascra nhem nhuốc. Nó gỡ vài sợi tóc mắc vào cái khuyên móc trên cánh mũi. Nó còn một cái nữa ở rốn và rốn nó đang có nguy cơ nhiễm trùng.

Nó gập đôi người vì một cơn đau thắt dạ dày.

Ái.

Nó chẳng còn sức để làm bất cứ điều gì. Vậy mà có một thời, nó từng chơi thể thao rất nhiều. Nó chơi tốt bóng rổ nhờ vóc dáng của mình. Quả là nó rất cao lớn. Thế nhưng trong thâm tâm nó, nó lại cảm thấy mình vẫn thật nhỏ bé, thật mong manh không khác gì đứa trẻ sơ sinh.

Bởi lẽ nó luôn mang trong mình một vết thương chưa khép miệng.

Việc mẹ nó qua đời khi nó mới lên năm đã buộc nó phải đối diện quá sớm với một thế giới đầy lo âu và sợ hãi.

Nó thoát khỏi thử thách ấy trong tình trạng suy sụp. Mẹ gần gũi với nó biết bao. Gần gũi trong chừng mực mà một cô bé ở tuổi ấy và không có cha có thể cảm nhận được. Nhưng Jodie không tìm cách bào chữa.

Ban đầu, người ta đưa nó vào một gia đình tình thương, nhưng không thành. Người ta bảo không thể nào chịu đựng được nó, và điều đó chắc là đúng. Lúc nào nó cũng rất trăn trở, luôn bị ám ảnh bởi cảm giác bất an mà từ hồi ấy nó luôn cố tìm cách làm dịu đi.

Lên mười tuổi, nó bắt đầu nuốt những viên sỏi mà nó tìm thấy trong phòng tắm. Rồi nó thường xuyên lục lọi tủ thuốc gia đình để tìm những viên Tranxène. Từ đó, gia đình tình thương không muốn chứa chấp nó nữa và nó phải quay lại sống trong trung tâm bảo trợ. Nó từng trộm cắp chỗ này hay chỗ khác. Cũng chẳng có gì nghiêm trọng: ít quần áo cũ hoặc vài ba món đồ trang sức. Nhưng nó bị bắt và phải ở sáu tháng trong một trại cải tạo trẻ chưa thành niên.

Sau đó, nó phát hiện ra những loại thuốc khác hiệu quả hơn thuốc sỏi. Nói đúng hơn là nó xài bất cứ thứ gì rơi vào tay nó: speed, crack, heroin, cần sa, thuốc viên... Thời gian gần đây, nó hầu như chỉ còn sống vì những thứ đó.

Suốt ngày nó tìm cách say thuốc để trấn an nỗi sợ hãi. Lần đầu tiên dùng thuốc, nó đã có được cảm giác tuyệt vời tới mức nó vẫn muốn tìm lại sự dễ chịu ấy thêm nữa và thêm mãi. Dù địa ngục có tới liền sau đó, thì cũng việc gì mà phải chối bỏ cái lần đầu tiên tuyệt vời ấy chứ?

Tóm lại, ma túy có vẻ đã đưa ra được một giải pháp cho nỗi đau quá sức chịu đựng ấy. Ma túy cho phép nó có thể che giấu sự nhạy cảm và nhưng

cảm xúc. Tất cả mọi người đều tưởng nó cứng rắn nhưng không phải vậy. Nó luôn luôn sợ hãi, sợ cuộc sống, sợ từng ngày, sợ mọi thứ.

Bất hạnh thay, nó nhanh chóng trở nên phụ thuộc. Chẳng việc gì phải nói dối: đã khá lâu rồi nó không làm chủ được liều dùng nữa. Cách duy nhất bây giờ là tăng liều lên và rút ngắn khoảng cách giữa các lần dùng thuốc.

Nó đã sống lang thang hai tháng trên đường phố trước khi tới đây trú ngụ, nhà của một cô gái mà nó quen sau vài lần "giao hàng" trong khu phố. Nó không đặt chân đến trường nữa kể từ khi ra khỏi trại. Ấy thế mà nó từng học rất khá. Thậm chí nó còn học sớm hơn tuổi và nhiều giáo viên khen nó là đứa thông minh. Đúng là nó rất thích học. Nhưng sách vở không thể bảo vệ nó khỏi nỗi sợ hãi. Sách vở không thực sự khiến con người mạnh mẽ lên. Hay là nó không biết cách học.

Từ lâu rồi, nó chẳng còn tin vào người lớn nữa. Các quản giáo và cảnh sát chỉ biết nói với nó rằng nó sẽ có một kết cục tồi tệ. Điều đó, cảm ơn, nó thừa biết rồi. Nó biết rất rõ mình đang trượt dần tới chỗ chết. Có hôm, thậm chí nó còn uống cả vốc thuốc ngủ để tìm tới cái chết. Những viên thuốc không đủ mạnh, kết cục chúng khiến nó ngây ngất đờ đẫn mất một tuần. Có lẽ nó nên cắt mạch máu thì hơn. Có lẽ một hôm nào đó...

Nhưng từ nay đến lúc đó thì nó phải tìm thuốc đã. Mà nếu vậy thì nó phải gặp Cyrus.

Jodie đứng dậy và kéo cần gạt nước. Những cơn co thắt dạ dày đã dịu đi đôi chút, thay vào đó là cảm giác buồn nôn và chóng mặt. Nó cảm thấy khó chịu, nhưng chẳng còn đủ sức để tắm. Nó mặc quần bò, áo phông và một cái áo khoác lính cũ vào.

Mình có bao nhiêu xèng nhỉ?

Nó quay lại phòng. Hôm trước nó đã giật túi xách của một cô gái Nhật gần Công viên Slope. Đếch phải hàng Prada thật. Nó lục ví và rút ra hai mươi lăm đô la khốn khổ.

Hơi ít, nhưng Cyrus sẽ kiếm được cho nó cái gì đó.

Nó lết chân ra khỏi căn hộ.

Thành phố đang bị che phủ bởi một làn mưa mỏng và lạnh như băng. Jodie đưa tay lên che mắt để ngăn những đợt gió đang cuốn bay những chiếc túi nilon rách toang và những mẫu giấy bẩn thỉu tràn khỏi miệng thùng rác.

Chỉ có một người duy nhất đã giúp đỡ và bảo vệ nó: đó là ông cảnh sát Mark Rutelli, một người bạn cũ của mẹ nó. Một lần, thậm chí ông ấy còn che giấu cho nó sau một vụ ăn trộm thuốc ở phòng khám bác sĩ. Vụ ấy bị bại lộ và sém chút nữa thì Rutelli mất việc. Từ đó, nó lẩn tránh ông: nó không muốn gây phiền phức cho ông và nó cũng xấu hổ. Dù thế nào đi nữa nó cũng không muốn bị so sánh với mẹ nó.

Jodie tiến về phía một khu nhà mà tất cả các hộp thư đều đã bị giật tung. Nó rẽ một lối đi giữa một lũ trẻ đang hí hoáy gì đó trên lối cầu thang đi lên.

Cuối cùng nó cũng tới được đúng cửa. Nó nhấn chuông nhiều lần vô vọng. Áp sát tai vào vách, rõ ràng nó nghe thấy có tiếng đài hay ti vi gì đó. Nó đập cửa thành thịch.

- Mở ra, Cyrus!

Một hồi sau, một gã Mỹ đen to béo, chỉ vừa qua tuổi vị thành niên, song có một vóc người vạm vỡ hơn bình thường, hiện ra ở cửa.

- Xin chào, Babe-o-rama.

- Cho tao vào.

Gã túm lấy tay nó và đẩy nó vào phòng.

Tiếng ti vi bật to đến nỗi gã không nghe thấy chuông cửa. Bên trong gần như tối đen. Đó là một căn hộ tồi tàn, thức ăn vương vãi khắp nơi và sức nức hôi thối. Cyrus bước vào chỗ có thể coi là phòng khách và ngồi thụp xuống một chiếc ghế bành cũ sứt đẽm, vặn nhỏ tiếng chiếc ti vi màn hình tinh thể lỏng đời mới nhất.

Đúng ra thì phải kéo rèm và mở cửa sổ cho ánh sáng và không khí lùa vào phòng. Nhưng Jodie không đến đây vì việc đó.

- Mà có gì cho tao không? - nó hỏi gã.

- Cũng còn tùy, mà có bao nhiêu?

- Hai mươi lăm tiền.

- Hai mươi lăm tiền! Mà chẳng phải Bill Gates nhỉ!

Gã lục tìm trong túi áo và rút ra một túi nilon nhỏ phe phẩy trước mũi Jodie.

Nó lại gần và nhìn hàng với vẻ khinh bỉ.

- Mà không còn gì khác hả?

Gã ma cô ngoác miệng cười.

- Nếu muốn thì lại phải thêm, - gã nói và kéo khóa quần đồng thời đảo lười một cách bệnh hoạn.

- Đừng có mơ.

- Nào, lại đây một tí, em yêu.

- Get stuffed! - nó vừa quát vừa lùi lại.

Cho tới giờ, nó vẫn luôn từ chối dùng tình dục đổi lấy hàng. Đó là sự tự trọng duy nhất mà nó chưa đánh mất, mặc dù nó biết rõ rồi sẽ có ngày nó mò đến chính căn hộ này trong tình trạng đói thuốc và túi không có lấy một xu. Vì thế nó chẳng nói thêm gì nữa.

Nó ném thẳng hai mươi lăm đô la vào mặt gã. Gã vớt cho nó túi hàng và nó bắt ngay lấy.

- Vui vẻ đi, Babe-o-rama, - gã nói và vừa vắn ti vi to lên vừa lái nhái lời bài rap mà dường như gã đã thuộc lòng.

Jodie sập cửa và lao xuống cầu thang.

Co ro vì lạnh, nó chạy giữa những khu nhà. Trong lúc chạy, nó bị những ý nghĩ kinh khủng tấn công. Chỉ còn vài mét nữa thôi là nó có thể chích cái của nợ này rồi. Thậm chí nó sẵn sàng ngồi ngay giữa sân để chích. Chỗ kia, trên bãi đậu xe, ngay giữa lũ trẻ đang chơi ván trượt giữa những thùng rác. Nó chỉ mong muốn một điều: trở nên vô cảm, sụp xuống, đê mê. Không phải nghĩ ngợi gì nữa. Để trong một lúc thôi, đạt tới tầm ý thức mà ở đó nó chắc chắn không còn sợ hãi.

Nó leo cầu thang nhanh như chớp, dùng chân đạp cánh cửa đóng sập lại và chui tọt vào buồng tắm.

Vừa run rẩy, nó vừa xé túi nilon và dốc một viên thuốc tròn màu nâu nhạt ra tay. Vì hàng chẳng đủ để hút nên nó quyết định chích. Tất nhiên là nguy hiểm: gã đê tiện Cyrus ấy rất có khả năng đã trộn cái gì đó vào: bột tan, bột cacao hoặc thuốc tán gì đó. Hoặc cũng có thể là thuốc chuột!

Mặc kệ, nó chấp nhận rủi ro. Và hy vọng nó không chết vì sốc thuốc ngày hôm nay.

Nó mở tủ thuốc treo phía trên bồn rửa và vợ lấy đồ nghề. Nó nhét viên thuốc vào lon Coca cắt miệng, đổ thêm một ít nước và vài giọt nước chanh. Nó dùng bật lửa hơi nóng đáy lon rồi lọc thứ nước đó bằng một mẩu bông. Thật may, nó vẫn giữ cái xi lanh mới dùng lần trước. Để phòng khi. Nó ấn mũi kim vào miếng bông và rút sạch thứ nước trong đó. Cuối cùng, nó lặn trên cánh tay để tìm vein. Nó đưa mũi kim lại gần đường vein, ấn mũi kim vào, nhắm mắt lại, hít một hơi dài rồi bắt đầu truyền nước.

Một làn sóng nóng ấm tràn trong cơ thể nó làm dịu cơn căng thẳng. Nó nằm dài ra đất, đầu dựa vào bồn tắm. Lúc này, nó cảm giác như nó đang ra đi, đang nhẹ nhàng chìm trong một thứ bọt bông bênh, đang phần nào tách khỏi chính con người nó.

Điều an ủi duy nhất đối với nó là mẹ sẽ không bao giờ nhìn thấy nó như thế này. Mẹ nó đã qua đời mà vẫn nghĩ rằng một tương lai rạng rỡ sẽ tới với con gái mình. Một cuộc sống tràn ngập tình yêu và hạnh phúc.

Xin lỗi mẹ, con chỉ là một con nghiện bán thiu.

Thật ra, điều có lợi duy nhất khi cha mẹ đều mất cả là người ta sẽ không có nguy cơ làm họ thất vọng.

Nó rút từ trong ví ra bức ảnh duy nhất của mẹ mà nó còn giữ được. Trong ảnh Jodie lên ba hay bốn. Mẹ đang bế nó trên tay. Phía sau họ, có thể thấy rõ hồ và núi. Có lẽ Rutelli là người đã chụp tấm ảnh.

Trong lúc dần chìm vào trạng thái u mê như sắp đến địa ngục êm ái, Jodie nhắm hát vài lời trong một bài hát mà mẹ vẫn thường hát ru cho nó nghe. Một điệu nhạc của Gershwin mà mẹ từng dùng để ru nó: Someone to watch over me.

Bên ngoài, những đám mây đã tan hết. Một vài tia nắng mặt trời xuyên qua phía trên những tòa nhà. Nhưng Jodie không thấy chúng.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 19

Cuộc sống chỉ là một hơi thở C

Cuốn sách của Job.

Khi Sam đẩy cánh cửa phòng số 808. Leonard McQueen đang chuẩn bị kết thúc một ván cờ điện tử.

- Thế nào, ai thắng? - Sam vừa hỏi vừa liếc nhìn các chỉ số của ông cụ.

- Tôi đã để nó thắng, - McQueen đáp.

- Bác để một cái máy thắng mình ư?

- Phải, tôi muốn làm một cử chỉ tình thương. Đôi khi tôi lại như thế lúc tinh thần sáng khoái Anh thì ngược lại, anh không có vẻ khỏe khoắn lắm...

- Ô hay, cháu mới là bác sĩ chứ...

-... và tôi mới là người bệnh ung thư.

- Vừa nói tới đây, ông ho một tràng rũ rượi.

Một thoáng lo lắng sa sầm trong ánh mắt Sam, nhưng McQueen vẫn trấn an anh theo cách của ông:

- Tôi khỏe mà, bác sĩ đừng lo. Tôi sẽ không chết hôm nay đâu.

- Bác làm cháu mừng quá.

- Anh có biết điều gì khiến tôi mừng không?

Sam làm vẻ nghi ngờ.

- Cháu không biết... một điều xì gà La Habana? Một cô thoát y vũ? Một chai vodka?

- Thật ra, tôi muốn uống một ly với anh.

- Thôi nào bác...

- Tôi không đùa đâu bác sĩ ạ. Một vai bia nhỏ giữa những người đàn ông với nhau thôi. Gần đây có một quán cà phê, Portobello...

- Đừng nghĩ tới chuyện ấy nữa, Leonard.

- Thế ai cấm được tôi đi ra đấy chứ?

- Nội quy bệnh viện.

McQueen nhún vai và tiếp tục tấn công:

- Thôi nào bác sĩ, một vai bia cuối cùng giữa anh và tôi, trong một quán bar thực thụ, có nhạc và khói thuốc...

- Bác đứng còn không vững nữa mà, bác Leonard...

- Tối nay tôi rất khỏe! Trong tủ áo có một áo vest và một áo măng tô. Anh đưa chúng cho tôi.

Sam lắc đầu.

Ông cụ McQueen từng là chủ doanh nghiệp, một người chủ thực sự. Trong suốt bốn chục năm, ông đã sáng lập và phát triển nhiều doanh

nghiệp. Ông trở nên giàu có từ khi khá trẻ, rồi phá sản và lại lập nghiệp từ đầu. Ông yêu thích rủi ro và nhất là ông có một khả năng thuyết phục đặc biệt mà ông vẫn giữ được dù đang hấp hối vì ung thư trên giường bệnh.

- Đi nào! Chỉ một tiếng thôi. Thử cho tôi một lý do chính đáng nào để từ chối xem.

- Cháu có thể dễ dàng tìm cho bác một lý do, - Sam đáp không hề nhượng bộ. - Lý do đầu tiên là cháu có thể mất việc...

- Vớ vẩn... Tôi hứa sẽ không để anh bị tùm.

- Không, nhưng như thế vẫn mạo hiểm...

-... song anh vẫn nhận lời, phải không? Vì anh là một người tốt.

Sam không thể nén cười và McQueen hiểu ông đã thắng.

Thông cáo báo chí - Đại sứ quán Pháp Cô gái trẻ đồng hương của chúng ta Juliette Beaumont sẽ xuất hiện trong vài giờ tới trước Tòa án Tối cao tại Queens và sẽ sớm được trả tự do. Trên thực tế, cảnh sát New York vừa tuyên bố cô không có liên quan đến vụ tai nạn máy bay đã khiến cả nước Mỹ rơi vào tình cảnh tang tóc cách đây vài ngày.

Chúng tôi rất vui mừng trước kết quả của vụ việc này, nhờ vào sự can thiệp không mệt mỏi của tổng lãnh sự Pháp tại New York và đại sứ quán Pháp tại Washington.

Sam và ông Leonard ngồi vào một góc yên tĩnh ở tận cuối quán cà phê Portobello. Chiếc đèn đặt giữa bàn nơi họ ngồi tỏa ánh sáng êm dịu. Phấn khởi vì ra được tới đây, ông Leonard nhắm nháp từng ngụm nhỏ vại bia của ông, trong khi Sam uống tách cà phê không biết thứ bao nhiêu của anh trong ngày.

- Bác sĩ ạ, ngón tay út của tôi nói cho tôi biết có một người phụ nữ mới trong cuộc đời anh...

- Điều gì khiến bác nghĩ như vậy?

- Đó là những thứ tôi cảm nhận được.

- Chúng ta đổi đề tài được không? - bác sĩ đề nghị.

- Được lắm, - McQueen nhượng bộ. - Anh vẫn chưa quyết định sẽ ghé nhà tôi ở Connecticut hả?

- Một ngày nào đó cháu sẽ ghé qua, - Sam hứa.

- Anh nên đến đó với cô bạn gái của anh, cô ấy sẽ thích đấy...

- Bác Leonard!

- Được rồi, được rồi, coi như tôi chưa nói gì cả. Dù sao đi nữa, khi đến đó, anh đừng ngại đảo một vòng xuống hầm rượu nhé.

- Để nếm thử những loại rượu hảo hạng của bác à?

- Phải, có một chai rất đặc biệt, một chai boóc đô cheval-blanc từ năm 1982 mà tôi cất giữ cẩn thận, một loại rượu tuyệt vời, một sự đột phá về mùi vị...

- Cheval-blanc, - Sam nhắc lại bằng thứ tiếng Pháp trọ trọ. - White Horse à? Cháu trowrng đó là nhãn hiệu một loại whisky chứ?

McQueen ngược mắt nhìn lên trời.

- Thôi bỏ đi, anh chẳng biết gì cả.

- Phải, - Sam thừa nhận - Sao cũng được, nhớ uống chai rượu đó cùng cô ấy.

- Cô ấy là người Pháp, - Sam thú nhận.

- Nếu thế thì cô ấy sẽ thích đấy.

Trong vài phút chẳng ai nói gì cả. Theo phản xạ, Sam để tay trong túi áo và lần thấy bao thuốc lá mặc dù biết rõ anh không thể hút được. Cuối cùng, ông McQueen hỏi:

- Sao tối nay anh không ở cùng cô ấy?

- Cháu không thể, bác Leonard ạ.

- Anh cứ nghĩ mình còn thời gian đúng không? Trong cuộc sống người ta luôn tự nhủ như vậy, song...

- Cô ấy đang ở trong tù.

Ngơ ngác, McQueen dừng sững lại giữa chường.

Sam lắc đầu:

- Cháu sẽ giải thích cho bác.

Rồi rất ngỡ ngàng, Sam kể cho ông cụ nghe cú sét ai tình của anh với Juliette, vào cái ngày trời nổi cơn bão tuyết. Anh nói về những ngày cuối tuần kỳ diệu họ ở bên nhau và về những ngập ngừng tránh né của họ tại sân bay. Rồi anh nêu lên thắc mắc của mình:

- Cháu cũng không hiểu vì sao Juliette lị tự xưng là luật sư.

- Thôi đi, - ông McQueen nói, - anh đừng ngây thơ như thế! Cô ấy không nói cho anh cô ấy chỉ là hầu bàn để khỏi bị coi thường trong con mắt của một bác sĩ hào hoa và giàu có.

- Cháu không giàu có, - Sam nổi cau, - cũng chẳng hào hoa. Chỉ có khả năng, như người ta thường nói thôi.

- Hừm..., dù sao đi nữa, đó cũng không phải cách nghĩ theo tâm lý phụ nữ!

Sam làm ra vẻ tự ái rồi cuối cùng đành thú nhận:

- Juliette chẳng phải người duy nhất nói dối. Cháu bảo cô ấy cháu đã có vợ.

McQueen thờ dãi.

- Lại là Federica của anh!

Sam xua tay cắt ngang lời ông.

- Có một chuyện cháu phải nói với bác.

- Và dù chưa từng tâm sự với bất kì ai, Sam bắt đầu kể cho ông cụ nghe một vài đoạn trong câu chuyện đau buồn giữa anh và Federica. Ông cụ McQueen nghe rất chăm chú và sự tò mò lúc đầu của ông nhanh chóng trở thành mỗi đồng cảm thực sự. Bất chấp bản tính ít khi thổ lộ tâm tình, Sam nói không chút ngần ngại. Anh quen Leonard chưa lâu, nhưng ở ông có điều gì đó khiến anh tin cậy. Ông cụ McQueen có vẻ thông thái của những người đã chấp nhận cái chết của chính mình và điều này khiến Sam vừa khâm phục vừa cảm động.

Khi anh kể xong câu chuyện thì trời đã muộn. Trên phố, xe cộ đi lại thưa thớt dần. Quán cà phê chuẩn bị đóng cửa và những vị khách cuối cùng cũng ra về. Hai người đàn ông lặng lẽ quay trở lại bệnh viện. Ông Leonard có vẻ mệt mỏi. Sam đưa ông về tận phòng và giúp ông một cách kín đáo. Lúc chuẩn bị chia tay, ông cụ McQueen chỉ vào chiếc máy ghi âm nhỏ mà

Sam luôn cất trong túi áo và được anh dùng để ghi âm lại những chuẩn đoán của mình.

- Tôi nghĩ anh nên cho Juliette nghe tất cả những gì anh vừa nói với tôi.

Trong phòng giam, Juliette ngồi trên giường, lưng tựa vào tường, đầu vùi vào hai lòng bàn tay. Cô mệt mỏi tột độ và vô cùng sợ hãi. Trong đầu cô, hàng loạt các câu hỏi cứ chông chéo lên nhau.

Cuộc sống là gì? May mắn là gì? Tự do của chúng ta nằm ở đâu trong tất cả những chuyện xảy đến với chúng ta? Giữa ngẫu nhiên và định mệnh thì cái gì thực sự điều khiển cuộc chơi?

Để ép cô phải thú nhận mọi thứ, thanh tra Di Novi đã dọa sẽ giam cô vào trại La Barge, con tàu-nhà tù neo ngoài khơi Bronx. Nhưng cô đã giữ vững lập trường. Trong các phòng giam sát vách, các tù nhân khác, đa số là người da đen và dân Tây Ban Nha, gọi cô là French girl và họ không hiểu nổi tại sao cô lại xuất hiện ở chỗ này.

Dù Juliette thừa nhận đã tẩy sửa ngày trong visa thì điều đó cũng không đủ để kết luận cô là một kẻ khủng bố. Cô đã hành động như vậy vì một người đàn ông. Một người đàn ông nhìn cô bằng cách nhìn khác. Một người đàn ông khiến cô cảm thấy mình khác biệt, rực rỡ và cao quý.

Nếu có thể làm lại... cô cũng sẽ hành động như thế.

Rồi cô nghĩ tới cha mẹ và em gái: dù có được phóng thích và bị trục xuất về Pháp, cô vẫn bị coi như một kẻ ngốc trong nhà. Suy cho cùng, bất kể cô định làm gì đi nữa, không bao giờ cô có thể thực hiện được những tham vọng của mình. Cô muốn trở thành minh tinh màn bạc nhưng rốt cuộc lại trở thành hầu bàn; cô muốn chiếm được tình yêu của một người đàn ông nhưng lại bị tống vào ngục. Cô chỉ được cái hậu đậu...

Cánh cửa phòng giam bật mở và người gác đẩy vào cho cô một khay thức ăn. Cô lết về phía cửa như một con chim gãy cánh. Cổ họng cô khô khốc. Cô mở chai nước khoáng nhỏ và tu một hơi hết nửa chai.

Cô thoáng thấy khuôn mặt mình phản chiếu trong lòng chiếc khay bằng kim loại: cô đoán chắc nó phải nhợt nhạt, mệt mỏi lắm và đôi mắt cô chắc phải dại đi vì thiếu ngủ. Thật mỉa mai, cô nghĩ lại tất cả những giờ phút trong đời cô đã dùng để làm đẹp cho mình. Tất cả những giờ phút lãng phí để theo đuổi những thị hiếu đương thời về cái đẹp.

Tại sao người ta cứ nghĩ rằng đằng sau một khuôn mặt đẹp nhất định phải ẩn chứa một tâm hồn đẹp? Tại sao người ta lại sống trong một thời đại mà mọi người đều muốn mình trẻ trung và thon thả, mặc dù chỉ sau một thời gian, mọi sự phấn đấu đều trở nên vô vọng?

Cô đã quyết định rồi, cô tự thề với bản thân từ nay trở đi sẽ chỉ sống thật tự nhiên, bất chấp vẻ bề ngoài. Nếu cô nhất định phải giống một ai đó, thì tốt nhất là nên giống chính mình.

Một hồi còi vang lên báo hiệu giờ tắt đèn. Cô quay về giường, vừa lúc bóng đêm trong phòng giam cô yếu dần cho tới khi tắt hẳn.

Nằm trong bóng tối, đột nhiên cô có cảm giác như những con giòi nhớp nháp đang ngo ngoậy trong bụng mình. Tim cô thắt lại, và chẳng mấy chốc cô thấy những giọt nước mắt âm ỉ âm thầm tuôn xuống. Co rúm người vì sợ và lạnh, cô biết mình sẽ không thể ngủ nổi. Khi ánh đèn vừa tắt, cô đã bắt đầu nghĩ tới tất cả những người tử nạn trong vụ tai nạn máy bay. Cô còn nhớ chính xác một vài khuôn mặt mặc dù cô mới chỉ đi thoáng đi ngang qua chỗ họ trước khi rời khỏi máy bay. Và mỗi lần cố ngủ, cô đều bị đánh thức bởi những giọng nói cứ gọi cô trong giấc mơ.

Những giọng nói từ dưới mồ, đầy đau đớn và lo âu.

Những giọng nói oán trách cô vì cô vẫn còn sống.

Những giọng nói bảo cô rằng lẽ ra cô phải chết...

Sam chuẩn bị rời khỏi bệnh viện thì một y tá ở phòng cấp cứu gọi anh.

- Bác sĩ Galloway, có một phụ nữ đang chờ anh, - cô vừa nói vừa chỉ vào một bóng người ngồi ở cuối phòng chờ.

- Một bệnh nhân hả?

- Tôi nghĩ không phải.

Sam băng qua tiền sảnh dài và sợ gặp phải Grace Costello thêm một lần nữa.

Một cô gái đang ngồi quay lưng nhìn ra cửa kính, ánh mắt nhìn đăm đăm bóng đêm. Cô quàng chiếc khăn Burberry và mặc áo măng tô vạt thẳng, mái tóc xo tung lòa xòa trên cổ áo.

Trang phục này, mái tóc này...

- Juliette! - Anh kêu lên và bước lại gần.

Cô gái giật mình quay lại: cô cũng mặc bộ váy và mang những phụ kiện trang như thế, nhưng cô không phải là Juliette.

- Bác sĩ Galloway phải không? Tên tôi là Colleen Parker, tôi sống cùng nhà với Juliette.

Hơi lúng túng vì nhầm lẫn, Sam chào cô gái trong khi cô sẫm soi anh một lượt từ đầu tới chân. Đến lượt mình, Sam nhìn cô kỹ hơn, quan sát những đường nét tinh tế và đôi mắt hơi ánh màu xanh lá của cô. Colleen thực sự đẹp và cô biết rõ điều đó.

- Tôi đã đọc báo sáng nay, - cô giải thích, - và tôi vẫn không thể nào tin được: Juliette bị tình nghi là đã làm nổ máy bay! Cô ấy thậm chí còn không

biết cả cách sử dụng lò vi sóng!

Sam lịch sự mỉm cười; cô gái trẻ nói tiếp:

- Luật sư của cô ấy đã giải thích tất cả những gì anh làm cho tôi nghe. Chính anh ta bảo tôi liên lạc với anh.

- Tôi nghĩ có thể sáng mai cô ấy sẽ được thả.

Colleen lắc đầu. Sam đoán cô gái đang nóng lòng muốn đặt câu hỏi và cũng chẳng mất mấy thời gian để cô nói ra điều ấy:

- Anh quen Juliette lâu chưa?

- Không lâu lắm.

- Vài tháng rồi chứ?

- Vài ngày.

Một lần nữa, Colleen chăm chú nhìn anh bác sĩ. Càng nghe anh nói, cô càng hiểu ra điều gì ở anh đã cuốn hút Juliette như vậy: hẳn đó là sự pha trộn khó gặp giữa tính quyết đoán và sự dịu dàng, một tia sáng lóe lên trong ánh mắt khiến lòng người rung động...

- Tôi phải hỏi anh một câu, - cô nói sau khi ngập ngừng hồi lâu.

Sam đưa tay ra hiệu mời cô nói.

- Điều gì đã thúc đẩy anh giúp đỡ một phụ nữ mà cách đây một tuần anh không hề quen biết?

- Đây là một câu chuyện vừa đơn giản vừa phức tạp, - Sam thừa nhận.

Colleen để vài giây trôi qua - Tôi chỉ biết có một điều vừa đơn giản vừa phức tạp.

- Điều gì?

- Tình yêu.

Vài giờ sau, ở Harlem, vào giữa buổi đêm New York, một bóng người dáng cao ráo đang len lỏi giữa những tòa nhà bằng gạch. Chính khu nhà kho rộng lớn này - cách không xa nơi Clinton cho xây khu văn phòng của ông sau khi rời khỏi Nhà Trắng - nơi cất giữ các hồ sơ giải phẫu tử thi, sau khi các vụ án hình sự được xếp lại hoặc giải quyết xong.

Grace Costello bước vào sảnh của khu hành chính. Xung quanh tĩnh lặng. Cô nhìn đồng hồ: hơn ba giờ sáng một chút. Đúng như cô dự tính, chỉ còn một đội ít người đang trực ca đêm.

- Xin chào, - cô nói và bước lại gần một nhân viên đang ngáp dài phía sau quầy lễ tân.

- Chào chị, bên ngoài lạnh lắm phải không?

- Phải, - cô vừa nói vừa để lại thẻ và biến tên theo quy định.

Cô cũng biết chính vào lúc này, một camera giám sát đang quay mọi cử chỉ của cô xong cô chấp nhận mạo hiểm. Cô tin là chẳng bao giờ có ai xem lại những đoạn băng này, và suy cho cùng, cũng chẳng có ai có thể nhận ra cô.

- Nếu anh mời tôi một cốc cà phê thì tôi sẽ không từ chối đâu, - cô vừa nói vừa xoa hai tay vào nhau.

- Ở đằng kia có máy pha cà phê kia... - anh nhân viên nói và chỉ vào máy bán hàng tự động đặt cuối hành lang.

Grace mỉm cười với anh ta và chỉ có cô mới biết được bí ẩn của nụ cười ấy. Một nụ cười có thể làm lung lay những người đàn ông vững vàng nhất.

Cô biết đây là vũ khí hoàn hảo của mình và phần nào đó cũng là một vũ khí không chính thống. Nhưng đôi khi cần thì vẫn phải dùng. Và đó chính là tình huống của đêm nay.

- Chờ đã, - anh nhân viên nói, - tôi sẽ mời cô một cốc.

- Anh tốt quá.

- Tên tôi là Robby.

- Rất hân hạnh.

Anh ta rời khỏi bàn làm việc và Grace tranh thủ lên ra trước máy tính của anh. Cô gõ tên mình và màn hình hiện lên những thông tin cô cần:

Grace Lauren Costello Hồ sơ số 1060-679

Cô chép vội những con số này lên một mẫu giấy rồi chờ Robby quay lại để đề nghị anh cho cô xem hồ sơ theo số hồ sơ thay vì đọc tên nạn nhân.

- Tôi chưa bao giờ thấy cô tới đây, - anh ta nhận xét.

- Tôi gặp vài trục trặc nhỏ về sức khỏe mấy năm gần đây, - cô giải thích.

- Nhưng tôi thấy cô khoẻ đấy chứ.

Vài phút sau anh ta quay lại và đưa cho cô một phong bì dày bằng bìa cứng. Đột ớn chúa, anh ta không thấy sự giống nhau giữa hai cái tên.

Sau khi cảm ơn anh ta, Grace ngồi vào một góc khuất để nghiên cứu hồ sơ của mình, ý thức được rằng mình đang thử nghiệm một cảm giác mà không một người chết nào từng thử trước cô: tự tra cứu hồ sơ phẫu thuật tử thi của chính mình...

Mặc dù cố hết sức giữ bình tĩnh song cô vẫn không thể ngăn được các ngón tay run lên khi mở trang hồ sơ đầu tiên.

THÔNG TIN CHUNG

Grace Lauren Costello Giới tính: Nữ - Màu da: Trắng - Tuổi: 38

Chiều cao: 1, 79m - Cân nặng: 66kg.

Sáu mươi sáu cân! Mình mà biết điều gì chờ đợi phía trước thì mình sẽ chẳng bao giờ ăn kiêng, cô nghĩ để đỡ thấy hoàn cảnh bi đát.

Cô tiếp tục đọc và cố tìm những chi tiết có thể khiến cô nhớ lại hoàn cảnh dẫn đến cái chết của cô. Báo cáo nói rõ rằng người ta tìm thấy thi thể cô lúc năm giờ sáng, trong chính xe hơi của cô được đậu trong một con phố nhỏ, cách không xa cầu Manhattan.

Song tất cả những điều này chẳng hề nói cho mình biết mình làm gì ở đó.

Một phong bì có đựng một loạt những tấm ảnh mà cô không dám nhìn. Dù cô là người rất vững tâm, song cái cảm giác siêu tưởng rằng mình đang nhìn xác của chính mình vẫn thật khó chịu. Cô bị giết bởi một viên đạn bắn vào đầu. Bị bắn từ phía sau, viên đạn làm vỡ tung phần bên trái hộp sọ và mắc kẹt trong phần bán cầu não phía trên bên phải: trên là những tấm ảnh, phía sau đầu cô chỉ còn là một đồng nhầy nhụa máu.

Phần còn lại của cơ thể cô chỉ mang một vết hành hung duy nhất - một vết bầm rất rõ trên gò má - ngoài ra không có dấu vết nào của tra tấn, hăm hiếp hay các vết thương tự vệ. Cô thậm chí không kịp đánh trả hay tự vệ, vì ai đó ngồi sau lưng cô đã bắn nát đầu cô.

Thoạt đầu, suýt nữa cô bỏ qua hai trang cuối cùng, phần báo cáo về chất kích thích gây nghiện, vì tin chắc không thể tìm thấy điều gì thú vị. Và,

thậm chí sau khi đã đọc xong, cô vẫn phải buộc mình đọc lại ba lần những thông tin đó, vì điều cô vừa phát hiện ra khiến cô rất băn khoăn: các xét nghiệm mẫu máu của cô cho thấy quả thực đã có dấu vết của chất heroin trong cơ thể.

Grace ngồi lại một lát trên ghế. Cú sốc này thật khó chấp nhận. Có điều gì đó không ăn khớp. Cả đời cô chưa bao giờ dùng ma túy! Vẫn trong tình trạng choáng váng, cô đứng lên và mang trả hồ sơ cho Robby.

Khi cô ra phố, một cơn gió mạnh và buốt giá tạt qua mặt cô song cô chẳng quan tâm. Trong đầu cô, ba câu hỏi cứ len lỏi như những con rắn độc. Ai đã giết cô? Vì sao trong máu cô có ma túy? Và tất cả những điều này có can hệ gì đến nhiệm vụ mà người ta yêu cầu cô phải thực hiện ngày hôm nay không?

Sáng thứ Ba.

Lúc 9h30, Juliette được đưa tới tòa án thứ ba của Queens. Trước khi vào phòng, cô tuyệt vọng đưa mắt tìm kiếm một khuôn mặt quen thuộc, nhưng cả trong số những người tham gia xử án lẫn những người tới xem, không hề thấy Collen hay Sam tới dự.

Theo lời khuyên của luật sư, cô nhận tội đã chống lại những người thừa hành luật pháp và vi phạm luật nhập cư.

Cảnh sát New York không thể chứng minh được bất cứ mối liên can nào giữa cô gái người Pháp và vụ nổ máy bay, tòa bác bỏ mọi lời cáo buộc cô trong hồ sơ và sau khi thảo luận với chánh án, họ quyết định chỉ phạt cô khoản tiền một ngàn năm trăm đô la.

Sau khi quay lại sở cảnh sát để lấy vật dụng cá nhân, cô được đưa tới phòng nhập cư để họ chuẩn bị hồ sơ trục xuất cô. Trong khi Juliette chờ bị tống cổ về Pháp một cách không thương tiếc, thì một hội đồng bí ẩn nào đó chuyên điều tra về an ninh nội bộ - được thành lập sau sự kiện 11 tháng

Chín - đột nhiên bày tỏ ý định thăm vấn cô trong những ngày tới. Đến mười hai giờ, người ta tạm dừng các thủ tục trục xuất cô và quả là số phận trên người, cô ra khỏi tòa nhà với quyết định gia hạn đặc biệt visa của cô cho đến sau ngày cô được triệu tập!

Colleen tới đón cô và hai người bạn ôm chầm lấy nhau. Họ vừa chào nhau vừa khóc và trong một hồi lâu, họ gần gũi với nhau hơn bao giờ hết. Họ cùng đi taxi về căn hộ thuê chung. Thời tiết đẹp và khô ráo và chưa lúc nào Juliette cảm thấy ánh mặt trời tràn đầy sinh lực như vậy.

Vừa về đến nơi, cô cho nước nóng rã chảy đầy một bồn khiến phòng tắm trở thành một phòng xông hơi. Sau khi cởi bỏ quần áo, cô thả mình vào làn nước đang bốc hơi và để nước ngập tới mức tràn cả ra ngoài. Dìm đầu xuống nước, cô nín thở hẳn một phút, cố làm đầu óc trở nên trống rỗng để lấy lại sức lực.

Việc bị bắt giữ và tạm giam là một thử thách mà cô không được chuẩn bị để đối mặt và cô sẽ không bao giờ quên. Theo thời gian, cô chỉ mong việc này không để lại quá nhiều dấu ấn trong tinh thần cô. Còn hiện giờ, dù gì đi nữa, cô vẫn tổng khứ nó ra khỏi đầu óc mình và cô biết ơn Colleen vì đã không hỏi han quá rầy rà gì cô.

Cô nhô đầu lên khỏi nước và lấy lại hơi thở. Cô cảm thấy mình như được làm mới, vừa mệt bã lại vừa tràn trề năng lượng, và dường như cô sẽ vừa có thể ngon lành một mạch ba ngày liền lại vừa chạy được mười mấy cây số qua Công viên Trung tâm.

Cô quần mình trong khăn tắm và đi ra phòng khách với Colleen.

- Cảm ơn cậu đã tới đón tớ.

Colleen chỉ vào chiếc túi du lịch đã cũ đặt trên tràng kỉ.

- Tớ tìm thấy quần áo cho cậu thay đây. Cậu để chúng dưới đáy tủ.

Juliette bắt đầu lục tìm trong túi như tìm trong một chiếc hòm đựng kho báu. Đa số quần áo đều từ thời cô còn là sinh viên và một vài cái từ hồi cô vẫn còn thiếu niên.

- Anh ấy lo cho cậu ghê lắm, cậu biết không.. - Colleen nói với vẻ thần nhiên.

- Ai cơ?

- Cậu nghĩ là ai?

- Tớ không biết... Ông cụ Andrew chín mươi tuổi, hàng xóm của chúng ta?

- Nghe nhé, - Colleen khẽ mỉm cười nói tiếp, - tớ hiểu vì sao cậu bị chinh phục: anh ta thật là... nói như thế nào nhỉ? Đẹp trai cũng không hẳn... xinh trai cũng không.. Nói tóm lại, là một người đàn ông thực thụ.

- Tớ hoàn toàn không hiểu cậu đang nói đến ai.

- Được thôi, tùy cậu, bỏ đi.

Juliette tiếp tục lục lọi trong đống quần áo thời trẻ, tìm thứ gì đó có thể mặc được. Cô moi ra một cái áo móc sợi to có điểm những hạt trai và thủy tinh, một ao sơ mi thêu hoa trông còn khá sành điệu và một chiếc quần bạc màu với rất nhiều túi và khóa, cô nhớ mình đã mua nó ở Trung tâm Forum des Halles khi vừa qua kì thi tốt nghiệp trung học.

Vừa làm ra vẻ háo hức trước đống báu vật ấy, cô vừa không ngừng suy nghĩ về những điều Colleen vừa nói. Mới đây mà cô đã hối hận vì chấm dứt chủ đề này quá sớm và một câu hỏi cứ chực buột ra trên miệng cô: làm thế nào mà cô bạn cùng phòng của cô lại biết Sam Galloway?

- Này cậu...

- Hử?

- Cậu thực sự có dụng ý gì khi bảo anh ấy lo cho cậu ghê lắm?

Colleen giả vờ như không hiểu:

- Có gì đâu, bạn yêu quý. Cậu muốn giữ khu vườn bí mật của cậu, điều đó cũng bình thường thôi.

- Đừng tra tấn tớ nữa mà!

Thỏa mãn, Colleen rời mắt khỏi màn hình máy tính.

- Thôi được, tớ đã có một cuộc trao đổi ngắn gọn với Sam Galloway và tớ thực sự tin người đàn ông ấy quan tâm tới cậu.

- Chuyện này phức tạp lắm, cậu biết không: anh ấy là bác sĩ, đã có gia đình... và tớ không nghĩ anh ấy có thể yêu tớ nếu biết rõ tớ là người thế nào.

- Còn tớ thì nghĩ ngược lại, - Colleen đáp và đưa cho cô một cái máy ghi âm nhỏ.

Juliette tỏ vẻ thắc mắc song cô bạn gái vẫn để mặc cô bản khoản.

- Thôi, kệ cậu nhé. Giờ thì tớ đã yên tâm về phần cậu, tớ có thể đi mua sắm được rồi. Tớ đã tĩa được một cái váy xinh xắn ở tiệm Saks và tớ nghĩ chắc tớ phải tự chiều mình thôi...

Colleen tế nhị rút lui, Juliette ấn nút play trên máy và giọng nói của Sam, vừa xa xôi vừa gần gũi, vang lên trong căn phòng Juliette yêu thương...

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 20

Điều tôi đã học được chỉ gói gọn trong ba, bốn từ: Ngày ai đó yêu bạn, trời rất đẹp, tôi không thể nói gì hơn được nữa, trời rất đẹp!

Đ

Jean Gabin Juliette yêu thương...

Anh xin em, hãy dành chút thời gian lắng nghe anh, cho dù em đang rất giận anh...

Anh biết những ngày vừa qua rất khó khăn với em và hãy tin rằng không một phút nào trôi qua mà anh không nghĩ về em.

Anh cũng biết sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra nếu lúc ở sân bay anh có đủ can đảm đề nghị em ở lại với anh thay vì để em bước lên chuyến bay đáng nguy hiểm rửa ấy. Chẳng phải vì anh không muốn thế, có thể chỉ là do sự mất niềm tin vào cuộc sống và nỗi sợ hãi rằng câu chuyện của chúng ta chỉ dựa trên những lời nói dối.

Juliette ngồi xuống ghế, hai chân co lên tận ngực, không hiểu Sam đang chuẩn bị tiết lộ điều gì với cô.

Vì anh đã nói dối em: anh không còn là người có gia đình nữa. Anh từng có gia đình, nhưng vợ anh đã qua đời cách đây một năm.

Cô ấy tên là Federica. Anh biết cô ấy từ thuở ấu thơ. Cả anh và cô ấy đều lớn lên trong cùng khu phố Brooklyn. Một khu phố nghèo khó như rất nhiều những khu phố tồn tại trong các thành phố lớn đông đúc. Anh chưa bao giờ biết đến cha mẹ mình và bà anh là người đã chăm sóc anh như bà có thể. Còn về Federica, toàn bộ gia đình mà cô ấy có được là một người mẹ nghiện ngập tới tận xương tủy suốt từ sáng đến tối. Đó là tuổi thơ của bọn anh. Để có thể hình dung, em chỉ cần biết đơn giản là những năm gần đây, mỗi lần nhìn lại những tấm ảnh lớp cũ, bọn anh đều nhận ra rằng đa số các bạn học cùng thời đó đều hoặc đã chết, hoặc đang ở trong tù.

Nhưng bọn anh, bọn anh vẫn sống. Anh là bác sĩ còn cô ấy là họa sĩ; bọn anh sống trong một căn hộ xinh đẹp; bọn anh đã thoát khỏi nơi đó.

Ít nhất, đó là điều anh vẫn tưởng cho tới buổi tối kinh hoàng ấy...

Anh còn nhớ dạo đó là khoảng giữa tháng Mười hai và là gia đình anh cảm thấy trong người rất thoải mái. Chiều hôm ấy ở bệnh viện mọi người đã cùng nhau mừng Noel trong bầu không khí ấm cúng. Bọn trẻ đã trang trí một cây thông thật lớn bằng những hình origami do chúng tự gấp. Đã mười lăm ngày liền anh không mất một bệnh nhân nào. Federica chuẩn bị sinh em bé và anh vô cùng hạnh phúc.

Khi ra khỏi bệnh viện, tối hôm đó, anh đã đi lang thang người một lát khắp các cửa hiệu để mua một vài món quà: một cuốn sách về Raphael cho Federica, một con rối bằng gỗ sơn màu và một con voi nhồi bông để trang trí phòng cho em bé...

Đó là lần duy nhất, tương lai hiện ra đối với anh gần như thanh bình và sáng sủa, và anh trở về nhà trong tâm trạng nhẹ nhàng. Cửa nhà để mở. Từ cầu thang, anh cất tiếng gọi Federica nhưng cô ấy không trả lời. Hơi băn khoăn, anh đẩy cửa buồng tắm và phát hiện ra điều không thể tin nổi. Tường và gạch nhớp nháp máu. Trong bồn tắm, cái xác không sự sống của

Federica trôi bồng bềnh trong làn nước đỏ, cổ tay và cổ chân bị cứa rất sâu. Vợ anh đã tự sát trong lúc đang mang thai.

Choáng váng, Juliette lau một giọt nước mắt lăn dài trên má. Áp chặt chiếc máy ghi âm vào tai, cô bước ra hiên để hít thở chút không khí. Sam tiếp tục:

Dù trong tương lai có gặp phải chuyện gì đi nữa, anh cũng chắc chắn rằng nó không thể khủng khiếp hơn cái chết của vợ anh.

Em cần phải hiểu, Juliette ạ: là bác sĩ, nghề nghiệp của anh chủ yếu dựa trên lòng tin rằng nỗi đau không phải là định mệnh. Hàng ngày, khi khám bệnh, anh gặp phải những đứa trẻ khủng hoảng vì bị đánh đập tàn tệ, vì mất người thân hay vì bệnh tật. Công việc của anh là phải thuyết phục chúng rằng chúng có thể đứng dậy sau những cơn khủng hoảng đó. Và đa số trường hợp là anh thành công. Chính vì vậy một phần mà anh trở thành bác sĩ: bởi anh biết cuộc sống vẫn có thể tiếp diễn sau những điều khủng khiếp. Chăm sóc mọi người, đó không chỉ là tìm hiểu nguyên nhân căn bệnh của họ, mà còn là cho họ niềm tin rằng ngày mai sẽ tốt đẹp hơn hôm qua.

Nhưng anh chưa bao giờ thuyết phục được Federica. Người phụ nữ anh yêu gặp hoàn cảnh tuyệt vọng và anh không thể giải thoát cô ấy khỏi nỗi đau đớn. Anh và cô ấy sống bên nhau nhưng bọn anh chỉ là "một + một" và không bao giờ thành được hai.

Anh tin rằng người ta chỉ có thể cứ ai đó chịu chấp nhận sự cứu giúp. Nhưng Federica ngày càng ít cởi mở. Cô ấy chưa từng thực sự thoát khỏi quá khứ. Cô ấy đã đánh mất ý chí đấu tranh đến một mức độ mà anh không thể ngờ. Người ta phải mất đi bao nhiêu hy vọng để có thể tự sát khi đang mang thai...

Trong suốt những tháng sau đó, mọi thứ đối với anh đều vô nghĩa. Chẳng có gì có thể tác động tới anh, kể cả niềm vui hay nỗi đau. Cái chết

của chính mình cũng không làm anh sợ hãi nữa. Có những ngày, thậm chí anh còn mong đợi nó như một sự giải thoát.

Chỉ công việc là vẫn khiến anh quan tâm song anh làm việc mà ngày càng mất đi niềm tin. Anh không hy vọng điều gì, anh sống như một người máy.

Cho tới khi gặp em...

Em nghĩ chúng mình có bao nhiêu cơ may để gặp được nhau? Anh đã đọc ở đâu đó rằng có hơn một triệu rưỡi con người đi ngang qua nhau mỗi ngày ở Quảng trường Thời đại. Một triệu rưỡi, em tưởng tượng được không?

Chuyện gì có thể khiến mình không gặp nhau? Nửa giây? Cùng lắm là một giây thôi...

Nếu em đi ngang qua phố chỉ sớm hơn một giây, chúng ta có thể đã để hụt mất nhau. Nếu anh đổi làn đường chỉ muộn hơn một giây, chúng ta đã có thể để hụt mất nhau.

Toàn bộ câu chuyện của chúng ta phụ thuộc vào một giây đồng hồ ấy.

Chỉ một giây thôi và có lẽ anh không bao giờ nhìn thấy khuôn mặt em.

Chỉ một giây thôi và có lẽ em thậm chí chẳng biết anh tồn tại.

Một giây ngăn ngui và có lẽ em không bước khỏi máy bay...

Một giây thôi và có lẽ mình đã chết... Juliette đứng trên hiên nghĩ.

Và nếu một giây đó quả đúng là giây phút của chúng ta? Tia sáng bất ngờ của chúng ta, vận may của chúng ta.

Điều có thể làm biến đổi cuộc sống của chúng ta mãi mãi...

Hãy nghĩ về điều đó!

Anh biết, anh đã nói dối em và hãy tin rằng anh vô cùng ân hận;

Anh cũng biết em không phải luật sư, song đừng hình dung rằng điều đó khiến anh khó chịu, ngược lại. Phục vụ bàn hay diễn viên, quan trọng gì. Anh chẳng tìm kiếm giàu có hay danh vọng. Tiền chưa bao giờ là tiêu chí đầu tiên trong các quyết định của anh. Anh không có gia sản, anh chẳng có gì, thậm chí không có lấy một căn hộ riêng của mình. Chỉ có công việc là cả cuộc sống của anh.

Và một niềm hy vọng mà anh sẽ để em đoán...

Mắt đẫm nước, Juliette tắt máy đi. Cô cởi bỏ bộ choàng tắm và, thậm chí chẳng buồn dành thời gian trang điểm lại, cô mặc những quần áo vừa nhạt ra nhanh như chớp. Cô hoàn chỉnh trang phục của mình bằng một chiếc khăn choàng màu vàng chanh và một chiếc áo khoác bằng vải nhung kẻ sọc có lót lông bên trong.

Chỉ hay giây nửa thôi và cô chuẩn bị rời khỏi phòng.

Nhưng một lát sau cô lại quay trở lại: trong lúc vội vã, cô đã đi chân trần ra ngoài. Cô lục tìm trong túi và vớ được đôi giày Kickers hai màu chung thủy của mình, bằng da mịn và đế cao su.

Đứng trước gương trong thang máy, cô "chỉnh đốn" lại mình một chút. Suy cho cùng, nom cô không đến nổi tệ. Bộ quần áo cũ khiến cô trông có vẻ bụi. Tất nhiên là không phải đỉnh cao của sự sang trọng, song ít ra cũng đúng là cô.

o O o Cô gặp lại Sam ở bệnh viện và cả hai đều có chung ý muốn trốn khỏi thành phố buổi chiều hôm đó. Thật đúng lúc: Leonard McQueen lại một lần nữa đề nghị với Sam nên tận dụng ngôi nhà của ông ở New England và lần này thì anh không từ chối.

Họ rời New York bằng Quốc lộ 95. Ngay trong xe ô tô họ cũng không buông nhau ra được. Thế là một bàn tay mười ngón cùng điều khiển tốc độ xe và họ hôn nhau mỗi lần dừng trước đèn đỏ. Những nụ hôn của họ có mùi vị của mùa xuân và họ cảm thấy thật ngỡ ngàng. Ngay khi vừa đi qua New Heaven, họ đã rời khỏi đường cao tốc để có thể tận hưởng hết vẻ đẹp của quang cảnh. Bờ biển trải dài về phía đông Bắc điểm xuyết bởi những vịnh, những mỏm đá và những bến cảng. Nó dẫn thẳng tới biên giới giữa Connecticut và Đảo Rhode, trong một ngôi làng chài nhỏ nơi tọa lạc ngôi nhà của McQueen.

Vào những ngày đẹp trời, vùng này thu hút rất nhiều du khách và người chơi du thuyền hờ những phòng tranh và những cửa hiệu bán đồ mỹ nghệ song hôm nay ngôi làng gần như vắng tanh và trông còn đẹp hơn cả mùa du lịch.

Sau khi đậu xe, Sam và Juliette đi dạo một lát trên phố chính giữa những ngôi nhà cổ của các thuyền trưởng. Rồi họ đi về phía biển. Từ sáng, bầu trời đã quang mây và nhiệt độ dễ chịu kỳ lạ, như thể mùa hè Ấn Độ đổ bộ vào chính giữa mùa đông. Quả thật, sự đảo lộn khí hậu ngày càng trở nên rõ rệt. Tay trong tay, họ lang thang dưới ánh nắng vàng rộm, dọc theo đê chắn sóng. Họ ngắm nhìn những con tàu, trong khi Juliette buông một câu đùa:

- Nếu là trong một bộ phim, nếu em là diễn viên nổi tiếng và anh là Kevin Costner, chúng ta sẽ cùng lên một trong những thuyền buồm kia và anh sẽ đưa em ra khơi.

- Em có nghĩ là đang nói trúng phóc không: ông cụ McQueen bảo rằng ông có một con tàu thả neo ở gần đây.

- Tên nó là gì?

- Jasmine, - Sam vừa nói vừa xem lại giấy tờ của con tàu.

Sau vài phút tìm kiếm, họ đến trước một chiếc thuyền buồm dài khoảng hai mươi tám bộ, toàn bộ bằng gỗ đánh bóng, tuyệt đẹp.

- Anh biết lái không? - cô vừa hỏi vừa nhảy lên cầu tàu.

- Cái lợi khi học Y ở trường Harvard là thỉnh thoảng được mời tới dự những lễ hội cuối tuần tại tàu của các đại gia trong vùng, - anh vừa giải thích vừa đi lên chỗ cô.

- Nghiêm túc nhé, anh có định làm một vòng không?

- Thì cũng phải xứng đáng với các diễn viên điện ảnh của em chứ.

- Nhưng em tưởng phải có giấy phép thì mới được lái một con tàu thế này...

- Em đừng lo, nếu bị tóm thì lần này sẽ là anh vào tù.

Anh tháo buồm và chuẩn bị cho con tàu. Sau khi tìm ra đúng chiếc chìa khóa trong chùm chìa ông cụ McQueen đưa, anh bật động cơ và máy tàu ngay lập tức kêu ro ro.

- Kéo neo đi! - Sam hét lên. - Thế nào, Costner chắc sẽ bảo thế, đúng không?

- Anh ta chẳng đứng đến gót chân của anh, - cô trả lời và hôn anh, rồi bằng một bước nhảy ngoạn mục, cô leo lên phần trên của cầu tàu nơi có thể ngắm nhìn những chú hải âu đang lượn vòng trên đầu.

Khi đón được làn gió thuận, Sam tắt động cơ, kéo rồi căng buồm hết cỡ. Từ từ, con tàu tăng tốc và ướng ra ngoài khơi. Mặt trời chậm chạp xuống dần, nhuộm bầu trời bằng những tia sáng màu da cam. Juliette lên khoang lái đứng cùng Sam. Cô ôm chặt lấy anh. Ngọn gió buổi tối khiến người họ rạo rờ và bao quanh họ như một tấm voan vô hình. Trong yên lặng, họ

cùng tâm niệm niềm hạnh phúc giản đơn được ở bên nhau, thanh thản giữa tiếng sóng rì rào, thả mình vào khoảnh khắc ngắn ngủi mà ở đó cuộc sống chợt ngập tràn ánh sáng và như dâng tặng họ một vận may.

Họ quay về bến cảng đã được nửa giờ. Juliette đang làm nóng mình bằng một tách trà trong một nhà hàng nhỏ trong khi Sam xếp buồm lại cho gọn gàng. Xong việc, anh quay lại lối đi dạo trồng cây dọc theo bờ biển. Anh cảm thấy thật nhẹ nhõm và thoải mái. Cuộc sống thực sự đổi màu khi người ta yêu. Một lần nữa, cuộc sống dường như lại trở nên có ý nghĩa đối với anh.

Anh chuẩn bị đến chỗ Juliette thì một hồi chuông vang lên phá tan niềm hạnh phúc tột độ của anh. Không phải máy nhắn tin hay điện thoại di động, chỉ là một trong những ca bin điện thoại công cộng ngoài đường. Một trò đùa chăng? Anh quay sang trái rồi quay sang phải: lối đi vắng tanh. Anh quyết định không để ý tới điều đó, song rất nhanh chóng anh bị phản xạ của một bác sĩ giữ chân: nhớ là ai đó đang cần giúp đỡ thì sao? Tốt nhất là không nên mạo hiểm để một cuộc gọi không có người trả lời.

- Vâng? - anh vừa nhắc máy vừa hỏi.

Bên kia đầu dây, người mà anh không muốn nhớ tới nhất đang nhắc anh:

- Đừng có quên thỏa thuận của chúng ta, Galloway: câu chuyện sẽ chấm dứt vào giữa trưa thứ Bảy.

- Costello? Cô còn muốn gì nữa? Và trước hết, cô đang ở đâu?

- Anh biết rất rõ tôi muốn gì, - Grace đáp.

- Tôi không thể làm điều đó với người phụ nữ tôi yêu!

- Tôi e anh không được quyền lựa chọn.

- Tại sao cô lại làm điều đó với chúng tôi? Tôi đã phải chịu tang một lần rồi! Tôi đã phải trả giá bằng sự đau đớn của tôi rồi!

- Tôi biết, Sam, nhưng tôi không phải là người quyết định.

- Vậy thì ai quyết? - anh hét lên. - Ai quyết?

Grace đã gác máy.

Điên cuồng, Sam đập mạnh ống nghe vào cabin.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 21

Người ta phải sống cuộc đời mình bằng cách nhìn về phía trước, nhưng lại chỉ có thể hiểu được nó khi nhìn lại phía sau.

N

Soren Kierkegaard Sáng thứ Năm.

Sam quay về phía Juliette. Ló ra khỏi tấm chăn dày chỉ là một mẩu vai trần và vài lọn tóc vàng xõa trên gối như những tia nắng mặt trời. Anh đã cố ngủ được vài giờ nhưng bất chấp sự hiện diện của cô, nỗi lo ngấm ngấm vẫn cứ làm anh trăn trở. Lách mình khỏi vòng tay nữ thần Morphée, anh liếc mắt nhìn đồng hồ - 5h04 - và quyết định dậy dù còn rất sớm.

Từ giờ anh không thể tự huyễn hoặc mình được nữa: nguy hiểm đang đe dọa anh và anh không biết phải đối phó bằng cách nào. Chìm trong cảm giác bất an, anh thấy mình giống như một nhân vật trong Chiều không gian thứ tư, bộ phim truyền hình nhiều tập mà anh vẫn xem khi còn là một đứa trẻ: một người đàn ông bình thường vượt qua một ranh giới mà không hề biết nó tồn tại và kinh hoàng ý thức được sự hiện diện của những rạn nứt trong cuộc sống hiện tại.

Anh lạng lẽ ra khỏi giường. Trên thảm vẫn còn vương vãi những bằng chứng của cơn say tình giữa hai người hôm qua: một chiếc áo gilê, một áo len màu. một áo sơ mi Arrow, vài chiếc quần áo lót...

Anh sang phòng tắm và mở vòi hoa sen. Nước nóng chảy khiến ống nước rung lên và khắp phòng ngập hơi nước. Sam lao vào làn nước nóng rã, đầu vẫn ớn vờn những mối nghi hoặc. Anh đang dần đánh mất khả năng kiểm soát tình hình và nhất là phải đơn phương độc mã đối diện với những câu hỏi này. Anh có thể nói chuyện với ai về điều gì đang xảy đến mà không bị mảy may nghi ngờ? Biết tâm sự cùng ai?

Có một người, anh đột nhiên nghĩ ra, nhưng đã lâu lắm rồi..

Anh cố không nghĩ sâu thêm về khả năng ấy, bước ra khỏi vòi hoa sen và lau người thật khô.

Quay lại phòng, anh nhanh chóng mặc đồ và viết vội vài dòng cho Juliette rồi để vào một chỗ thật dễ nhìn trên gối. Anh cũng để cho cô chìa khóa căn hộ của anh ở Manhattan.

Trong bếp, anh tuyệt vọng tìm kiếm chút cà phê nhưng không thấy.

Đúng vào buổi sáng hôm nay khi mình phải cần khoảng chục tách.

Trước khi đi, anh nhìn Juliette lần cuối rồi bước ra bậc thềm nơi anh được một làn gió buốt lạnh và những đợt sóng ồn ào đón chào. Vừa mới mê suy nghĩ, anh vừa đi xuống cầu thang và xoa xoa hai bàn tay vào nhau. Mặc dù trời lạnh nhưng chiếc 4x4 chỉ nhoáng một cái đã nổ được máy.

Vì vẫn sớm nên chưa đầy một tiếng anh đã về tới New York. Anh sắp rẽ sang phía Đông để chạy về hướng bệnh viện nhưng rồi lại quành xe về hướng Brooklyn.

- Aaaahh!

Anh vừa phải phanh thật gấp để không tông vào chiếc cam nhông của một tiệm hoa đang đi giao hàng. Bánh xe của anh rít lên và trượt dài trên đường nhựa. Hệ thống phanh rất hiệu quả nhưng vẫn không tránh được việc

chiếc 4x4 phải dừng lại ngay sau chiếc cam nhông. Dù va chạm không mạnh lắm song anh vẫn bị chấn động.

Sam lùi lại rồi phóng lên xem chiếc xe trở hàng. Anh nhận thấy người lái xe - một anh chàng Tây Ban Nha vẽ hằn học - không hề bị thương. Trái lại, anh ta đang khua tay âm ỉ và dứ dứ nắm đấm về phía bác sĩ, chửi mắng anh đủ thứ trên đời.

Sam quyết định không xuống xe. Anh vớ lấy một tấm danh thiếp bao giờ cũng có sẵn trong ví và quăng nó qua cửa kính.

- Tôi sẽ thanh toán hết! - anh vừa hét lên vừa nổ máy.

Anh sẵn sàng gánh chịu trách nhiệm của mình nhưng giờ thì anh có chuyện khác phải ưu tiên.

Anh cần đi gặp một người.

Một người mà trước kia anh từng tìm đến.

Khi anh không còn khả năng suy nghĩ về bất cứ điều gì nữa.

Sam đậu xe dọc theo vỉa hè. Mười năm đã trôi qua kể từ ngày anh rời Bed-Stuy. Anh từng thề sẽ không bao giờ quay lại nơi này nữa, và cho đến giờ anh vẫn luôn giữ lời.

Thoạt tiên, anh ngạc nhiên trước sự đổi mới của khu phố. Cơ sở bất động sản đã quét sạch các tầng lớp trung lưu ở Manhattan và rất nhiều người đã vội vàng mua lại với giá rẻ những ngôi nhà nhỏ bằng gạch nâu từng bị bỏ vô lại đóng chiếm.

Phía cuối phố, một chiếc xe cảnh sát bình thường đi tuần và khu này có vẻ thậm chí quá sạch sẽ, như thể chỉ có trong vài năm mà khu Petit Beyrouth đã trở nên yên tĩnh như một vùng ngoại ô sang trọng.

Thế nhưng, chẳng mấy chốc một cơn rùng mình lại chạy dọc sống lưng anh như ngày xưa. Anh hiểu rằng bóng ma đầy hăm dọa của những tên ma cô hay những tên bán ma túy vẫn lớn vồn vớn với bất kỳ ai từng sống ở đây trong những năm khó khăn.

Anh đi bộ lên đầu phố. Ngôi nhà thờ nhỏ vẫn nằm đó, kẹt giữa bãi bóng rổ và một nhà kho sắp đến lúc phải được dỡ bỏ. Sam leo vài bậc thang và dừng lại trước cửa. Ngày xưa, cha Hathaway luôn để "Ngôi nhà của Chúa" mở cửa, để phòng trường hợp cần. Từ khi cha Hathaway qua đời, một cha xứ khác đã tới thay thế. Tuy vậy, khi Sam đẩy cánh cửa dày bằng gỗ, nó vẫn mở ra và kêu ken két. Cuối cùng cũng có một thứ không thay đổi...

Nơi này thật dễ nhận ra nhờ lối trang trí rực rỡ. Những vật dụng trang trí đa dạng được đặt cạnh nhau tạo nên nét hài hòa kì lạ, hơi giống kiểu trang trí ở các nhà thờ Nam Mỹ. Các bức tường được tô điểm bằng những tấm vải màu vàng và vô số gương nhỏ. Phía trên bàn thờ, một bức tượng Đồng trinh có cánh đang chìa tay về phía khách tham quan trong khi những bức tranh tường màu sắc nổi trội đặc tả nỗi đau của Chúa.

Sam bước vào, lòng ngập tràn cảm xúc. Lúc còn nhỏ, anh vẫn thường tới đây trú ngụ. Cha Hathaway dành cho anh hẳn một góc nhỏ trong kho đồ thờ để anh ngồi làm bài tập. Sam chưa bao giờ có đức tin mãnh liệt, song trong khu phố có quá ít chỗ thích hợp với việc học hành để anh chọn lựa.

Bác sĩ tiến tới gần một bệ thờ tắm trong ánh sáng vàng. Một chiếc lư trầm treo ở đầu những sợi xích thay thế cho chân nến. Xung quanh có hàng chục ngọn nến đang cháy. Anh để vài đô la vào trong hốc rồi thả ba ngọn nến: một cho Federica, một cho Angela và một ngọn cuối cùng cho Juliette.

Nhà thờ vẫn đắm mình trong một thứ mùi đặc biệt pha giữa hạt tiêu và vani, thứ mùi ấy như một cỗ máy thời gian đột nhiên đưa anh quay trở lại mười năm về trước.

Từ sâu thẳm tâm can, anh chỉ mong chờ điều này. Bấy lâu nay anh vẫn tự thuyết phục mình rằng anh đã chiến thắng những thử thách tuổi trẻ, song điều đó không hề đúng. Từ mười năm nay, anh sống một cách máy móc, học và chữa bệnh không mệt mỏi. Thật ngu ngốc khi tự nhủ rằng nếu anh có thể cứu được một số lượng bệnh nhân nào đó thì anh tuyệt đối có thể chữa cho mình khỏi chứng lo âu và tìm thấy bình yên. Nhưng mọi chuyện không diễn ra như vậy: dù những vết bầm tím đã biến mất, nhưng vết thương vẫn luôn còn đó. Và anh không biết phải làm thế nào. Việc Federica tự tử lẽ ra phải buộc anh đối diện với sự thật của quá khứ để tự giải thoát tốt hơn. Nhưng thay vì vậy, anh lại giam mình trong vai người đàn ông góa vợ không vượt qua được nỗi đau. Cho tới khi anh gặp một ánh mắt, một niềm hy vọng... Song cuộc gặp gỡ bất ngờ với Juliette này lại trở nên ảm đạm bởi lời nói dối của anh và những lời cảnh báo đầy đe dọa của Grace Costello.

Sam ngồi lên một trong những chiếc ghế băng thô sơ nằm dọc hai bên lối đi. Ở đó, trong ánh sáng an ủi của nhà thờ, anh để mặc những kỷ niệm ùa về.

Một vài hình ảnh quá khứ, bấy lâu bị chôn trong chiếc hòm trí nhớ của anh, chợt nổi lên và đưa anh trở lại tháng Tám năm 1994.

Mùa hè đánh dấu bước ngoặt trong của họ...

Đó là năm họ mười chín tuổi. Cho tới lúc ấy, Federica và anh đã bằng cách này hay cách khác đứng được ngoài những trận xoáy bạo lực khốc liệt trong khu phố.

Ở trường, Sam xoay sở khá tốt. Từ một năm nay, anh học rất giỏi các môn khoa học ở trường đại học. Anh dành phần lớn thời gian để đọc sách và những nỗ lực của anh đã mang lại kết quả: anh đứng đầu khóa học và nếu tiếp tục anh có thể vào học ở một trong những trường y khoa hàng đầu ở bờ Đông. Tuy vậy, anh sẽ cần đến tiền. Hiện giờ, anh có một khoản học

bồng nhỏ, song năm sau nó sẽ hết hạn. Vì thế anh phải ký kết một khoản vay cho sinh viên nhưng như thế cũng không đủ. Từ năm mười bốn tuổi, hè nào anh cũng lao động, dành dụm từng đồng một và gần như bí mật, với hy vọng gom góp được một khoản nho nhỏ. Hè năm đó, anh tìm được việc phục vụ bàn bãi biển ở Atlantic City, một trong những khách sạn sang trọng ven bờ đại dương. Thành phố chơi bời cách New York hai giờ rưỡi đường, Sam ngủ lại đó và chỉ về gặp Federica hai tuần một lần vào ngày nghỉ.

Chặng đường của cô gái nhiều trắc trở hơn. Cô vừa học nốt khóa học đào tạo nghề làm vườn vừa làm việc bán thời gian cho một trang trại nuôi ong ở Massachusetts. Nơi có tới hàng chục tổ ong được đặt trong các khu vườn và các công viên Manhattan.

Phải nói rằng dù chưa từng dùng ma túy bao giờ, song thành thạo cô vẫn buôn bán tí chút để thanh toán tiền ma túy và thuốc điều trị cho mẹ cô vì sức khỏe của bà ngày càng sa sút.

Sam nhiều lần gọi điện đề nghị cho cô mượn tiền; cô từ chối kiên quyết tới mức anh phải thôi nài nỉ. Anh cũng đã tìm cách khuyên can cô, cảnh báo cô rằng điều đó rồi sẽ kết thúc tồi tệ, thậm chí còn giảng đạo đức cho cô: nếu phan phát ma túy, cô sẽ khiến cuộc sống của nhiều người khác gặp nguy hiểm và như vậy là đồng lõa với bọn buôn lậu. Song chẳng tác dụng gì. " Anh đừng bắt em phải để mẹ em chết dần" là câu trả lời duy nhất của Federica và mọi tranh cãi luôn dừng lại ở đó.

Suốt một thời gian dài, cô chỉ giao một vài gói hàng ở chỗ này hay chỗ khác, trong lúc đi kiểm tra các tổ ong. Rồi vào đầu mùa hè năm ấy, bệnh của mẹ cô trở nên trầm trọng. Bà cần được phẫu thuật sớm, điều này đòi hỏi một khoản tiền lớn.

Đó là lúc Dustface xuất hiện trong cuộc đời họ. Tên buôn lậu dữ dằn và hung bạo này kiểm soát một phần khu phố. Dustface để mắt tới Federica từ trước đó một thời gian. Ở cô toát ra vẻ bí ẩn đôi khi vẫn thấy ở những phụ

nữ Nam Mỹ, ngay cả khi họ sống trong nghèo khó. Sự pha trộn giữa vẻ kiêu hãnh và phong thái tao nhã chắc chắn có thể giải thích được vì sao trong các trận càn quét, cảnh sát không bao giờ làm phiền đến cô. Cái may mắn đặc biệt ấy của cô đã gợi cho Dustface ý tưởng: sử dụng Federica làm trung gian mang ma túy vào Mỹ.

Nếu Sam biết được dự định đó thì hẳn anh đã phản đối, thậm chí chống lại để bảo vệ bạn gái mình. Thật không may, đó là thời kỳ anh làm việc tại Atlantic City. Không hề nói với anh một lời, Federica bay sang Caracas và trong chuyến bay trở về, cô mang theo mình ba chục viên cocain mà cô đã nuốt chửng trước đó một chút. Đây là một trong những giờ phút kinh khủng nhất trong cuộc đời ngắn ngủi của cô. Suốt chuyến bay cô cầu nguyện, co rúm mình vì sợ lớp nhựa dẻo bọc bên ngoài bị rách và chất gây nghiện lan ra trong dạ dày cô.

Cơn ác mộng cuối cùng cũng kết thúc, cô tự thề sẽ không bao giờ tái phạm, nhưng Dustface quay lại tấn công, đề nghị cô một nhiệm vụ khác ít mạo hiểm hơn kèm một khoản hoa hồng hậu hĩnh. Lần này, cô phải sang Mexico và mang về một ô tô với các lớp chứa đầy cocain.

Bất hạnh thay, Federica không từ chối được. Cô sang Mexico nơi người ta giao cho cô một chiếc Toyota bình thường chứa đầy bột trắng. Sau khi qua khỏi trạm kiểm soát ở biên giới Tijuana mà không hề bị kiểm tra, cô phóng thẳng về New York, đi theo những con đường ít người qua lại nhất và tôn trọng giới hạn tốc độ. Cho tới đó, mọi việc vẫn diễn ra trôi chảy; tuy nhiên lẽ ra cô phải thận trọng bởi rõ ràng, vận may không bao giờ dừng quá lâu ở một địa chỉ.

Trên đường Baton Rouge, cô dừng lại ở một trạm xăng để đổ đầy bình và đi vệ sinh. Khi quay ra bãi đậu xe chiếc ô tô đã biến mất. Là sự tình cờ bất hạnh hay một vụ lừa đảo? Đối với cô, hậu quả sẽ đều như nhau: chẳng bao giờ cô có thể trả được một số tiền lớn như vậy và một tên du côn như

Dustface hoàn toàn có khả năng tra tấn cô, biến cô thành nô lệ và rất có thể giết chết cô.

Không thể quay về Brooklyn, cô đi xe buýt tới Atlantic City và ngã khụy trong vòng tay của Sam.

Nghe xong chuyện của bạn gái, chàng trai trẻ bàng hoàng. Tuyệt vọng, Federica nói với anh cô dự định trốn khỏi New York vĩnh viễn. Sam tìm cách ngăn cản cô: họ không thể vứt bỏ mọi thứ chỉ trong một ngày. Và nếu hôm nay họ chạy trốn thì họ sẽ phải chạy trốn cả đời. Vì vậy, đối với anh, tuyệt đối không có chuyện chạy trốn. Anh vẫn luôn tin rằng số phận đã ràng buộc họ với nhau và họ sẽ cùng thoát hoặc cùng chết. Bản thân anh tự trách mình đã không lường trước được tai họa này, song chẳng phải người ta vẫn luôn tránh không nhìn vào những gì khiến người ta sợ hãi hay sao? Suốt đêm, Federica xin anh tha lỗi vì đã lôi anh vào những rắc rối của cô, nhưng lúc đó đã quá muộn để có thể quay đầu lại.

Cuối cùng, Sam quyết định quay lại New York một mình. Anh ngây thơ nghĩ rằng mọi chuyện rồi sẽ đâu vào đó. Chuyển xe buýt Greyhound thả anh xuống khi bóng tối đã buông trên khu phố. Thoạt tiên anh trở về nhà rồi quyết định đích thân đến gặp trực tiếp Dustface. Trước đó, anh đào cái hộp sắt đựng tiền tiết kiệm dành cho việc học của anh lên. Trong hộp có gần sáu ngàn đô la. Anh sẵn sàng đưa toàn bộ số tiền cho Dustface để đổi lấy lời hứa của hắn để Federica yên. Nhưng trước hết, anh tạt qua chỗ bạn anh là Shake Powell. Cậu ta không có ở nhà và Sam nghĩ như thế còn tốt hơn. Anh leo tường nhà lên tận mái và từ đó, anh lén qua cửa sổ vào phòng ngủ của bạn. Sau một viên gạch trên tường, anh tìm thấy khẩu súng mà Shake cất giữ. Đó là một kiểu hốc chứa đồ mà anh trai cậu ấy để lại trước khi đi nghỉ một thời gian ở Đảo Rykers. Sam kiểm tra xem trong súng có đạn chưa rồi nhét vào túi trong áo khoác. Anh vẫn luôn tránh xa các thứ vũ khí, nhưng anh biết rằng lần này mọi sự có thể sẽ không diễn ra như anh mong muốn.

Bằng chứng, suy cho cùng, cho thấy anh cũng không đến nỗi ngây thơ lắm...

- Này, người con thống thái. lúc nào cũng trong trạng thái mơ mộng!

Một giọng nói khàn khàn đưa bác sĩ quay lại với thực tại và khiến anh khẽ rùng mình như vừa bị bắt lỗi. Anh ngược mắt nhìn lên và thấy Shake Powell vừa bước vào qua cửa kho chứa đồ thờ.

- Shake!

- Chào cậu, Sam.

Thật khó tin, nhưng Shake đã trở thành linh mục và tiếp nối công việc của cha Hathaway. Anh đã suy sụp sau khi anh trai anh tự vẫn trong tù và chắc chắn đã tìm thấy trong tín ngưỡng sự an ủi mà anh rất cần.

Như thời còn trẻ, hai người siết tay nhau theo một quy tắc phức tạp rồi vỗ vai nhau rất thân mật. Chàng trai da đen cao lớn vẫn đồ sộ như một đồ vật. Anh mặc quần jean bạc màu và áo khoác hơi chặt so với các cơ bắp của anh. Bộ râu quai nón cắt ngắn và bạc màu nổi bật trên làn da đen và rấp. Shake là một mảnh lực tự nhiên, một sự tập trung năng lượng và Sam không thể đếm xuể số lần trước kia anh bạn này từng bảo vệ anh khỏi bị hành hung trong khu phố.

- Cậu thế nào?

- Khá hơn lần trước.

Hai người đàn ông không gặp nhau từ mười năm nay, dù thi thoảng họ vẫn giữ liên lạc. Như Shake khuyên anh sau cái đêm khủng khiếp ấy, Sam đã cắt đứt mọi quan hệ với khu phố dù đối với anh việc không được ở gần người bạn trai duy nhất anh từng thân thiết là một cái giá phải trả quá đắt.

- Tớ cảm thấy như vừa mới hôm qua, - Sam nói để ngăn mình khỏi quá xúc động.

- Với tớ thì như cả thiên thu rồi. Lần cuối gặp nhau chúng mình vẫn là hia đứa trẻ còn hôm nay cạu mặc một bộ trang phục doanh nhân và làm việc trong một bệnh viện lớn.

- Một phần là nhờ cậu đấy.

- Cậu đừng huyền thuyên nữa đi!

Họ dừng lại hồi lâu trong yên lặng rồi Shake quyết định.

- Tớ đã biết chuyện Federica và tớ có gọi điện nhiều lần cho cậu...

- Tớ biết, tớ đã nhận được những lời nhắn của cậu và thực sự chúng giúp tớ cảm thấy dễ chịu hơn, dù tớ không gọi lại.

Rồi như được dẫn dắt bởi giác quan thứ sáu, Shake hỏi:

- Cậu gặp rắc rối phải không, anh bạn?

- Ai mà chẳng gặp cơ chứ?

- Vậy hãy ra đây kể cho tớ nghe với một tách cà phê. Đây có thể là ngôi nhà của Chúa thật, song lại lạnh khủng khiếp!

Shake sống trong một căn hộ nhỏ, sạch sẽ và gọn gàng, nằm ngay phía sau nhà thờ. Anh mời Sam ngồi lên một trong những chiếc ghế đẩu ở phòng khách và đi vòng ra sau quầy để chuẩn bị hai ly espresso bằng một chiếc máy pha cà phê cổ lỗ sĩ mạ crom vẫn được sử dụng trong các quán bar lâu đời kiểu Ý. Trên giá chất đầy những chiếc cúp mà Shake giành được trong các trận đấu bốc. Nhưng để người ta khỏi tưởng nhầm đây là cách ca tụng bạo lực, vị linh mục đã cho đóng khung một câu nói của

Shakespeare: " Máu không thể được rửa bằng máu, mà phải được rửa bằng nước."

- Cậu ném đi, rồi phát biểu cho tớ xem nào, - anh vừa nói vừa đặt một tách cà phê sánh bọt trước mặt bác sĩ.

- Cà phê Colombia à?

- Cà phê Jamaica: hiệu Blue Mountain. Nổi tiếng đấy, đúng không?

Sam gật đầu xác nhận.

- Nhìn này, - Shake đưa tay chỉ vào một mẫu báo dính trên xà gỗ, - tớ đã cắt bài báo nói về cậu trong tờ New York Times ra đấy.

- Bài báo nói chủ yếu về bệnh viện, chứ không phải về tớ, - Sam đáp.

- Xem ra cậu vẫn đóng vai khiêm tốn...

Sam nhún vai.

- Tớ cũng đã nhận được các khoản đóng góp của cậu, - Shake nói tiếp - Năm ngàn đô la vào mỗi kỳ Noel cho các hoạt động từ thiện của nhà thờ...

- Tớ tin cậu: tớ biết chắc số tiền ấy được dùng đúng mục đích.

- Ủ, nhưng cậu không cần phải gửi nhiều như thế.

- Đó cũng là một cách để trả món nợ của tớ, - Sam giải thích. - Khi tớ rời khỏi đây cùng Federica, cha Hathaway đã cho bọn tớ mượn tiền.

- Tớ biết: có lần cha đã nói với tớ rằng đó là khoản đầu tư đúng đắn nhất mà cha từng thực hiện trong suốt cuộc đời.

- Nhưng số tiền đó là để dành cho người nghèo...

Một nụ cười sáng lên trên khuôn mặt Shake.

- Thế cậu chưa bao giờ nghĩ rằng vào thời đó, chúng mình chính là người nghèo ư?

Sam suy nghĩ một lát về sự thật ấy, rồi anh quay về phía bạn.

- Shake, tớ gặp phải một chuyện hoàn toàn điên rồ...

Sam kể cho bạn nghe những sự kiện kì lạ đã làm thay đổi cuộc sống của anh những ngày gần đây. Thoạt đầu anh kể về cuộc gặp gỡ bất ngờ với Juliette, về cảm giác thoải mái và viên mãn mới mẻ tràn ngập trong anh, mang đến cho anh hy vọng tìm lại được tình yêu và có thể lập gia đình. Cả những lo sợ và lúng túng đã ngăn anh không giữ cô ở lại và gây ra những rắc rối pháp lý sau vụ nổ máy bay. Rồi một cách ngập ngừng, Sam kể tiếp những trao đổi gay gắt khó tin giữa anh và một nữ cảnh sát tự nhận mình là sứ giả, từ trên trời rơi xuống để hoàn thành một sứ mệnh đen tối.

Shake Powell là một linh mục rất thực tế, anh đã quyết địnhh dành cả cuộc đời mình để giúp đỡ những gia đình nghèo khổ và những đứa trẻ gặp khó khăn. Hiểu biết tâm linh không phải là thế mạnh của anh và anh luôn để công việc nghiên cứu về tôn giáo cho những người khác. Cũng vì thế, anh không mấy tin vào hiện tượng siêu nhiên. Tuy vậy, anh vẫn chăm chú lắng nghe những tâm sự của bạn. Anh biết Sam không phải một kẻ cuồng tưởng hay cả tin. Trong cuộc đời thầy tu của mình, chính Powell cũng đã một đôi lần phải đối diện với những chuyện không thể giải thích. Mỗi lần những chuyện như thế xảy ra, anh thường khuất phục trước một số thứ vượt quá hiểu biết của mình. Có lẽ đôi khi anh phải chấp nhận không hiểu tất cả. Anh mong rằng mọi câu trả lời rồi sau này sẽ được giải đáp.

Nhưng nghe Sam kể, anh không thể ngăn nổi mình cảm thấy càng lúc càng băn khoăn, sự lo lắng của anh tăng thêm hẳn một bậc khi bác sĩ kể tới thỏa thuận kinh khủng mà người sứ giả kia đã nói với Sam.

Suốt một hồi khá lâu, chẳng ai nói năng gì cả, rồi Shake phá vỡ yên lặng bằng một câu hỏi mà anh buộc phải đặt ra, dù anh đã biết trước câu trả lời:

- Cậu vẫn không có đức tin phải không?
- Ừ, - Sam thú nhận, - tớ không muốn nói dối cậu.
- Cậu biết không, đôi khi, Chúa...
- Để Chúa sang một bên, được không?

Rồi anh rời khỏi ghế và ra ngồi trên bậu cửa sổ. Qua lớp cửa kính, anh nhìn thấy sân bóng rổ nơi anh từng chơi biết bao lần. Anh vẫn giữ được một số kỷ niệm rời rạc. Có những ngày anh cảm thấy thực sự vui vẻ, còn những ngày khác anh thường bị lũ trẻ lớn hơn, bạo gan hơn bắt nạt. Dù sao đi nữa, anh cũng chưa bao giờ khóc trước mặt chúng, điều đó suy cho cùng cũng đã là một dạng chiến công.

- Theo cậu, tớ phải làm gì? - Sam hỏi và quay về phía bạn.

Shake thở dài.

- Điều cậu vừa kể cho tớ nghe thật phức tạp, nhưng cậu không nên nhượng bộ trước sự đe dọa của người tự xưng là sứ giả ấy.
- Nhưng cô ta đe dọa cả tớ lẫn Juliette.
- Nếu vậy, cậu sẽ phải đối đầu với cô ta, và đừng lôi kéo Juliette vào những chuyện này. Hãy bảo vệ người phụ nữ mà cậu yêu, Sam ạ.
- Tớ không dám chắc mình có đủ khả năng.
- Lúc nào cậu cũng coi thường bản thân...
- Không, tớ nói nghiêm túc đấy. Tớ chẳng biết phải làm gì.

- Hãy để tớ nói chuyện với cô ta, - Shake vừa nói vừa dấm nầm dấm vào lòng bàn tay. - Hãy để tớ dọa cho cô ta một mẻ...

- Không, Shake, làn này không làm thế được đâu. Người phụ nữ đó có vẻ chẳng sợ hãi điều gì.

- Chẳng có ai là không sợ điều gì, Sam ạ. Điều này thì cậu hãy tin ở tớ.

- Vị linh mục tiễn Sam ra xe. Khu phố đang dần dần thức dậy: cửa hàng thực phẩm Hàn Quốc đang mở cửa, một chiếc xe buýt trường học đang chậm chạp đi vào phố và cửa hàng Frisco bắt đầu nhộn nhịp.

- Cậu biết không, không một ngày nào trôi qua mà tớ không nhớ lại cái buổi tối cách đây mười năm khi tớ...

- Phải, tớ biết, - Shake cắt ngang. - Nếu điều này có thể an ủi cậu, thì chính tớ cũng nghĩ về chuyện đó mỗi ngày.

- Cậu có chắc chúng ta đã hành động đúng đắn không?

Một làn ánh sáng tâm hồn như lóe lên trong mắt linh mục.

- Người ta không bao giờ biết chắc mình có quyết định đúng hay không. Chính điều đó đã tiếp thêm gia vị cho sự tự do mà Chúa dành tặng chúng ta.

Sam quay chìa khóa trong ổ rồi hạ thấp cửa xe.

- Tạm biệt Shake.

- Nhớ cho tớ biết tin và đừng ngại nếu cậu cần đến tớ. Và đừng có đợi đến mười năm sau mới quay lại đấy! Mọi chuyện đã dần đi vào quên lãng và cậu không phải sợ gì ở đây nữa cả.

Sam vẫn chưa hoàn toàn tin điều đó.

Anh khởi động máy sau khi đưa tay vẫy lần cuối.

Rất nhiều lần anh đặt cho mình câu hỏi: điều gì sẽ xảy ra nếu anh không tìm đến Dustface với một khẩu súng trong túi áo? và suy cho cùng, liệu anh có thực sự cứu thoát Federica vào buổi tối hôm đó không, hay anh chỉ trì hoãn một kết cục hiển nhiên bi thảm?

Kể từ ngày hôm đó, dù gì đi nữa, anh cũng đã học được một điều là con người luôn thuộc một trong hai nhóm: nhóm những kẻ đã từng giết người và những kẻ chưa từng.

Anh thuộc nhóm người thứ nhất.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 22

Như vậy là ta đã gửi một thiên thần đến với con để chăm sóc con suốt chặng đường và đưa con tới nơi ta đã định.

N

Sách Xuất hành 23, 20

Ba lô khoác vai, Grace lang thang trên các con phố khu East Village. Khi cô mới vào nghề, người ta thường cử cô đi tuần trong khu này. Cô vẫn nhớ về nơi này như một nơi náo nhiệt lúc nào cũng đầy những cụ già Đông Âu, những người ăn mặc theo phong cách punk[1], những ngoại kiều phục trang lòe loẹt[2] và những người chuộng kiểu thời trang Gothic[3]. Như ở khắp nơi tại Manhattan, khu này ngày càng trở nên trượng giả, dù người nghèo vẫn nhan nhản trong các tòa nhà chung cư giá rẻ thuộc Alphabet City.

Không khí lạnh buốt, nhưng ánh nắng buổi sáng đã báo hiệu một ngày mùa đông đẹp trời. Grace dừng lại ở một tiệm bánh ngọt trên phố để mua một cốc cà phê mang đi cùng một miếng bánh sô cô la đen. Đúng là cuộc sống của con người luôn đầy rẫy những cám dỗ thật khó lòng chống chọi!

Jodie Costello đi lên Đại lộ số Một về phía Công viên Quảng trường Tompkins. Vô số những người bán hàng rong rải hàng hóa của họ khắp hai bên đường. Trốn mình sau những dãy hàng, Jodie kiểm tra chắc chắn không có một viên cảnh sát nào lảng vảng quanh đó. Mỗi lần đi giật túi, nó đều

nhắm vào khách du lịch, vì xác suất tìm thấy tiền trong túi thường cao hơn. Nhưng sáng nay nó quyết định hành nghề trong một khu vực ít khách du lịch song cũng ít cảnh sát tuần tra hơn. Nó không được khỏe lắm: dáng đi xiêu vẹo, bụng quặn đau và gần như không đứng vững. Nó không muốn nhắm vào mục tiêu nào quá khó. Không phải một gã đàn ông muốn lên mặt anh hùng đuổi theo nó chẳng hạn.

Nó nhắm vào một người phụ nữ đang quay lưng về phía nó. Khoác chiếc áo da, trông cô ta có dáng thể thao và dường như còn trẻ. Hơi mạo hiểm, nhưng hai tay cô đang bận cầm cà phê và bánh ngọt. Đặc biệt chiếc túi bằng da thuộc của cô trông có vẻ là loại hàng tốt khiến nó đoán cô cũng có chút của gì đó.

Jodie cân nhắc hơn thiệt: lao ra, không lao ra, lao ra, không lao ra... Chúa ơi, nó cảm ghét cái trò này. Nó cảm thấy mình thật đáng thương và nó sợ. Lao ra, không lao ra... Nó cần phải có tiền. Nó lại lên cơn đói thuốc và nó cảm thấy những giọt mồ hôi đang rịn ra dọc sống lưng. Lao ra, không lao ra... Đột nhiên, nó quyết định và bắt đầu lấy đà: lao ra.

Grace cảm thấy cánh tay trái của cô bị xô mạnh về phía trước như thể ai đó làm trật khớp vai cô. Chiếc cốc trên tay cô bắn lên không rồi rơi xuống lòng đường. Chính cô cũng bị mất thăng bằng và ngã lăn ra đất. Rất nhanh chóng, cô nhìn thấy kẻ tấn công: một phụ nữ, đúng hơn là một cô gái trẻ mặc áo trấn thủ. Cô kịp nhận ra mái tóc xơ xác và móng tay sơn đen của cô bé. Trong khoảnh khắc, ánh mắt họ gặp nhau. Có điều gì đó chột lóe sáng trong đôi mắt tối tăm của Jodie: sự pha trộn giữa hy vọng và hoảng hốt nhanh chóng nhường chỗ cho cảm giác thoáng ngờ vực. Điều này diễn ra không quá một giây, song giây phút ấy kéo dài như trong thước phim quay chậm, đọng lại mãi mãi, như tia sáng pha lê, trong tâm ký ức của hai người.

Rồi mọi thứ tua nhanh trở lại. Jodie tiếp tục chạy, tay ôm chặt chiếc túi vừa giật được trước ngực. Những tiếng la ó phần nộ dậy lên xung quanh nó. Grace đứng bật dậy nhanh như chớp và đuổi theo nó... Có điều gì đó ở con

bé khiến cô bàng hoàng, nhưng cô không biết là điều gì. Jodie băng qua phố, thiếu chút nữa thì bị xe tông phải. Nó đưa mắt liếc nhanh về phía sau, bực tức vì thấy nạn nhân của nó đuổi theo. Nó cố chạy nhanh hơn, chạy gần như đứt hơi và không cảm thấy đôi chân đâu nữa. Một loạt còi vang lên inh ỏi, đến lượt Grace chạy len lỏi giữa những làn xe hơi để sang được vỉa hè bên kia. Cô lao rất nhanh, mỗi bước chạy lại rút ngắn khoảng cách thêm vài phân nữa. Jodie thấy dạ dày như đảo lộn: nếu trong bụng nó có gì thì nó đã nôn thốc ra ở đây, ngay trên vỉa hè này rồi. Từng chút một, Grace rút ngắn khoảng cách, càng chạy tới gần, cô lại càng thấy choáng váng mà vẫn không hiểu nguyên nhân gì khiến cô xúc động như vậy. Jodie gần như hết hơi. Còn vài bước chân nữa thôi là nó sẽ bị tóm cổ. Chạy đến phố 14, nó rẽ trái. Có một trạm tàu điện ngầm ở cách đó không xa. Nó chỉ cần cố thêm vài mét nữa.

- Nó kia rồi! - một giọng đàn ông hét lên.

Jodie quay ngoắt đầu lại và nhìn thấy hai viên cảnh sát mặc đồng phục đang đuổi theo sát nút.

Khi lần thứ hai chạm phải ánh mắt của con bé giật đờ, Grace cảm thấy một cơn rùng mình làm sống lưng cô tê cứng. Lúc ấy cô hiểu điều gì ở con bé đó khiến cô choáng váng, nhưng điều này khó tin đến mức bộ não của cô không chịu chấp nhận.

Sợ hãi cùng cực, Jodie lao xuống trạm tàu điện ngầm và đi vội trên bậc thang chính. Cố thu hết sức lực, nó nhảy qua thanh chắn tự động, theo sau sát gót là Grace và hai viên cảnh sát. Grace không muốn mất dấu. Cô xô đẩy vài khách du lịch, lao xuống cầu thang ngược chiều và cuối cùng cũng đến được đường tàu. Một lần nữa cô choáng nhìn thấy con bé và trái tim cô cất tiếng bất chấp lý trí:

- Jodie? - cô hét lên, - Jodie!

Con bé đứng sững lại trên đà lao, như một luồng điện đánh trúng. Nó từ từ quay lại, thả rơi chiếc túi đang nằm trong tay và cảm thấy tim bung ra như một trái lựu đạn vừa nổ tung thành hàng ngàn mảnh nhỏ. Giọng nói này, khuôn mặt này...

Sững sờ vì không thể tin nổi, hai người đứng đối diện nhau, chỉ cách có vài mét.

- Mẹ...? - Jodie gọi và giọng nó lạc đi.

Nó mở miệng thêm lần nữa nhưng không một âm thanh nào phát ra và toàn thân nó chột trào lên những tiếng nức nở không thể kìm được. Một lần nữa, thời gian kéo dài ra và đó là khoảnh khắc của họ. Khoảnh khắc đồng sinh và tái sinh; khoảnh khắc vượt thời gian và phi lý trí.

Tàu điện ập đến, không khí xoáy như có lốc.

Khi những định luật vạn vật hấp dẫn lại phát huy tác dụng, Jodie tiến thêm một bước về phía trước để được gần Grace. Nhưng hai người cảnh sát đã đuổi gần tới chỗ họ và người to cao hơn đổ sập xuống người con bé.

- Tôi tóm được nó rồi! - ông ta hét lên và ghì chặt nó xuống đất.

Ông giữ nó nằm im chắng mấy khó khăn, úp mặt nó xuống đất và vịn ngược cánh tay nó ra phía sau để chụp còng sắt vào.

Ông vừa bấm được một bên còng thì một cú đá rất mạnh vào sườn khiến ông nghệt thờ. Không hiểu điều gì xảy đến với mình, ông quay về phía Grace đúng lúc cô bồi thêm cú thứ hai và mặt khiến ông mất thăng bằng.

- Lên tàu ngay! - Grace ra lệnh cho con gái trong khi viên cảnh sát thứ hai rút dùi cui xông lại bảo vệ đồng nghiệp.

Sững người vì xúc động, Jodie như bị đóng đinh một chỗ, không hiểu điều gì đang diễn ra.

- Lên tàu đi! - Grace nhắc lại khi hồi còi báo hiệu đóng cửa tàu vang lên.

Cú dùi cui thứ nhất bổ lên gáy cô, rồi cú thứ hai. Ngay trước khi bất tỉnh, cô dường như nhìn thấy con gái mình nhảy vào trong toa tàu.

Trong khi tàu từ từ chuyển bánh, Jodie đứng dán mặt vào kính để nhìn hai viên cảnh sát lôi mẹ của nó đi dọc theo cầu thang.

o O o Shake Powell đang lo lắng. Anh không muốn Sam thấy điều đó, nhưng câu chuyện về sứ giả khiến anh băn khoăn và một câu hỏi cứ lớn vờn trong đầu anh.

Anh gọi điện tới tổng đài thông tin và yêu cầu được nối máy với bệnh viện St. Matthew. Gọi tới nơi, anh xưng tên và xin được nói chuyện với bác sĩ Galloway.

- Shake hả?

- Này cậu, người phụ nữ mà cậu nói với tớ lúc nãy tên là gì nhỉ?

- Grace Costello, - Sam đáp, - cậu nhớ ra điều gì hả.

- Không, - linh mục nói dối. - Xin lỗi vì đã làm phiền cậu.

Anh vội vã gác máy, sợ rằng bạn anh sẽ hỏi thêm câu gì nữa.

Grace Costello, anh nhắc lại như một tiếng vang. Đó là cái tên mà anh không muốn nghe nhất. Shake đột nhiên cảm thấy rần rật ở hai bên thái dương. Anh cần không khí. Gần như lão đảo, anh xuống gác đi ra sân bóng rổ.

Grace Costello! Có lẽ anh nên báo cho Sam biết chẳng? Anh suy nghĩ một lát về giả thiết này, song không quyết định được. Gần như miễn cưỡng, anh đi vào nhà thờ và làm dấu thánh. Từ biết bao năm nay, để có thể giữ vững đức tin, anh vẫn luôn đánh cược về sự tồn tại của một Đức Chúa đầy thông cảm và lòng thương. Song thực chất, anh biết gì về Thượng đế? Quả là Đức Chúa anh vẫn đối thoại cùng ở sâu thẳm trong anh rất nhân từ và độ lượng.

Nhưng Đức Chúa ấy liệu có tồn tại ở nơi nào khác ngoài tâm trí anh không?

Juliette tỉnh dậy trong khung cảnh tiện nghi trái ngược hoàn toàn với ba đêm trong tù. Cô vui mình lần cuối dưới lớp chăn, êm và ấm như bộ lông cừu, rồi mới liếc mắt về phía đồng hồ treo tường và tá hỏa: đã 8h30 trong khi Cục Nhập cảnh hẹn cô 10h tới kiểm tra sức khỏe, thủ tục không thể thiếu trong việc gia hạn visa. Một hành động phòng ngừa xưa như trái đất.

Cô nhảy phắt dậy, gọi cho một loạt taxi rồi kiểm tra giờ tàu. Cô có thể đến kịp, nhưng sẽ phải chạy.

Cô đang vội vàng đi tắm thì thấy mẫu giấy Sam đặt trên gối. Cô đọc với vẻ thú vị. Một lần, hai lần, ba lần.

Cuốn mình trong tấm chăn, cô bước ra bãi biển và được bầu trời, đại dương và gió chào đón. Thoải mái, cô tận hưởng thời khắc của niềm hạnh phúc mới mẻ, sung sướng tua lại trong đầu đoạn phim ghi những khoảnh khắc mới đây của họ.

Gió biển lạnh buốt, song không đủ mạnh để ngăn cô dạo vài vòng trên cát.

Cô cảm thấy mình xinh đẹp và nhẹ nhàng. Cuộc sống thật tuyệt vời.

o O o Khi mở mắt ra, Grace thấy mình đang bị còng tay vào cánh cửa sau chiếc xe cảnh sát.

- Ái chà, nhẹ tay tí chứ! Người nhà đây mà! - cô kêu lên.

Từ phía trước, một trong hai viên cảnh sát quay lại ném cho cô cái nhìn hằm hằm. Phải nói thêm rằng ông ta đang giữ một chiếc mùi soa đầy máu trên mũi...

- Các anh đang làm một việc ngu ngốc đấy. Tôi là thanh tra quận 36.

- Phải rồi, - viên cảnh sát lái xe nói, - còn mẹ tôi là Britney Spears!

Để yên tâm, viên cảnh sát bị thương ở mặt lục trong túi áo vest của Grace và tìm thấy một chiếc phù hiệu mang hàng chữ NYPD.

- Quỷ tha ma bắt! - anh chàng "dùi cui" chửi thề và nhấn mạnh chân vào bàn phanh.

Anh ta điều khiển xe cho đậu vào sát vỉa hè dọc khu Lexington.

- Thế còn con bé kia? - anh ta hỏi bán tính bán nghi.

- Nó là một trong những người đưa tin của tôi! - Grace giải thích.

- Nhưng rõ ràng nó đã giật túi của cô?

- Chỉ là tạo cảnh thôi!

- Tạo cảnh?

- Nghe đây, mấy anh bạn, đừng tìm cách hiểu cặn kẽ, OK?

- Thế cô có cần phải dẫn chúng tôi mềm xương kiểu đó không? Cô đập gần vỡ mũi tôi rồi.

Grace nhún vai.

- Thì các anh cũng phải trả giá một chút cho sự nhầm lẫn ngu ngốc này chứ.

- Chúng tôi chỉ thực hiện đúng bốn phận thôi. Cũng phải thừa nhận cô tình ngay lý gian đi, - viên cảnh sát lái xe vừa biện hộ vừa tháo còng cho cô.

- Thôi được, thôi được! Giờ thì các anh hãy làm chút việc có ích và đưa tôi đến chỗ này đi.

- Cô muốn đi đâu?

- Bệnh viện St. Matthew, - cô vừa nói vừa xoa xoa cổ tay.

o O o Trụ sở của Trung tâm y tế John Kennedy được đặt tại một tòa nhà bọc thép và kính nằm ở đoạn giao nhau giữa Đại lộ Công viên và đường số 52. Juliette vội vã đi vào giữa nhà. Cô đến muộn gần mười lăm phút, nhưng chắc người ta cũng không đến nỗi vì thế mà tống lại cô vào tù.

Có điều, ở đây, ai mà biết được...

Trong lúc chờ thang máy, cô đưa mắt ngưỡng mộ nhìn về phía mái vòm kiểu Byzance - phủ toàn vàng lá và kính màu - bao trùm cả sảnh chính. Điều mà cô thích nhất ở New York: dù sống ở đây hàng năm trời nhưng thật hiếm có ngày nào đó trôi qua mà bạn không phát hiện ra một thứ đẹp để mình chưa từng biết đến.

Cô đi thang máy lên tầng ba mươi ba, tự hứa với mình sau khi hoàn thành các thủ tục sẽ quay lại đây chiêm ngưỡng mái vòm này cho thỏa thích.

Cô xuất trình thư triệu tập tại quầy lễ tân. Người ta yêu cầu cô chờ một lát rồi đưa cô vào một hành lang dài có mùi bệnh viện. Juliette vẫn như lơ lửng trên mây và ngay cả những màu sắc ảm đạm, nhợt nhạt và lạnh lẽo như thép cũng không thể khiến tâm trạng cô buồn bã. Tất nhiên, cô vẫn thích ở chỗ khác hơn. "Muốn khỏe mạnh, hãy tránh xa bác sĩ," cụ của cô vẫn thường nhắc đi nhắc lại như vậy, mà cụ thì vừa vui khỏe bước qua tuổi chín mươi lăm, và cho đến giờ cô gái trẻ người Pháp vẫn luôn triệt để áp dụng lời khuyên đó.

- Cô Beaumont? - một người đàn ông mặc áo blouse trắng hỏi.

- Tôi đây.

- Tôi là bác sĩ Goldwyn. Nếu cô đồng ý thì chúng ta sẽ bắt đầu.

Juliette theo ông ta vào một căn phòng hình ống không có gì đặc biệt. Việc khám sức khỏe được tiến hành dưới dạng một cuộc khám tổng thể nhanh gọn. Trước hết người ta tiêm bổ sung vắc xin cho cô, rồi họ lấy máu để xét nghiệm. Sau đó cô trả lời một số câu hỏi về tiền sử y lý của cô và gia đình cô. Cuối cùng, bác sĩ nghe tim phổi cô như bình thường. Để làm dịu bầu không khí, Juliette hỏi như yêu cầu một ân huệ:

- Ông làm ơn đừng tìm ra ung thư ngày hôm nay: tôi đang yêu.

Nhưng bác sĩ thậm chí chẳng buồn mỉm cười. Ở trung tâm y tế người ta phải chăm sóc hàng tá bệnh nhân và nếu muốn sự nồng nhiệt thì tốt nhất là nên bấm chuông cửa khác.

- Xong rồi, cô ạ.

- Tôi có thể đi được chưa?

- Được, hãy để lại địa chỉ cho chúng tôi và chúng tôi sẽ gửi cô toàn bộ báo cáo sức khỏe. Trừ khi cô muốn chờ lấy luôn kết quả.

- Có lâu không?

- Nửa tiếng.

- Tôi sẽ ở lại, - cô quyết định.

Tốt nhất là nên làm một thể cho xong chuyện này. Người ta đề nghị cô ngồi chờ trong phòng đợi đã tiệt trùng. Cô lấy một cốc cà phê từ máy bán hàng tự động và ngồi hồi lâu bên cửa kính để sẽ những tia sáng phản chiếu từ những tòa nhà chọc trời dọc hai bên Đại lộ Công viên. Như trong trò chơi lăng kính, mỗi ô cửa đều in hình bầu trời và những tòa nhà xung quanh. Juliette thấy cảnh đó thật tuyệt và cũng thật kinh khủng, có lẽ là cô thấy mình nhỏ xíu, mỏng manh, dễ chết.

Cốc cà phê khiến cô buồn nôn. Cô bóp nát chiếc cốc giấy giữa hai bàn tay. Tại sao đột nhiên cô lại có linh cảm kỳ cục như thế về sức khỏe của cô nhỉ?

Thật nực cười. Cô rất khỏe mạnh. Nếu được yêu cầu, cô sẵn sàng chạy marathon quanh New York hoặc leo một mạch lên tháp chuông bảy ngàn bậc ở Empire State Building. Cô xua đi những lo sợ của mình bằng cách nghĩ tới những điều tích cực. Chắc chắn anh sẽ nghỉ trưa và họ có thể cùng nhau thư giãn tại Công viên Bryant.

Cửa phòng bật mở và một cô y tá xuất hiện.

- Cô Beaumont, bác sĩ Goldwyn đã có kết quả của cô. Mời cô theo tôi.

o O o Jodie áp sát trán vào cửa kính tàu suốt quãng đường. Khung cảnh lòng đất trong đường tàu lướt qua trước mắt nó với tốc độ chóng mặt. Giữa cảm giác sợ hãi và bàng hoàng, nó chẳng biết phải nghĩ gì nữa. Đúng rồi, nó đang phát điên. Làm sao giải thích khác đi được chuyện nó tưởng mình vừa nhìn thấy mẹ?

Ôi! Nó chẳng huyền hoặc mình làm gì. Nó biết chắc là mẹ đã chết và được chôn cất từ mười năm nay. Tất cả chỉ là do tác dụng phụ của cái thứ ma túy chết tiệt ấy thôi. Một kiểu ảo tưởng khiến đầu óc nó rối tung lên.

Thế nhưng mọi thứ lại có vẻ vô cùng thực. Mẹ nó trông giống hệt như trong trí nhớ của nó: vẫn ở tuổi ấy, vẫn dáng vẻ ấy, vẫn giọng nói đầy che chở và đáng tin cậy ấy. Trong đầu nó, những hình ảnh của cuộc gặp gỡ kỳ lạ đó đang diễn ra như trong thước phim quay chậm còn đầu óc nó thì càng lúc càng ong ong. Một câu hỏi cứ lặp đi lặp lại. Làm thế nào mà người phụ nữ ấy biết được tên nó và vì sao cô ta lại bảo vệ nó khỏi cảnh sát? Jodie tuyệt đối không nghĩ ra và suy cho cùng nó cũng chẳng dám chắc về điều nó thấy, bởi lẽ từ khi ma túy xuất hiện trong cuộc đời nó, chẳng còn gì là chắc chắn với nó nữa cả.

Con bé xuống ga Quảng trường Thống nhất và lên tàu đi về phía Bắc. Trong toa tàu đưa nó quay lại khu Bronx, có ai đó đưa mắt nhìn đôi còng còn lủng lẳng trên cổ tay nó. Jodie liền nhét sâu tay vào túi để che đi.

Những giọt nước mắt chảy dài trên mặt nó và nó chẳng thể làm gì để ngăn chúng lại. Nó chưa bao giờ cảm thấy mình yếu đuối và cô độc như lúc này.

o O o Juliette đẩy cửa phòng làm việc của bác sĩ Goldwyn.

- Mời cô ngồi, cô Beaumont.

Cô ngồi xuống đối diện với ông. Ông ta có vẻ cao ngạo của một bác sĩ biết được điều gì đó về cô mà cô không biết và ông ta coi đó như một thứ quyền lực.

- Thế nào? - Juliette hỏi để chấm dứt màn kịch ấy.

Bác sĩ đưa cô cô gái một tờ giấy rất bình thường: kết quả xét nghiệm máu. Juliette cúi đầu xem nhưng chỉ thấy một chuỗi các chữ số đang nhảy

múa trước mắt cô.

- Tôi sắp chết phải không? - cô hỏi, nửa nghiêm túc, nửa lo lắng.

- Không, trái lại...

- Trái lại?

- Chúng tôi xét nghiệm thai cho tất cả các bệnh nhân nữ trong độ tuổi sinh nở...

- Và...?

- Cô có thai, cô Beaumont ạ.

Chú thích [1] Xu hướng thời trang lấy màu đen làm chủ đạo, đôi khi kết hợp thêm hai màu đỏ và trắng, đi kèm theo cách trang điểm, đầu tóc, phụ kiện, logo, khẩu ngữ đa dạng và hình thù kỳ dị, tạo nên vẻ ma quái cùng cá tính mạnh mẽ cho người khác.

[2] Nguyên văn tiếng Pháp là "rastars", chỉ những người nước ngoài ăn mặc sặc sỡ và có vẻ giàu có đáng nghi ngờ.

[3] Xu hướng thời trang tôn vinh vẻ đẹp nhiều họa tiết, cũng lấy màu đen làm chủ đạo để thể hiện sự lãng mạn và bí ẩn trong nỗi buồn đau, cô đơn, trầm uất.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 23

Chúng ta chỉ tồn tại vì những người chúng ta yêu mến và chẳng vì gì khác.

C

Christian Bobin Bệnh viện St. Matthew - Thưa cô, cô không thể vào khu vực đó được!

Grace Costello vừa đi vòng qua quầy lễ tân của khoa cấp cứu. Cô lại gần tấm bảng ghi chép các ca bệnh đang được xử lý để tìm tên của Sam.

- Khu vực này dành riêng cho nhân viên! - hai nhân viên bảo vệ vừa cảnh cáo vừa tiến về phía cô.

Họ chuẩn bị tóm lấy tay cô thì cô chìa ra trước mắt họ tấm thẻ thần kỳ rồi cài nó lên ve áo.

- Cảnh sát đây! Tôi tìm bác sĩ Galloway, có việc khẩn cấp.

Connie nhìn lịch rồi nói:

- Tầng hai, phòng 203.

Grace bước bốn bậc một lên cầu thang và đi vào căn phòng nơi Sam đang hoàn tất việc băng bó cho một cậu bé vừa nghịch dại bằng cách diễn lại một đoạn trong Chương trình Jacka[1].

Vừa thấy cô tiến đến, bác sĩ đã ngược mắt lên trời, nhưng Grace không để anh có thời gian nổi giận:

- Tôi cần anh giúp đỡ, Galloway ạ.

Ngạc nhiên vì lời đề nghị đó, anh nhìn cô chăm chú hơn.

- Chuyện gì xảy ra với cô vậy? - anh vừa nói vừa chỉ vào những vết bầm tím do dùi cui để lại.

- Không có gì nghiêm trọng.

- Khoan đã, cô chảy máu rồi...

Ngạc nhiên, Grace đưa tay vuốt vành xương lông mày: một dòng máu đang chảy dọc bên thái dương. Đầu cô bị đập xuống đất lúc cô quần nhau với mấy viên cảnh sát, nhưng cô không nghĩ là mình bị thương.

- Cô ngồi xuống đi, tôi sẽ băng lại, - Sam đề nghị sau khi xong việc với bệnh nhân.

Grace cởi áo khoác ra và ngồi xuống ghế. Sam lấy một miếng gạc rồi bắt đầu sát trùng vết thương cho cô.

- Ai làm cô bị thương thế này?

- Hai viên cảnh sát, nhưng giá anh thấy được tôi đã hạ họ như thế nào.

Sam không thể nín cười trước thái độ kiêu hãnh ấy của cô, anh hiểu rõ hơn vì sao Rutelli chưa bao giờ dám thú thật tình cảm của mình với người phụ nữ kiêu hãnh và quả cảm này.

- Không cần phải tỏ ra cứng rắn trước mặt tôi, cô biết đấy.

- Tốt quá, vì tôi đang cần anh, mà tôi lại chẳng muốn quỳ gối xin xỏ.

- Cần tôi để làm gì?

- Để tìm lại con gái tôi.

Giọng cô đã biến đổi, gần như không lộ rõ nhưng Sam tin anh thoáng nhận thấy sự yếu đuối ở Grace Costello.

- Cô đã gặp lại con gái?

- Tôi không cố ý: nó giật túi của tôi cách đây nửa tiếng.

- Đúng là một gia đình đặc biệt! - anh thở dài.

Cô nhìn anh bằng ánh mắt trách móc.

- Chuyện này nghiêm túc đấy, anh Galloway. Tôi đang lo lắng thực sự. Trong ánh mắt nó có cái đó, anh hiểu không...

Anh nhíu mày:

- Cái gì?

-... cái ánh đờ đẫn và lo lắng mà đôi khi người ta vẫn thấy ở các con nghiện.

- Nhưng làm sao cô có thể tình cờ gặp con bé được?

Grace kể lại cho anh một cách chi tiết hoàn cảnh của cuộc hội ngộ ngăn ngủi với Jodie và khi nghe, Sam không thể ngăn mình xúc động.

- Sao cô không thử tìm con bé nói chuyện? - anh đề nghị.

Cô nói nhỏ:

- Vì tôi đã chết, anh Galloway ạ, tôi cứ nghĩ thời gian phải khiến anh hiểu ra vấn đề rồi chứ.

- Đối với một người chết, thì cô có một vết thương thật đẹp, - anh vừa nói vừa kiểm tra vết thương của cô sau khi sát trùng. - Tôi phải khâu hai mũi.

Trong khi anh chuẩn bị đồ nghề, Grace nói tiếp:

- Tôi muốn anh giúp tôi tóm Jodie và nói chuyện với nó.

- Nói gì với nó bây giờ?

- Anh sẽ tìm được điều gì đó, tôi tin tưởng ở anh.

- Tại sao lại là tôi?

- Bởi vì nó cần được điều trị và anh là bác sĩ. Và cũng vì...

- Sao?

-... bởi vì tôi chỉ có mỗi anh, Sam ạ. Đối với tất cả mọi người tôi đều đã chết và tôi phải tiếp tục như thế. Tôi không được quyền can thiệp vào cuộc sống của mọi người vì bất cứ lí do gì.

Cô ngược mắt lên nhìn anh. Trong ánh mắt cô là niềm hy vọng xen lẫn nỗi sợ hãi bị từ chối. Trong vài giây, người phụ nữ trong Grace chột vọt lên trên người cảnh sát, và Sam cảm động trước vẻ mạnh mẽ pha lẫn nữ tính ở cô.

Grace không để thái độ lúng túng kéo dài:

- Ái, nhẹ tay thôi chứ, - cô vừa nói vừa nhảy dựng lên. - anh cố tình hay sao thế?

- Phải, tôi rất thích nhìn thấy cô đau đớn.

- Được, rất hân hạnh vì đã mang lại cho anh sự thích thú nhỏ nhoi trong ngày, nhưng giờ thì tôi đợi một câu trả lời: anh có giúp tôi hay không?

Phớt lờ câu hỏi, Sam tìm cách biết thêm thông tin:

- Hiện nay con gái cô đang ở đâu?

- Nếu biết thì tôi đã không cần anh giúp đỡ.

- Cô mới là cảnh sát, - anh nói, - còn tôi chỉ là bác sĩ thôi.

Cô không nói gì. Anh suy nghĩ vài giây, rồi góp ý:

- Nếu cô muốn tìm Jodie, tôi nghĩ chúng ta sẽ phải nhờ đến một người...

Grace nhú mày. Sam rút từ trong ví tấm danh thiếp mà Rutelli đã đưa anh và cho Grace xem. Cô phản đối ngay lập tức:

- Hãy để Mark đứng ngoài chuyện này, được chứ?

- Nghe này, cô bảo tôi rằng Jodie có một cái còng đeo lưng lỏng trên tay. Chi tiết ấy không thể không thu hút sự chú ý. Ai đó nhìn thấy có lẽ sẽ báo cho cảnh sát và Rutelli sẽ biết.

- Chưa chắc. Anh biết rõ là anh ấy đã bị giáng chức.

Sam cố thuyết phục:

- Nếu chúng ta thông báo cho ông ấy biết, tôi tin chắc ông ấy sẽ giúp được chúng ta bằng cách này hay cách khác. Ông ấy là một cảnh sát tốt, đúng không?

- Tốt nhất, - Grace đáp không hề do dự.

- Nếu vậy hãy để tôi gọi cho ông ấy. Điều đó chẳng ảnh hưởng gì đến việc chúng ta tự thử mình làm điều gì đó.

Grace vẫn lưỡng lự. Sam liền đẩy cô vào thế phải quyết định.

- Người đàn ông này phát điên vì cô, Costello ạ, nhưng điều đó thì tôi nghĩ chắc cô phải biết rồi chứ.

Grace không trả lời song có điều gì đó chột lấp lánh trong mắt cô. Không phải nước mắt. Chỉ là một thoáng sắc màu hồi tưởng và nuối tiếc.

Sam tiếp tục:

- Sau cái chết của cô, có điều gì đó đã tắt ngấm trong Rutelli.

- Anh đừng tưởng tôi không nhận ra điều đó. Chẳng việc gì phía xoáy sâu thêm mũi giao vào vết thương lòng của tôi để khiến tôi thêm ân hận. Tôi muốn nhắc anh nhớ là tôi bị ám sát. Tôi không được chọn điều đã xảy đến với tôi!

Sam nhìn cô thương cảm. Đây là lần đầu tiên anh thấy Grace thật sự là một con người. Chắc chắn cô cũng không khác anh là mấy và nếu gặp gỡ trong hoàn cảnh khác có lẽ họ có thể làm bạn của nhau. Một câu hỏi chột lóe lên trong tâm trí anh:

- Ai giết cô, Grace? Cô có biết không?

Câu hỏi như treo lơ lửng, bay lượn vài giây trong bầu không khí êm ả của bệnh viện, cho tới khi cửa bật mở và Janice Freeman bước vào cùng một bệnh nhân.

- Tôi cứ tưởng trong phòng không có ai...

- Tôi xong rồi đây, - Sam nói, - nhưng tôi cần xin chị cho tôi nghỉ một ngày.

- Đừng nghĩ đến chuyện đó nữa, - Janice cắt ngang, - phòng chờ đang chật ních bệnh nhân và tôi nhắc anh rằng anh vừa nghỉ chiều hôm qua...

- Tôi không hề xin chị cho nghỉ một ngày nào trong suốt hai năm liền tôi làm việc ở đây!

- Nếu vậy cứ tiếp tục thế đi.

- Việc này rất quan trọng, - anh năn nỉ.

- Tôi đã nói với anh là không, anh Galloway ạ, tôi còn phải điều hành cả một khoa.

Grace sốt ruột. Vẫn trong tư thế một một đệ tử của những phương thức dùng cơ bắp, cô đứng xen vào giữa hai bác sĩ và nói với bà trưởng khoa đầy quyền uy.

- Cảnh sát New York. Chúng tôi đang điều tra một vụ án tế nhị và chúng tôi yêu cầu bác sĩ Galloway giúp đỡ Jodie bước xuống đường tàu tại một trong các ga phía Nam Bronx. Đồi môi nó run rẩy và trán nóng hầm hập. Nó cảm thấy yếu tố đến mức nó quyết định đến thẳng nhà Cyrus, dù biết rất rõ đó là một sai lầm. Nó không có tiền và gã sẽ chẳng bỏ lỡ cơ hội tấn công nó quyết liệt với chiêu bài tạm ứng của gã. Nhưng khi đối thuốc thì người ta là như vậy: không thực sự thuộc về bản thân mình nữa. Mà thuộc về con quỷ bên trong đang gặm nhấm ruột gan và liên hồi hành hạ người ta. Và điều đó chẳng liên quan gì tới chuyện ý chí hay lý trí cả.

Jodie băng qua khoảng sân năm lọt thỏm giữa những tòa nhà tồi tàn và bẩn thỉu rồi đi tắt qua một bãi đất hoang được bao quanh bởi hàng rào thép gai. Từ vài năm gần đây, nhờ vào tiền quỹ công, một vài nơi đã được tu sửa lại, trong đó có khu Hyde Pierce. Trên các phương tiện truyền thông, người ta nhắc rất nhiều đến tinh thần sáng tạo cũng như những nỗ lực của dân cư trong khu phố nhằm tái thiết môi trường an ninh. Nói vậy, nhưng khu vực phía nam Bronx này vẫn luôn là một trong những xó xỉnh nghèo nàn nhất cả nước. Rất hiếm người muốn sinh sống tại đây, và nếu muốn lang thang dạo chơi thì tốt nhất là nên chọn một nơi khác.

Như bị một thế lực ác độc điều khiển từ xa, nó đến trước dãy nhà nơi Cyrus sống. Trên mặt tiền cả khu nhà giá thuê rẻ mạt này, có một bức graffiti tối tăm vẽ cảnh một tù nhân đứng sau song sắt đang nhìn một chú chim bồ câu bay. Bên dưới là những chữ cái khắc nguệch ngoạc như cảnh báo: "Địa ngục là nơi không còn chỗ cho hy vọng. " Một khẩu hiệu hay song chưa bao giờ ngăn cản được ai thoát khỏi con đường nghiện ngập...

Khi Jodie lao vào cầu thang, nó chạm chán một trong các khách hàng của Cyrus, một cái bóng, gày gò và đầy thương tích, trước kia từng là một phụ nữ nhưng bây giờ trong cháng còn giống cái gì nữa cả.

Vẫn kịp để không lên trên đó, biết không... một giọng nói trong đầu đang thì thầm với nó.

Đó quả là một lời thì thầm khó chịu, một tiếng cười khẩy ác ý, cọt nhả trước nỗi đau của nó mà nó không sao kiểm soát được. Song mọi sự là thế đấy: đến cảm giác ăn năn tội lỗi cũng là một trong những đòn tra tấn.

Mày sợ, đúng không? Giọng nói khẳng định. Tao biết là mày sợ mà.

Jodie cố cưỡng lại không nghe theo giọng nói. Nó bước lên các bậc thang như một cái máy, cố gắng không nghĩ ngợi gì nữa. Dù sao thì nó cũng chẳng còn sức mà chống cự. Nó cảm thấy lạnh, lạnh đến mức nó ao ước được cuộn mình trong một tấm chăn và chìm vào giấc ngủ vĩnh viễn.

Nhưng giọng nói không chịu buông tha nó:

Mày là một con nô lệ, mày biết chứ? Một con nô lệ bản thủ thối tha.

Nó đã đến trước căn hộ của Cyrus. Nó nghe thấy cái thứ nhạc không thể chấp nhận được ấy, mạnh đến nỗi làm cánh cửa rung lên.

Mày có cảm giác là mình đau khổ nhiều lắm rồi, đúng không? Nhưng nếu mày đẩy cánh cửa này ra, mày lại dẫn thêm một bước nữa vào bóng tối.

Jodie dừng lại trong vài giây, như để tự thuyết phục mình rằng nó vẫn làm chủ được số phận.

Nào, nhanh lên, vào đi, giọng nói thúc giục. Nhưng chuyện đó sẽ còn tệ hơn cả điều mà tưởng tượng, cứ tin tao đi.

Nó muốn ấn lên một cái nút để có thể dập tắt những nỗi đau đớn của mình. Nó cảm thấy hai chân bủn rủn và nó còn dồn hết sức lực còn lại đập vào cánh cửa: - Tao đây, Cyrus.

Có tiếng động trong ổ khóa. Rồi cánh cửa bật mở và Jodie bị hút vào bên trong giống như rơi xuống vực thẳm.

Bước cạnh nhau, Sam và Grace đi lên con phố dọc theo bệnh viện. Tay cầm di động, Sam đang mãi nói chuyện với Rutelli. Anh muốn biết liệu gần đây viên cảnh sát có tin tức gì về Jodie không.

- Chuyện đó liên quan gì tới anh? - Rutelli hỏi, ngừng vực.

- Tôi nghĩ Jodie đang gặp nguy hiểm.

- Con bé gặp nguy hiểm từ mười năm nay rồi: từ khi nó mất mẹ.

Một bức màn buồn bã che phủ ánh mắt Grace, cô vẫn theo dõi cuộc nói chuyện nhờ vào một tai nghe.

- Ông có biết con bé sống ở đâu không? - Sam hỏi.

- Nó bỏ trốn khỏi trại dành cho trẻ phạm tội cách đây sáu tháng, - viên cảnh sát giải thích. - Từ đó, không thể nào tìm được nó. Mới đây, có người thấy nó gần khu Nam Bronx nhưng tôi không có địa chỉ chính xác và rất khó có thể đi tuần ở đó mà gặp được một chút may mắn.

- Ông hãy nghe tôi nói: sáng nay Jodie suýt nữa thì bị hai viên cảnh sát tóm gọn.

- Ở chỗ nào?

- Cạnh khu East Village. Nó thoát được, dù một trong hai người họ đã bắt đầu lồng được còng tay vào tay nó.

- Khi thật, sao anh biết những chuyện đó.

- Không quan trọng, ông Rutelli ạ.

- Anh lại gặp cô ấy, đúng không?

- Ai?

- Người phụ nữ tự xưng là Grace, anh đã gặp lại cô ấy phải không?

Sam đưa mắt hỏi Grace, nhưng cô lắc đầu và giơ bàn tay lên ra hiệu cho anh kết thúc cuộc nói chuyện.

- Tôi buộc phải gác máy đây, ông Rutelli. Hãy gọi cho lại cho tôi nếu ông có tin tức gì đó.

Chiếc taxi bọ kẹt cứng giữa dòng xe ùn tắc, sốt ruột, Juliette yêu cầu người lái xe thả cô ở đoạn Murray Hill. Cô đi bộ còn nhanh hơn và không khí lạnh buốt có lẽ sẽ giúp những ý nghĩ của cô trở nên sáng sủa.

Vẫn bàng hoàng trước tin mình có thai, cô không thể kiềm chế nỗi sợ phấn khích. Nếu trái tim đang mạch bảo cô hãy tận hưởng trọn vẹn niềm hạnh phúc ấy, thì lý trí lại khuyên cô không nên quá vui mừng.

Cô nghĩ tới tất cả những gì mình vừa trải qua mấy ngày gần đây. Đúng là có những thời kỳ mọi thứ đều biến động nhanh chóng trong cuộc sống. Đứa trẻ này đã được hình thành trước đó một tuần, vào một đêm bão tuyết, với một người đàn ông mà cô mới quen được vài giờ.

Cô cố gắng sắp xếp lại trật tự trong thâm tâm. Liệu đây có phải thời điểm thích hợp để sinh con không? Chắc chắn là không. Liệu có thời điểm nào thực sự là thích hợp không? Lý tưởng mà nói, cô vẫn luôn tự nhủ rằng cô sẽ làm mẹ khi cô có một công việc ổn định, một căn hộ của riêng mình và được sống chung với ai đó. Vậy tại sao không chờ luôn tới lúc nạn nghèo ở Châu Phi kết thúc hay Chúa cứu thế hồi sinh?

Đương nhiên, cô vẫn trắng tay và cuộc sống của cô cũng chẳng phải là một tấm gương về sự ổn định. Đương nhiên, thế giới này vẫn hỗn loạn và hành tinh đang chết dần chết mòn bởi nạn ô nhiễm, nhưng cuộc sống còn ý nghĩa gì đâu nếu không có trẻ con?

Lúc này có hai câu hỏi cứ luẩn quẩn trong đầu cô. Cô có nên nói với Sam về việc cô có thai hay không? Và nếu có thì anh sẽ phản ứng như thế nào?

Một chiếc ô tô bóp còi inh ỏi để xin đường xe suýt đâm phải người cô và người lái xe lớn tiếng mắng mỏ. Để tránh không bị xe nghiền nát, cô lục trong túi và lôi ra đôi kính cận. Cô vừa đeo kính vào thì thoáng nhìn thấy Sam bên kia đường.

Tim cô đập dồn dập. Cô định gọi và giơ tay vẫy anh thì chợt nhận ra anh đi cùng một người phụ nữ. Thoạt tiên cô không nhìn rõ cô ta lắm. Mặt trời đứng bóng chói chang trên phố rọi vào mắt cô. Juliette đứng lùi sang bên để quan sát Grace rõ hơn. Cô ta cao ráo, tóc nâu, trông nhanh nhẹn và kiêu hãnh với đôi giày cao cổ. Một chiếc quần jean bó sát đôi chân thon thả và một chiếc áo khoác da rất vừa vặn khiến cô ta có dáng vẻ vừa quyến rũ vừa ung dung.

Để không bị phát hiện, Juliette không sang đường nữa mà giấu mình sau mặt tiền của một cửa hiệu.

Người phụ nữ này là ai? Một đồng nghiệp? Một người bạn? Một người tình?

Trong giây lát, mọi vui mừng trước cái tin có thai trong cô biến mất để nhường chỗ cho một nỗi buồn bất chợt.

Mặc dù cố gắng lắm nhưng Juliette vẫn không thể rời mắt khỏi người mà cô đã coi là đối thủ của mình. Dường như có môi đồng cảm kỳ lạ nào đó gắn kết Sam và cô ta lại. Hai người đang say sưa trao đổi với nhau. Rồi, người phụ nữ kia đặt bàn tay lên cánh tay bác sĩ để kéo anh vào một quán cà phê. Vì họ ngồi gần cửa ra vào nên Juliette có thể tiếp tục quan sát họ qua cửa kính.

Thật lạ vì người phụ nữ này như hút hết ánh sáng vào mình. Người cô ta tỏa hào quang. Ở cô ta có điều gì đó không thể nắm bắt được, một dáng vẻ gợi nhớ tới Catherine Zeta-Jones nhưng cũng gợi nhớ tới girl next door[2] khiến người ta có cảm giác tin cậy, Dù sao đi nữa, cô ta cũng là một phụ nữ New York đích thực, Juliette chắc chắn như vậy. Cô đoán cô ta rất quyến rũ, và cũng rất có cá tính. Kiểu phụ nữ có khả năng làm chủ số phận của mình.

Trong khoảnh khắc, Juliette tự hỏi vì sao cô cảm thấy giận giữ và bực bội. Có lẽ vì người phụ nữ này hơn hẳn mình: cao hơn, đẹp hơn, tự tin hơn. Nhìn cô ta ngồi cạnh Sam, cô thấy trong mình dấy lên những nghi ngờ về khả năng quyến rũ của chính mình.

Thế là để tự trấn an, cô nghĩ tới lời nhắn mà anh đã ghi âm lại cho cô, tới bức thư tình anh viết cho cô sáng nay, tới những giờ phút đầy đam mê mà họ vừa cùng nhau trải qua.

Nhưng điều đó không làm dịu được nỗi đau trong cô.

Ngồi bên cửa sổ, Sam và Grace suy nghĩ về những gì họ có thể làm để tìm lại Jodie.

- Nếu con gái cô nghiện thật thì chắc nó phải từng tới bệnh viện hoặc trung tâm nào đó.

- Anh nghĩ thế ư?

- Giữa các cơn sốc thuốc và những cuộc săn tìm chất gây nghiện, có rất nhiều con nghiện được đưa tới trạm cấp cứu. Tôi có thể tra cứu các hồ sơ nhập viện để xem có dấu vết gì của Jodie không.

- Anh được quyền làm thế không?

- Lý thuyết thì không. Tuy nhiên tôi vẫn có thể gọi vài cú điện thoại. Tôi quen biết các bác sĩ ở hầu hết các bệnh viện: những người tôi gặp qua các chuyến công tác tình nguyện sang Châu Phi hoặc Balkans. Nhờ đó mà tôi có các mối quan hệ: nếu tôi yêu cầu, chắc họ sẽ không từ chối giúp đỡ đâu.

- Tốt lắm, nhưng có lẽ nên làm theo thứ tự. Mark nói người ta từng nhìn thấy Jodie lang thang ở Bronx.

- OK, tôi gọi cho tổng đài để lấy số điện thoại của các bệnh viện gần khu đó.

o O o - Không hả? Không một dấu vết gì của Jodie Costello? Cậu chắc không? Thôi đành vậy Alex, cảm ơn cậu. Anh nhận thấy sự thấy vọng thực sự hiện lên trên gương mặt Grace và tìm cách trấn an cô:

- Chúng ta sẽ làm được, - anh khẳng định, - tôi tin chắc chúng ta sẽ tìm được Jodie Để tăng thêm phần thuyết phục, anh định bấm tiếp một số điện thoại nữa thì di động đổ chuông.

- Galloway nghe, - anh nói khi nhắc máy.

- Sam? Em Juliette đây...

- Anh muốn gọi cho em mấy lần nhưng không có số. Thế nào, buổi khám sức khỏe của em ra sao?

- Khá tốt.

- Em đang ở đâu?

- Trên Đại lộ Công viên. Em có thể qua gặp anh được không? Chúng ta sẽ ăn trưa cùng nhau...

- Anh bảo này, anh rất muốn vậy, nhưng không thể được. Hiện đang có dịch cúm, ở đây bận ghê lắm. Mọi người nghe vô tuyến đưa tin về dịch cúm gà và họ nháo nhác cả lên. Tụi anh phải trấn an họ. Anh bị kẹt ở khoa cấp cứu đến hai giờ chiều rồi sau đó lại tiếp tục về phòng khám.

- Anh đang ở đâu?

Sam ngần ngừ. Dù không muốn nói dối nhưng giờ không phải là lúc nói với cô về Grace Costello. Anh sẽ kể hết cho Juliette nghe... sau này, khi nào anh biết chắc mọi nguy hiểm đã lùi lại sau lưng họ.

- Anh ở đâu à? Ờ, thì đang làm việc.

- Ở bệnh viện?

- Phải, ở bệnh viện, - anh đáp, không mấy thoải mái.

Grace nhìn anh một cách lạ lùng, như thể cánh báo anh một điều gì đó.

- Thế lúc em gọi thì anh đang làm gì?

- Anh đang ngồi với một bệnh nhân, - anh đáp, - một bé gái sáu tháng tuổi.

- Em bé bị bệnh gì?

- Viêm tiểu phế quản. Một loại bệnh viêm phế quản thường thấy ở các bé sơ sinh và...

- Em biết bệnh viêm phế quản. Em bé bệnh nhân ủa anh tên gì?

- Ủm,... Maya. Nghe anh này, giọng em lạ quá, Juliette ạ. Em có chắc là mọi chuyện ổn không?

- Không, mọi chuyện không ổn chút nào.

- Sao vậy?

- Vì anh nói dối em.

- Làm gì có chuyện đó, - anh tự vệ.

- ANH NÓI DỐI EM! - cô hét lên và dùng lòng bàn tay đập hai cú vào lớp cửa kính mặt tiền của quán cà phê.

Tất cả khách hàng giật nảy mình và cùng lúc với Sam, họ đưa mắt nhìn về phía kính cửa.

Juliette đứng đó, ngay sau lớp tường bằng kính. Sam nhìn cô sửng sờ. Cô thì thầm điều gì đó với anh và nhìn cách cô mấp máy môi, anh đoán được điều cô muốn nói:

I don't trust you anymore. [3]

Bác sĩ đứng lên và chạy vội ra khỏi quán cà phê. Nhưng Juliette bỏ chạy. Anh tìm cách giữ cô lại.

- Khoan, chờ anh đã!

Cô gái lao xuống lòng đường và huơ tay vẫy một chiếc taxi.

- Juliette! Nghe anh nói, được không? Ít ra cũng để anh có cơ hội giải thích với em chứ!

Chiếc taxi dừng lại bên cạnh cô gái người Pháp, cô chui tọt vào bên trong xe và không buồn đưa mắt liếc nhìn Sam. Anh bác sĩ chạy theo và đập vào cửa xe song vô ích. Chiếc taxi tăng tốc và hòa vào dòng xe cộ.

- Quỷ tha ma bắt! - Sam chán nản buông một câu.

Rồi anh quay lại và thấy Grace dang hai tay tỏ vẻ bất lực.

- Tôi rất tiếc, anh Galloway.

- Còn cô nữa, đủ rồi.

Anh chuẩn bị buông thêm một câu thì chuông điện thoại đổ dồn. Anh vội vàng nhắc máy, tin chắc là Juliette gọi lại cho anh.

- Nghe này em yêu, anh có thể giải thích hết với em! Dù thế nào đi nữa thì mọi chuyện hoàn toàn không phải như em tưởng tượng đâu...

- Tớ cũng muốn tin cậu lắm, - giọng Alex Stiple đáp lại, - nhưng tớ không chắc là cậu đang tìm cách thuyết phục tớ...

- Alex hả? Xin lỗi cậu, tớ nhầm cậu... với một người khác.

- Phụ nữ đấy! - Stiple thở dài. - Kiểu gì thì rồi họ cũng nắm chúng ta đằng chuôi, đúng không?

- Phải, - Sam đồng tình và đưa mắt nhìn Grace ra vẻ thiếu thiện cảm, - cậu nói không sai chút nào...

- Sao cũng được, nếu cậu vẫn còn quan tâm thì chúng tớ đã tìm thấy Jodie Costello.

- Thật không? - Sam vừa nói vừa giơ ngón tay cái về phía Grace.

- Cũng khá mất thời gian vì không phải cô bé là người được điều trị, mà cách đây ba tháng, cô bé tới đây cùng một cô bạn bị sốc thuốc. Tớ có địa chỉ nếu cậu cần.

- Đọc cho tớ đi, - Sam vừa đáp vừa lấy bút từ túi trong áo vest ra.

Như thời còn đi học anh viết vào lòng bàn tay địa chỉ mà bạn anh cho.

Sau khi cảm ơn bạn, Sam gác máy. Anh đã lấy lại được chút bình tĩnh.

- Chúng ta đi thôi, - anh vừa nói vừa quay lại phía Grace. - Xe của tôi đậu cách đây không xa, nhưng với tình trạng giao thông thế này thì tốt nhất nên khăn trương lên.

Sam quả quyết rảo bước về phía bãi đậu xe bệnh viện. Lúc anh đi trước Grace được khoảng năm mươi mét thì nghe tiếng cô gọi:

- Có một điều cần làm cho rõ, anh Galloway!

- Điều gì vậy?

- Anh hãy tin rằng tôi rất cảm kích trước sự hỗ trợ của anh, - cô vừa khẳng định vừa đi đến chỗ anh, nhưng ngay cả khi anh giúp tôi thì cũng sẽ không có chuyện trao đổi đâu.

- Cô đang nói về chuyện gì? - anh nhíu mày hỏi.

- Tôi về đây là để mang Juliette đi cùng tôi và điều đó sẽ không thay đổi, anh hiểu chứ?

Trong vài giây, anh không trả lời như thể anh vẫn không tin nổi chuyện này bất chấp những tình tiết rối rắm xảy đến dồn dập. Grace lưỡng lự nhìn

anh chăm chú. Giống như bị năng lượng của anh thôi miên. Người đàn ông này có cái gì đó rất dễ gây xúc động trong cách anh kiên tâm làm điều tốt.

- Cô khẩn trương lên, chúng ta sẽ tìm thấy con gái cô, - anh chỉ nói vậy và giơ cánh tay, ngón trỏ chỉ vào đồng hồ đeo tay để Grace hiểu họ còn rất ít thời gian.

Một nụ cười nham hiểm nở trên khuôn mặt Cyrus. Đứng trước gã, Jodie đang nài nỉ gã cho nó chút gì đó. Gì cũng được: viên, bột, heroin... Nó không có tiền nhưng nó có thể trả bằng cách khác...

Gã sường điên. Gã vẫn luôn biết sẽ có một ngày Jodie phải cầu xin gã. Các con nghiện đều như thế cả: thoát đầu, lũ con gái đứ đờ nào cũng đến tìm gã với vẻ cứng cỏi nhưng khi đã thực sự sa ngã, chúng quay lại bò bằng bốn chân, bỏ qua mọi thể loại tự trọng và sẵn sàng làm bất cứ điều gì.

Còn nữa, cái con bé Jodie này trong mới ngon lành chứ. Có thể nó hơi gầy một chút, tại tất cả thứ của nợ mà nó đã nốc... nhưng trông vẫn ngon làm sao.

Hiếm khi gã phẫn khích như thế. Gã chẳng hề thấy thương hại hay thông cảm cho cái con bé đang hoảng loạn này. Cyrus sống trong một thế giới chỉ tồn tại các kiểu tương quan lực lượng. Nhưng trước khi hành sự nghiêm túc, gã phải vờn con bé này một chút. Gã ra lệnh cho nó ngồi lên ghế dài và cởi áo trần thủ ra. Nó miễn cưỡng tuân theo, gã sáp lại và xé tan áo nó bằng cách giật cổ áo hình chữ V.

- Cho tao xem cái khuyên rốn của mày.

Bị tấn công, Jodie lập tức tỉnh cơn vật vã. Nó hét lên một tiếng và tìm cách thoát ra. Nhưng Cyrus đã chồm xuống người nó với bàn tay như gọng kìm, gã chít lấy cổ họng nó.

- Vội vàng gì, Babe-o-rama.

Jodie nghẹt thở. Nó tuyệt vọng tìm cách thoát. Chỉ với một bàn tay, gã da đen bóp cổ nó, siết chặt ngón tay cái và ngón giữa quanh họng. Jodie thiếu không khí. Nó cảm thấy một luồng máu sôi sục hai bên tai. Cyrus siết mạnh thêm và Jodie tưởng nó sắp ngất xỉu. Gã thừa cơ hất nó ngã và đè dí nó xuống đất. Ngay lập tức gã nhảy lên người nó, ngồi chồm hồm trên lưng nó. Gã cảm thấy một cơn thèm muốn trỗi dậy trong mình, nhưng Jodie chống cự quyết liệt khiến gã buộc phải chú ý.

- Nằm im!

Gã chặn đầu gối lên cột sống để nó không cựa quậy được, điều này chẳng mấy khó khăn vì gã nặng gấp đôi con bé. Rồi gã bẻ quặt tay nó ra phía sau. Có tiếng kêu rắc và Jodie ré lên đau đớn.

- Mà có cần ngay không! - gã gào lên rồi táng cho nó một cái tát đủ mạnh để hạ cả một tay đô vật Đầu Jodie đập xuống đất và nó gần như bất tỉnh. Chân tay nó cứng đờ và các thớ thịt căng đờ, như thể nó đang rơi vào trạng thái tê liệt. Cyrus liền nhún vai tháo khăn buộc đầu của gã ra và nhét vào miệng con bé. Gã rất muốn tiếp tục trò chơi của mình song gã còn vài dự định khác với con bé này.

Khi tỉnh lại, Jodie đã bị bịt miệng và trói chặt. Cyrus vác nó lên vai đi xuống cầu thang như vác một bao xi măng. Đến sân, gã mở cốp chiếc xe Lexus đời mới nhất, ném Jodie vào không chút nương tay rồi ngồi vào ghế lái.

Vừa lái xe, gã vừa rút chiếc điện thoại di động mới cóng ra rồi nhấn một số điện thoại để báo là gã đang trên đường tới.

- Mà có thứ tao yêu cầu không? - một giọng hỏi.

- Có, thưa ông chủ, - Cyrus trả lời.

Rồi gã gác máy.

Gã ma cô vung tay và nhăn mặt vì đau: con khốn này đã cào gã bật máu và để lại một vết rách da dài hơn mười phân. Lẽ ra gã phải cho nó một cái bạt tai rồi sau đó mới xử lý nó. Nó chỉ đáng được hưởng thế thôi.

Nếu gã chịu dừng lại trong cơn hăng tiết, thì đó không phải là vì gã thương cảm gì Jodie, mà chỉ là vì gã đã dự tính cho nó những thú vui khác.

Dù sao đi nữa, ở cái nơi mà gã đưa nó tới, cũng chẳng mấy người có thể quay trở về.

Chú thích [1] Một Chương trình bị phê phán rất nhiều của kênh MTV trong đó bốn người diễn lại những pha mạo hiểm trong khung cảnh cuộc sống thường nhật.

[2] Cô gái nhà bên, cũng là tên một bộ phim của đạo diễn Luke Greenfiled.

[3] Em không còn tin anh nữa.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 24

Việc xấu mà con người làm thường sống lâu hơn họ. Việc tốt thường bị chôn vùi cùng họ.

V

Shakespeare Ngồi sau tay lái, Cyrus chạy xe hết tốc độ qua các khu nhà Hyde Pierce. Gã muốn kết thúc vụ này càng nhanh càng tốt. Nếu được chọn, gã ước mình được ở nơi khác, nhưng một khi Kên Kên có việc cần nhờ, tốt nhất là nên thực hiện ngay. Nếu vẫn muốn được kéo dài sự sống nơi hạ giới này...

Kên Kên tên thật là Clarence Sterling. Hắn điều khiển phần lớn các hoạt động buôn bán ma túy tại Nam Bronx và gần như toàn bộ số ma túy mà Cyrus đang bán là do hắn cung cấp. Trước kia, Sterling chỉ là một kẻ thanh trừng sẵn sàng cống hiến tài năng của mình cho những ai trả tiền nhiều nhất. Rồi hắn lợi dụng các cuộc thanh toán loại trừ lẫn nhau giữa hai băng đối lập để nhảy vào buôn bán.

Theo thời gian, tính tàn ác và cách hắn trừ khử không thương tiếc mọi kẻ thù đã khiến hắn được phong danh Kên Kên mặc dù không ai dám phát ngôn cái tên ấy trước mặt hắn. Dĩ nhiên bạo lực là một phần: của thể loại làm ăn này, song Clarence Sterling lại bơm thêm vào đó cả tính tàn nhẫn.

Sự thật là hắn khoái làm người ta đau đớn. Một phần tiếng tăm của hắn được tạo dựng sau khi hắn đóng đinh một gã ma cô thử qua mặt hắn vào

bàn bìa a: hai con dao khắc cắm trên hai cổ tay, hai con khác cắm trên hai cổ chân. Mà đó không phải là cách duy nhất hãn sử dụng vũ khí. Vài lần khác, có nhiều nhân chứng còn kể lại chuyện hãn tra tấn và xẻo thịt nạn nhân, trong khi chỉ cần một viên đạn "đơn giản" xuyên đầu là đủ để kết thúc vấn đề.

Thời gian gần đây, sự hung bạo của hãn dường như còn tăng lên nữa. Đây đó người ta xì xào rằng Kên Kên đang phát bệnh và hãn không được hoàn toàn tỉnh táo.

Vài ngày trước, khi Cyrus đến lấy một mẻ hàng mới, Sterling đã tỏ ý muốn tìm một đứa con gái để làm một việc đặc biệt. Cyrus không cần biết hãn ám chỉ điều gì khi nói như vậy và gã cũng thận trọng không đặt ra bất cứ câu hỏi nào. Tới cuối buổi gặp, Sterling nhắc lại yêu cầu đó thêm một lần nữa, ngay lập tức gã nghĩ tới Jodie.

Cyrus lùi xe rồi tiến vào một lối đi nhỏ dẫn tới một dãy nhà kho vừa được sửa sang. Kên Kên đã chọn chỗ này làm đại bản doanh của hãn. Gã ma cô dừng lại trước một ga ra, bấm còi một hồi ngắn để báo hiệu đã tới nơi, rồi ra hiệu vào chiếc máy quay giám sát đặt phía trên cửa ra vào.

Thực tình mong cho xong sớm, gã nghĩ khi nghe tiếng Jodie dùng chân đạp vào cốp xe. Sau vài giây, cánh cửa tự động nâng lên và chiếc Lexus tiến vào con đường lát bê tông đưa xuống tầng dưới.

Cyrus tuân theo mệnh lệnh mà gã đã nhận thức. Gã mở cốp xe, túm tóc Jodie và bắt nó phải theo gã.

- Cyrus, tao van mày. Đừng...

- Câm ngay!

Jodie tìm cách chống cự, nhưng xương đòn nó đã bị gãy và mỗi cử động mạnh đều làm nó đau buốt.

Cả hai đi qua một bãi đậu xe nhỏ tối tăm, rồi gã ma cô dẫn nó vào một căn phòng dài và hẹp nơi gã ấn nó ngồi xuống một chiếc ghế bành ngả ra trông giống như ghế trong phòng cách nha sĩ. Gã trói giật khuỷu tay nó vào đó rồi bịt miệng nó bằng một dải băng dính cách điện.

Sau khi xong việc, Cyrus vội vã rời khỏi phòng và không hề quan tâm tới chuyện gì diễn ra tiếp đó.

Lúc tắt đèn, gã liếc mắt nhìn con bé lần cuối, tin chắc gã sẽ không bao giờ gặp lại nó nữa.

o O o Mark Rutelli dừng xe trước cổng chính Sở Cảnh sát New York.

- Ông không thể đậu xe ở đây được đâu! - một cảnh sát trẻ mặc đồng phục cảnh cáo.

- Cậu biết không, chàng trai trẻ? Không những tôi sẽ để xe ở đây, mà cậu còn phải trông nó cho tôi nữa đấy.

Ông bước lên vài bậc, rồi dừng ngay lại khi viên cảnh sát dọa ông:

- Tôi sẽ cho cầu xe của ông đi.

Rutelli quay lại và đứng sừng sững trước mặt cậu ta. Anh chàng cao hơn ông hẳn một cái đầu. Anh ta là một trong những cảnh sát mới ra trường, đẹp trai và cao lớn, theo cảm nhận của Rutelli thì trông giống một chú khỉ chân dài hơn là một "cảnh sát thực sự".

- Cậu sẽ không cho cầu cái gì đi cả, chàng trai ạ.

- Đây có phải là một lời đe dọa không, sĩ quan?

- Phải đấy, - Rutelli đáp và túm lấy cổ cậu ta rồi ghì chặt. - Nếu lúc tôi quay ra mà chiếc xe này bị di chuyển dù chỉ hai phân thôi, tôi sẽ đập mặt

cậu xuống thùng xe cho tới khi hứng được đủ máu để sơn toàn bộ tòa nhà này thành màu đỏ. Liệu một lời đe dọa như vậy đã đủ rõ ràng chưa?

- Hừ hừ... tôi... tôi nghĩ là rồi.

- Thế hả, cậu nghĩ hả? - ông vừa hỏi vừa siết mạnh thêm.

- Rồi... rất rõ rồi, - anh chàng khó nhọc lắm mới thốt lên thành tiếng và thu mình lại trước ánh mắt kinh ngạc của những người qua đường.

Rutelli buông tay đột ngột.

- Xem ra thì chúng ta hiểu nhau rồi.

Ông tiến vào trong tòa nhà hành chính và không quay đầu lại. Ông không mặc sắc phục nhưng kinh nghiệm cho ông biết cách tránh bị giữ lại ở quầy lễ tân. Ông không dùng thang máy mà đi lên thang bộ bằng những bước sải dài. Cuối cùng, ông tới tầng nơi có phòng làm việc của Jay Delgadillo, giám đốc phụ trách tuần tra của Sở Cảnh sát New York.

Trước kia Rutelli biết rất rõ người này. Hồi mới vào nghề, cả hai đều là những thanh tra trẻ đầy triển vọng. Rồi con đường của họ rẽ sang các ngã khác nhau. Rutelli chìm sâu vào một cuộc sống cô đơn và nghiện ngập trong khi Delgadillo nhanh chóng thăng chức qua mọi cấp bậc của ngành cảnh sát. Mang trong mình một tham vọng chính trị rất lớn, ông ta không hề che giấu ý định trở thành thị trưởng người Tây ban Nha đầu tiên của New York.

Giống như đang thi hành công vụ, Rutelli lọt qua các rào cản và tiến tới tận cửa phòng làm việc của người bạn cũ.

JAY DELGADILLO

GIÁM ĐỐC TUẦN TRA

Dù một cô thư ký có tìm cách ngăn cản: "Không được, thưa ông, ông không thể..." thì Rutelli vẫn bước vào phòng mà không cần chờ thông báo trước.

Delgadillo, đang nói chuyện với hai người khác. Bực mình vì sự xuất hiện đường đột này, ông ta phản ứng gay gắt:

- Mark, cậu không thể xông vào phòng làm việc của tớ như thế được. Tớ đề nghị cậu đi ra ngay!

- Cho tớ xin ba phút thôi, Jay, có việc quan trọng.

Vào trường hợp khác có lẽ Delgadillo sẽ chẳng ngần ngại gì mà không gọi bảo an, nhưng ông cảnh giác với những phản ứng khó lường của Rutelli và không thích gặp phải rủi ro.

- Xin các anh vui lòng thứ lỗi, - ông ta nói với những người kia.

Khi chỉ còn lại hai người, họ liền bắt đầu ngay một cuộc tranh luận nảy lửa.

- Cậu muốn gì nữa đây, Mark?

Rutelli tóm tắt sự việc cho ông ta nghe. Ông giải thích rằng ông đang tìm kiếm Jodie Costello và yêu cầu được biết ngay nếu ai đó báo thấy một cô bé với chiếc còng lưng lẳng trên cổ tay.

- Không thể được! - Delgadillo đáp dứt khoát. Cậu chỉ còn là một tuần tra viên thôi, Mark ạ. Và sau những trò ngu xuẩn của cậu năm ngoái, cậu chẳng được quyền yêu cầu bất cứ điều gì nữa cả.

Ông ta im lặng vài giây rồi nói thêm:

- Nếu cậu muốn biết ý kiến của tớ, thì đây: lẽ ra cậu nên hài lòng vì vẫn giữ được việc làm.

Rutelli thở dài. Trong khoảnh khắc, ông muốn lao vào Delgadillo và đâm cho ông ta một cú vào mặt. Nhưng ông nghĩ Jodie và kìm mình lại.

- Cuộc trao đổi đến đây là kết thúc, - Delgadillo nói và chỉ tay ra cửa.

Thay vì bước ra cửa, Rutelli lại tiên gần hơn tới bàn làm việc của cấp trên.

- Nghe đây, Jay, trong cuộc sống không phải chỉ có chính trị. Cậu cũng biết rất rõ Grace. Và nếu tớ nhớ không nhầm thì hai chúng ta đã từng là bạn...

- Phải đấy, - Delgadillo thừa nhận, - chúng ta đã từng là bạn, nhưng đó là trước khi cậu trở thành một tên thân bại danh liệt.

- Cậu thôi ngay đi, Jay.

- Cậu biết mà, Mark: cậu là một kẻ yếu đuối và tớ không thể nào ưa nổi những kẻ như cậu được nữa. Những kẻ như cậu là nỗi nhục của ngành cảnh sát và khi nào có quyết định sàng lọc lại nơi này thì cậu sẽ là người đầu tiên bị tống ra khỏi cửa.

Rutelli phải cố ghìm mình thêm lần nữa. Ông ngờ rằng Delgadillo đang cố tìm cách khiêu khích ông. Thay vì rơi vào cái bẫy đó, ông ra đứng trước cửa sổ rộng nhìn xuống đường.

- Cậu có thấy tòa nhà đá hoa hồng phía đằng kia không?

- Có.

- Sau đó có một cái sân nhỏ, với một bãi đất lổn nhồn, nơi lũ trẻ vẫn thường tới chơi bóng rổ.

- Thế thì sao? - Delgadillo nói, vẻ cáu kỉnh.

- Thế thì, - Rutelli đáp và nhìn thẳng vào mắt ông ta, - nếu chúng ta để sống và phù hiệu lại đây rồi cùng ra cái sân nhỏ đó để nói chuyện như những người đàn ông với nhau, cậu sẽ biết ai là kẻ mạnh mẽ và ai là kẻ yếu đuối...

- Ra đánh nhau trong một cái sân nhỏ! Nói chuyện "như những người đàn ông"! - Delgadillo giễu cợt. - Tỉnh lại đi Mark. Cậu nghĩ mình đang ở đâu? Trong một bộ phim chẳng? Tất cả kết thúc rồi. Cậu đã hết thời.

Rutelli lắc đầu.

- Cậu tưởng mọi chuyện đã kết thúc vì cậu không còn đứng trên mặt đất nữa, vì cậu mặc những bộ quần áo Armani và vì cậu tưởng mình đã trở thành một người quan trọng.

- Cậu khiến tớ thương hại.

- Tớ khiến cậu thương hại ư? Được lắm. Để tớ nhắc lại cho cậu điều này: cậu có nhớ vụ trộm ở cửa hàng trang sức trên phố Broadway nơi người ta gọi cậu và tới tới cứu khẩn cấp không?

- Tớ biết cậu đang muốn dẫn tớ chuyện gì...

- Cậu còn nhớ cậu cảm thấy thế nào khi một trong hai tên trộm giáng súng vào gáy cậu không? Tớ tin chắc cậu vẫn nhớ. Thậm chí tớ còn tin chắc rằng cậu vẫn mơ thấy cảnh đó buổi đêm. Và ngày hôm đó, cậu thật mừng vì tớ đã ở đó cùng cậu...

- Thôi được, - Delgadillo nhượng bộ, - cậu đã cứu mạng tớ cách đây mười lăm năm khi hạ gục tên trộm đó, nhưng cậu chỉ làm bốn phần của mình thôi chứ có gì hơn đâu. Và nếu cậu muốn biết rõ, thì không có sự can thiệp của tớ, cậu đã bị tổng cổ từ lâu lắm rồi. Thế nên tớ nghĩ mình đã trả hết nợ cho cậu, Mark ạ...

- Cậu vẫn còn một khoản nữa, - Rutelli nhấn mạnh. - Và đây là khoản cuối cùng, tớ hứa với cậu: cậu giúp tớ lần này, tớ sẽ không bao giờ đòi hỏi gì cậu nữa.

Delgadillo khoanh tay lại, vừa khẽ đung đưa người trên ghế thờ dài. Ông ta suy nghĩ thêm một hồi khoảng mười giây rồi mới quyết định:

- OK, tớ sẽ ra lệnh, - ông ta vừa nói vừa nhắc điện thoại lên. - Nếu có đội tuần tra nào biết tin tức về Jodie Costello thì cậu sẽ được ưu tiên báo tin và mọi người sẽ để cậu tự do hành động.

- Cảm ơn Jay.

- Tuy nhiên, có một điều kiện trao đổi: sáng thứ Hai, tớ muốn thấy thư từ chức của cậu trên bàn tớ. Tùy cậu muốn đánh đổi hay không.

Rutelli không hề chuẩn bị tinh thần cho điều kiện cuối cùng này. Từ chức! Ông sẽ ra sao nếu người ta đuổi việc ông? Ông là người gần như đã mất hết mọi thứ. Tuy vậy, ông vẫn đón nhận cú sốc này mà không hề chớp mắt.

- Được thôi, cậu sẽ thấy.

- Thư từ chức, súng và phù hiệu của cậu, - Delgadillo nhắc nhở.

o O o Sam rời Đông Harlem và chạy lên cầu Triborough về hướng Bronx. Grace cảnh báo anh.

- Nếu chúng ta tìm thấy Jodie, anh không được nhắc tới tôi dù với bất kỳ lý do gì, anh hiểu chứ?

- Chắc sẽ khó đấy...

- Tôi biết, anh phải xoay xở để khám cho nó và thuyết phục nó điều trị cai nghiện.

Sam lắc đầu:

- Rồi sau đó tôi giải thích hành động can thiệp của mình thế nào? Jodie là một thiếu niên suy sụp, nó sẽ không chịu để một người lạ xông vào cuộc sống của nó và dạy nó những bài học đạo đức đâu.

- Nếu là anh thì sẽ được. Anh có cách khiến người ta cảm thấy tin cậy và anh biết điều đó.

Bên ngoài, mặt trời đã nhường chỗ cho những đám mây và một vài bông tuyết rơi lác đác trên kính xe. Grace nhấn nút bật lò sưởi trên tay vịn của ghế cô ngồi. Nội thất chiếc 4x4 gợi cô nghĩ tới một du thuyền hạng sang làm từ gỗ, da và công nghệ hiện đại. Lần thứ hai mươi, cô đọc lại địa chỉ nơi có thể con gái cô đang trú ngụ.

- Nghe này, anh Galloway, địa chỉ mà chúng ta có nằm ở Hyde Pierce. Đây là khu vực khá nguy hiểm, vì thế tôi đề nghị anh mang theo thứ này.

Sam thoáng rời mắt khỏi đường để nhìn xuống và thấy Grace đang đưa cho anh khẩu Glock của cô.

- Tôi tưởng mình đã tịch thu vũ khí của cô rồi cơ mà, - anh ngạc nhiên.

- Một cảnh sát tốt luôn mang theo súng dự trữ trong người. Nào, cầm lấy đi.

Bác sĩ từ chối.

- Tôi căm ghét vũ khí.

- Anh thôi ngay những bài thuyết giáo kiểu đó đi: nếu biết cách dùng đúng lúc thì vũ khí có thể cứu nhiều mạng sống đấy.

- Cô không thuyết phục được tôi đâu. Lần cuối khi tôi cầm một khẩu súng, mọi chuyện đã kết thúc tồi tệ.

- Nghĩa là sao? - Tôi đã giết chết một người đàn ông.

Grace có vẻ hơi ngạc nhiên. Trong một lát mỗi người đều thu mình trong yên lặng. Rồi Grace hiểu ra điều Sam nói là thật.

- Đó là khi nào?

- Cách đây khoảng chục năm, ở Bedford-Stuyvesant.

- Tôi biết khu đó. - Và anh tới tìm gã... - Grace đoán.

- Tôi đã gom được một phần số tiền đó và tôi nghĩ số tiền ấy sẽ làm gã nguôi bớt, nhưng tôi cũng mượn súng của một người bạn phòng khi cần đến...

Grace đón đầu:

- Anh đã hạ gục tên ma cô kia?

- Không.

- Thế sao anh nói anh đã...

- Người bị tôi giết không phải là gã.

- Vậy là ai?

Sam bật xi nhan và yên lặng. Anh đột nhiên cảm thấy hồi hộp và run rẩy, như thể anh đang thấy lại cảnh tượng ấy, gần như rất thực.

- Khi tôi bước vào căn nhà hoang đó, mọi người đều sửng sốt. Dustface đang cãi cọ với một khách hàng. Chúng nhanh chóng to tiếng với nhau rồi Dustface rút súng ra.

- Anh đã làm gì?

- Tôi biết gã sẽ bắn. Vì vậy, để kiểm chế gã, tôi dùng khẩu súng của tôi để đe dọa. Bầu không khí vô cùng căng thẳng. Tôi nhắm mắt lại và thế là súng cướp cò. Tôi thậm chí còn không biết mình có thực sự bóp cò hay không? Tất cả những gì tôi biết là khi tôi mở mắt ra thì người bị giết không phải là Dustface mà là người đàn ông kia vì gã đã dùng ông ta để làm khiên đỡ đạn.

- Thật là một câu chuyện kinh khủng, - Grace thừa nhận.

- Không ngày nào trôi qua mà tôi không nghĩ về chuyện đó. Dù sao, chuyện đó cũng làm hỏng cả cuộc đời tôi. Không bao giờ tôi có thể sống thanh thản được nữa...

Anh hạ cửa xe xuống để hít thở chút khí trong lành trước khi nói thêm:

- Vì thế tôi không muốn cầm súng của cô.

- Tôi hiểu, Sam, tôi hiểu.

Chìm trong bóng tối kinh hoàng, Jodie co rúm người vì khiếp sợ. Nó tìm cách tháo dây nhưng Cyrus đã trói nó bằng một sợi dây thép và mỗi lần nó cựa quậy thì sợi dây lại cứa sâu vào da thịt nó. Mảnh băng dính bịt miệng khiến nó nghẹt thở và không thể kêu được. Mà dù có gào đi chăng nữa thì liệu có ai nghe thấy tiếng nó cơ chứ?

Nó cố gắng lấy hơi và chợt nghe có tiếng bước chân. Ngay lập tức, toàn thân nó run rẩy. Những bước chân tiến lại gần, như thể ai đó đang bước xuống những bậc thang bằng kim loại. Dồn hết sức bình sinh, Jodie cầu cho cánh cửa đừng mở vì nó biết người sắp bước vào sẽ chỉ hành hạ nó.

Cánh cửa lật được kéo lên trong tiếng rít ken két và cả căn phòng được chiếu sáng bởi một thứ ánh sáng nhờ nhờ phát ra từ một quả cầu thủy tinh phủ đầy bụi. Clarence Sterling, gã Kên Kên.

Như đại đa số dân cư trong khu phố, Jodie biết danh tiếng của hãn nhưng chưa bao giờ nghĩ mình sẽ gặp hãn trong đời. Kên Kên muốn làm gì nó? Như một con thú bị vây dồn, nó đảo mắt nhìn khắp xung quanh, tìm kiếm một lối thoát, nhưng căn phòng chỉ có một cái bàn duy nhất ngoài cái ghế mà nó đang bị buộc chặt vào.

Sterling cầm một cái thùng nhỏ bằng thép và đặt nó lên bàn. Hãn tiến tới sát bên đứa con gái và nhìn nó bằng ánh mắt ma quái. Làn da trắng nhờn nhợt, hơi xam xám, lại lấp lánh như xù cừ khiến hãn trông giống như một con ma.

Jodie muốn hét lên nhưng không thể thốt được chút âm thanh nào. Vậy mà thật bất ngờ, Kên Kên giật mảnh băng dính dán miệng nó ra:

- Nào, hét lên, khóc đi, tao thích thế...

Jodie quay mặt đi chỗ khác và bật khóc nức nở.

Clarence mở cái thùng nhỏ ra và xem xét dụng cụ bên trong: một mớ hỗn độn nào xi lanh, lọ và dao mổ đủ kích cỡ.

Hãn dành hãn một phút để lựa chọn và khi quay lại phía Jodie hãn cầm trong tay một xi lanh chứa đầy thứ chất lỏng màu vàng.

Nó giãy giụa tìm cách thoát khỏi hãn nhưng chỉ là ảo tưởng. Không mấy khó nhọc, hãn giữ chặt cổ tay và chọc thẳng mũi kim vào một đường ven nổi.

- Mà y muốn có thuốc phải không? - hãn nói giọng ma quái, - vậy thì mà y sẽ có...

Bằng một động tác dứt khoát, hãn bóp xi lanh.

Rất nhanh, Jodie cảm thấy mọi khả năng chống cự đều tan biến và hiểu ra nó không còn thuộc về mình nữa. Một cơn đau khủng khiếp, giống như một vết bỏng, xoáy vào gần tim nó. Nó ngật đầu ra phía sau và trần nhà xoay như chong chóng với tốc độ điên cuồng.

Rồi sau đó là một cái hố đen.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 25

Những con ma cà rồng thật may mắn: chúng sống được nhờ sát hại con người. Còn chúng ta, chúng ta buộc phải tàn sát lẫn nhau.

N

Khó khăn lắm Jodie mới mở được mắt. Thoạt tiên, nó chỉ phân biệt được một thứ gì đó như tàn lửa, dày đặc và chói lòa, cứ quay cuồng xung quanh nó. Còn có cả âm thanh nữa: những tiếng hét của trẻ con giống như trong một sân chơi. Để tránh ánh sáng, nó đưa cả hai tay lên che mắt rồi mới từ từ rẽ các ngón tay ra. Thứ đầu tiên mà nó nhìn thấy là cái cổng chào của Quảng trường Washington.

Làm thế nào mà nó lại tới được đây, ngồi trên một cái ghế băng đơn, ngay chính giữa Greenwich Village? Nó nhìn đồng hồ đeo tay: chưa được nửa tiếng kể từ khi nó bị gã Kên Kên tấn công. Con bé tìm cách đứng lên nhưng nó nhanh chóng từ bỏ ý định. Một thứ gì đó như kiểu áo nịt chặn ngang lồng ngực nó, chưa kể cột sống nó đau rần.

Nó thử xoay đầu, nhưng cử động của nó lập tức bị cắt ngang bởi một luồng điện tê liệt chạy dọc vai. Nó cố nén một tiếng kêu đau đớn. Một cơn rùng mình ớn lạnh chạy qua người nó và nó nghe xương mình răng rắc giống như pha lê vỡ. Nó đặt một bàn tay run rẩy lên ngực: sao nó lại có cảm giác như năm hay sáu xương sườn bị gãy nhỉ?

Nó chậm rãi kéo khóa áo trấn thủ xuống. Một chiếc áo kiểu như áo phao bó chặt lấy eo và ngực nó. Tại sao chúng lại mặc cho nó thứ này? Nó dừng lại hồi lâu rồi mới hiểu điều gì đang thực sự xảy đến với mình. Nó lần tay vào túi áo và thấy lời cảnh cáo dưới đây được viết trên một mẫu giấy:

One move: you BLOW

One word: you BLOW

Never forget I'm WATCHING YOU[1]

Một lần nữa nó mở áo trấn thủ ra và xem lại thứ đồ được quấn quanh ngực nó: đó không phải là một cái áo phao, đó là một cái thắt lưng đầy thuốc nổ.

o O o Rồi đấy, giờ con bé mới hiểu vấn đề!

Ngồi sau màn hình máy tính, Kên Kên đang ở tột đỉnh sung sướng. Nhờ vào hệ thống máy quay đặt quanh công viên, hắn có thể quan sát trực tiếp mọi chuyện diễn ra tại Quảng trường Washington. Hắn chia màn hình thành bốn mảng chữ nhật: ba trong số đó theo dõi công viên từ các góc độ khác nhau và một chiếu cận cảnh Jodie.

Rất nhẹ nhàng, hắn đưa tay vuốt lên cái nút màu da cam kích nổ gắn trên điện thoại di động. Chỉ cần chạm nhẹ vào đó thôi là hắn đã run lên.

Vì mọi thứ chuẩn bị nổ tung. Khối thuốc nổ mà hắn đặt trên người Jodie chứa hơn một ký TNT trộn lẫn những mảnh vụn kim loại. Vụ nổ sẽ gây ra một cuộc tàn sát ghê gớm và những cảnh tượng hoảng loạn. Tháng trước, một vụ đánh bom liều chết đã làm nổ tung tàu điện ngầm ở Mát xơ va. Chính vụ đó đã cho hắn ý tưởng... Trên ti vi, người ta nói tới hai mươi người chết và hơn sáu chục người bị thương. Hắn hy vọng sẽ có được nhiều hơn thế. Trong hai chục phút nữa, một buổi biểu diễn kịch của sinh viên sẽ

được tổ chức ngay trước đài phun nước. Buổi biểu diễn mỗi tuần một lần này được rất nhiều người tới xem. Đủ để làm nên một vụ ra trò!

Trong bộ anxo bệnh hoạn của hắn, hắn vẫn luôn nghĩ rằng hủy diệt bất cứ thứ gì cũng đều là cách tuyệt vời nhất để chiếm hữu được thứ đó. Tất nhiên, hắn có thể chẳng cần chờ mà cho mọi thứ nổ tung ngay trong giây lát. Nhưng hắn muốn kiên nhẫn thêm chút nữa để tận hưởng toàn bộ công trình của mình và gom được số nạn nhân tối đa. Hắn đặc biệt thích công đoạn chuẩn bị này, khoảnh khắc bình thản chờ ngọn lửa bùng lên, khi màn kịch điên cuồng nhất dường như hoàn toàn có thể...

Nhấp chuột vài cái, hắn chiếu cận mặt Jodie để thưởng thức nỗi tuyệt vọng của con bé. Hắn bị hấp hồn bởi vẻ mỏng manh và những nỗ lực không bỏ cuộc của nó. Mặc dù vậy, hắn vẫn cảm thấy nó đang chuẩn bị gục ngã. Cho tới giờ, mọi chuyện đều diễn ra trôi chảy, nhưng hắn vẫn cần phải cẩn thận. Một lần nữa, hắn đưa tay sờ lên nút kích nổ.

Hắn không nên chần chừ quá lâu.

o O o Trong hành lang của tòa nhà, có ai đó đã nghịch ngợm phá hỏng toàn bộ chuông gọi lên tầng. Sam buộc phải đập thành thành vào cửa căn hộ. Anh nghe thấy tiếng bước chân rồi tiếng khò khè và đoán chắc có người đang theo dõi anh qua khe cửa.

- Xéo đi! - một giọng hét lên sau cánh cửa.

Sam chăm chú nhìn qua lỗ khóa và nhận ra nó đã bị phá hỏng từ đời nào.

- Tôi không phải kẻ trộm, - anh vừa nói vừa tìm cách trấn an, - tôi cũng không phải cảnh sát.

Cuối cùng, khóa cũng xoay và một khuôn mặt cau có hiện ra trong khuôn cửa: đó là Birdie, cô gái cùng thuê nhà với Jodie. Cô gái mặc rất ít

quần áo trên người: một cái quần soóc ngắn cũn khêu gợi và một cái áo phong màu hồng giấy kẹo hở rốn.

- Có việc gì?

- Tên tôi là Sam Galloway, tôi là bác sĩ và tôi cần gặp Jodie.

- Nó không có nhà, - Birdie vừa đáp vừa ân hận vì đã mở cửa.

- Cô làm ơn đi, có chuyện rất quan trọng, - Sam vừa trấn an vừa thò một bàn chân vào chặn cửa.

- Anh muốn gì ở nó?

- Chỉ giúp thôi.

- Nó không cần anh giúp.

- Tôi nghĩ là có đấy.

- Jodie gặp rắc rối à?

- Nó nghiện, đúng không?

- Hơi hơi...

Sam tìm cách nhìn thẳng vào mắt Birdie. Đôi mắt cô ta buồn bã, trống rỗng, nhem nhuốc vì mascara.

- Cô nghe đây: tôi biết cô từng phải nhập viện vì sốc thuốc và Jodie đã đưa cô vào bệnh viện. Nó đã cứu cô khi cô cần giúp đỡ. Hôm nay, đến phiên cô phải giúp nó. Chỉ cần đưa tôi địa chỉ nơi may ra tôi có thể tìm thấy nó là được.

Birdie ngần ngại:

- Đạo này nó hay lân la tới chỗ thằng Cyrus...

- Cyrus?

- Gã là nhà cung cấp của chúng tôi. Tôi sẽ viết cho anh địa chỉ, nhưng anh không được nói là tôi đã...

- Tôi hứa.

Birdie nguệch ngoạc vài chữ vào sau một tấm phiếu mua hàng giảm giá. Sam cảm ơn cô và chìa cho cô tấm danh thiếp có ghi địa chỉ liên lạc của anh ở bệnh viện.

- Nếu một ngày nào đó cô muốn từ bỏ, hãy đến tìm tôi, tôi sẽ giúp cô.

Birdie từ chối tấm danh thiếp.

- Anh có hai chục đô có phải hơn không?

- Không, xin lỗi, - anh trả lời, thất vọng trước phản ứng của cô gái.

Mỗi lần gặp những người nghèo đói hay tuyệt vọng, Sam đều cảm thấy tội lỗi vì không thể giúp được họ. Anh ước mình có thể cứu vớt tất cả mọi người, dù anh biết điều đó là không tưởng. Ở bệnh viện, mọi người vẫn hay trêu chọc anh bởi cái tính đó, song anh biết đó chính là sức mạnh và sự cân bằng của anh. Anh đã đi ra cầu thang nhưng rồi không thể không quay lại.

- Khoan đã!

Sam rút trong ví ra hai tờ tiền mặt và gấp chúng lại rồi nhét tấm danh thiếp vào giữa sao cho nếu Birdie muốn lấy được tiền thì cô phải cầm cả danh thiếp.

Cô giật lấy những thứ anh đưa và sập cửa không nói năng gì.

Vào đến phòng khách, Birdie quay lại với việc đang làm dở - xem quảng cáo trên ti vi - nhưng trước đó đã không quên tạt qua bếp để ném tấm danh thiếp vào thùng rác. Cô nhét hai tờ tiền vào giữa sợi dây thun áo con. Với số tiền này, cô có thể mua được hai hoặc ba viên thuốc cho một chuyến du hành ngoạn mục...

Trong khi đó, Sam quay lại chỗ Grace đang chờ, cô đứng dựa lưng vào mũi xe, sẵn sàng can thiệp trong trường hợp nguy hiểm.

- Thế nào? - cô hỏi đầy lo lắng.

- Jodie không có ở đây, nhưng tôi có một địa chỉ khác. Lên xe đi, tôi sẽ kể cô nghe...

Birdie nằm dài vắt ngang người trên tràng kỷ, đầu chúc xuống và hai tay vắt chéo hình chữ thập để âm nhạc tràn ngập tâm trí dễ dàng hơn. Đột nhiên, một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu khiến cô chạy lại xuống bếp. Cô lục tìm trong thùng rác, lấy lại địa chỉ của Sam rồi dính tấm các lên cái bảng ni cạnh tủ lạnh.

Có thể, một ngày nào đó...

o O o Kinh hoàng khi nghĩ tới bất cứ một cử động nhỏ nào, Jodie nghe tiếng tim mình đập thình thịch vào những khối thuốc nổ. Hai đầu gối nó run lên và cảm giác trống rỗng mênh mông cứ xoáy trong lòng nó, như thể nó đang rơi xuống một vực thẳm không đáy.

Chỉ vài giờ trước thôi, cuộc sống đối với nó vẫn thật vô vọng và vô nghĩa, rất nhiều lần nó nghĩ rằng cái chết có thể sẽ là một sự giải thoát. Thế nhưng vào đúng lúc này, nó lại chắc chắn một điều duy nhất: nó không muốn chết. Ý nghĩ rằng mọi thứ sẽ kết thúc, quá đột ngột, vào một buổi chiều mùa đông như thế này, khiến nó hoảng sợ. Người nóng bừng, nó ngả đầu ra phía sau để chiêm ngưỡng bầu trời mênh mông vô hạn. Một bông tuyết vỡ tan trên má nó và biến thành giọt nước mắt nóng hổi.

Vẫn bất động trên ghế băng, nó nhìn ra xung quanh. Trong tâm trạng hoảng loạn, đột nhiên nó nhìn rõ mọi vật hơn, như thể nó đang hòa mình vào từng con người đang có mặt tại công viên.

Quảng trường Washington nằm ở một trong những khu phố dễ chịu nhất Manhattan. Quanh đây, các tòa nhà chọc trời nhường chỗ cho những tòa nhà nhỏ lịch lãm xây gạch đỏ. Noel qua chưa lâu, trên các cành cây và các ban công, những dải đèn được kết thành hình thiên thần và ngôi sao.

Bất chấp tuyết rơi, từng đoàn người vẫn qua lại náo nhiệt trên các lối đi. Đây là một trong những nơi ưa thích nhất của các sinh viên Đại học New York, trường có nhiều dãy nhà nằm quanh khu công viên. Một số sinh viên đang tập dượt một vở kịch, một số khác đang chơi ném đĩa, tung hứng hoặc trượt patin.

Đặc biệt, có rất nhiều người lôi cả đàn ra đây và, bất chấp giá lạnh, họ vẫn biểu diễn những tiết mục hòa tấu nhỏ cho người qua đường cùng thưởng thức. Chơi nhạc ở đây hay hơn biết bao so với chơi nhạc giữa những bức tường chật hẹp của phòng thu! Phía Tây công viên, trên những chiếc ghế băng và bên những chiếc bàn gỗ, nhiều người ngồi chơi cờ vua và vài người say sưa theo dõi ván đấu giữa một ông già người Do Thái độ mũ kippa và một đấu thủ trẻ có triển vọng trở thành Bobby Fisher.

Có cả những bà mẹ ngồi sửa lại khăn cho con cái, đội cho chúng những chiếc mũ len dày chụp kín mang tai rồi mới chịu để chúng chạy đuổi theo lũ sóc.

Đây quả là tinh thần New York đích thực. Một New York đa chủng tộc và đa văn hóa, nơi chỉ trong khoảnh khắc người ta ngỡ như đang sống trong một thế giới không tưởng chứa chan tình bằng hữu.

Jodie nhìn tất cả những việc đó bằng một tinh thần hoàn toàn mới mẻ. Trên chiếc ghế băng cạnh chỗ nó ngồi, một đôi uyên ương đang vừa cùng

ăn một miếng bánh kẹp rán giòn vừa ôm hôn nhau âu yếm. Nó xúc động nhìn họ: nó thì sắp chết mà chưa từng biết yêu là gì.

Đột nhiên, gần đài phun nước lớn, một nhóm sinh viên đang chờ vở kịch mở màn chợt đồng thanh hát vang bài Hallelujah của Leonard Cohen theo phong cách Jeff Buckley. Sững sờ vì họ hát quá hay, rất nhiều người qua đường dừng chân lại để nghe và trong khoảnh khắc, cảm giác biết ơn và thuần khiết ngự trị khắp không gian công viên.

Rồi một người thuyết giáo, trên tay cầm cuốn Kinh thánh, chặn những kẻ hiếu kỳ lại và báo cho họ về một thảm họa đang đến gần.

Nhưng chẳng ai thực sự quan tâm tới ông ta...

o O o Mark Rutelli đi tuần trong khu Midtown, ngóng chờ, mặc dù không mấy tin tưởng, một cú điện thoại sẽ cho ông biết tin tức của Jodie. Cả sáng nay ông không uống một ly nào. Delgadillo chắc sẽ hoan hỉ lắm nếu thấy ông say và ông không muốn tặng ông ta sự thích thú đó. Vấn đề danh dự.

Thế nhưng từ vài phút nay, ông cảm thấy đôi tai mình càng lúc càng run rẩy. Gần như trái với ý muốn của ông, đôi chân ông phanh két xe lại trước cửa một tiệm rượu mạnh. Mất công mơ hồ làm gì: hôm nay chưa phải ngày ông từ bỏ rượu.

Ông xông vào tiệm rượu và bước ra với một chai vodka nhỏ giấu kín trong tờ giấy bản. Ông chờ đến lúc ngồi vào xe rồi mới nhấp một ngụm. Rượu khiến lưỡi, vòm miệng và cổ họng ông như bị đốt cháy trước khi thắp lên ngọn lửa dữ dội trong cuống họng và toàn bộ cơ thể ông. Rutelli biết rất rõ rằng cảm giác tăng lực này chỉ là một kiểu đánh lừa bản thân, song trong thời gian ngắn, chất độc ấy lại khiến ông nhanh chóng trở nên hoạt bát. Trái tim tràn ngập nỗi buồn và cảm giác tội lỗi, ông hớp thêm một ngụm và nhẹ người đi khi thấy hai tay không còn run nữa.

Rutelli cảm thấy trong lòng như rạn vỡ nhưng chai sạn đối với bên ngoài. Người ta cứ nghĩ ông là người cứng rắn và mạnh mẽ, song thực tế hoàn toàn ngược lại. Càng cố vươn lên trong công việc ông càng bị nhấn chìm bởi quá nhiều cảm xúc mà ông không biết phải kiểm soát thế nào.

Công việc của một cảnh sát không phải lúc nào cũng cho người ta thấy những khía cạnh tốt đẹp nhất của nhân loại. Càng về sau ông càng thường xuyên nhận ra rằng thực tế không hoàn toàn giống như mong đợi. Thế là ông bắt đầu uống rượu. Để cảm thấy mình được ở bên ngoài thế giới ấy và có thể chấp nhận được nỗi tuyệt vọng cùng những đau khổ mà ông nhận thấy quanh mình.

Hồi ông còn làm với Grace, cuộc sống của ông nhẹ nhàng hơn rất nhiều. Sự đồng cảm giúp họ vượt qua dễ dàng hơn những khó khăn nghề nghiệp. Grace thực sự có tài trong việc đó: cô khiến cho cuộc sống thường nhật trở nên lung linh đẹp đẽ và dễ dàng tìm thấy ý nghĩa cho mọi thứ trong khi ông chỉ biết kéo lê một nỗi buồn sâu thẳm mà giờ đây không rời ông ra nữa.

Ngày nào ông cũng nhớ Grace. Đôi lúc, khi đã thực sự say mèm, ông còn tự huyễn hoặc chính mình rằng cô vẫn sống. Nhưng điều đó chẳng kéo dài được lâu và mỗi lần lý trí trở lại là một lần thêm đau đớn.

Ông còn đang gặm nhấm suy nghĩ này thì tiếng radio rè rè kéo ông quay về thực tại.

- Sĩ quan Rutelli?

- Tôi đây.

- Tôi nghĩ có người đã tìm thấy Jodie Costello...

o O o Sam đậu xe trước thanh chắn khu nhà chung cư rẻ tiền và vẫn để động cơ nổ. Tuyết bắt đầu rơi rất dày khiến đường phố vắng tanh và như bị

bỏ hoang. Grace một lần nữa nhắc anh phải thận trọng trong khi anh xua đi bằng cách nhún vai.

- Nghe tôi này, anh Galloway, - cô nhấn mạnh, - chúng ta đang ở trung tâm khu Bronx và anh chuẩn bị nói chuyện với một tên buôn ma túy, nguy hiểm đấy!

- Tôi biết.

- Vì thế đừng có tìm cách chơi trò tế nhị với Cyrus, anh hiểu không?

- Yes, sir[2].

Grace dừng lại về nghĩ ngợi, rồi tiếp lời:

- Tôi muốn hỏi anh một chuyện...

- Tôi nghe cô nói đây.

- Cái tên ma cô của vợ anh, gã Dustface ấy, chết rồi phải không?

- Phải.

- Chết như thế nào?

Sam mở cửa xe. Không khí lạnh ngắt tràn vào bên trong chiếc 4x4.

- Chuyện đó xưa lắm rồi và cũng chẳng phải chuyện người ta kể cho nhau nghe sau những bữa cơm gia đình...

Anh rời khỏi xe và không nói thêm gì nữa. Vẫn suy tưởng, Grace nhìn anh đi xa dần dưới làn tuyết rơi, rồi cô đuổi theo và bắt kịp anh cách đó vài mét.

- Khoan đã, Sam.

Cô rút súng, tháo đạn rồi lại đưa nó cho anh.

- Súng không có đạn đâu. Như thế, anh không phải sợ sẽ giết mất hẳn mà có lẽ chỉ là dọa được...

Anh bác sĩ không để cô nói hết câu.

- Cô làm ơn đừng năn nì nữa! Mỗi người có một cách làm riêng.

- Được lắm, nếu thích thì anh cứ để mình bị giết, - cô tự ái đáp.

Sam tiến vào tòa nhà đầu tiên và thử định hướng nhưng rồi lại bước ra ngay: một vụ lúng giềng cãi cọ nhau nảy lửa đang nổ ra trong cầu thang. Suy cho cùng, Grace không hề nhầm: chẳng việc gì phải đóng vai người hùng để rồi lĩnh một nhát dao và bị sát hại ở cái nơi nhơ nhớp này.

Phải mất một lúc anh mới tìm được địa chỉ chính xác của Cyrus vì các hòm thư đều đã bị tháo tung. Anh không hỏi đường bất cứ ai: anh đã sống cả tuổi thơ trong một khu phố như thế này và anh biết chẳng thể trông cậy vào ai ngoài chính mình. Đến trước cánh cửa cần tìm, anh nhấn chuông nhiều lần. Không ai ra mở cửa dù từ trong căn hộ vẫn phát ra tiếng nhạc inh tai. Anh đập thình thịch vào cửa cho tới khi nhìn một gã da đen xuất hiện và ném cho anh cái nhìn ác cảm.

- Muốn gì đây?

- Cậu là Cyrus?

- Có thể.

- Tôi tìm Jodie Costello. Cô bé ở chỗ cậu không?

- Không quen, - Cyrus đáp cụt lún.

- Cậu đừng có giở trò với tôi. Tôi biết rõ cậu là người tuồn cho nó những thứ đồ bẩn thỉu.

- Cút khỏi đây ngay, không tao đập nát mặt mày. Tao không biết nó, cái con Jodie của mày ấy.

Gã định đóng cửa. Sam lại dùng tới bài chặn chân vào cửa.

- Mày chỉ cần nói cho tao biết con bé ở đâu thôi, Cyrus.

Song gã ma cô không có ý định hợp tác. Gã lùi lại, co chân rồi bất thần đá một cú thật mạnh khiến Sam bắn vào tường hành lang.

- Fucking hell! Get stuffed, man[3]! - gã chửi thề, khoái chí vì đã áp dụng thành công cú kick boxing của gã.

Xong xuôi, gã đóng sập cửa lại.

Sam đứng dậy, vừa đau vừa uất. Cú đá trúng gan anh và anh cảm thấy nghẹt thở. Có tiếng bước chân đi lên cầu thang.

- Ái chà... tôi cảm giác như cách làm của anh cũng có nhiều hạn chế, - Grace châm biếm.

- Không phải lúc nào nó cũng mang lại kết quả, - Sam thừa nhận, và phỉ bụ bậm trên áo măng tô.

- Giờ chúng ta đang vội, chúng ta sẽ dùng cách của tôi, nếu anh đồng ý.

- Không phản đối.

- Xin anh thứ lỗi trước vì cách này không được nhã nhặn lắm, - cô vừa nói vừa rút súng ra khỏi bao.

Cô đứng trước cửa và bắn hai phát liền khiến khóa hất tung. Sam đá một cú để cánh cửa bung hẫng rồi theo chân Grace xông vào căn hộ.

Chú thích [1] Một cử động: mày NỔ TUNG

Một lời nói: mày NỔ TUNG

Đừng bao giờ quên tao ĐANG THEO DÕI MÀY (chú thích của tác giả)

[2] Vâng, thưa ngài.

[3] Chó chết! Cút cha mày đi, đồ khốn! (chú thích của tác giả).

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 26

Anh sẵn sàng chết thiêu dưới địa ngục để bảo vệ em...

A

Toàn thân Jodie tê cóng. Chiếc áo khoác của nó ướt đầm mồ hôi giá lạnh, quá mỏng để có thể bảo vệ nó trước cái rét và quần bó dính bết vào da vì nó không kiểm soát nổi mình lúc gặp Kên Kên. Con bé run lấy bầy và thấy người mình như chảy nước, như dần tan ra vì sợ.

- Chào cháu, Jodie.

Nó ngược nhìn lên, hoảng hốt: Mark Rutelli, hai tay đút túi quần, đang bước về phía nó. Nó muốn báo cho ông biết, bảo ông đừng tiến đến gần, và nhất là đừng nói chuyện với nó!

Vì gã Kên Kên đang theo dõi họ.

Vì mọi thứ sẽ nổ tung.

Để không làm nó bỏ chạy, Rutelli ngồi xuống chiếc ghế băng bên cạnh. Ngay lập tức, ông nhận ra tình trạng thảm hại của con bé.

- Dạo này cháu thế nào rồi? - ông hỏi để mào đầu.

- Không tốt lắm ạ, - Jodie thú nhận.

Giọng nó yếu ớt và đứt quãng, như sắp lịm đi, như ngọn lửa của một cây nến đang leo lét chống chọi với gió.

- Cháu gặp rắc rối phải không?

Thoạt đầu nó ngồi yên, nhưng rồi nó gật đầu và Rutelli nhận thấy nó đang khóc.

- Chú có thể giúp cháu không, Jo?

Giữa hai tròng nước nở nghẹn ngào, nó mới nói nổi:

- Cháu nghĩ... cháu có một quả bom...

- Một quả bom?

-... trên người cháu...

- Cháu nói gì thế?

-... quanh thắt lưng cháu.

Rutelli lắc đầu.

- Để chú xem nào! Ông vừa nói vừa đứng dậy.

Ông bước lại gần ghé băng nhưng nó ra hiệu cho ông đừng đến gần. Đôi mắt cô bé nhuốm đầy vẻ kinh hoàng khiến viên cảnh sát e dè và buộc phải ngồi xuống lại.

Rutelli cố sắp xếp lại các ý nghĩ trong đầu. Chuyện quả bom có vẻ khó tin. Chắc Jodie nói sảng. Nó đang bị sốc thuốc giống như nhiều trường hợp khác mà ông từng gặp trong suốt quá trình công tác của mình. Nếu muốn giúp nó, điều duy nhất hợp lẽ lúc này là gọi một chiếc cứu thương. Ông chuẩn bị phát cuộc gọi qua radio nhưng rồi ông nhìn vào mắt nó. Thông

thường, ông luôn tìm cách tránh làm như vậy vì nó có ánh mắt của Grace và điều đó làm ông đau đớn.

Đôi mắt trong trẻo của Jodie ngập lửa, như thể ai đó thiêu đốt mặt biển. Những giọt nước mắt, nỗi sợ hãi, ma túy, sự thiếu ngủ hòa trộn vào nhau. Trên tất cả những thứ đó, Rutelli đọc được một thông điệp, một lời cầu cứu:

Hãy cứu cháu!

o O o Điên cuồng, gã Kên Kên dấm mạnh nắm tay xuống bàn. Cái gã đàn ông đang nói chuyện với Jodie là ai? Khi thật, lẽ ra hẳn phải gắn micro để có thể nghe được! Trong cơn phấn khích, hẳn vội vã đến mức quên hết cả những nguyên tắc cơ bản. Mất kiểm soát, hẳn gõ vài câu lệnh trên bàn phím để điều chỉnh camera quay thẳng vào đứa con gái. Phía sau nó, hẳn lơ mờ nhìn thấy cái bóng của Rutelli. Hẳn nhíu mày và nheo mắt. Jodie có quen biết gã này không? Không, chắc chắn là không. Chắc là một gã biến thái đang tìm cách tán tỉnh lũ con gái mới lớn trong công viên...

Thế nhưng cuộc nói chuyện giữa chúng dường như kéo dài quá mức chấp nhận được. Gã Kên Kên chần chừ và nhìn sang các màn hình khác. Buổi diễn kịch chuẩn bị bắt đầu và càng lúc càng có nhiều người xúm quanh đài phun nước.

Chỉ hai phút nữa thôi, hẳn quyết định và nắm chặt kíp nổ bằng bàn tay run rẩy.

o O o - Cháu nghĩ hẳn đang theo dõi chúng ta?

Jodie thoáng gật đầu.

Bằng một vài lời kín đáo, nó kể cho người cảnh sát nghe những gì nó vừa trải qua: nó đã bị tên ma cô bắt cóc như thế nào và giao tới chỗ gã Kên Kên ra sao.

- Cháu nghĩ hẳn đang ở quanh đây à?

Nó lắc đầu. Rutelli không hiểu gì nữa.

- Làm thế nào hẳn có thể nhìn thấy chúng ta được?

- Nhờ các camera.

Rutelli quay đầu.

- Camera nào? Quanh đây có cái camera nào đâu.

- Các webcam... - Jodie cố giải thích.

Rutelli găm gù trong cổ họng. Ông chịu không hiểu webcam là gì. Từ mười năm nay, ông chẳng quan tâm gì tới tiến bộ công nghệ. Những điện thoại di động, Palm Pilot, e-mail, wifi...: chẳng cái gì trong số đó có chỗ đứng trong cuộc sống của ông. Ông nghĩ lại điều Delgadillo nói trước đó: chắc ông ta không nhầm khi khẳng định rằng Rutelli đã "hết thời".

Nhận thức ấy càng khiến ông chìm sâu hơn vào cảm giác dẫn vật.

- Xin lỗi chú, - Jodie đột ngột nói và cố nén để khỏi òa lên khóc.

- Sao lại xin lỗi? - Rutelli ngẩng đầu lên hỏi.

- Xin lỗi vì trước kia cháu đã không tin tưởng chú...

- Viên cảnh sát thấy tim mình se lại. Chính ông cũng đang bị dẫn vật bởi những nỗi ân hận.

- Không phải tại cháu, Jodie ạ. Lỗi là ở chú. Chú không biết cách bảo vệ cháu. Lẽ ra chú phải ở bên cháu thường xuyên hơn.

- Cháu đã không cho chú cơ hội, - cô bé lại ăn năn.

Một lần nữa, ánh mắt họ gặp nhau và Rutelli đột nhiên cảm thấy được tiếp thêm một sức mạnh chưa từng có.

- Chú sẽ cứu cháu ra khỏi đây, - ông khẳng định. - Nhưng trước hết cháu phải cho chú biết tên khốn đó đang núp ở đâu. Cháu có biết địa chỉ chỗ ẩn trốn không?

Lúc này Jodie chột bàng hoàng nhận ra rằng nó không biết chính xác sào huyệt của gã Kên Kên. Cyrus đã tống nó vào cốp xe và đưa đi, sau đó lại nhốt nó trong một căn phòng tối tăm không cửa sổ. Nó cố suy nghĩ, song nó đã kiệt quệ cả thể xác lẫn tinh thần. Một cơn đau đầu mà nó chưa từng gặp khiến đầu óc nó quay cuồng.

- Cháu không biết nữa... - nó lúng búng.

- Thử cố gắng xem, - Rutelli động viên.

Hiểu rất rõ sự sống của nó có thể sẽ phụ thuộc vào thông tin đó, Jodie cố tập trung, thử huy động hết sức lực nội tại từ tận những góc sâu thẳm mà chính nó cũng chưa bao giờ nghĩ đến, dù nó đã vô cùng yếu mệt.

- Cháu nghĩ... cháu nghĩ là đầu đó ở phía đường Traverser Road, phía Tây Hyde Pierce.

- Cháu cần phải nói rõ hơn.

- Cháu không biết nữa... cháu không biết nữa.

Rutelli cố không để lộ vẻ tuyệt vọng.

- OK, - ông vừa nói vừa đứng lên để quay lại xe, - chú sẽ tự xoay xử với thông tin đó nhưng chắc chú phải hành động thật nhanh.

- Cháu sợ phải ở một mình, - Jodie thú nhận.

- Chú biết, - ông nói, - nhưng nhất định không được cử động. Chú sẽ quay lại ngay.

Những lúc bình thường ông cũng không phải người biết cách an ủi người khác mà nhất là một đứa con gái đang cơn tuyệt vọng. Thế nhưng chính ông cũng phải ngạc nhiên khi những lời nói cứ tuôn ra một cách tự nhiên:

- Cháu biết sao không? Trong lúc chờ chú quay lại, cháu hãy lập danh sách những thứ cháu muốn thực hiện trước khi đến tuổi hai mươi. Cháu hiểu chứ?

Nó dè dặt gật đầu.

- Và khi những chuyện này kết thúc, chú sẽ giúp cháu lấy lại quãng thời gian đã mất. Chú hứa với cháu.

o O o - Rẽ phải, - Cyrus chỉ đường bằng giọng run rẩy.

Gã ma cô ngồi ở ghế sau chiếc 4x4, khẩu súng của Grace gí sát thái dương gã. Sau cuộc tra hỏi bạo lực, cô đã thuyết phục được gã phải đưa họ tới tận sào huyệt của Kên Kên.

- Tiếp theo thế nào? - Sam hỏi.

- Đi thẳng, rồi ngã tư thứ hai rẽ trái.

Sam bật cầu gạt lên để gạt sạch tuyết bắt đầu tích tụ. Chiếc xe địa hình rẽ vào một lối đi chạy dọc theo một dãy nhà kho.

- Ở đây phải không?

- Đúng, - Cyrus đáp, - nhà xe cuối cùng bên trái.

Vừa đậu ở một khoảng cách khá xa, Sam vừa cho xe chạy chậm dần tới tận cánh cửa tự động.

- Phải có khóa mã, - anh nhận xét, - mày biết không?

- Không, - Cyrus đáp, - thường thì ông ta mở cửa cho tôi khi biết tôi sắp đến.

Grace lên đạn và cương quyết ấn nòng súng vào họng Cyrus.

- Đưa khóa mã cho chúng tao!

Kinh hãi, gã ma cô dang rộng hai cánh tay về bất lực.

- Mày có ba giây. Một... hai... b...

- Dừng lại ngay, Sam gào lên, - gã ta nói thật đấy!

- Làm sao anh biết được?

- Tôi là bác sĩ tâm lý, tôi biết khi nào một người nói dối.

- Tôi không tin.

Mặc dù vậy, cô vẫn rút nòng súng khỏi miệng Cyrus.

- Đi với tao.

Cô lôi xềnh xệch gã thanh niên da đen ra khỏi xe. Cô đẩy gã nằm gí xuống mui xe và lục soát cho tới khi moi ra được chiếc điện thoại di động.

- Số của Kên Kên là gì?

- Tôi không biết, - Cyrus nói dối, - ông ta luôn là người gọi cho tôi trước mỗi khi có hàng.

Grace đưa điện thoại cho Sam. Bác sĩ tra nhanh danh bạ và không tìm thấy bất kỳ dấu vết nào về số điện thoại của Kên Kên.

Grace ném chiếc điện thoại xuống đất và lấy chân di nát.

- Cút ngay, - cô nói với Cyrus.

- Tôi... tôi được thả?

- Nếu mày tìm cách báo cho hắn, tao sẽ tìm mày xử lý. Mày hiểu chứ?

- Vâng, thưa bà.

Nhưng Sam lại không đồng tình.

- Gã là một tên buôn ma túy, Grace. Chúng ta không bắt hắn sao?

- Anh không phải cảnh sát, anh Galloway ạ.

- Nhưng cô thì có...

- Bỏ đi: chúng ta không đến đây vì việc đó.

Trong khi Cyrus chuồn vội không dám ho he gì, Grace nói thêm:

- Bác sĩ không thể cứu được hết mọi người, cảnh sát cũng không thể bắt hết mọi người. Thế đấy.

- Vậy bây giờ cô định thế nào?

Grace chậm rãi đi một vòng quanh xe, xem xét nó như thể cô đang có ý định mua nó. Chiếc 4x4 thuộc loại xe đắt tiền, đường nét lịch lãm song lại có dáng khỏe mạnh và vuông vức, như kiểu xe quân sự.

Grace quan sát tấm chắn mũi xe rộng, dày và chắc, cắm thẳng đứng xuống giữa hai ngọn đèn pha vuông. Độ rộng của lốp xe, chiều cao ắc

tượng của ghế xe: mọi thứ đều góp phần mang lại cho chiếc xe một cảm giác vững chãi và góc cạnh, như thể nó luôn sẵn sàng tấn công.

- Một chiếc xe như thế này đáng giá bao nhiêu? - Grace hỏi.

- Rất đắt, - Sam thừa nhận. - Và nếu cô muốn biết thêm thông tin, thì tôi vẫn chưa trả xong tiền mua nó.

- Thật lạ, - Grace bình luận. - Tôi không thể hình dung được anh lại thích một chiếc xe kiểu này.

Trong thoáng chốc, ánh mắt Sam bối rối và anh thú nhận bằng giọng lạc đi:

- Tôi quyết định mua nó... vào ngày Federica báo cho tôi biết cô ấy có thai. Tôi đã hạnh phúc đến mức vội vàng lao ngay tới salon ô tô đầu tiên mà tôi gặp, như thể việc mua một chiếc xe thật to sẽ mang đến cho tôi một gia đình đông đúc tương xứng. Tôi đã tưởng tượng ra những chuyến dã ngoại cuối tuần, những kỳ nghỉ gia đình trong các công viên quốc gia... Thật ngốc, phải không?

- Đâu có, Sam.

Cô đặt tay lên vai anh tỏ vẻ thông cảm. Sam nhìn chiếc 4x4 vẻ nghi ngại rồi tuyên bố:

- Tôi biết cô đang nghĩ gì, Grace ạ. Và tôi đồng ý làm như vậy.

- OK, - Grace nói, - không mất thời gian nữa nhé.

Rồi họ cùng lên xe và cô ngồi vào chỗ bên cạnh anh.

Anh cho xe lùi vào để có thể lấy đà tối đa. Chiếc xe được trang bị một bộ V8-4, 4 lít, loại động cơ mạnh nhất từng có trên một chiếc Land Rover.

- Thắt dây an toàn vào, - anh yêu cầu.

Trên bảng điều khiển có một nút dùng để chọn chế độ lái phù hợp với địa hình. Sam gạt cần điều khiển từ chế độ lái thông thường sang chế độ lái trên đường gồ ghề. Ngay lập tức, hệ thống điều chỉnh lại các thông số về độ treo, công suất và độ bám đường cho tương xứng.

- Tôi vẫn biết sớm hay muộn thì chiếc 4x4 này cũng sẽ được dùng vào việc gì đó, - anh khẳng định trước khi nhấn ga.

Và giống như một con lợn lòi hung hãn, cả chiếc xe địa hình nặng hai tấn lao hết tốc độ tông thẳng vào cánh cửa sắt.

o O o Kên Kên đang ngây ngất trước những hình ảnh trôi qua trước mắt. Quảng trường Washington là một trong những nơi náo nhiệt nhất thành phố và sự náo nhiệt này khiến hấn choáng ngợp, dù trước đó hấn chưa bao giờ có cảm giác mình đang sống. Hấn say sưa với sự tồn tại của tất cả những con người này, nhấm nháp từng tiểu tiết một: màu tóc của một cô sinh viên, nụ cười của một người mẹ với đứa con, những bước nhảy của hai anh chàng háp rap...

Có lúc, hấn nhắm mắt lại và tưởng tượng ra khung cảnh sau đó. Vụ nổ sẽ gây chấn thương trong chu vi nhiều cây số, tạo ra một tình trạng hỗn loạn. Thoạt đầu sẽ là những khuôn mặt ngơ ngác vì không hiểu sao chiến tranh lại có thể đột ngột xảy ra trong đời họ. Rồi tiếp đến là những cái xác nát bươm nằm la liệt trên mặt đất. Những tiếng kêu gào thảm thiết sẽ nổi lên khắp nơi. Mọi người sẽ bỏ chạy tán loạn, mặt mũi đẫm máu và lục phủ ngũ tạng tung tóe khắp không trung.

Những hình ảnh của một vụ tàn sát kinh hoàng cứ hiện ra trước mắt hấn, từng phân cảnh một, như thể nó đã thực sự xảy ra.

Tất cả có vẻ như rất thật. Một đứa bé gái bị kẹt dưới một chiếc ghế băng gào lên: "Mẹ ơi! Mẹ ơi!" Một người đàn ông còn trẻ đứng dậy sau khi bị

hất bắn vào đài phun nước. Đầu anh ta chỉ còn một đồng thít nhầy nhựa máu. Cả người rung lên bần bật bởi cơn nức nở, một phụ nữ khiếp sợ nhận ra cô ta đã bị mất một cánh tay.

Tứ phía là những xác chết, là những người bị thương, là nỗi kinh hoàng. Tình trạng hỗn loạn không thể tả nổi. Một khung cảnh tang thương đầy ấn tượng. Nhưng thân thể nằm rải rác trong các vũng máu.

Sự tuyệt vọng sẽ lan tràn khắp nơi, mãnh liệt và khủng khiếp đến nỗi họ không bao giờ có thể quên được.

Hắn có điên không? Có chứ, rõ là thế rồi. Nhưng điều đó thì thay đổi được gì? Sau khi suy nghĩ hồi lâu về câu hỏi ấy, Clarence đi tới kết luận rằng xã hội cần những người như hắn. Những tên tội phạm vĩ đại nhất rất cần cho nhân loại, dù chỉ là để giúp nhân loại hiểu thế nào là cái Xấu. Và chỉ cái Xấu mới có thể khiến cho cái Tốt tồn tại. Vì nếu suy nghĩ cặn kẽ: thì không có bệnh tật, chẳng cần bác sĩ; không có lửa, chẳng cần lính cứu hỏa; không có kẻ thù; chẳng cần lính tráng...

Phải, hắn nghĩ, chỉ cái Xấu mới có thể dọn đường cho cái Tốt.

o O o Sam phải làm đi làm lại nhiều lần mới đẩy bung được cánh cửa. Sau lần thứ ba, những tấm bản lề của cánh cửa sắt tung ra để mở lối cho chiếc Land Rover.

Kên Kên giật mình khi nghe thấy tiếng va đập phía trên đầu hắn. Cảnh sát ư? Làm sao họ tìm ra được hắn? Liếc mắt nhìn lên màn hình an ninh, hắn nhận ra đúng là hắn đang bị tấn công. Nhưng rồi hắn thờ phào nhẹ nhõm khi thấy chỉ có duy nhất một chiếc xe và đó không phải xe cảnh sát.

Điên tiết vì bị quấy rối, hắn vợ lấy một khẩu súng lục tự động cất trong ngăn bàn. Dù những kẻ đột nhập ấy có là ai đi nữa thì họ cũng sẽ phải hối hận vì đã xông vào đây.

Sam lao xuống đoạn đường dốc bằng bê tông và tiến vào một bãi đỗ xe ngầm. Bên trong tối đen như mực. Anh muốn bật đèn pha, nhưng Grace ngăn anh lại để không ai phát hiện ra chỗ họ đứng. Anh vừa tắt động cơ thì một loạt đạn làm lớp kính phía trước nổ tung.

- Cúi xuống, - Grace ra lệnh và kéo tay anh.

Những viên đạn rít lên và vãi tung tóe khắp nơi, xé toang bầu không khí bằng những tiếng đõ vỡ đỉnh tai.

Chiếc 4x4 vẫn đứng bất động chính giữa nhà xe. Grace nhìn Sam. Mặt anh cắt không còn giọt máu.

- Anh ở đây nhé! - cô thì thầm bảo anh.

Cả hai người đang gập mình núp dưới ghế. Súng lăm lăm trên tay, Grace mở cửa xe, cố không gây tiếng động, rồi lăn mình xuống đất.

Một lần nữa, một loạt đạn bay như mưa về phía chiếc xe.

Grace đã trườn được vào một cái hốc bê tông. Áp sát mình vào tường, cô phản công bằng một vài phát súng. Trong một lúc, bầu không khí nặng nề bao trùm nhà xe. Rồi đột nhiên, những tiếng bước chân vang lên trên lối đi. Grace hé mắt nhìn ra khỏi chỗ nấp và thoáng thấy bóng gã Kên Kên đang chạy trốn trong hành lang. Cô giơ súng bắn nhưng không trúng đích. Thế là cô lao ra và bám theo hần trên lối đi. Cô tiến lên thận trọng. Hành lang ngập trong cảnh tranh tối tranh sáng màu cam, ánh sáng vừa đủ để nhìn thấy một tia sáng mỏng manh phát ra từ sau cánh cửa.

Vẫn ngồi lại trong xe, Sam oản mình với chiếc áo măng tô để trên ghế sau. Anh lục túi bên trong áo và tìm thấy điện thoại di động. Anh phải liên lạc với cảnh sát càng nhanh càng tốt. Trong bóng tối, anh hầu như không phân biệt được các nút điện thoại. Anh nhấn đại một nút để làm sáng màn hình nhưng chẳng ăn thua. Chết tiệt, anh quên không sạc điện thoại và pin

đã cạn sạch! Hôm qua anh đã phát hiện ra, lúc còn ở nhà Leonard McQueen, nhưng anh không mang sạch theo. Anh cay đắng ân hận vì không giữ lại trên mình cái điện thoại của của Cyrus mà trước đó chỉ vài phút họ đã ngu ngốc giẫm nát.

Đến lượt anh bước khỏi chiếc 4x4. Làm sao anh có thể giúp Grace bây giờ? Anh nheo mắt và lờ mờ trông thấy cô ở trước mặt cách anh khoảng hai chục mét. Can đảm và đơn độc, cô tiến sâu vào cái hành lang tối tăm có cánh cửa khép hờ nơi có lẽ Jodie đang bị giam giữ.

Sam lo lắng tột độ. Grace đã quá mạo hiểm khi tiến lên một cách lộ liễu. Chắc chắn tên Kên Kên đang giấu mình sau cánh cửa và chờ đợi, sẵn sàng nã tiesp một loạt đạn nữa. Trận chiến thực sự không cân sức. Khẩu súng lục của tên buôn lậu có thể bắn đạn tự động trong khi Grace chỉ có mỗi khẩu súng công vụ trong tay.

Đột nhiên, Sam nhìn thấy một cái bóng sẫm màu và uyển chuyển đang tiến tới sau lưng Grace và anh cảm giác tim mình thắt lại. Gã Kên Kên đã nấp trong một cái hốc nằm khuất sau tường. Grace đi ngang qua mà không thấy hắn và cái bẫy đang đổ sập lên cô. Anh mở miệng định cảnh báo cô nhưng không một âm thanh nào thoát ra nổi.

- Mày kiếm tao à? - Kên Kên hỏi.

Sững sờ, Grace bất động mất nửa giây trước khi quay phắt lại hết sức có thể. Nhưng đã quá muộn. Gã Kên Kên nhả cò và Grace, người gập xuống dưới làn đạn, bị bắn tung về phía sau tới vài mét.

- Không!! - Sam hét lên và nhảy bổ vào Kên Kên.

Lợi dụng lúc hắn đang sửng sốt, anh bồi cho hắn một cú đấm móc hàm cật lực khiến hắn lăn ra đất. Bàn hoàng vì cú sốc, tên tội phạm buông rơi khẩu súng. Sam chụp ngay lấy gáy hắn và thúc thêm cho hắn một cú bằng đầu gối nhưng hắn đã thoát được khỏi tay anh. Vẫn nằm sóng soài trên mặt

đất, hấn quét chân khiến bác sĩ mất thăng bằng và đến lượt anh ngã lăn ra đất. Cả hai cùng đứng lên một lúc, đối mặt và sẵn sàng lao vào nhau. Sam đã quên nỗi sợ hãi và người anh sôi lên vì cảm phẫn. Dưới chân anh, xác Grace nằm ngửa sóng soài.

Đã lâu lắm rồi anh không hỗn chiến với anh nhưng bị cơn giận dữ kích động, anh tấn công trước tiên, đấm túi bụi vào Kên Kên bằng những cú móc hàm song hấn vẫn né được và phản công bằng một cú húc khuỷu trúng ngay trán Sam. Bác sĩ đánh trả bằng một cú đá trúng ngay đối thủ đang trên đà lao xuống. Gã Kên Kên giả bộ ngã gục. Hấn nằm ngửa, vẻ không còn khả năng kháng cự. Sam buông lơ cảnh giác chỉ một giây nhưng thật không đúng lúc, vì Sterling liền co ngay chân ngoắc một phát khiến bác sĩ lại mất thăng bằng.

Lợi dụng ưu thế vừa chiếm được, Kên Kên co gối và thu hết sức đập thẳng gót giày vào ống đồng Sam.

Bác sĩ ngã lăn ra đất và rú lên như thể xương chân anh bị gãy nát. Một cú thúc khuỷu cuối cùng giáng xuống vai và hoàn toàn hạ đo ván anh.

- Hiệu quả đấy, đúng không? - Kên Kên kết luận và nhặt khẩu súng lên.
- Người Nhật gọi đó là đòn fumikomi. Đòn đó cũng rất hiệu quả nếu muốn đốn gãy đùi hay đập vỡ mắt cá chân...

Nằm dài trên đất, Sam ôm chặt ống đồng để tìm cách làm dịu bớt cơn đau. Nhà xe vẫn chìm trong bóng tối. Kên Kên bật một công tắc đèn để rọi sáng khuôn mặt tù binh mới của hấn trước khi kết liễu anh ta. Với hấn, việc nhìn rõ cái Xấu vào thời điểm hấn kết thúc nó là điều vô cùng quan trọng.

Một luồng sáng chói lòa tràn ngập nhà kho. Sam nhắm mắt lại kinh hoàng. Hóa ra anh sẽ chết như thế này ư, đột ngột, một viên đạn cắm vào đầu, đơn độc trong một kho hàng tối tăm ở Bronx? Quá nghiệt ngã! Anh vẫn chưa chuẩn bị! Sáng nay, anh còn tỉnh dậy bên cạnh Juliette và không

một giây nào anh nghĩ hôm nay sẽ là ngày cuối cùng của đời mình. Tất nhiên, anh không phải người đầu tiên kết thúc cuộc sống vào lúc mọi thứ đang nở rộ, song đó chỉ là niềm an ủi mong manh. Giờ thì anh cảm thấy hơn cả sợ hãi, như thể tim anh đang dâng lên tận cổ họng.

Nhưng Kên Kên vẫn không nổ súng.

Bằng cử chỉ can đảm cuối cùng, Sam mở mắt ra. Đã thế thì cứ nhìn thẳng vào cái chết. Lần đầu tiên anh thấy rõ khuôn mặt của kẻ tấn công anh và anh bàng hoàng nhận ra mình có quen biết hẳn.

- Clarence Sterling!

Lúc này, khi Cyrus nhắc tới người đàn ông mà gã giao Jodie cho, gã không nói đến tên thật của hẳn, mỗi lần gã chỉ gọi hẳn bằng cái biệt hiệu sặc mùi chết chóc.

Sam không phải người duy nhất nhận ra đối thủ và Sterling bật lên một tiếng cười lạnh gáy.

- A! A! A!... Galloway...

Anh chậm rãi đứng lên. Trong đầu anh, mọi chuyện lại như nổi lên khỏi mặt nước. Anh mới gặp Sterling một lần trong đời, cách đây mười năm, song anh chưa bao giờ quên được hẳn.

Khi giây phút kinh ngạc trôi qua, Kên Kên nhận xét:

- Mà, tao biết mày là ai và mày cũng biết tao là ai...

Clarence Sterling, tên giết thuê mà anh đã trả tiền để hẳn trừ khử Dustface. Hồi đó hẳn chỉ là một tên nhãi ranh trong khu phố, dù sự hung bạo của hẳn đã khiến người ta dè dặt.

-... tao chẳng việc gì phải giết mày nữa. Nào! Đứng lên và đi mau!

Sam đứng dậy và buộc phải đi vào hành lang dưới họng súng đe dọa.

Sau lần gặp hụt với Dustface, Sam hiểu rằng tên trùm buôn lậu này sẽ truy đuổi họ - Federica và anh - cho tới khi trừ khử họ xong xuôi. Đã hàng nghìn lần anh trần trở với ý nghĩ đó trong đầu rồi mới buộc mình phải thừa nhận một điều hiển nhiên: cách duy nhất để bắt đầu một cuộc sống mới là tiêu diệt Dustface. Trong khu phố, người ta vẫn thì thầm truyền nhau tên của một số kẻ dọn dẹp có khả năng thực hiện một hợp đồng. Sam đã dùng sáu ngàn đô la tiền tiết kiệm của anh để giao kết với một trong số những tên đó. Hẳn tên là Clarence Sterling. Hai ngày sau, Dustface chết. Chẳng ai biết Sam đứng đằng sau toàn bộ chuyện này. Kể cả cha Powell lẫn Federica. Đó là quyết định của anh và anh hoàn toàn chịu trách nhiệm. Và sáng sáng, khi nhìn mình trong gương mỗi lần cạo râu, anh vẫn tiếp tục trả giá cho điều đó.

Cái giá phải trả bằng máu.

Hai người đàn ông đến cuối hành lang và đi lên một cầu thang bằng sắt dẫn tới một phòng kiểu như phòng làm việc. Sam tin chắc thế nào cũng nhìn thấy Jodie bị trói trong một góc phòng. Nhưng thay vào đó lại là một máy tính với rất nhiều màn hình. Gã Kên Kên ngồi xuống ghế và ra hiệu cho Sam đứng vào một góc.

- Mà sẽ được ngồi hàng đầu với tao! Hãy chống mắt lên mà xem. Sẽ thú vị lắm đấy!

Trên màn hình chính, Sam nhìn thấy Jodie ngồi trên ghế băng. Phía sau, anh nhận ra Quảng trường Washington, song vẫn chưa hoàn toàn hiểu tính nghiêm trọng của vấn đề.

Rồi anh thấy Sterling vợ lấy điều khiển kích nổ và lúc này anh mới hiểu một vụ tàn sát sắp xảy ra.

- Bắt đầu nhé! - Kên Kên gào lên.

Bằng nỗ lực cuối cùng, Sam lao về phía hăn, nhưng bị hạn chế bởi vết thương, anh thiếu mất sự nhanh nhẹn.

Sterling có đủ thời gian để thấy anh lao đến. Hăn chớp lấy khẩu súng lục vẫn để trong tầm tay với và chĩa thẳng vào người bác sĩ.

- Mày tiêu rồi!

Hăn đặt tay vào cò súng và kéo. Một tiếng nổ vang lên xé tan bầu không khí yên tĩnh trong nhà kho, liền sau đó là một tiếng nổ khác nhấn chìm ngay tiếng nổ đầu như một thanh âm dội lại.

Sam cảm thấy vai mình như vỡ tung. Máu bắn cả lên mặt anh nhưng khi anh nhìn thấy Kên Kên ngã lăn dưới chân anh thì anh mới hiểu đó không phải là máu của mình.

Mệt mỏi, tê liệt đau đớn, tay ôm chặt lấy vết thương, anh bác sĩ ngã sụp xuống song vẫn cố mở thật to mắt.

Đứng ngay ngưỡng cửa là Mark Rutelli đang nhìn bàn tay phải, một khẩu súng lủng lẳng trong tay.

Bàn tay ông không hề run rẩy.

Ông bước vài bước vào trong phòng và kiểm tra để biết chắc Sam không bị thương quá nặng. Rồi ông tiến về phía cái xác của Kên Kên và bắn thêm hai phát đạn nữa như muốn dùng hai phát súng đó để tự giải thoát mình khỏi những năm tháng đau đớn và buồn phiền.

Phía xa, có tiếng hú còi của nhiều xe cảnh sát và xe cứu thương.

Rutelli vòng ra sau bàn làm việc và xem xét dây thiết bị tin học đã giúp Kên Kên quan sát các con mồi của hăn. Ông nhìn vào màn hình chính. Đôi

mắt của Jodie hiện lên trên đó, dường như đang nhìn ông. Ông ghé sát lại gần màn hình và thì thầm:

- Xong rồi... Mọi chuyện từ giờ sẽ tốt đẹp.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 27

Mỗi người đều bảo vệ một người nào đó trước phần còn lại của thế giới, mỗi người đều là phần còn lại của thế giới đối với một người nào đó.

M

Philip Roth Bệnh viện St. Matthew - khoa cấp cứu - 8h46 tối.

- Anh ngồi yên đi, bác sĩ Galloway.

Claire, Giuliani, một bác sĩ nội trú trẻ tuổi, đang chuẩn bị cuốn xong một cuộn băng to đùng quanh vai Sam, trên người anh khoác bộ quần áo dành cho bệnh nhân nội trú theo đúng quy định của bệnh viện. Theo yêu cầu của người đồng nghiệp, anh thôi không ngọ nguậy trên giường nữa và nhắm mắt lại. Bầu không khí náo loạn của cuộc đọ súng đã được thay thế bằng sự yên tĩnh của bệnh viện. Chỉ vài giây sau cái chết của Kên Kên, một đội quân cảnh sát và cứu thương đã tràn vào nhà kho, và chẳng buồn hỏi ý kiến anh, họ đưa ngay anh về đúng bệnh viện của anh và buộc anh phải làm một loạt các cuộc xét nghiệm và chụp phim.

- Anh gặp may đấy, - Claire nhận xét, - viên đạn xuyên qua phần mềm nhưng không chạm vào xương. Tuy vậy, trong vài ngày tới vẫn phải kiểm tra xem có nhiễm trùng không: phần mô cơ bị rách và...

- Được rồi, cô đừng quên tôi cũng là bác sĩ. Còn cổ chân tôi thì thế nào?

Cô chìa cho anh xem kết quả chụp phim.

- Không bị gãy, chỉ bị bong gân khá nặng thôi. Và không phải vì anh cũng là bác sĩ mà anh thoát khỏi nghĩa vụ nghỉ ngơi trong vòng mười lăm ngày tới. Nếu anh ngoan ngoãn thì có thể tôi sẽ băng rất đẹp cho anh...

Sam nhăn nhó và quay đầu đi chỗ khác. Một thanh nhựa nẹp chặt vào cánh tay khiến cử động của anh bị hạn chế, song không phải vì vậy mà anh không nhìn thấy một thân hình đồ sộ mặc bộ quần áo sẫm màu đang đứng gác trước cánh cửa mở hé.

- Claire, tôi cần nhờ cô giúp tôi một việc.

- Đối lại tôi sẽ được gì chứ? - cô bác sĩ trẻ vừa hỏi vừa gỡ túi đá chườm ra khỏi cổ chân bệnh nhân.

- Lòng biết ơn chân thành nhất của tôi, - Sam ướm thử.

- Cộng với một bữa ăn tối tại nhà hàng Jean-Georges[1], người ta đồn món tráng miệng ở đó ngon thôi rồi.

- Đồng ý bữa ăn tối.

Anh đưa tay chỉ vào nhân viên FBI đúng lúc một cô y tá mang tới một đôi nạng. Viên cảnh sát tận dụng lúc cô y tá đến để bước vào trong phòng. Người đàn ông này cao lớn sừng sững như một cái tủ gương và tóc cũng húi cua kiểu truyền thống như phần đông các đồng nghiệp cảnh sát khác. Anh ta tiến đến bên giường bệnh và xuất trình thẻ để khẳng định tư cách hợp pháp của mình.

- Xin chào anh Galloway, tôi là điệp vụ Hunter. Tôi biết lúc này anh đang rất mệt nhưng tôi có một vài câu hỏi cần trao đổi với anh.

- Xin sẵn lòng, - Sam trả lời, làm bộ hợp tác.

Claire đã đoán ra anh cần gì nên cô liền can thiệp ngay:

- Tuyệt đối không thể được, - cô nói bằng giọng nghiêm khắc, - các vết thương của bệnh nhân rất nghiêm trọng và anh ấy cần được nghỉ ngơi hoàn toàn.

- Sẽ rất nhanh thôi, - Hunter hứa, - chỉ cần một vài lời để làm sáng tỏ những gì cảnh sát Rutelli đã khai.

- Tôi nghiêm túc phản đối, - cô vừa noi vừa đẩy anh ta về phía cửa.

Song Hunter vẫn không chịu bỏ cuộc.

- Cho tôi xin mười lăm phút thôi.

- Tất cả những gì tôi có thể cho anh là mệnh lệnh rút ngay khỏi đây!

- Cô đang đe dọa một điệp vụ liên bang đấy! - anh ta phản đối.

- Chính xác, - cô gái trả lời không hề nhượng bộ, - Tôi đang chịu trách nhiệm điều trị cho anh Galloway và tình trạng bệnh của anh ta không cho phép anh hỏi cung anh ta vào lúc này. Vì thế tôi yêu cầu anh đừng ngoan cố nữa.

- Hừm... được lắm, - Hunter nhượng bộ, bực bội vì bị đẩy lùi bởi một cô gái bé nhỏ. - Sáng mai tôi sẽ quay lại.

- Đúng vậy, - cô nói với theo, - nhớ báo trước cho tôi để tôi còn mang hoa tới đón anh!

Điệp vụ Hunter bước ra ngoài, cố kìm một câu chữ thề và thầm nuối tiếc cái thời kỳ chưa xa khi phụ nữ còn biết ở đúng vị trí của họ.

Ngay khi viên cảnh sát rời khỏi phòng, Sam tung chăn ra và ngồi lên mép giường, tháo tung các dây truyền.

- Tôi có thể biết anh đang định làm gì được không?

- Tôi về nhà đây.

- Anh nằm xuống ngay lập tức! - Claire ra lệnh. - Anh tưởng mình là ai? Jack Bauer chẳng? Tuyệt đối không có chuyện anh rời khỏi bệnh viện.

Sam dùng chân đạp lùi chiếc xe đẩy chất các dụng cụ khâu vết thương rồi với lấy quần áo của mình.

- Tôi sẽ ký tất cả các thủ tục miễn trừ trách nhiệm, như thế cô có thể yên tâm.

Claire nổi cáu:

- Đây không phải là vấn đề miễn trừ trách nhiệm, tôi chỉ hỏi anh một câu đơn giản thôi: anh vừa mới thoát chết, vai và cổ chân anh đang ở trong tình trạng thảm hại, bây giờ là chín giờ tối và bên ngoài nhiệt độ đang làm âm mười độ... Anh còn định làm gì nữa mà không chịu nằm yên trên giường?

- Đi tìm một người phụ nữ, - Sam vừa nói vừa đứng lên.

- Một người phụ nữ! - Claire thốt lên đầy vẻ ngạc nhiên. - Anh tưởng cô ấy sẽ thấy anh cực kỳ quyến rũ với đôi nạng và vết thương băng bó chắc?

- Điều đó không thành vấn đề.

- Mà trước hết, người phụ nữ ấy là ai?

- Tôi không nghĩ điều này có can hệ tới cô.

- Có chứ, anh nên nhớ!

- Cô ấy là người Pháp... - Sam nói.

- Lại còn thế nữa! - cô đùa. - Được một lần tôi độc quyền sở hữu anh cả đêm thì anh lại phản bội tôi vì một cô gái người Pháp...

Sam cười lại với cô và khó nhọc lết ra cửa.

- Cảm ơn vì mọi thứ, Claire.

Cô dìu anh đi hết hành lang và chờ anh vào hẳn trong thang máy rồi mới hỏi:

- Hãy giải thích cho tôi một điều cuối, Sam!

- Gì vậy?

Ánh mắt họ gặp nhau đúng lúc hai cánh cửa từ từ khép lại.

- Tại sao lại có những người lúc nào cũng gặp may nhỉ?

o O o Hai cánh cửa thang máy mở ra sảnh bệnh viện. Gần như được bao quanh bằng kính và được trang trí bằng cây xanh, chỗ này trông giống như một khu vườn mùa đông. Sam khập khiễng đi qua khu vực sân trong để tới chỗ Jodie đang nằm. Trước khi quay về tìm Juliette, anh muốn kiểm tra chắc chắn rằng cô bé đang được chăm sóc bởi những bàn tay giỏi nhất.

Anh dừng lại vài giây để ngắm tuyết rơi qua lớp kính. Anh rất thích bệnh viện vào buổi đêm, khi tất cả sự náo nhiệt của ban ngày đã tan biến hết. Anh thuộc tòa nhà như lòng bàn tay. Đây là chỗ của anh, có lẽ là chỗ duy nhất trên trái đất khiến anh cảm thấy được ở đúng chỗ của mình và có ích.

Đến cuối hành lang, anh đẩy nhẹ cánh cửa phòng bệnh mà một cô y tá đã chỉ cho anh.

Jodie đang ngủ mơ màng. Đầu giường nó, Mark Rutelli đang đứng gần một chiếc ghế, hai tay khoanh lại. Ông có con mắt hổ[2], luôn trong tư thế

cảnh giác, sẵn sàng nhảy chồm vào bất cứ mối nguy hiểm nào dù là nhỏ nhất có thể đe dọa đến người được ông bảo vệ.

Sam được chào đón bằng một cử chỉ ôm hôn lạnh lẽ. Hai người đàn ông vẫn chưa nói chuyện lại với nhau kể từ sau trận bắn giết, song họ đều biết rằng từ nay giữa họ đã hình thành một mối liên hệ kỳ lạ. Rutelli khẽ nhú mào hỏi thăm vết thương của Sam nhưng anh lắc đầu, vẻ như đã từng chứng kiến nhiều điều ghê gớm hơn thế.

Rồi anh bước lại gần cô bé. Một tấm ga giường.

Chú thích [1] Một nhà hàng Pháp nổi tiếng gần Công viên Trung tâm. (chú thích của tác giả).

[2] Nguyên bản tiếng Pháp L'oeil du tigre, đây cũng là tên tiếng Pháp của bộ phim Rocky III, do diễn viên Sylvester Stallon thủ vai chính, trong đó võ sĩ quyền anh nổi tiếng Rocky thua trận trước đối thủ mới là Clubber Lang và phải tìm lại "mắt hổ" thì mới giành được chức vô địch.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 28

Chẳng điều gì chắc chắn hơn cái chết, C

Chẳng điều gì thiếu chắc chắn hơn cái chết.

Ambroise Paré Thứ sáu - 8h12 sáng Grace kéo cao cổ áo. Gió thổi ào ào trên Công viên Battery. Công viên nhỏ ở phía Nam Manhattan này làm thành một hòn đảo nhỏ xanh mượt năm giữ một đại lộ ven biển và những tòa nhà chọc trời của khu Phố Wall. Grace đi qua công viên để bước vào lối đi dạo chạy dọc bờ sông, nơi nhìn ra một khung cảnh ngoạn mục đến nghẹt thở. Đã có rất đông khách du lịch và người chạy bộ thể dục xuất hiện bất chấp trời lạnh và còn khá sớm. Grace ngồi xuống một chiếc ghế băng và trong một lát, say sưa chiêm ngưỡng quang cảnh khu vịnh đang náo động bởi những chiếc tàu kéo và xà lan.

Bầu không khí trong trẻo và lạnh giá khiến mắt cô buồn buồn còn người cô khẽ run rẩy. Từ khi trở về, cô đã nhận thấy những chi tiết nhỏ nhặt trong cuộc sống với một cảm giác mới: màu sắc bầu trời, tiếng những con mòng biển, cảm giác gió lùa vào mái tóc... Cô biết thời gian của cô ở đây đã gần kết thúc và chẳng bao lâu nữa cô sẽ phải tạm biệt tất cả những gì làm nên mùi vị cuộc sống. Mặc dù vậy, từ khi gặp lại con gái, tình yêu cuộc sống trong cô đã được tái sinh và điều này khiến cô trở nên mỏng manh hơn, yếu đuối hơn.

Con người hơn.

Cô biết chắc cô không thể thoát khỏi nhiệm vụ của mình và cô sẽ phải hoàn thành nó, nhưng chính ý nghĩ đó thôi cũng khiến cô không thể chịu đựng nổi và rất nhiều câu hỏi vẫn cứ tiếp tục khiến cô trăn trở. Tại sao cô không nhớ được rõ ràng vì một vài ngày trước khi cô chết? Tại sao cuộc giải phẫu cái xác của cô lại cho thấy những dấu vết của chất gây nghiện trong cơ thể cô? Và nhất là tại sao người ta lại chọn cô để hoàn thành công việc kỳ quặc này trong khi cô vẫn không hiểu ý nghĩa của nó?

o O o Lúc Sam mở mắt, Juliette không còn ở đó nữa. Cả hai người đã thức tờ tờ mờ sáng nhưng rồi những tia nắng bình minh đầu tiên và liều thuốc mà anh uống để chống lại cơn đau đã nhấn chìm anh vào một giấc ngủ mơ màng.

Hoảng sợ, anh đứng bật dậy trong thoáng chốc, nhưng một mẫu giấy đặt ngay trên gối khiến anh bình tĩnh lại:

Tình yêu của em, Em phải quay lại lãnh sự quán để hợp thức hóa giấy tờ của em. Chúng ta gặp nhau sau. Anh tự chăm sóc mình nhé.

Em yêu anh.

Juliette Tái bút: Anh bắt đầu nghĩ tên cho con của chúng mình đi.

Em rất thích tên Matteo cho con trai và Alice cho con gái.

Mà tại sao không phải là Jimmy và Violette nhỉ...?

Gần như đau đớn, Sam vùi mình vào gối, cố tìm lại chút mùi hương của người phụ nữ anh yêu. Rồi anh bước vào phòng tắm nơi một dòng chữ được viết nắn nót bằng son môi trên mặt gương đang chờ anh:

Hoặc có thể là Adriano và Céleste?

Hay Mathis và Angèle...?

Thế nhờ sinh đôi thì sao? Anh đột ngột nghĩ và bị cuốn vào trò chơi.

Trong bếp, trên tủ lạnh, anh nhìn thấy những chữ cái rất đẹp, dưới hình dạng những con thú rừng sâu, đã được đi chuyển để tạo thành hai từ mới. Anh đánh vần được: Guillermo, rồi bên dưới là Claire-Lise, anh tự hỏi không biết trong tiếng Pháp người ta phát âm các từ này như thế nào.

Anh cố gắng hết sức để mặc quần áo bất chấp vết thương trên vai và bước ra phố. Trời vẫn còn sớm, anh nhanh chóng tìm thấy một chiếc taxi.

- Công viên Battery, - anh nói với người lái xe.

Anh chàng này liền đi qua những tòa tháp của khu Hạ Manhattan. Một cảm giác trống rỗng cuộn lên trong dạ dày Sam. Anh nhận ra mình chưa ăn gì từ hơn hai mươi tư tiếng đồng hồ nay và dừng lại tại tiệm Starbucks đầu tiên để gọi một suất ăn sáng theo kiểu New York: một chiếc bánh sừng bò và một cốc cà phê rất to rồi vừa đi bộ vừa uống trên đường.

Đang đi thì điện thoại di động của anh đổ chuông. Ai đó đã nhắn tin cho anh. Đó là giọng Juliette đang đề xuất với anh:

Có thể là Manon hay Emma hay Lucie, Hugo, Clément, Valentin, Garance, Tony, Susan, Constance, Adèle...

Anh nhăn nhó, bực bội vì không thể vui được dù lẽ ra lúc này anh phải có quyền đùa giỡn và nghịch ngợm cùng cô.

Kéo lết chân, anh đi một vòng quanh Lâu đài Clinton, tòa lâu đài nhỏ nằm chính giữa khu công viên trước kia được dùng để bảo vệ bến cảng và giờ thì bị biến thành chỗ bán vé lên phà. Anh đã quyết định không dùng tới nạng song giờ anh lại cay đắng ân hận vì điều đó.

Anh đang lết đi trên đoạn đường uốn lượn dẫn tới bến cảng thì nhìn thấy Grace bước về phía anh.

Một lần nữa, anh không thể ngăn mình ngạc nhiên khi thấy cô còn sống. Sáng nay lúc tỉnh dậy, anh gần như thềm ước cuộc gặp gỡ giữa họ hôm trước chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng của anh. Suy cho cùng, lúc đó anh đang sốt và anh đã mê sảng trong giấc ngủ.

Nhưng không nên nằm mơ.

Gần như lúng túng, Grace đặt bàn tay lên cánh tay anh và vụng về hỏi:

- Tôi hy vọng các vết thương không làm anh quá đau.

- Cô thấy đấy, tôi tràn trề sức sống, - anh đáp lại, nửa như khiêu khích, nửa như oán trách. - Cô có muốn chơi một ván bóng tường không?

- Một lần nữa, tôi xin lỗi anh, Sam ạ.

Anh nổi cáu:

- Hãy thôi cái kiểu lần nào cũng nhắc đi nhắc lại là cô xin lỗi đi! Như thế thì quá dễ dàng! Cô nhảy vào cuộc sống của tôi và báo với tôi rằng người phụ nữ mà tôi yêu sẽ chết và cô muốn tôi nhảy vũ điệu samba để chứng tỏ niềm vui của mình!

- Anh nói đúng, - cô thừa nhận.

Cả hai đều co rúm vì lạnh. Để làm ấm người, họ hòa mình vào đoàn người đang đổ về bến cuối của chuyến phà đến Đảo Staten. Sam tìm cách che giấu việc anh bước đi khó nhọc song chẳng phải vì thế mà Grace không nhận thấy. Cô muốn giúp anh nhưng anh đẩy cô ra.

Một chiếc tàu trên bến chuẩn bị khởi hành. Không nói với nhau một lời, họ quyết định đi lên: khúc sông cần qua khá ngắn, không mất tiền và bên trong phà có lò sưởi.

Chiếc phà gần như chật ních người. Mặc dù rất lạnh song Sam vẫn lên ngồi trên boong phía sau và chỉ vài phút sau Grace cũng tìm ra anh. Giống như khi họ gặp nhau lần đầu, cô đưa cho anh một cốc cà phê.

- Hình như đây là thứ tệ nhất của New York: suốt cả ngày nó cứ sôi sùng sục trong những cái thùng bằng kim loại khổng lồ...

Sam cầm lấy cốc nước và nhấp một ngụm.

- Quả thật là rất lạ, - anh nhăn mặt.

Cà phê có thể rất chán, nhưng ít ra nó cũng giúp sưởi ấm hai bàn tay.

Vừa uống, họ vừa đứng cạnh nhau một hồi lâu, không trò chuyện, ánh mắt mãi dõi theo những vệt sáng phơn phớt xanh ở đường chân trời. Grace nhìn chằm chằm về phía Đảo Ellis và những bến cảng Brooklyn như thể đây là lần đầu tiên cô thấy chúng. Sam châm một điếu thuốc và rít một hơi thật sâu. Cách họ vài sải tay, tượng Nữ thần Tự do đang giương cao ngọn đuốc trong gió.

Sau vài phút, Grace thử mở đầu câu chuyện:

- Anh biết không, Sam, dù tôi có từ chối không hoàn thành nhiệm vụ thì họ cũng sẽ gửi một người khác rồi.

- Một người khác?

- Một sứ giả khác, để sửa chữa sai lầm...

- Sửa chữa sai lầm! Tôi báo cho cô biết là cô đang nói về cuộc sống của tôi và của Juliette!

- Tôi hoàn toàn ý thức được điều đó, nhưng tôi đã giải thích với anh rồi: Juliette phải chết, chính vì vậy mà người ta cử tôi tới đây. Tôi chưa bao giờ

bị yêu cầu làm công việc này cả và anh hãy tin rằng tôi thực hiện nó mà chẳng hề vui vẻ gì.

Một lần nữa, anh muốn tìm cách bảo vệ người mình yêu:

- Tôi căm ghét cái ý nghĩ về định mệnh. Cả cuộc đời, tôi đã đấu tranh để thoát khỏi những điều đã được định sẵn. Tôi sinh ra ở một trong những nơi tệ hại nhất của thành phố này. Mọi thứ được định sẵn để tôi trở thành một kẻ côn đồ, nhưng tôi đã đấu tranh để trở thành một người khác và tôi đã thoát ra được!

- Chúng ta đã bàn về tất cả những chuyện này rồi, Sam ạ. Tôi chưa bao giờ nói với anh rằng mọi hành động của con người đều đã được định trước tới từng chi tiết nhỏ nhất cũng như cuộc sống chỉ là việc hoàn thành một kịch bản đã được viết sẵn mà thôi.

Cô nhìn thẳng vào mắt anh rồi nói:

- Nhưng ngược lại, tôi muốn nói với anh rằng có những chuyện chúng ta không thể nào thoát ra được.

Sam đã hết lý lẽ. Tối qua, khi gặp lại Claire, sau vụ nổ súng, anh hiểu rằng trận chiến đã cầm chắc thất bại. Tuy vậy anh vẫn nói thêm một điều, như một tiếng kêu từ trái tim:

- Tôi yêu cô ấy!

Grace nhìn anh thông cảm.

- Anh biết rõ tình yêu không thể đủ để chống lại cái chết. Tôi yêu con gái tôi, tôi yêu Mark Rutelli song điều đó không giúp tôi thoát khỏi một viên đạn bắn vào đầu...

Cô nghĩ ngợi một lát rồi nói tiếp, như nói với chính mình:

- Điều khiến tôi ân hận nhất là đã chết đi mà chưa thú nhận tình yêu của tôi với anh ấy, cách đây mười năm...

Sam châm điều thuốc thứ hai và để mặc nó cháy hết vì anh bị cuốn vào câu chuyện của Grace. Chiếc phà từ từ cập bến Đảo Staten, song đa số các hành khách vẫn ở lại phà để quay về Manhattan.

Giờ đây, dù bị buộc phải chấp nhận câu chuyện khó tin của Grace, Sam vẫn không ngừng tự đặt những câu hỏi liên quan đến bản chất của sự sống và cái chết. Anh đã suy nghĩ về điều này gần hết đêm nhưng nó vẫn không thôi trở đi trở lại, khiến anh mỗi lúc càng thêm lo lắng và kích động hơn. Phải chăng cuộc sống con người có một mục đích nào đó, hay suy cho cùng nó cũng chỉ là một cỗ máy móc sinh học? Còn cái chết... Liệu có phải nó hoàn toàn vô nghĩa không hay nó mở ra con đường dẫn đến một cuộc sống khác, một nơi khác mà bất cứ ai trong chúng ta cũng đều phải tới?

Từ khi bản chết một người thời còn trẻ, anh không bao giờ chấp nhận nổi cái chết của những người khác được nữa và bất chấp nghề nghiệp của mình, mỗi lần mất một bệnh nhân là một phần anh cảm thấy mình càng thêm phần khốn khổ. Dù anh đã tìm cách phủ nhận cái chết song nó vẫn luôn bắt kịp anh. Trong đầu anh lại hiện ra khuôn mặt Federica, người anh đã không thể cứu sống, rồi khuôn mặt Angela, cô bệnh nhân bé bỏng mà anh mới để mất cách đây không lâu. Thậm chí anh còn nghĩ cả tới Kên Kên bởi những hình ảnh về cái chết khủng khiếp của hân vẫn chưa hết ám ảnh anh. Giờ này những người ấy đang ở đâu?

Anh vẫn thường trò chuyện với những bệnh nhân người châu Á và họ luôn tin rằng trong chúng ta có một thứ gì đó không bao giờ chết mà vẫn tiếp tục cuộc hành trình dưới một hình hài khác. Trước kia, anh từng bị hoang mang khi nghe câu chuyện của những người đã trải qua kinh nghiệm cận kề cái chết: đường hầm ánh sáng, cảm giác dễ chịu, việc gặp lại những người đã khuất... Nhưng chưa bao giờ anh tin vào điều đó hay vào những

lời thuyết giảng tốt đẹp của cha Hathaway, người vẫn luôn động viên anh từ thời thơ ấu phải tìm kiếm Chúa và tin Chúa tồn tại.

Nhưng hôm nay, cuộc gặp gỡ với Grace đã mở ra cho anh một chân trời hiểu biết mới. Grace là người đã từng qua bên đó, cô sẽ tiết lộ được cho anh điều bí mật lớn.

Vậy là với tâm trạng vừa tò mò vừa lo sợ, anh hỏi cô:

- Chuyện gì xảy ra sau đó, Grace?
- Sau cái gì?
- Cô biết rất rõ tôi đang muốn nói gì mà.

Grace không trả lời ngay. Phải, cô biết Sam đang muốn nói về điều gì. Hơn nữa cô vẫn luôn biết sớm hay muộn họ cũng sẽ đề cập đến việc này.

- Sau cái chết phải không? Tôi rất tiếc phải khiến anh thất vọng, nhưng tôi chẳng nhớ gì cả.

- Khó lòng mà tin cô được...
- Nhưng lại là thật đấy.
- Cô không giữ lại một hồi ức nào về mười năm vừa qua sao?
- Trong đầu tôi, dường như mười năm đó chưa bao giờ tồn tại.
- Thì ra chết là như vậy: một cái hố đen khổng lồ...

- Hoàn toàn không phải. Chẳng phải vì tôi không nhớ được gì thì có nghĩa là không có gì, nếu không tôi đã chẳng ở đây. Tôi nghĩ đúng hơn là khi các sứ giả được cử xuống mặt đất, bí mật về cái chết phải được giữ gìn tuyệt mật, ngay cả đối với họ. Vì lúc còn sống, con người không bao giờ

biết được điều gì diễn ra sau đó. Tôi chỉ biết rằng chúng tôi xuống mặt đất này không phải là chuyện tình cờ.

Thấy vẻ hoang mang của anh, cô nói thêm bằng giọng nhẹ nhàng:

- Anh đừng tưởng điều đó không làm tôi lo lắng! Tôi cảm thấy mình hoàn toàn trợ trợ và bất lực, và nếu anh muốn biết thì tôi còn sợ phải quay lại nơi đó nữa kia. Thế nhưng tôi biết một điều, đó là tôi có một nhiệm vụ phải hoàn thành và ngoài điều đó ra tôi không được can thiệp vào cuộc sống của những người khác.

- Nhưng khi cần cứu con gái cô, cô có bản khoản gì đâu!

- Đúng vậy, - Grace thừa nhận, - khi tìm cách cứu Jodie, tôi đã phần nào lơ là nhiệm vụ của mình...

Sam nhún vai. Điện thoại di động của anh reo lên trong khi chiếc xà lan chuẩn bị cập bến. Anh nhắc máy.

- Tôi nghe?

Đó là Juliette. Tín hiệu rất tồi nên giọng cô nghe có vẻ xa xăm. Trên cầu tàu, gió thổi rất to, nhưng Sam vẫn bắt được vài lời loáng thoáng: "em nóng lòng...", "em yêu anh...", "đừng để bị lạnh..." cùng một loạt những cái tên mới: "Jorge, Margaux và Apolline..." Rồi tín hiệu nhòe đi, giống như dấu hiệu cho thấy Juliette đang tuột khỏi tay anh.

Khi những hành khách đầu tiên bắt đầu lên bờ, Sam quyết định hạ lá bài cuối cùng xuống. Những ngày gần đây, dù không muốn thú nhận song anh vẫn thường nghĩ tới khả năng này. Ngay từ buổi tối khi nhận được thông điệp viết bằng tranh của Angela, anh đã hiểu rõ là anh sẽ không thoát khỏi Grace Costello mà không hề hấn gì. Bất chấp những suy nghĩ tích cực, anh vẫn điếm lại mọi khả năng có thể cứu Juliette và giải pháp duy nhất anh thấy khả thi nằm trong câu hỏi anh sắp đặt ra cho Grace:

- Nếu cô nhất định phải mang nó đi, nếu thực sự phải tôn trọng cái trật tự sự vật ấy...

- Thì sao?

- Thì trong trường hợp đó, hãy mang tôi đi! Hãy đồng ý để tôi lên cái cáp treo ấy cùng cô thay cho Juliette.

Grace nhìn thẳng vào mắt anh. Khuôn mặt cô toát ra vẻ thanh thoát kỳ lạ, như thể cô không ngạc nhiên lắm trước lời đề nghị đó của Sam.

Câu hỏi của anh lơ lửng vài giây. Anh mở miệng định nói thêm điều gì đó nhưng lại thôi.

- Anh đang nhắc đến cuộc sống của chính anh đấy, - cuối cùng cô nói, - đó là một quyết định mà người ta không thể đưa ra một cách thiếu cân nhắc và người ta có thể nuối tiếc ở phút cuối cùng.

- Tôi suy nghĩ đủ rồi. Để cứu Federica, ngày xưa, tôi đã phạm tội ác, thậm chí tôi còn đánh mất chính mình. Hôm nay tôi biết rằng để cứu Juliette, tôi chẳng còn lựa chọn nào khác là dùng chính cuộc sống của tôi để đổi lấy cô ấy. Hãy nhận lấy nó, - Sam van xin.

- Được, anh sẽ là người ra đi.

Một trận gió chợt nổi lên. Sam cố tìm cách che giấu cảm xúc nhưng anh thấy chân mình bắt đầu run run.

- Cáp treo ở Đảo Roosevelt, đúng không?

- Đúng, ngày mai, lúc 13h, - Grace nói rõ hơn.

- Thế nếu từ giờ đến lúc đó tôi muốn gặp cô thì sao?

- Tôi sẽ liên lạc với anh.

- Không, Grace ạ, - anh vừa nói vừa rút điện thoại di động ra, - từ giờ trở đi cô không còn là người duy nhất đặt ra luật chơi nữa.

Không để cô có thời gian từ chối, Sam ra lệnh cho cô phải cất chiếc di động vào túi áo khoác rồi rời khỏi bến phà.

Grace ở lại cầu thêm vài phút. Từ chỗ quan sát của cô trên cao, cô nhìn anh bác sĩ đi xa dần.

Cho đến giờ, kế hoạch vẫn diễn ra đúng như cô dự đoán.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 29

"T a vẫn muốn quay lại thời khắc ta yêu mến "T

Nhưng giờ chết đã điểm mất rồi."

Lãmtine Đầu giờ chiều - bệnh viện St. Matthew Căn phòng nhỏ của Jodie Costello chìm trong bóng tối. Cánh cửa nhẹ nhàng mở ra và ai đó thò đầu qua khe cửa hé mở. Sau khi đã kiểm tra chắc chắn rằng cô bé vẫn ngủ say, Grace lặng lẽ bước lại gần giường.

Rất nhẹ nhàng, cô run rẩy đặt tay lên trán con gái. Cô bàng hoàng đứng yên bên nó, trong khi những giọt nước mắt cứ âm thầm chảy dài trên má cô. Đó là một cảm xúc mà trước kia cô chưa từng biết đến: niềm vui sâu sắc vì cuối cùng cũng tìm lại được Jodie xen lẫn nỗi buồn mênh mang vì không thể nói chuyện được với nó. Có lúc, chỉ thiếu chút nữa thôi là cô đã đánh thức nó dậy để nói cho nó biết cô yêu nó biết chừng nào và cô ân hận biết bao vì tất cả những việc đã xảy ra. Nhưng cô biết cô không có quyền làm như vậy và cũng không nên làm như vậy: Jodie cần được thanh thản còn hơn là phải chịu thêm một cú sốc tình cảm khác. Vì vậy cô đành hài lòng với việc thì thầm:

- Hãy tha thứ cho mẹ vì đã bỏ rơi con trong suốt từng ấy năm...

Rồi cô cầm lấy bàn tay nó:

- Mẹ mong rằng từ nay trở đi mọi chuyện sẽ diễn ra tốt đẹp hơn với con.

Jodie ngủ mơ màng. Nó trở người trên giường và lẩm nhẩm điều gì đó không rõ. Trên bàn đầu giường, Grace nhận ra bức ảnh mà cô luôn để trong ví của mình.

Cô vẫn nhớ rất rõ cái ngày bức ảnh này được chụp, một ngày đầu những năm 1990...

Đó là một ngày mùa thu đẹp trời, một ngày Chủ nhật. Grace và Mark Rutelli đã quyết định tận hưởng ánh mặt trời trên đảo Nantucket, phía Nam Boston. Họ để hành lý ở Madaket, bãi biển yêu thích nhất của những người lướt sóng, rồi trải khăn tắm hướng ra biển. Bên cạnh hai người, Jodie - lúc đó vừa tròn một tuổi - đang vừa nghịch cát vừa gặm một chiếc bánh quy Oreo.

Một chiếc đài cũ đang phát một bài hát của Simon và Garfunkel nói về sức mạnh của những tình yêu chân thành. Grace nhắm mắt lại. Cô cảm thấy rất dễ chịu. Thanh thảo, được tiếng sóng ru êm và được làn gió cuối hè mơn trớn.

Rồi họ ăn trưa ngay trên bãi biển: bánh mì kẹp thịt, gà nguội, và để chiều lòng Jodie, bánh ngọt nhân dâu rừng và nước quả.

Đó cũng là ngày họ bàn luận với nhau về tương lai của họ trong ngành cảnh sát. Một đồng nghiệp cũ của họ đã thành lập một công ty bảo vệ và mời họ làm một công việc vừa được trả lương cao hơn lại vừa bớt nguy hiểm hơn những công việc mà họ đang làm lúc đó. Rutelli - quá mệt mỏi vì cuộc sống căng thẳng của một nhân viên cảnh sát - đã tỏ vẻ chấp nhận nhưng điều đó là không thể đối với Grace.

- Em yêu nghề của mình, Marko ạ. Em yêu thực tế công việc...

- Em muốn có một mức lương tồi tệ, đi một chiếc xe hơi cũ nát và sống trong một căn hộ tồi tàn?

- Anh đừng nói quá lên như thế. Trước hết căn hộ của em chẳng đến nỗi tồi tàn!

- Dù sao đi nữa, công việc này cũng quá nguy hiểm. Nhất là đối với phụ nữ!

- Rồi đấy! Vậy là anh đã nói ra! Toàn những luận điệu phân biệt đối xử!

- Anh chẳng hề phân biệt đối xử!

- Nghề này chính là thứ em thích làm. Em không muốn có một công việc nhàn hạ. Em yêu ý nghĩ rằng mình đang mạo hiểm cuộc sống của mình để cứu cuộc sống của những người khác...

- Em liều lĩnh quá, Grace ạ. Giờ em đã có một đứa con, em phải nghĩ đến nó một chút chứ!

- Em tin vào ngôi sao may mắn của mình.

- Một ngày nào đó, vận may sẽ bỏ rơi em.

- Khi nào nó bỏ rơi em hăng hay. Em cũng rất có thể bị xe đâm chết khi đang đi chợ trên phố lắm chứ.

Rutelli cầm máy ảnh lên và đề nghị Grace đứng với Jodie trước mặt biển.

- Em sẽ không bao giờ bỏ công việc này, - Grace vừa nói vừa bế con gái lên tay.

- Nói thế, em cũng phải thận trọng hơn, - Rutelli nhắc lại. - Người ta chỉ sống một lần thôi.

Cô đã nhún vai và nhoẻn miệng cười với anh chàng điệu bộ rất quyền rũ:

- Ai mà biết được, Marko? Ai mà biết được?

Tiếng mở cửa kêu lên ken két khiến Grace đột ngột quay trở lại hiện tại. Cô y tá chỉ quan tâm tới việc kiểm tra xem mọi chuyện với Jodie có ổn không rồi rời khỏi căn phòng ngay mà không để ý tới sự hiện diện của Grace.

Cô trút tiếng thở dài nhẹ nhõm, nhưng cô ý thức được rất rõ rằng cô đang quá mạo hiểm. Cô không thể ở lại đây mãi được.

Một lần nữa, Jodie trở người trên giường và vì thói quen từ ngày xưa, Grace hát khẽ cho con bé nghe một điệu nhạc của Gershwin, êm ả như một bài hát ru và mang tên gọi rất ý nghĩa: Someone to watch over me[1].

Thay lời vĩnh biệt, cô nghiêng mình xuống giường và thì thầm hứa:

- Mẹ không biết mình đi đâu, mẹ không biết chuyện gì sẽ đến với mẹ, mẹ chỉ hy vọng rằng một phần bé nhỏ của mẹ sẽ ở lại với con, dù con không thể nhìn thấy hay nghe thấy mẹ...

Lần này, Jodie giật mình thức giấc.

Có ai đó đang ở trong phòng!

Nó mở mắt ra và bật đèn ngủ lên.

Nhưng Grace đã biến mất.

o O o Chelsea - 151 Đường số 34 phía Tây Với vài trăm nghìn mét vuông mặt bằng và cao mười tầng, Macy's chiếm hảnh một tòa nhà trên Đại lộ số Bảy. Chính khu trung tâm mua sắm, cửa hàng lớn nhất trong số các cửa hàng lớn nhất thế giới này, là nơi Sam và Juliette đến tận hưởng nốt buổi chiều. Sau khi dạo chơi trên phố SoHo và trước khi nhắm nháp một ly kem lạnh ở Serendipity, họ đã cùng nhau bàn hàng giờ liền về những dự

định tương lai cho năm mươi năm sắp tới. Họ thống nhất với nhau tên gọi của ba đứa con, màu sơn cửa sổ cho ngôi nhà của họ, nhãn hiệu chiếc xe sắp tới và những nơi họ sẽ cùng đi nghỉ.

Hạnh phúc tột đỉnh, Juliette vô cùng rạng rỡ. Bước chân nhẹ nhõm, cô đi qua tất cả các gian hàng của cửa hàng vĩ đại này, ngây ngất trước những chiếc nôi em bé, những con thú nhồi bông và những chiếc gối ôm. Hơi tụt lại phía sau, Sam cố gắng hưởng ứng mặc dù lòng anh đang tan nát. Suốt buổi chiều, anh phải tán dương một niềm hạnh phúc mà anh sẽ không bao giờ có được, bởi anh ý thức rất rõ mình đang sống những giờ phút cuối cùng của cuộc đời. Ngày mai, cũng vào giờ này, anh sẽ không hiện diện trên cõi đời nữa, và điều đó khiến anh cảm thấy vô cùng chán nản. Thế nhưng không một giây nào anh cảm thấy hối hận về đề nghị của anh với Grace. Anh phải cứu Juliette và đó là ý nghĩ duy nhất đem lại cho anh cảm giác nhẹ nhõm, đủ để xua đi tất cả.

Cũng không nên tự lừa dối mình làm gì, anh phải chịu trách nhiệm về cái chết của hai con người và dù đó có là những tên buôn ma túy đi nữa thì cảm giác tội lỗi của anh mất hết ý nghĩa. Anh có thể tự nhủ với mình đủ thứ: sâu thẳm trong lòng, anh vẫn biết một ngày nào đó anh sẽ phải trả giá và cái chết của Federica không đủ để thanh toán hết món nợ của anh. Chính vì thế, anh đã nói dối Juliette đêm đầu tiên, vì gánh nặng tội lỗi của anh đã ngăn cấm anh mãi mãi không được hưởng hạnh phúc.

- Sam!

Từ cuối lối đi, Juliette đang vây anh lia lịa, thích thú khi nhìn thấy một con khủng long nhồi bông cao hơn năm mét. Anh cười với cô song tâm trí anh để đi chỗ khác.

Như thế anh đã chết.

Khi thật, anh sợ đến đờ đẫn cả người mất rồi! Thế mà đã rất nhiều lần anh đồng hành với bệnh nhân cho tới tận ngưỡng cửa tử. Anh đã cầm tay của những người không gia đình, cố tìm những lời an ủi để xoa đi nỗi kinh hoàng trong họ. Nhưng mọi sự lại khác hoàn toàn khi nó liên quan tới cái chết của chính anh!

Sam rã rời. Nỗi sợ của anh còn xen lẫn cả cảm giác bị tước đoạt vì anh sẽ không bao giờ được thấy con anh. Nó sẽ là trai hay gái? Ngay cả điều đó anh cũng sẽ chẳng bao giờ biết.

Vậy mà đã nhiều năm nay anh đã ao ước xây dựng một gia đình. Anh chưa bao giờ có được điều đó và nó khiến anh đau đớn. Anh muốn có nhiều con để bám chắc hơn vào cuộc sống. Trong một môi trường ngày càng thù địch và phi nhân tính như hiện nay, anh mong mỗi tạo lập được những mối liên hệ sâu sắc và xây dựng được một không gian sống yên ổn, giàu tình người.

Nhưng mọi chuyện sẽ không diễn ra như vậy. Ngày mai, anh sẽ biến mất. Juliette có lẽ sẽ quay về Pháp và làm lại cuộc đời. Thậm chí có thể con anh sẽ chẳng bao giờ nghe nhắc đến anh. Suy cho cùng, anh sẽ để lại gì cho nó? Anh chẳng có tài sản, chẳng có của cải, chẳng có bất cứ bằng chứng nào về sự có mặt của anh trên trái đất. Đúng là anh đã chữa bệnh và chăm sóc cho hàng trăm người, nhưng liệu còn ai nhớ đến anh?

Bỗng nhiên, anh nghĩ ra một việc: tại sao anh không thành hôn với Juliette trước khi chết nhỉ? Phải rồi, đó chính là giải pháp! Điều đó tương đương với việc chính thức thừa nhận con của anh. Anh suy nghĩ một lát rồi dùng máy di động của Juliette gọi đến Tòa Thị chính để hỏi thủ tục. Liệu họ có thể thành hôn trong buổi tối hôm nay hoặc sáng mai được không? Người ta trả lời anh rằng đây không phải là Las Vegas và mọi buổi lễ thành hôn tại Bang New York đều phải được cấp wedding license mà để có được nó thì phải trình đơn yêu cầu trước buổi lễ tối thiểu hai mươi tư giờ đồng hồ. Quả là hợp lý: người ta muốn tránh những cuộc hôn nhân được quyết

định một cách bốc đồng. Sam chán chường gác máy. Anh thậm chí còn không có đủ hai mươi tư giờ cho mình.

- Liệu anh có yêu em mãi mãi không?

Đang mê mải với những ý nghĩ của mình, anh ngẩng đầu lên và phát hiện ra Juliette đang đứng nhón gót chân trước mặt đợi anh trao cô một nụ hôn.

- Mãi mãi, - anh trả lời và hôn cô.

Anh mong muốn điều đó thành hiện thực biết bao, thế nhưng như Grace Costello đã nói, chắc chắn trong cuộc sống có những thứ người ta không thể nào chạy trốn được.

Ra đến vỉa hè, trong khi Juliette bước lên taxi trước, một ý nghĩ khác lại nảy sinh trong tâm trí Sam.

- Em không ngại đi về một mình chứ? Anh muốn tạt qua bệnh viện một lát.

- Nhưng em muốn ở bên anh cả buổi tối cơ!

- Cho anh hai tiếng thôi, em nhé. Có chuyện quan trọng.

Cô bĩu môi tỏ vẻ thất vọng.

- Chỉ hai tiếng ít ỏi thôi mà! - Sam hứa và vừa đóng cửa xe vừa hôn cô.

Còn lại một mình, anh nhìn đồng hồ. Anh sẽ không bị muộn. Nếu khẩn trương, có thể anh vẫn còn thời gian. Không chờ được một chiếc taxi khác, anh lao xuống trạm tàu điện ngầm gần nhất và ngược lại điều anh đã khẳng định với Juliette, anh không đến bệnh viện mà đến ngân hàng.

- Thông thường các chuyên viên tư vấn tài chính của chúng tôi chỉ có thể tiếp khách khi có hẹn trước, - nhân viên lễ tân giải thích với anh. - Tuy vậy, may ra có ai đó trong số họ kết thúc công việc sớm hơn dự định. Tôi sẽ thử hỏi xem.

Sam kiên nhẫn đợi trong khoảng không gian được bố trí thành phòng chờ nơi anh có thể xem một số tài liệu dành cho khách tham khảo. Vì thế, khi anh bước vào phòng làm việc của Ed Zick Jr., chuyên gia tư vấn đầu tư, anh đã có thừa thông tin để hoàn thiện kế hoạch của mình.

- Tôi có thể giúp được gì, thưa ông?

- Tôi muốn mua một hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, - Sam giải thích.

- Chúng tôi có một mẫu hợp đồng tuyệt vời, đơn giản và ít tốn kém, có thể đảm bảo tương lai cho những người thân của ông, - nhân viên ngân hàng bắt đầu ngâm nga.

Sam gật đầu và khuyến khích anh ta tiếp tục.

- Ông có thể hiểu nguyên tắc của các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ không? Mỗi tháng ông sẽ rót vào một khoản tiền đóng phí. Nếu không có chuyện gì xảy ra với ông - lạy Chúa ban phước để điều đó luôn đúng - ông sẽ mất khoản phí đó. Nhưng trong trường hợp tử vong sớm, chúng tôi sẽ rót một khoản tiền cho người thừa hưởng do ông chỉ định: vợ ông, các con ông hoặc... một người nào khác. Và khoản tiền đó không phải đóng bất cứ một khoản thuế thừa kế nào.

- Đó chính là thứ mà tôi đang tìm kiếm.

Trong vòng chưa tới nửa tiếng, hai người đã thống nhất xong mức phí bảo hiểm, thời hạn đóng, mức đền bù và người thừa hưởng hợp đồng.

Sam điền vào một bảng câu hỏi y khoa và hứa ngày hôm sau sẽ đi xét nghiệm máu. Ở tuổi của anh, các thủ tục tương đối đơn giản. Ed Zick đưa cho anh danh sách các tổ chức được công nhận và thật may mắn vì bệnh viện của anh nằm trong số đó. Sáng mai anh có thể tiến hành ngay xét nghiệm này. Lại thêm một vận may nữa: Ed Zick làm việc cả thứ Bảy và anh ta đề nghị hồ sơ sẽ có hiệu lực ngay khi anh ta nhận được bản fax xét nghiệm.

Trong lúc Sam chuẩn bị đặt bút ký thì anh chàng nhân viên ngân hàng thủ thi gợi ý với anh một điều khoản đảm bảo bổ sung: nhân đôi khoản tiền trong trường hợp tử vong do tai nạn.

Sam nhú mày và ra chiều suy nghĩ. Anh đã theo học một khóa học về kinh tế y khoa và biết rõ đây là một mẹo marketing. Theo thống kê, chỉ có một trên mười hai hay mười ba các ca tử vong có nguyên nhân do tai nạn. Do đó, các hãng bảo hiểm không phải gánh chịu nhiều rủi ro nghiêm trọng lắm trong khi phần lớn các khoản đóng góp sẽ giúp họ bứt phá về lợi nhuận.

- Đồng ý, - Sam nói và nghĩ tới tai nạn cáp treo sẽ đưa anh đi.

Miệng cười hớn hở, Ed Zick chìa tay cho anh, tin chắc đã dễ dàng lừa vào tròng một khách hàng béo bở.

Ngày mai anh sẽ bớt cười cợt, Sam nghĩ khi chào tạm biệt. Song điều đó cũng chỉ mang lại chút an ủi thoáng qua.

Khi anh ra đến phố, trời đã trở nên lạnh buốt và màn đêm bắt đầu buông xuống. Trên trời, những vì sao đầu tiên đang xuất hiện.

Sam trút tiếng thở dài nhẹ nhõm. Ít ra, tương lai vật chất của Juliette và con anh cũng đã được đảm bảo.

Nhưng anh biết tiền bạc chỉ là một lối thoát giả tạo.

o O o Nam Brooklyn - khu phố Bensonhurst - đầu buổi tối.

Mark Rutelli leo hai tầng gác của một tòa nhà xây gạch nâu. Ông mở cửa căn hộ của mình và không bật đèn ngay. Rèm cửa đã được kéo hết lên và vầng trăng tròn vành vạnh tỏa khắp căn phòng một thứ ánh sáng xanh dịu dịu. Trái với điều người ta có thể đoán được, căn hộ này, dù khiêm tốn và không có gì đặc biệt, song lại rất sạch sẽ và gọn gàng.

Rutelli không về nhà từ hai ngày nay. Cả đêm hôm qua ông ở bệnh viện và cả ngày thì đi trực. Chừng nào công việc còn khiến ông bận rộn thì chừng ấy ông còn cảm thấy trong mình khỏe khoắn; lúc này, ông rất sợ phải ở một mình. Ông cho một đĩa CD vào dàn nghe: một bản giao hưởng của Prokofiev. Ông yêu thích và am hiểu nhạc cổ điển. Những người chỉ mới quen biết ông thời gian gần đây vẫn luôn coi ông là một gã què mùa nghiện rượu không có khả năng gì khiến họ vì nề. Song những người trước kia đã từng nói chuyện với ông thì đều biết ông là người hiểu biết và nhạy cảm.

Ông bước vào buồng tắm, tắm dưới vòi hoa sen, cạo râu rồi thay một bộ quần áo sạch sẽ: quần jean đen và áo phông màu nước biển mà Grace tặng ông cách đây rất lâu nhưng nhiều năm nay ông không dùng tới. Lần đầu tiên sau nhiều tháng, ông dám nhìn mình trong gương. Thông thường, ông không thích thứ mà ông thấy trong đó, nhưng từ khi cứu thoát Jodie, ông cảm thấy trong mình có điều gì biến chuyển và ông nhìn chăm chú không hề chớp mắt vào hình ảnh phản chiếu trong gương.

Rồi ông đi vào bếp và mở tủ lạnh lấy ra một bịch sáu chai bia Budweiser. Đó khẩu phần của ông, là liều thuốc của ông, là thứ duy nhất ông tìm được để chắc mình có thể đi vào giấc ngủ. Và ông biết rất rõ điều gì sẽ xảy đến: ông sẽ uống đến khi ngã vật ra, đỡ dần vì say và ngủ một giấc đầy mộng mị cho tới ba giờ sáng. Khi đó, ông thức dậy, lo lắng và run rẩy, và để có thể ngủ đến tận sáng, ông sẽ phải uống thêm một cốc vodka đầy tràn trong tâm trạng áy náy.

Ông đặt sáu lon bia lên bàn nhưng không đụng tới một lon nào.

Mày đang chơi trò gì thế này? Mày biết rất rõ rằng cuối cùng mày cũng sẽ uống.

Ông mở lon đầu tiên song vẫn không đụng tới.

Mày thấy khoái chí, đúng không, khi tự nhủ với mình rằng đó chỉ là chuyện muốn là được!

Ông dốc hết bia trong lon vào bồn rửa bát, lon thứ nhất rồi tới lon thứ hai, lon thứ ba, lon thứ tư và lon thứ năm.

Thế đấy, giờ thì mày chỉ còn một lon thôi. Cứ tiếp tục trò chơi này thêm chút nữa đi xem nào.

Ông muốn uống chết đi được. Mặc dù vậy, ông vẫn dốc cạn lon cuối cùng vào bồn rửa bát và mở vòi cho nước chảy để xua tan mùi bia.

Ông châm một điếu thuốc và bước ra hiên. Ngày mai, ông sẽ tới gặp Sam Galloway nhờ giúp đỡ và nếu cần ông sẽ đi cai nghiện. Lần đầu tiên trong đời ông cảm thấy phải làm điều đó. Ông sẽ dừng uống, vì ông và vì Jodie.

Ông thối thối vào hai bàn tay cho ấm. Trời rét như cắt. Khi đang chuẩn bị quay lại phòng thì ông nghe có tiếng bước chân phía sau.

- Chào anh, Marko.

Ông quay phắt lại, hoảng hốt khi nghe thấy giọng của người vừa gọi ông.

Grace đang đứng cách ông ba mét. Rạng rỡ, tự tin, đúng như trong ký ức của ông.

Đôi mắt Rutelli nhòa đi. Cảm xúc này quá sức chịu đựng của ông.

Khi thật, mình không uống một giọt rượu nào từ hai ngày hôm nay...

Có lẽ ông đã mất trí. Ông bước một bước về phía cô, thử cất tiếng nói, nhưng giọng ông trở nên lắp bắp:

- Anh... anh không hiểu...

- Em nghĩ chẳng có gì nhiều để hiểu, - cô vừa nói vừa đặt ngón tay lên miệng ông.

Grace vòng tay ôm lấy ông và Rutelli thả lỏng người cho thời khắc mà ông đang được sống.

Họ ôm chặt nhau như vậy rất lâu, Rutelli lại thấy lại mùi hương không hề thay đổi trên làn da của người đồng nghiệp cũ, một mùi hương phảng phất sữa và va ni mà ông không bao giờ quên được.

- Anh đã nhớ em biết bao nhiêu, - ông thú nhận.

- Em cũng vậy, Marko, em cũng nhớ anh.

Rutelli cảm thấy tim mình đập thành thịch vì xúc động và lo âu. Ông cầm lấy cổ tay Grace, không thể buông ra được vì sợ lại đánh mất cô thêm lần nữa.

- Em đã thực sự quay lại ư? - mãi rồi ông cũng nói ra được.

Cô nhìn thẳng vào mắt ông và đặt tay lên má ông.

- Phải, Marko ạ.

Cô dừng lại, đến lượt cô trở nên quá xúc động.

-... nhưng em sẽ không ở lại, - cô nói nốt câu.

Ánh mắt rạng rỡ của Rutelli chợt tối đi tức thì. Grace tựa đầu lên vai ông.

- Em sẽ giải thích tất cả.

o O o Một giờ sau, Grace đã kể cho Rutelli nghe toàn bộ câu chuyện khó tin của cô. Rất nhiều lần, ông nhú mày tỏ vẻ ngạc nhiên, thế nhưng ông chẳng còn cách nào khác ngoài việc chấp nhận những gì cô bạn đồng nghiệp kể. Dù mọi khái niệm cơ bản trong ông đều đang tan biến song ông biết điều Grace nói là sự thật. Quá hạnh phúc vì được gặp lại cô, ông không muốn làm cho mọi chuyện trở nên nặng nề bởi những câu hỏi mà ông biết chắc sẽ chẳng bao giờ có câu trả lời.

Thật ngược đời vì chính Grace lại là người muốn tìm hiểu thông tin.

- Có thể anh sẽ giúp được em, - cô vừa nói vừa đưa cho ông một tập giấy.

Rutelli mở ra xem. Đó là báo cáo khám nghiệm tử thi Grace. Ông đã đọc tập hồ sơ này nhiều lần song thêm một lần nữa ông nghiên cứu nó chăm chú.

- Anh không thấy có điều gì kỳ lạ ư?

- Điều gì? - ông hỏi.

- Dấu vết heroin, Mark ạ! Tại sao? Em không bị nghiện, phải không?

Rutelli thở dài, lúng túng.

- Em không nhớ ư?

- Không.

Lúc này, Grace cảm thấy lo ngại về điều Rutelli sắp tới cho cô biết. Cô chẳng dám chắc điều gì nữa. Thực ra cô là ai? Cô có điều gì cần giấu giếm chẳng?

- Hồi đó, Đôi Chồng ma túy đề nghị em đảm nhiệm vị trí tay trong...

- Em làm tay trong ư?

Rutelli gật đầu:

- Khi bị giết, em đang tìm cách trà trộn vào một nhóm buôn lậu ma túy.

- Điều đó giải thích cho dấu vết ma túy...

- Phải, em biết công việc như vậy thường giả dối thế nào rồi đấy...

Grace gật đầu. Dần dần, các ký ức xuất hiện trở lại. Để được các tên trùm buôn ma túy chấp nhận, cảnh sát trà trộn vào đội ngũ của chúng thường phải tự chích ngay trước mặt chúng. Chỉ để đánh lừa chúng và không làm mất vỏ bọc của chúng. Grace biết rõ có rất nhiều người trong số họ trở thành những con nghiện thực sự và bước chân sang phía bên kia hàng rào ranh giới.

- Em phải biết anh đã tìm cách ngăn em chấp nhận công việc đó, - Rutelli trấn an cô. - Nhưng em là một thanh tra trẻ đầy nhiệt huyết và năng nổ lúc nào cũng tin chắc như đinh đóng cột vào công việc của mình.

- Em muốn có ích cho xã hội và có thể mang lại cho con gái em một thế giới an toàn hơn.

- Phải, nhất là em lại cứng đầu và chúng ta đều biết điều đó đã dẫn em đi tới đâu!

- Cuộc sống thường ác nghiệt, - cô nhận xét và nghĩ tới điều đã xảy ra với Jodie sau đó.

- Phải, - ông thừa nhận, - ác nghiệt và ngăn ngủi.

Một nỗi buồn sâu lắng chợt trùm lên hai người cảnh sát. Grace sực tỉnh và tự trách mình đã làm nguội lạnh sự nồng nàn của buổi trùng phùng giữa hai người.

- Đừng lãng phí buổi tối hôm nay, Marko. Anh sẽ đưa em đi đâu đó ăn tối chứ? - cô đề nghị, cố làm cho bầu không khí vui vẻ trở lại.

- Đến bất cứ chỗ nào em muốn.

- Nhà hàng quen thuộc của chúng ta, - cô hóm hỉnh đề nghị.

Họ chạy xe vài phút về phía Bắc và đậu lại ở khu Brooklyn Heights, cách RiverManhattan và cầu Brooklyn. Trước kia, mỗi lần đi tuần trong khu phố, Grace và Rutelli thường nói với nhau rằng một ngày nào đó, nếu khá giả, họ sẽ cùng ăn một bữa trong nhà hàng sang trọng này. Còn trong khi chờ đợi, họ thường mua pizza tại cửa hàng Grimaldi's và quay lại nhăm nháp trong xe. Ăn pizza trong xe chính là cái mà họ vẫn gọi là nhà hàng quen thuộc của họ. Một sự lựa chọn ít tốn kém hơn River Café. Có thể là kém sang trọng hơn, nhưng dù sao đi nữa thì quang cảnh cũng đẹp như thế. Café không xa. Nhà hàng trứ danh, nổi tiếng khắp thế giới này, có một tầm nhìn độc nhất vô nhị bao quát cả Grace ngồi lại một mình trong xe chờ Rutelli đi mua thức ăn. Ông gõ tay lên kính rồi chui vào xe với một cái hộp băng bìa.

- Pizza del Mare, nếu anh nhớ không nhầm?

- Trí nhớ của anh rất tốt.

Giống như ngày trước, họ vừa ăn vừa nghe đài, ánh mắt nhìn xa xăm về phía bên kia cầu Brooklyn. Trên đài, Neil Young đang chơi ghi ta những bản tuyệt hay của Harvest Moon. Các tòa nhà chọc trời của khu Hạ Manhattan trải ra trước mắt họ và một lần nữa họ lại có cảm giác như cả thế

giới này thuộc về họ. Ở đây, suốt nhiều giờ liền, họ đã thảo luận, vui đùa và tái thiết thế giới.

Giờ khắc thần tiên trôi qua, thế rồi Rutelli liền đặt câu hỏi mà ông giữ trong lòng hồi lâu:

- Liệu em có thể ở lại thêm một thời gian không?

Grace chậm rãi lắc đầu:

- Không được, Marko ạ, điều em đang làm đã khá là vô trách nhiệm rồi...

- Thế khi nào em lại ra đi và đi như thế nào?

Cô kể cho ông nghe chuyện gì sẽ phải xảy ra ngày mai trên cáp treo ở Đảo Roosevelt và một nỗi buồn sâu lắng chợt xâm chiếm Rutelli. Grace tìm cách an ủi ông:

- Anh phải chấm dứt thần tượng hóa em đi. Anh phải học cách sống thiếu em.

- Anh không thể.

- Đương nhiên là anh có thể. Anh còn trẻ, anh có hàng đồng ưu điểm. Anh có thể làm lại cuộc đời, xây dựng gia đình và sống hạnh phúc. Và nếu có thể thì xin anh hãy để mắt tới Jodie.

Rutelli đột ngột quay lại phía cô và nhú mày:

- Thế còn... em thì sao?

- Em, em đã chết rồi, - Grace đáp rất nhẹ nhàng.

Sự thật này, dù thế nào đi nữa, Mark Rutelli cũng không thể chấp nhận được.

- Lẽ ra anh phải đi với em, buổi tối hôm em bị sát hại. Lẽ ra anh phải có mặt ở đó để bảo vệ em và không bao giờ được rời xa em!

- Không, Marko! Không! Anh không việc gì phải tự trách mình. Cuộc sống là như vậy mà.

Rutelli vẫn không thôi hối hận:

- Nếu làm thế thì mọi chuyện đã khác.

Trong một hồi lâu, mỗi người tự thu mình vào một góc riêng tư và chẳng ai nói gì cho tới khi Grace luồn tay vào tóc Mark.

- Anh cần phải đoạn tuyệt hoàn toàn với nỗi đau, - cô thì thầm.

Rutelli chỉ lắc đầu.

- Hãy làm điều đó vì em. Hãy phá bỏ bức tường cô đơn và nghiện ngập mà anh đã xây lên quanh mình.

- Giá em biết được anh nhớ em biết chừng nào, Grace.

Giọng ông lạt đi và ông quay đầu ra chỗ khác để cô không thấy ông đang khóc.

- Em cũng nhớ anh, - cô vừa nói vừa nghiêng người lại gần ông.

Lúc đó, họ cùng quên đi tất cả và cuối cùng thì họ cũng trao nhau nụ hôn đầu tiên.

Họ quay về Bensonhurst sau nửa đêm một chút. Khi đến chân tòa nhà nơi ông ở, Rutelli biết giờ chia tay đã điểm và tim ông thắt lại.

- Em biết đấy, nhất định em phải biết rằng...

Grace dịu dàng ngắt lời ông:

- Em biết, Marko, em biết.

Cô cố đấu tranh để không cho cảm xúc trào lên. Thay vào đó, cô nói bằng giọng bông đùa:

- Anh không mời em một ly cuối cùng sao? Em cứ tưởng anh là người biết cách cư xử với phụ nữ chứ...

Hơi ngượng nghịu, họ bước lên cầu thang và khi cánh cửa khép lại, sự ngượng nghịu của họ hoàn toàn biến mất và họ quấn lấy nhau nồng nhiệt như một cơn lốc xoáy. Cả hai đều biết rằng đêm nay sẽ là đêm của họ và cũng sẽ là đêm cuối cùng.

Họ tận dụng từng giây một. Thời gian không tồn tại nữa. Chỉ có hai con người yêu nhau say đắm, yêu nhau như thể họ sẽ không bao giờ xa nhau.

Sáng sớm hôm sau, Rutelli bị đánh thức bởi tiếng ríu rít của những con chim chích và chim sẻ. Căn hộ vẫn tràn ngập thứ ánh sáng màu xanh dương nhạt. Động thái đầu tiên của ông là quay sang chiếc gối bên cạnh. Không có phép màu nào diễn ra: Grace không còn ở bên ông nữa và ông biết cô sẽ không quay lại.

Ông đứng lên và nhìn qua cửa sổ, ngắm ngày bắt đầu lên.

Ông suy nghĩ hồi lâu về tất cả những gì Grace nói với ông cho tới khi một ý nghĩ chợt lóe lên trong ông như một điều hiển nhiên. Ông cân nhắc mọi hậu quả có thể rồi quyết định.

Khi ông khép cửa sổ lại, trái tim ông tràn ngập một sự thanh thản kỳ lạ.

Chú thích [1] Ai đó để bảo vệ tôi. (chú thích của tác giả).

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 30

Khi nghĩ về tất cả những gì đã xảy ra, tôi muốn loại khỏi tâm trí mình ý nghĩ rằng một định mệnh bí ẩn đang dệt những sợi tơ trong cuộc đời chúng ta với một cái nhìn rất rõ ràng về tương lai, mà không hề để ý tới những ước muốn hay dự định của chúng ta.

K

Theo Matilde Asensi - Em đi nhé, tình yêu của em.

Sam giật mình thức giấc. Juliette, trẻ trung và nhí nhảnh, hôn chụt vào cổ anh và đặt một khay đồ ăn sáng lên giữa giường.

Anh ngồi phắt dậy.

- Em đi đâu thế? - anh hỏi và lo lắng nhìn cô chuẩn bị đi.

- Colleen, cô bạn cùng phòng cũ của em, chuyển đi hôm nay. Em tới giúp cô ấy một tay.

Chỉ trong nháy mắt anh bật dậy, ngạc nhiên và bực bội vì đã không dậy sớm hơn. Sao anh lại có thể ngủ say như chết với một mối lo thắt ruột thắt gan cơ chứ?

- Nhưng..., - anh ấp úng, - anh tưởng chúng ta sẽ ở với nhau cả buổi sáng hôm nay...

Đến đầu giờ chiều, anh sẽ chết!

Cô chìa cho anh một chiếc bánh sừng bò đã phết mứt. Anh không thể rời mắt khỏi cô được nữa. Cô nhìn anh mỉm cười, sung sướng vì được anh quan tâm nhiều như vậy. Mọi thứ ở cô đều rạng rỡ. Vết sữa chua uống mà cô quên chưa chùi vạch trên mép cô một hàng ria trắng mịn và ánh mặt trời buổi sớm như dát vàng lên tóc cô.

Ai đó nhấn hai hồi còi ngay bên dưới cửa sổ.

- Colleen đấy, - Juliette nói khi nhìn qua cửa kính. - Em đã bảo cô ấy tới đây đón em.

Cô cài khuy áo măng tô lại và vợ lấy chiếc khăn quàng cổ sặc sỡ màu sắc.

- Chờ thêm chút nữa đã! - Sam van vì.

Anh đuổi kịp cô ngoài cửa và cầm lấy bàn tay cô. Cô hôn anh và anh vùi đầu vào cổ cô, hít lấy mùi hoa và mùi anh đào trên người cô.

- Em chỉ đi có bốn tiếng thôi, anh yêu, - cô nói về chòng ghẹo khi thấy anh tỏ ra háo hức như vậy.

Còn anh, anh sẽ ra đi mãi mãi!

Vậy là cô đã vượt khỏi tầm tay anh. Sẽ chẳng bao giờ anh được gặp lại cô nữa. Anh không nghĩ điều đó lại xảy ra như vậy, quá nhanh. Liệu cô sẽ giữ kỷ niệm gì về anh? Họ đã có quá ít thời gian ở bên nhau. Anh còn muốn nói với cô biết bao điều; anh còn muốn cô hiểu anh nhiều hơn; anh còn muốn...

Nhưng có thể như thế đối với cô mọi chuyện sẽ bớt nặng nề hơn.

Anh miễn cưỡng buông tay cô ra.

Cô gái mở cửa và bước xuống thang. Sam nhìn theo cô ra tới phố và thấy cô chui vào trong chiếc xe Chevy cổ của Colleen. Chiếc xe nổ máy và rẽ ở góc đường. Qua lớp kính, Juliette huơ chiếc điện thoại lên và Sam kịp đoán ra được hai câu ngắn ngủi lướt qua trên môi cô.

Câu đầu tiên: em sẽ gọi anh.

Và câu thứ hai: em yêu anh.

O O Sau khi đã dậy và mặc quần áo, Sam phi ngay tới bệnh viện để thực hiện các cuộc kiểm tra cho phép hoàn thành hợp đồng bảo hiểm. Hôm trước, anh đã báo với Janice Freeman rằng anh sẽ tạt qua và mọi thứ được tiến hành trong chừa đầy một tiếng. Vừa gửi fax các kết quả cho ngân hàng, anh vừa có một cảm giác hài lòng cay đắng rằng anh sẽ chết trong tình trạng sức khỏe tuyệt vời.

Nếu chỉ vì bản thân, có lẽ anh đã ở lại làm việc và tìm cách sử dụng những giờ cuối cùng này sao cho có ích nhất. Từ khi anh đứng dậy, một nỗi lo lắng vô hình cứ bám theo anh và anh sợ phải ở một mình. Nhưng Janice Freeman hoàn toàn không biết gì về những lo lắng của anh nên đã tống cổ anh ra ngoài và khuyên anh nên tận dụng kỳ nghỉ bắt buộc.

Bên ngoài, ánh mặt trời phản chiếu trên tuyết khiến cả thành phố như bùng lên trong hàng ngàn ánh lửa. Trên vỉa hè, anh cố tình va phải những người đi đường. Anh cảm thấy mình như một giọt nước ở giữa một con sóng: như một con người ở giữa đồng loại của mình. Mỗi liên hệ mặc nhiên ấy khiến anh bình tĩnh lại, và đứng giữa dòng người, nỗi sợ của anh giảm nhẹ hẳn đi.

Anh bước thật nhanh cho ấm người, thích thú khi nghe thấy tiếng tuyết rạn rã rắc dưới chân. Anh dừng lại ở Portobello Café, ngồi vào bàn và gọi một tách cappuccino.

Trước lúc ra đi, anh còn một việc quan trọng nữa cần làm: thực hiện một lời hứa. Anh bấm di động gọi số của Trung tâm Butterfly tại thành phố Hartford, một trung tâm cai nghiện chuyên đón nhận các bệnh nhân thanh thiếu niên. Đúng như anh dự đoán, danh sách chờ đã kín cho cả sáu tháng sắp tới và phí gia nhập trung tâm lên đến hơn mười ngàn đô la. Sam cố hết sức bảo vệ trường hợp của Jodie, nhấn mạnh tới chấn động tinh thần mà cô bé vừa trải qua và sự cần thiết của việc cho cô bé gia nhập Chương trình. Sau hai mươi phút đồng hồ, sự kiên nhẫn của anh đã được đền đáp và trung tâm chấp nhận điều trị cho cô bé với điều kiện toàn bộ chi phí trong suốt quá trình điều trị phải được thanh toán ngay trong ngày. Ngay tức khắc, Sam gọi điện tới ngân hàng và yêu cầu tra số dư trên tài khoản của anh. Vị trí bác sĩ trong một bệnh viện công của anh mang lại cho anh một khoản thu nhập quá ít ỏi so với mức lẽ ra anh có thể kiếm được nếu mở phòng khám tư và anh chỉ vừa trả xong khoản vay cho chi phí học đại học.

- Anh còn mười một ngàn ba trăm hai mươi đô la, - nhân viên ngân hàng thông báo.

Không đắn đo, anh yêu cầu chuyển số tiền này vào tài khoản của Trung tâm Butterfly và để lại tin nhắn cho bộ phận xã hội của bệnh viện để thông báo với họ việc anh vừa làm.

Đây là cử chỉ cuối cùng của mình với tư cách bác sĩ... anh nghĩ và cảm thấy tim mình se lại.

Tuy nhiên, anh cố gắng không nghĩ quá nhiều về chuyện đó và đưa mắt nhìn một lượt quanh phòng.

Sáng nay, anh quan sát những người xung quanh mà không hề cảm thấy chán. Anh ước gì có thể dừng lại và nói với mỗi người một câu. Bất cứ chi tiết nhỏ nhất nào đối với anh cũng đầy ý nghĩa và vô cùng đẹp đẽ: những tia nắng mặt trời xuyên qua kính, những tiếng cười giòn giã quanh các bàn ăn, mùi cà phê và bánh ngọt... Tại sao anh lại chờ tới khi đến ngưỡng cửa

tử rồi mới quan tâm đến những điều nhỏ bé đang làm nên hương vị cuộc sống này nhỉ?

Anh ngược mắt nhìn đồng hồ treo tường, lo lắng khi thấy từng giây đồng hồ đang trôi qua nhanh quá. Như vậy là kết thúc rồi ư? Anh đã biết được gì về cuộc sống? Chẳng có gì nhiều. Anh nghĩ tới những đất nước mà anh chưa từng đặt chân đến, những trang sách anh chưa từng lật ra, những dự định mà anh vẫn hoãn đến sau này...

Sam rời quán cà phê, trong lòng buồn bã. Trong đầu anh, hình ảnh về những ngày mới đây đang diễn ra rất nhanh. Anh cố tìm ý nghĩa của những sự kiện vừa rồi nhưng vô ích. Tại sao anh lại có cảm giác đã bỏ qua điều gì đó quan trọng nhỉ?

Trong khi nghĩ ngợi, chợt anh nhớ tới một sự cố nhỏ khiến anh bàng hoàng và có thể anh đã không quan tâm tới như lẽ ra anh phải làm. Anh đi đến chỗ giao nhau giữa Đại lộ Hai và Đường số 34. Rất nhiều taxi đang chờ khách. Anh giơ tay vẫy một chiếc.

Anh phải tới gặp Shake Powell lần cuối.

Khi thấy Sam từ taxi bước ra, Shake chẳng hề ngạc nhiên về việc bạn tới thăm. Từ hai ngày nay, anh vừa mong lại vừa không muốn gặp bạn. Trước nhà thờ, với sự giúp đỡ của một tình nguyện viên, anh đang chất những thùng đựng thực phẩm lên chiếc xe tải nhỏ của một trung tâm dành cho những người vô gia cư trong thành phố.

- Cậu cần thêm người giúp không? - Sam đề nghị.

- Đây không phải là công việc dành cho những người ẻo lả đâu, - Shake cảnh báo.

- Cậu có muốn biết người ẻo lả sẽ nói gì không? - bác sĩ trả lời và túm ngay lấy cái thùng nặng nhất.

Ba người đàn ông im lặng làm việc và chẳng mấy chốc những chiếc thùng la liệt đã được xếp gọn gàng. Trước khi đóng cửa sau xe, Shake tổng thêm vào mấy cái chặn và một túi đựng các dụng cụ vệ sinh.

- Đi từ từ thôi nhé, Chuckie! - anh gọi với theo khi nhìn chiếc xe đi xa dần, đó là một chiếc cam nhông cổ lỗ sĩ lẽ ra phải chết mục từ thời Ronald Reagan rồi.

Anh chàng tình nguyện viên đáp lại lời nhắc nhở của anh bằng hai hồi còi. Tạm yên tâm, Shake quay sang Sam.

- Chuyện gì xảy ra vậy, anh bạn? Trông cậu có vẻ như đang gặp trục trặc.

- Cho tới tách cà phê.

Hai người lên căn hộ. Trong khi Shake loay hoay cạnh cái máy pha espresso cổ, Sam nhìn vào hình thánh giá xăm trên mặt trước cánh tay bạn, vẻ đăm cô hiêu.

- Tớ chưa bao giờ thấy ông ấy, - anh khẳng định bằng giọng tỏ rõ sự bức tức.

- Ai cơ? - Shake hỏi khi mang cà phê tới.

- Chúa chết tiệt của cậu ấy. Tớ chưa bao giờ thấy ông ấy. Cả trong khu phố khi tớ còn là đứa trẻ, cả trong bệnh viện của tớ, lẫn trong bất cứ đất nước chiến tranh nào tớ từng tới...

- Thế mà Chúa có mặt đấy, - linh mục vừa nói vừa mở cửa sổ. - Cậu phải học cách nhìn cho kỹ hơn, anh bạn ạ.

Sam liếc mắt nhìn ra ngoài cửa kính.

Hai đứa trẻ, một trai và một gái đang chơi trên sân bóng rổ. Đứa con trai da đen, đứa con gái châu Á, chúng chưa đầy mười tuổi. Đứa con gái đang vẽ ô lò cò bằng phấn trong khi đứa con trai đang tập ném bóng cho thật căng. Chỉ một lát nữa thôi, một lũ trẻ cao lớn hơn, khỏe mạnh hơn sẽ tới để chiếm bãi đất này và đuổi hai đứa bé kia đi. Thế nhưng trong chút xíu thời gian còn lại đó, sân chơi vẫn thuộc về chúng. Thằng bé mập mạp và nhỏ con đến nỗi quả bóng nom có vẻ khổng lồ khi được nó ôm chặt trong tay. Mặc dù rất cố gắng song nó vẫn không đưa được bóng vào rổ lần nào, nhưng điều đó không hề ngăn cản đứa bạn nó liên tục động viên nó đầy tình cảm. Chỉ sau vài phút, chắc hẳn nó đã nhận thấy rằng sau khi cố gắng là lúc phải được an ủi. Bất chấp trời lạnh, nó vẫn ngồi lên bức tường thấp bao quanh sân vận động, lôi từ trong túi ra một cái bánh sô cô la và bẻ một nửa cho đứa bạn trong khi con bé này cười như nắc nẻ.

Sam quay về phía bạn.

- Đẹp thật đấy, nhưng đối với tớ vẫn chưa đủ, - anh nói.

- Cậu thấy chưa đủ?

- Chưa.

Câu trả lời của anh rất rõ ràng và đanh thép. Shake thở dài:

- Thế cậu còn muốn gì nữa?

- Hiều.

- Hiều gì?

- Ý nghĩa của tất cả những chuyện này: những cuộc chiến tranh vô nghĩa, những căn bệnh không thể điều trị được, những cuộc khủng bố bất thành linh...

- Cậu làm tớ bực mình rồi đấy, Sam. Chúa không phải là Siêu nhân. Cậu là người rất yêu tự do, cậu phải cảm thấy sung sướng vì được quyền tự do lựa chọn chứ. Cậu sẽ nói gì nếu có một ngoại lực cứ luôn can thiệp vào mọi chuyện trong cuộc sống của cậu để sửa chữa hậu quả của mọi hành động do cậu gây ra?

Sam nhún vai ra hiệu rằng những luận điểm này vẫn không thuyết phục được anh.

- Chúng ta được tự do làm điều tốt cũng như điều xấu, - Shake nhận xét. sẽ - Đúng là càng tự do bao nhiêu thì những lựa chọn càng trở nên phức tạp bấy nhiêu nhưng chúng ta không được quyền trách móc Chúa vì đã trao tự do cho chúng ta.

Shake đứng lên và châm một điếu xì gà. Ngửi mùi khói, Sam đoán trong đó không chỉ có thuốc.

- Chuyện gì xảy ra với cậu vậy?

- Tớ sợ Shake ạ.

- Vì sao?

- Vì tớ sắp chết.

- Cậu đừng có nói nhảm!

Một cơn gió khiến cánh cửa bật ra. Sam đứng dậy đóng nó lại. Mặt trời đã biến mất. Những đám mây đen đang bay rất nhanh về phương Bắc và bỗng chìm cả căn phòng vào bóng tối. Shake muốn bật đèn nhưng bóng đã vỡ.

- Tớ phải đi đây.

Sam chuẩn bị bước xuống cầu thang thì Shake kéo tay anh lại.

- Khoan đã!

- Gì thế?

- Lần trước tớ chưa nói hết cho cậu...

Bị chặn lại, Sam ngồi phịch xuống bậc thang. Dù anh sợ phải nghe thấy điều bạn mình sắp tiết lộ song anh vẫn gọi chuyện.

- Cậu biết cô ấy, đúng không? Chính vì vậy mà cậu gọi điện đến bệnh viện cho tớ.

- Grace Costello hả? Phải, - Shake thở dài, - tớ đã gặp cô ấy.

- Khi nào?

- Cách đây mười năm.

- Vào năm cô ấy chết?

Shake lặng lẽ gật đầu thừa nhận.

- Trong vụ nổ súng với Dustface, cậu tưởng cậu đã giết một khách hàng của gã ma cô, đúng không?

- Phải, - Sam khẳng định. - Lúc đó tối quá và tớ cũng chỉ nhìn thấy sau lưng, nhưng tớ còn nhớ đó là một người đàn ông đội mũ lưỡi trai.

- Đó không phải là một người đàn ông, Sam ạ.

Bác sĩ vẫn không chịu hiểu vấn đề.

- Cậu nói thế nghĩa là sao?

- Vài giây sau khi cậu rút ui, Dustface đã bỏ trốn khi nghe thấy tiếng ô tô. Hẳn tưởng đó là cảnh sát, nhưng thực ra là tớ. Federica lo cho cậu và cô

ấy đã gọi điện báo cho tớ.

- Tớ biết tất cả những chuyện đó rồi.

Như những cảnh phim chớp nhoáng, kỷ niệm của hai người đàn ông lại trở dậy một cách rõ ràng kỳ lạ. Sống lại trong tâm trí cái đêm khủng khiếp ấy, họ như thấy cả bầu không khí, nhiệt độ lẫn mùi sợ hãi mà lúc đó họ nghĩ thấy.

Shake nói tiếp:

- Khi bước vào trong phòng, ngay lập tức tớ hiểu ra rằng mọi chuyện đã nát bét. Tớ muốn bảo vệ cậu Sam ạ.

- Cậu đã bảo tớ bỏ trốn bằng xe của cậu. Tớ không hề muốn, nhưng cậu gào thét quyết liệt đến nỗi cuối cùng tớ cũng phải đi, - Sam đau đớn nhắc lại, trong lòng vẫn bị nỗi ân hận ám ảnh gặm nhấm.

- Đó là điều phải làm, - Shake khẳng định. - Nếu một người như cậu bị tống vào tù hai mươi năm thì thế giới này quả là tuyệt vọng rồi. Cậu cần phải học cho xong. Điều đó là ưu tiên số một. Đối với cậu cũng như đối với Federica và tất cả chúng ta.

- Có thể...

Shake tiếp tục:

- Tớ ở lại một mình trong căn phòng. Tớ cũng hơi sợ nhưng tớ biết mình có thể kiểm soát được điều đó. Tớ chỉ cần làm cho cái xác biến mất thôi. Tớ quỳ xuống bên cạnh cái xác đang nằm úp mặt xuống đất và lật nó lại. Đó là một phụ nữ...

Sam sửng sờ.

- Tớ lục tìm trong túi áo cô ta: cô ta không có ví, nhưng tớ tìm thấy chìa khóa xe của cô ta. Tớ ra khỏi khu nhà và chẳng mấy chốc thì tìm thấy chiếc xe. Tớ không được để chiếc xe đó nằm ngoài đường, nếu không cảnh sát sẽ điều tra Bedford. Tớ đã mang thi thể người phụ nữ ấy ra tận xe và lái nó đi thật xa khỏi chỗ đó để chắc chắn rằng người ta không bao giờ lần ra được cậu.

Sam ngơ ngác không tin, không thể thốt nổi câu nào.

Shake kết thúc câu chuyện đang kể:

- Chỉ sau này, khi đọc báo tớ mới biết người phụ nữ đó: cô ấy tên là Grace Costello và cô ấy là cảnh sát. Từ đó tớ kết luận chắc cô ấy đang thi hành công vụ bằng cách trà trộn vào đám buôn ma túy để tìm bằng chứng vạch tội chúng.

Khuôn mặt Shake lúc này đầy những nếp nhăn, như thể việc khơi dậy những kỷ niệm đó đã khiến anh già đi nhiều tuổi.

Sam vẫn đang trong cơn sốc. Chân tay anh run lên và nhịp tim anh tăng rất nhanh.

Shake đặt tay lên vai bạn:

- Cậu có biết vì sao tớ lại cắt bài báo nói về cậu trong tờ New York Times ra không? Đó là để chỉ cho lũ trẻ trong khu phố đọc và nói với chúng: "Các con thấy người đàn ông đã trở thành bác sĩ này rồi đấy, chú ấy cũng sinh ra ở đây như các con, chính trong cái khu phố tồi tệ này. Chú ấy không có cha còn mẹ chú ấy đã bỏ đi ngay khi chú ấy vừa lọt lòng. Thế mà chú ấy vẫn thành công. Chú ấy thành công bởi chú ấy tự tạo được cho mình phương tiện và bởi chú ấy không nghe cái lũ ngu xuẩn luôn tìm cách hướng chú ấy đi sai đường. Chú ấy tên là Sam Galloway và là bạn của cha đấy."

- Cảm ơn cậu, - Sam trả lời.

- Cả hai chúng ta đều đã làm điều mà chúng ta nghĩ nên làm, - Shake quyết liệt khẳng định. - Và tớ không thấy chúng ta mắc nợ gì với bất cứ ai trên mặt đất này.

- Với cô ấy, Shake ạ, với Grace Costello...

Trong đầu Sam, câu nói này vang lên như một mệnh lệnh.

Anh nhìn đồng hồ: Grace hẹn anh lúc 13h và bây giờ đã gần trưa.

- Tớ phải đi đây, - anh vội vã thông báo.

Anh bước gần như chạy ra phố trong khi Shake tìm cách giữ anh lại.

- Cậu đi đâu vậy? - anh lo lắng hỏi. - Cậu định đi gặp cô ấy, đúng không?

Rất may là Sam đã dặn chiếc taxi đợi anh. Anh lên xe ngồi hàng ghế phía sau.

- Tớ sẽ đi với cậu! - Linh mục quyết định.

- Không, Shake. Lần này tớ sẽ đi một mình!

Sam đóng sập cửa, nhưng lại hạ kính xuống và tìm cách trấn an bạn.

- Cậu đừng lo. Tớ sẽ gửi tin tới cậu.

Chiếc xe khởi động và lao gấp về hướng Manhattan, để lại Shake Powell trên bậc thang nhà thờ, vẫn băn khoăn không biết phải hiểu câu cuối này như thế nào.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 31

Thế gian khiến tôi lúng túng và tôi không thể nghĩ rằng T
Chỉ có đồng hồ treo tường mà không có người thợ đồng hồ.

Voltaire 12h01

Chiếc taxi chạy chậm lại khi tới đầu cầu Brooklyn.

- Nhanh nữa lên! - Sam ra lệnh.

Người lái xe nhún vai và chỉ vào dòng xe đang chầm chậm lăn bánh vì thời tiết quá xấu.

Lần thứ hai trong vòng một tuần, New York chuẩn bị hứng chịu một trận bão tuyết rất mạnh. Gió thổi ào ào và nhìn những đám mây đen đang cuốn quanh đỉnh những tòa nhà chọc trời, khó mà có thể tin được rằng sáng nay trời từng có nắng.

Trên ghế sau xe, Sam lục tìm trong túi lấy ra bao thuốc lá. Chỉ còn một điếu.

Điếu thuốc cuối cùng của kẻ bị kết án, anh vừa châm thuốc vừa nghĩ.

Người lái xe đưa anh trở về thực tại bằng cách chỉ vào tấm biển No Smoking.

- Please, sir!

Sam hạ kính xuống nhưng vẫn không đập điều thuốc.

Lời tự thú của Shake khiến anh chấn động mạnh, song nó cũng làm mọi thứ trở nên sáng tỏ: chính anh đã giết Grace và giờ đến lượt anh chuẩn bị chết. Nếu như sự thật này khiến anh chìm trong đau đớn, thì đồng thời anh cũng hiểu được rằng cái giá phải trả cũng tương xứng với tội ác mà anh đã gây ra. Như vậy, Grace quay lại để trả thù. Điều đó có vẻ hợp lý, song anh vẫn phải biết rõ ràng mọi chuyện.

- Anh có điện thoại di động không? - anh hỏi người lái xe.

- Di động ư? - anh chàng người Pakistan nhắc lại và làm như không hiểu.

- Phải, một chiếc điện thoại cầm tay ấy, - Sam giải thích.

- No, sir.

Sam thở dài, rồi rút một tờ hai mươi đô la từ trong ví ra và áp chặt vào tấm kính của khoang lái.

- Chỉ một cuộc gọi thôi!

Người lái xe chụp lấy tờ tiền và chìa cho anh một cái điện thoại nhỏ màu bạc vừa xuất hiện như có phép màu trong hộp đựng găng tay.

Khi đồng tiền đi trước, mọi cánh cửa đều mở ra, Sam vừa ngâm nga vừa cầm lấy điện thoại.

Anh bấm số của chính mình và như đã định, chính Grace trả lời:

- Anh vẫn chưa quên cuộc hẹn của chúng ta, Sam...

- Cô đừng lo...

Anh đang giận cô và cũng không hề che giấu:

- Cô biết mọi chuyện sẽ kết thúc như vậy rồi, phải không?

- Anh nói gì vậy?

- Tất cả những chuyện liên quan tới Juliette chỉ là cái cớ, là cách để làm tôi chú ý tới cô. Ngay từ đầu, cô đến là vì tôi, để trả thù...

- Nhưng tôi trả thù gì chứ, Sam?

Bàng hoàng, bác sĩ nhìn qua kính cửa. Bầu trời xám xịt như tro và tuyết lúc này rơi thành từng bông rất to. Grace đang giả vờ ngạc nhiên hay cô thực sự không biết ai đã giết cô? Anh tiếp tục dồn:

- Cô thôi diễn kịch đi, cô biết thừa vì sao người ta lại chọn cô cho nhiệm vụ lần này.

- Không! - cô thề.

Thấy cô vẫn tiếp tục chối, Sam kinh hãi hiểu rằng Grace không hề nói dối và chính anh sẽ phải nói cho cô biết điều đó.

Nhưng anh không biết phải bắt đầu thế nào. Không thể như thế này được! Không thể nói qua điện thoại! Anh ước gì mình đang đứng trước mặt Grace để có thể nhìn thẳng vào mắt cô, song lại không thể cho phép mình trì hoãn. Thế là bằng giọng run rẩy, anh nói:

- Người đàn ông bắn cô, cách đây mười năm..., cái người phải chịu trách nhiệm về cái chết của cô cũng như về tất cả những bất hạnh mà người thân của cô phải chịu...

Anh dừng lại một vài giây, như để lấy hơi, trước khi thú nhận:

- Người đó... chính là tôi.

Vì cô vẫn yên lặng, anh nói thêm:

- Tôi muốn bắt Dustface và tìm cách cứu cô nhưng tôi đã bắt trượt.

Sam cảm nhận được hơi thở ở đầu dây bên kia.

- Tôi rất ân hận, Grace! Ân hận vì tất cả những gì đã xảy đến với cô!

Hơi thở trở nên dồn dập rồi bật thành từng tràng nước nở. Dù Grace không nói gì, Sam vẫn có thể cảm nhận được sự đổ vỡ trong cô. Anh chỉ nhắc lại một câu: "Rất ân hận".

Rồi đường dây bị cắt.

12h07

Vì tuyết rơi dày nên lúc này chiếc taxi bị mắc kẹt ở cửa ngõ Manhattan. Những chiếc xe nối đuôi nhau chạy sát nút trong tiếng còi rền vang như một bản hòa tấu. Sam cố tìm cách gọi lại cho Grace nhưng cô đã tắt máy. Anh xem đồng hồ, anh còn một chút thời gian nữa trước khi đến 13h. Cùng lắm, nếu xe không thể chạy được, anh sẽ xuống một trạm tàu điện ngầm nào đó khi đi vào downtown. Nhưng có điều gì đó khiến anh cứ bị dẫn vật: nếu không phải Grace quay lại để trả thù thì chẳng phải cô đã nhượng bộ quá dễ dàng khi anh đề nghị thế chỗ cho Juliette hay sao?

Anh cảm thấy như mình vẫn bỏ sót một chi tiết trong bức tranh ghép hình, dù anh không biết đó là miếng ghép nào. Chẳng giúp gì được thêm cho anh, một cơn đau đầu như búa bổ lại còn hành hạ anh từ lúc anh chia tay với Shake. Anh vùi đầu vào hai bàn tay, lấy hai ngón cái bít chặt lỗ tai và cố gắng suy nghĩ. Trong các chi tiết có gì đó kỳ quái, anh biết vậy. Rất kiên nhẫn, anh điếm lại từng sự kiện một đã diễn ra trong những ngày vừa qua: buổi gặp mặt đầu tiên với Grace tại công viên Trung tâm, bài báo ra ngày hôm sau thông báo tin Juliette còn sống, cuộc tranh cãi của họ về vấn đề định mệnh không thể nào thay đổi và chẳng nên chống đối lại làm gì,

bức thông điệp từ thế giới bên kia được Angela gửi tới thông qua những hình vẽ, vụ tai nạn cáp treo được tường thuật trong mục tin thời sự của một trang web ma, câu nói mà Grace vẫn nhắc đi nhắc lại: đôi khi có những thứ người ta chẳng thể làm gì để thay đổi được.

Chính điều đó khiến anh thấy băn khoăn: nếu không thể làm gì để thay đổi trật tự các sự vật, thì tại sao Grace lại chấp nhận để anh ra đi thay cho Juliette? Điều này thật vô lý.

Rồi bỗng nhiên một chi tiết nảy ra trong tâm trí anh. Khi Grace cho anh xem trang web viết về trước tai nạn cáp treo, anh gần như chắc chắn giờ được nhắc đến trong bài báo đó là 12h30. Vậy mà Grace lại hẹn anh lúc 13h!

Lần này thì mọi thứ đều khớp cả. Grace đã đánh lừa anh bằng cách cố tình hẹn anh sai giờ. Cô hiểu rõ anh sẽ không bao giờ bỏ rơi Juliette và anh sẽ làm mọi thứ để chống lại việc Juliette phải chết. Để đánh lạc hướng sự cảnh giác của anh, cô đã để anh tin rằng cô chấp nhận sự hy sinh của anh. Anh đã tin cậy cô, nhưng cô lại không giữ lời.

Và giờ thì Juliette đang gặp nguy hiểm.

12h12

Nếu tai nạn phải xảy ra lúc 12h30 thì anh còn không đầy mười phút.

Anh ngang nhiên với lấy chiếc điện thoại của gã taxi driver... - Này! Anh đã hứa là sẽ chỉ gọi một cuộc thôi cơ mà! -... để bấm số di động của Juliette.

Một hồi chuông.

Hai hồi chuông.

Ba hồi chuông.

"Xin chào, bạn đang gọi vào số của Juliette Beaumont, hãy để lại lời nhắn và tôi sẽ..."

Quý tha ma bắt cái hộp thư thoại.

12h14

Lại một lần nữa anh xem đồng hồ. Quá muộn rồi. Anh sẽ chẳng bao giờ đến đó kịp dù có đi bằng tàu điện ngầm chẳng nữa.

Chiếc taxi vẫn chết gí giữa làn xe và chưa qua được Astor Place vì tuyết rơi mỗi lúc một dày thêm. Hoảng loạn và bất lực, Sam chẳng biết phải làm gì. Anh chìa một tờ năm mươi đô la ra cho người lái xe và yêu cầu anh ta chạy thẳng lên vỉa hè. Một chùm chớp lóe lên trên bầu trời, tiếp theo là một tràng sấm động. Anh ngược mắt nhìn lên và ngạc nhiên trước cơn dông tuyết này. Hôm nay đến cả thời tiết cũng phát điên mất rồi!

Anh nhìn ra xung quanh. Anh phải thử làm gì đó, nhưng làm gì bây giờ? Một chiếc xe mô tô địa hình len lỏi giữa những chiếc xe hơi đã thu hút sự chú ý của anh. Không suy nghĩ gì, anh nhảy thẳng ra giữa đường. Người lái mô tô phanh kết trước mặt anh. Bánh sau của chiếc Suzuki trượt dài khiến nó khựng lại rồi đổ nghiêng.

- Anh bị điên à! - người lái mô tô hét lên.

Sam bước lại gần anh ta, nhưng thay vì đỡ anh ta lên, anh lại đẩy anh ta về phía sau để làm anh ta mất thăng bằng.

- Thành thật xin lỗi, - anh nói, - nhưng tôi không có thời gian giải thích với anh.

Trong nháy mắt, anh đã đoạt lấy chiếc xe. Anh nhảy lên xe, nhấn nút khởi động và động cơ bắt đầu rung lên.

- Đồ khốn, xe vẫn đang chạy rô đa đấy! Nhưng Sam đã đi xa rồi.

12h17

Nhẹ và dễ lái, chiếc xe mô tô lạng lách trong dòng xe với tốc độ đáng kinh ngạc. Đưa mắt sang phải, liếc mắt sang trái: Sam cố gắng tập trung để khỏi gây tai nạn. Từ lúc này trở đi, mỗi giây phút đều vô cùng quý giá. Từ tập trung lái xe, anh vừa suy nghĩ việc mình nên làm. Anh chỉ còn một cơ may cuối cùng để cứu sống Juliette với điều kiện anh phải tìm thấy cô ngay lập tức.

12h19

Cô đã nói với anh là cô sẽ ở nhà Colleen tới đầu giờ chiều. Anh phải tới đó tìm cô. Anh vẫn nhớ địa chỉ mà cô đã cho anh: một tòa nhà nhỏ ở cuối Công viên Morningside. Anh đưa mắt nhìn kính chiếu hậu, bật xi nhan rồi tăng tốc vượt qua mấy chiếc ô tô và lao về phía Bắc.

Hồi anh 16 tuổi, Shake mua một chiếc mô tô cũ 125 phân khối và Sam đã giúp bạn tân trang cho chiếc xe. Suốt mùa hè, hai người đã chơi trò đua xe tính thời gian vòng quanh khu phố.

Đó là điều anh nghĩ tới khi chạy trên đường Broadway, Columbus Circle và phía Tây Công viên Trung tâm...

12h21

Khi tới Công viên Morningside, anh dễ dàng tìm thấy tòa nhà Colleen ở. Anh đưa mắt tìm tên chủ nhà trên các hộp thư và biết cô ở tầng sáu. Thang máy? Không, đi bộ. Bất chấp vết thương, anh leo bốn bậc thang một, dần dần lấy lại hy vọng. Lên đến cửa, anh đập thình thình như chuẩn bị phá cửa

lao vào. Colleen, tay cầm chổi sơn, mặc chiếc áo phông của trường đại học Columbia và quần bò yếm. Một bím tóc vàng dài buông ra từ chiếc mũ lưỡi trai bóng chày.

- Juliette đâu? - anh vừa gào lên vừa túm lấy hai vai cô.

Cô nhìn anh như thể anh là một gã điên trong cơn cuồng nộ.

- Nhưng chuyện gì xảy ra với anh vậy, Sam?

- JULIETTE ĐÂU? - anh vừa nhắc lại vừa lắc người cô.

- Cô ấy đi rồi, - cô vừa nói vừa đẩy anh ra.

- Khi nào?

- Cách đây mười lăm phút. Có ai đó đến tìm cô ấy.

- Ai?

- Tôi không biết... Một phụ nữ. Juliette có vẻ quen biết cô ấy và hai người họ đã đi cùng nhau.

Trông người phụ nữ đó như thế nào?

- Tóc nâu, khoảng ba mươi lăm tuổi, mặc áo da và...

Grace!

- Họ đã đi đâu?

- Tôi chịu.

Chết tiệt!

12h24

Anh chạy xuống cầu thang còn nhanh hơn cả khi leo lên. Gần như đứt hơi, anh nhảy lên mô tô và lao về hướng cáp treo.

Những lo sợ của anh đúng là có cơ sở: Grace đã đến tìm Juliette để đưa cô đi cùng.

Hai tay bấu chặt lấy ghi đông, anh chạy nhanh hết mức. Anh đã cởi tung áo măng tô và cái lạnh tê tái khiến xương anh như đang đóng băng lại. Những bông tuyết mắc vào tóc anh và nhảy múa trước mắt anh. Anh gần như không thấy đường nữa mà chỉ chạy theo cảm tính.

12h25

Anh vòng qua Công viên Trung tâm theo hướng Bắc rồi đi dọc xuống Đại lộ số Năm. Anh vừa chạy qua MOMA nhưng lại quành lại để lao vào một đoạn đường mà anh nghĩ là lối tắt xong rồi cuộc lại là đường một chiều. Anh xông vào đi ngược chiều mất vài chục mét, mấy lần lao cả lên vỉa hè và lính hàng chục cú còi xe ầm ầm nhắc nhở song anh vẫn tiếp tục cuộc chạy đua điên cuồng.

Mặt đất trơn tuột như trên sân băng và anh vô cùng sợ phải dùng tới phanh.

12h26

Anh lao ra quảng trường Grand Army Plaza với vận tốc hơn một trăm cây số trên giờ. Gió thổi bạt đi nhưng Sam vẫn giữ được thăng bằng. Anh bị một chiếc xe cảnh sát đuổi theo và quyết định không dừng lại. Anh gần đến đích rồi. Anh vừa rẽ sang hướng Đông gần Trump Tower thì một cơn mưa đá đổ ập xuống thành phố. Trong vòng chưa đầy một phút, một lượng khổng lồ những viên đá băng chông chất trên mặt đất, đập ầm ầm vào vỏ xe, làm vỡ tung các lớp kính chắn, gây nhiều thiệt hại nghiêm trọng cho các cột đèn đường và các loại tủ kính.

Và chỉ trong một phút, cả con phố bị biến thành sân trượt băng và việc giữ thăng bằng cho chiếc xe chẳng mấy chốc trở thành việc vô cùng khó thực hiện. Sam thử bóp phanh nhưng chiếc xe trượt dài vài mét rồi lao thẳng vào một chiếc ô tô đang đậu bên đường.

12h27

Anh đứng dậy.

Quần anh đã bị rách toạc, khuỷu tay anh rớm máu và vai anh đau như xé. Nhưng anh vẫn đi bộ được. Anh bỏ lại chiếc xe trên vỉa hè rồi chạy nốt vài trăm mét cuối cùng trong chùng mực chân anh có thể chịu được.

12h28

Sam lao lên bến cáp treo, nằm ở điểm giao nhau giữa Đại lộ số Hai và Đường số 60.

Khi thời tiết bình thường, đường tàu điện treo Đảo Roosevelt sẽ chở khách đi từ Manhattan đến đảo Roosevelt, qua sông East River. Nhưng vì lý do có bão, người ta đã giăng dây an toàn quanh bến với tấm biển lớn màu vàng có in hình một chiếc đầu lâu.

Song một khoang cáp cuối cùng vẫn chuẩn bị rời bến dù bên trong không có hành khách.

Có điều trong khoang không hẳn không có hành khách...

12h29

Từ chỗ anh đứng, Sam nhìn thấy rất rõ bóng hai người hành khách.

- Juliette! Grace! - anh vừa gào to vừa bước về phía bến.

Nhưng đã quá muộn. Các cánh cửa tự động vừa khép lại và khoang cáp bắt đầu dâng dần lên cao.

- Phải dừng ngay khoang cáp đó lại! - anh hét lên để át đi tiếng gió và tiếng đá rơi.

Nhưng chẳng có ai nghe thấy tiếng anh.

Bất lực, anh ngã khuyu gối xuống, mắt vẫn dán chặt vào khoang cáp đang dần dần bay lên trời...

Những tràng sấm rền vang kéo theo những tia chớp. Không hiểu vì sao, những hạt mưa đá cứ trồn lẩn vào những bông tuyết vẫn đang rơi dày đặc. Cái khoang cáp bay trên East Side lơ lửng ở độ cao hơn bảy chục mét so với tòa nhà trụ sở Liên Hiệp quốc.

Tim Sam đập thành thịch và trong thoáng chốc, anh cố an ủi mình nhưng vô ích. Nhờ Grace đã bịa ra tất cả những chuyện này thì sao? Suy cho cùng, tại sao cái khoang cáp đó lại có thể gặp nạn được chứ? Thật vô lý. Chẳng ai có thể biết trước tương lai. Sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra hết...

12h30

Anh để tất cả những câu hỏi đó trôi qua trong anh cho tới khi một cơn gió mạnh ập tới khoang cáp khiến nó chao đảo. Khoang cáp bật khỏi đường rãnh và trượt đi nhiều mét trước khi va phải một cái cột trong tiếng động chói tai.

Một chùm lửa điện lóe lên. Trong khoang cáp, ánh đèn điện chập choạng, rồi tắt ngấm. Một hồi lâu khoang cáp dường như sững lại, song một đợt gió nữa ào tới khiến nó văng bật ra và lao thẳng xuống lòng sông.

HÃY CỨU EM

Guillaume Musso
www.dtv-ebook.com

Chương 32

Thế giới này chỉ là một cây cầu. Hãy đi qua nhưng đừng xây nhà trên đó.

T

Tuyết vẫn rơi không ngừng khiến cả thành phố bị trùm trong một tấm chăn xám xịt.

Sam lang thang trên đường, lòng trĩu nặng cảm giác ân hận và ăn năn. Lại một lần nữa anh thất bại vì không cứu được người phụ nữ mình yêu. Và lần này, anh chẳng còn gì để tự bào chữa cho mình nữa. Cái chết không đến bất ngờ, anh đã có đầy đủ thời gian để biết trước điều đó.

Khi lê chân tới cuối Đại lộ Công viên, anh thoáng thấy bóng mình trong một tấm kính và điều anh nhìn thấy khiến anh kinh hoàng: quần rách tơi tả, áo dính đầy máu và khuôn mặt tím tái vì lạnh trông không khác gì một chiếc mặt nạ vô hồn.

Toàn thân run rẩy, anh tiếp tục bước đi và nghĩ về cái đêm anh treo những bức tranh của Angela lên và thấy lời cảnh báo hiện ra: Grace nói thật.

Phải, Grace nói thật: cô sẽ chỉ ra đi nếu mang theo Juliette theo. Và đó là điều cô đã làm.

Bão tuyết và gió lạnh khiến thành phố trở nên vắng tanh. Trong khung cảnh tĩnh lặng này, Sam chợt nhận ra anh đã để máu chảy ròng ròng theo bước chân và anh buộc phải kiểm tra vết thương của mình. Lúc ngã xe, cánh tay bị đâm và đầu nhọn của chỗ để chân bằng kim loại. Chỗ mà anh cứ tưởng chỉ bị xây xước nhẹ hóa ra lại là một vết thương rất sâu xé rách thịt anh tới tận sát xương.

Nhưng thân thể đầy vết thương của anh vẫn chẳng thể so sánh được với những gì còn lại. Trong anh trống rỗng. Anh biết anh sẽ không vượt qua nỗi thử thách lần này và chẳng còn gì níu kéo anh ở lại nơi hạ giới nữa.

Tới gần Quảng trường Thống nhất, anh đi ngang qua quán cà phê nhỏ kiểu Pháp nơi Juliette đã đưa anh tới buổi sáng sau đêm yêu đương đầu tiên của họ. Trong căn phòng mang màu sắc cổ xưa này, họ đã cùng nhau đùa giỡn và ăn bánh ngọt. Đó chính là lúc anh bắt đầu thực sự yêu cô.

Khi nhìn cô cười và khe khẽ hát những bài hát cũ, anh đã tin chắc rằng đó chính là cô: người phụ nữ anh muốn được trọn đời ở bên. Người anh sẽ chở che và người sẽ che chở anh. Như thể trời cao đã gửi xuống một thiên thần để cứu anh ra khỏi những đau đớn dẫn dắt.

Khi nghĩ lại những ngày cuối tuần đó đã hạnh phúc biết bao, anh chợt thấy trong mình tràn lên một cảm giác chán chường. Sau khi cho anh nếm mùi hạnh phúc, sao số phận lại buộc anh phải chịu đựng một điều trái ngược đau đớn dường này?

Nhưng anh biết rất rõ chẳng có câu trả lời nào cho câu hỏi đó của anh. Một mối và hoàn toàn khuất phục, anh buông vũ khí.

Anh ngã gục xuống tuyết khi chỉ cách nhà vài mét và cũng chẳng thiết tìm cách đứng lên. Từ giờ trở đi anh giống người chết hơn là người sống.

Anh đã nằm dài trên tuyết như vậy bao lâu?

Lâu lắm...

Cho tới khi anh nhìn thấy cô, mờ ảo và vô thực, phía đầu kia con đường.

Juliette.

Thoạt đầu cô bước vài bước, bất chấp những bông tuyết quay cuồng trước mặt. Rồi trong tiếng tuyết rơi âm thầm, anh thấy cô chạy lại phía anh.

Như thể trời cao đã gửi xuống một thiên thần để của anh ra khỏi những đau đớn dần vật...

Đoạn kết Một ngày sau...

Sau hai mươi tư tiếng đồng hồ quần đảo, cơn bão đã biến đi cũng nhanh như khi nó đến. Sương mù đã tan và mặt trời cuối ngày hắt những tia nắng cuối cùng lên những tòa nhà chọc trời.

Khắp nơi ở New York, cuộc sống dần lấy lại nhịp điệu. Những chiếc xe dọn tuyết đi lại trên đường phố, mọi người dùng xẻng khơi thông lối đi còn bọn trẻ đã lôi ván trượt tuyết ra.

Không biết từ đâu xuất hiện một chú chim có bộ lông màu bạc lượn phía trên Midtown. Nó lao như tên bắn xuyên qua luồng ánh sáng màu cam đang rục lên trên những tòa nhà rồi đậu xuống bậu cửa sổ của bệnh viện St. Matthew.

Ở đó, tại phòng số 606, Sam ngủ mơ màng trên giường, chân bó bột và vai quấn một cục băng dày. Bên cạnh anh, vùi mình trong một chiếc ghế bành, Juliette đang dõi theo từng hơi thở của anh. Khi anh tỉnh lại, một chiếc dài đặt trên bàn ngủ đang rì rả phát các tin tức mới nhất.

... cơn bão dữ dội hoành hành tại Mahattan dường như đã dịu dần và thành phố của chúng ta có vẻ như đã lấy lại sự yên bình. Thiệt hại sẽ rất

nặng nề: hàng trăm cây trong Công viên Trung tâm bị gãy cành, đường phố đầy những mảnh kính vỡ và không thể đếm nổi số lượng xe hơi bị bẹp trăn...

Trong vài giây, Sam mơ màng nghe giọng đọc. Khi anh mở mắt, Juliette vẫn ở cạnh và đang mỉm cười với anh.

Nửa hy vọng nửa lo âu, anh rướn người dậy và vẫn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra với mình. Juliette áp tay lên má anh và cúi xuống lướt nhẹ môi lên môi anh.

Trong lúc đó, bản tin nhanh vẫn tiếp tục:

... các đội cứu hộ đã làm việc suốt ngày và các bệnh viện đều quá tải...

Trong đầu Sam hàng loạt câu hỏi chòng chẹo lên nhau:

- Em không ở trên cáp treo ư?

Juliette lắc đầu.

Sam nhẹ người, nhưng có điều gì đó khiến anh không hiểu. Anh chắc chắn đã nhìn thấy hai bóng người trong khoang cáp. Nếu Grace ra đi mà không phải cùng Juliette, thì ai là người đã theo cô vào khoang cáp?

Câu trả lời đến với anh qua làn sóng thần kỳ:

... sau tai nạn thảm khốc ngày hôm qua, cáp treo Đảo Roosevelt sẽ phải đóng cửa trong nhiều tuần để sửa chữa. Theo các nhân chứng, có hai người trong khoang cáp treo vào lúc xảy ra tai nạn. Các thợ lặn vẫn đang tiếp tục tìm kiếm dưới lòng sông, cho đến giờ họ vẫn chưa vớt được thi thể nào. Khoang cáp đã được trục lên, nhưng các nhân viên điều tra chỉ tìm thấy trong đó hai tấm phù hiệu cảnh sát. Phù hiệu thứ nhất thuộc về cảnh sát

Mark Rutelli quận 21, phù hiệu thứ hai là của một nữ thanh tra đã qua đời cách đây mười năm...

Sam không thể giấu nỗi buồn của mình. Như vậy là bằng cử chỉ yêu thương cuối cùng, Rutelli đã chọn đi theo Grace tới cửa tử. Juliette cầm tay anh và hỏi:

- Người đó là Grace Costello phải không anh?

Anh nhìn cô vẻ ngạc nhiên.

- Sao em biết?

- Vì chị ấy đã tới gặp em ở nhà Colleen và nhờ em gửi anh thư này.

Juliette với tay về phía bàn ngủ để lấy một phong thư. Cô rút lá thư trong đó ra và đưa nó cho anh.

Sam, Khi chặng đường của hai chúng ta giao nhau lần đầu tiên, cách đây mười năm, chuỗi sự kiện ấy đã dẫn đến một bi kịch khủng khiếp. Nhưng anh không có lỗi, Sam ạ. Thậm chí tôi còn muốn tin rằng trong một tình huống khác, chúng ta đã có thể thành bạn.

Cảm ơn anh đã vén lên tấm màn bí mật về cái chết của tôi. Giờ thì tôi đã biết câu trả lời cho những câu hỏi vẫn khiến tôi day dứt.

Tuy vậy, tôi vẫn không chắc mình đã hiểu rõ mục đích sâu xa của nhiệm vụ lần này. Có khi nào ngay từ đầu tôi đã hiểu nhầm những gì người ta mong đợi ở tôi? Có thực sự là họ muốn tôi đưa Juliette đi không hay họ chỉ cử tôi về đây để cứu con gái tôi và cho tôi hòa giải với anh? Tôi không biết.

Tôi chỉ biết một điều: tôi sẽ không lấy đi người phụ nữ anh yêu.

Nếu có lúc nào đó anh nhớ về tôi, hãy cứ nhớ nhưng đừng cảm thấy nặng nề hay ân hận. Hãy tự nhủ với mình rằng có thể tôi cũng ở một nơi

nào đó gần đây thôi và đừng quá lo lắng cho tôi.

Đổi lại, trong một phòng bệnh ở bệnh viện của anh, có một cô bé mười lăm tuổi đã có một cuộc sống chẳng hề dễ dàng gì. Cô bé đang bắt đầu mang hình hài của một phụ nữ, song nó vẫn chỉ là một bé gái và là thứ quý giá nhất cuộc đời tôi. Anh đã một lần cứu sống nó; nó vẫn cần tới sự giúp đỡ và lòng tin của anh. Tôi xin anh, hãy tiếp tục để mắt đến nó.

Thế đấy, giờ khắc đã điểm và tôi phải đi đây.

Tôi không biết mình sẽ thấy gì ở thế giới bên kia và hậu quả của những hành động tôi làm sẽ là gì. Nói thật nhé, tôi cũng hơi sợ. Nhưng lúc ra đi, tôi muốn tin rằng người ta đã cho tôi được lựa chọn. Tôi đã nghe theo trái tim mình và nó bảo tôi hãy để Juliette lại cho anh.

Tôi có quyền được đưa ra quyết định đó không? Tôi hoàn toàn không biết, nhưng không quan trọng...

... suy cho cùng, ông trời cũng có thể chờ đợi được.

Grace.

Lời cảm ơn Tặng Suzy.

Tặng cha mẹ và các anh em của tôi.

Tặng tất cả các độc giả của cuốn Rồi sau đó..., những người bằng lời nói hoặc thư từ, đã bày tỏ cùng tôi sự đồng cảm của họ với câu chuyện này.

Tặng Bernard Fixot, Leblond và Caroline Lépée.

Làm việc với các bạn thực sự là một niềm may mắn.